

HARPER LEE

TÁC GIẢ CỦA GIẾT CON CHIM NHAI



· HÃY ĐI · ĐẶT NGƯỜI CANH GÁC

PHẠM VIỆT PHƯƠNG dịch

epub©vctvegroup

08-12-2017

“Một tác phẩm mới, một khoái cảm cho người đọc, một cuộc thiên khai, một sự kiện văn học thực sự”

• **THE GUARDIAN**

“Tiểu thuyết thứ hai của Harper Lee còn rọi sáng những vấn đề của thế giới chúng ta hơn nhiều cuốn trước.”

• **TIME**

“Như Faulkner thường nói, những câu chuyện hay duy nhất là những câu chuyện kể về trái tim con người mâu thuẫn với chính nó. Và đây chính là lời miêu tả đích đáng cho Hãy đi đặt người canh gác.”

• **DAILY BEAST**

“Một trong những điểm chính mà mọi nhà phê bình đều đồng thuận, đó là cả người viết và người đọc đều có rất nhiều điều để học từ cuốn sách này.”

• **YULTURE**

Hiếm có tác giả nào như Harper Lee sống kín đáo và gần suốt cuộc đời chỉ xuất bản duy nhất một tác phẩm, nhưng đã đứng vào hàng tác phẩm được yêu mến nhất. Với *Giết Con Chim Nhại*, Harper Lee không chỉ có được giải *Pulitzer* và *Huy chương tự do* mà còn danh tiếng và lòng ngưỡng mộ của bạn đọc toàn cầu.

Năm 2015, người đọc vui mừng được biết tới sự tồn tại của bản thảo *Hãy Đi Đặt Người Canh Gác*, tiền thân của *Giết Con Chim Nhại*. Đây không chỉ là dịp cho chúng ta lần nữa thưởng thức văn phong sắc sảo ý nhị đặc trưng và mãnh lực đạo đức của bà, mà còn là cơ hội hiếm có để hiểu về sự hình thành tác phẩm và công việc nhà văn.

“Nước Mỹ những năm 1950, làn sóng đòi quyền bình đẳng cho người da đen đang dâng trào cả nước. Trong vài tiểu bang miền Nam, người da trắng tập hợp để bảo vệ cái mà họ coi là bản sắc bị tước đoạt của mình... Trở về thăm nhà như lệ thường, Jean Louise Finch không ngờ mình sắp bước chân vào giữa cuộc chiến tư tưởng của thập kỷ. Cô sẽ ngỡ ngàng thấy người cha Atticus, vị anh hùng vì lẽ công bình của cô thuở bé, dường như đã đổi màu niềm tin; người thân, bạn bè lâu năm bỗng dưng trở nên xa lạ; thị trấn Maycomb quê hương và chính cô không còn nhận ra nhau. Công lý ở đâu, đúng sai là gì? Khi thành tri lượng tâm tuổi thơ cô đã vụn vỡ từng viên đá một, Jean Louise bắt đầu đi tìm một sự thật của riêng mình.”

Câu chuyện cổ tích trong *Giết Con Chim Nhại* đã nhuốm một màu sắc khác khi nhân vật đột ngột thức tỉnh trong “thế giới nơi ta là người lớn.” Trưởng thành hơn, day dứt hơn, tuy vẫn với chất uy mua^[1] hồn hậu ấy, *Hãy Đi Đặt Người Canh Gác* càng thêm sắc bén với những người đọc thế kỷ 21, khi đang khẩn thiết đặt ra hơn bao

giờ hết câu hỏi về khác biệt và khoan dung giữa người với người.

Nhã Nam

01

Từ khi rời Atlanta, cô đã nhìn ra cửa sổ toa hàng ăn với cảm giác hài lòng gần như mang tính thể xác. Bên tách cà phê của bữa điểm tâm, cô dõi theo những ngọn đồi cuối cùng của bang Georgia chạy lùi xa, rồi bề mặt đất đỏ xuất hiện, cùng với nó là những ngôi nhà lợp tôn nằm giữa những khoảng sân quét sạch^[2], và trong sân là những bụi hoa vân anh không thể thiếu, bao quanh là những vỏ xe hơi quét vôi trắng. Cô cười toe khi thấy cây ăng ten truyền hình đầu tiên trên nóc một ngôi nhà không quét vôi của người da đen; và khi chúng đông dần lên, niềm vui của cô tăng bội.

Jean Louise Finch luôn về quê bằng máy bay, nhưng cô quyết định ngồi xe lửa từ New York về ga Maycomb trong chuyến về thăm nhà thường niên lần thứ năm này. Vì, thứ nhất, cô bị một phen sợ mất vía trong chuyến bay về nhà lần trước: tay phi công quyết định bay xuyên qua một vòi rồng. Thứ nữa, về bằng máy bay có nghĩa là bố cô phải dậy lúc ba giờ sáng, lái xe vượt cả trăm dặm để đón cô ở Mobile, rồi sau đó còn làm việc cả ngày: giờ ông đã bảy mươi hai và vụ này không công bằng chút nào.

Cô hài lòng vì mình đã quyết định đi xe lửa. Xe lửa đã thay đổi nhiều so với thời cô còn bé, và trải nghiệm mới mẻ này làm cô thích thú: một vị thần mập mập dưới dạng người khuôn vác xuất hiện ngay khi cô nhấn nút trên vách toa; theo lệnh cô, một chậu rửa bằng thép không gỉ bật ra từ một tấm vách khác, và có cả một bồn cầu mà người ta có thể gác chân lên đó. Cô quyết không để mình bị hoảng vì đủ loại thông điệp được in đầy trong khoang của cô - một buồng nhỏ, họ gọi vậy - nhưng khi đi ngủ đêm hôm trước, chẳng hiểu thế nào mà cái giường bật lên đè dấn cô vào vách vì cô không làm theo chỉ dẫn *KÉO CẦN GẠT NÀY XUỐNG QUA GIÁ ĐỖ*, một tình cảnh

được nhân viên khuôn vác cứu vãn trong sự ngỡ ngàng của cô, vì cô có thói quen chỉ mặc mỗi cái áo pyjama khi ngủ.

May thay, ông ta đang tình cờ đi kiểm tra hành lang đúng lúc cái bật bật lên úp chặt cô trong đó. “Tôi sẽ giúp cô ra, cô à,” ông ta nói vọng vào khi nghe cô đắm thình thịch từ bên trong.

“Không, xin đừng,” cô nói. “Chỉ cần cho tôi biết làm cách nào để ra thôi.”

“Tôi có thể quay lưng lại phía cô mà vẫn mở được mà,” ông ta nói, và làm đúng như thế.

Khi cô thức dậy sáng hôm đó, con tàu đang kêu xình xịch và đổi tuyến trong khu vực nhà ga Atlanta, nhưng tuân theo một chỉ dẫn khác trong khoang, cô nằm lại trên giường cho đến khi tàu chạy vụt qua thành phố College Park. Khi mặc quần áo, cô dùng trang phục Maycomb: quần xám, áo cánh đen sát nách, vớ trắng, và giày lười. Tuy còn cách tới bốn giờ ngồi xe nữa, cô đã nghe được tiếng khịt mũi tỏ vẻ không tán thành của bà bác.

Khi cô bắt đầu nháp tách cà phê thứ tư, đoàn tàu của hãng Crescent Limited hú còi inh ỏi như một con ngỗng khổng lồ gọi bạn cùng bày lên phía Bắc rồi rầm rập vượt sông Chattahoochee để vào địa giới bang Alabama.

Sông Chattahoochee rộng, phẳng, đầy bùn. Hôm nay nước xuống thấp; một dải cát vàng bồi lắng đã thu hẹp dòng sông thành một dòng rạch nhỏ. Có thể vào mùa đông nó sẽ reo vu vu, cô nghĩ: mình không nhớ được một câu nào trong bài thơ đó^[3]. Thổi tiếng sáo xuống những thung lũng hoang vu chẳng? Không. Ông ấy viết gởi cho một thú nước, hay là một thác nước?^[4]

Cô kiên quyết kềm nén một cơn khoái chí ồn ào khi nghĩ rằng Sidney Lanier hẳn cũng ít nhiều giống người họ hàng mất từ lâu của cô, Joshua Singleton St. Clair, người có những khu bảo tồn văn học riêng trải dài từ Black Belt^[5] tới thị trấn Bayou La Batre. Bà bác của Jean Louise thường nêu Joshua ra với cô như một tấm gương trong gia đình không dễ bị thờ ơ gạt bỏ: ông là một nhân vật xuất chúng,

ông là một thi sĩ, cuộc đời ông bị cắt ngang ở thời kỳ rực rỡ nhất, và Jean Louise nên nhớ rằng ông là một niềm tự hào của gia đình. Những bức ảnh chụp ông có ảnh hưởng tốt cho bộ mặt của gia đình - Joshua trông giống một thi sĩ Algernon Swinburne luộm thuộm.

Jean Louise mỉm cười một mình khi nhớ lại bố cô đã kể cho cô nghe phần còn lại của câu chuyện. Cuộc đời người bà con Joshua bị cắt ngang, đúng vậy, không phải bởi bàn tay của Chúa mà bởi những nguyên lão nghị viên chào đón Caesar^[6].

Khi ở Đại học Alabama, Joshua học chăm quá và suy nghĩ nhiều quá; thực tình, ông học đến nỗi nghĩ mình bước thẳng ra từ thế kỷ mười chín. Ông diện áo choàng *Inverness* và đi đôi ủng cao tới gối do ông nhờ một thợ rèn đóng theo thiết kế của ông. Joshua bị các giới chức ngăn trở khi ông bắn vào ông hiệu trưởng của trường đại học, người mà theo quan điểm của ông chẳng hơn gì một chuyên gia xử lý nước cống. Điều này hiển nhiên là đúng, nhưng không thể làm căn cứ cho việc tấn công bằng một vũ khí chết người. Sau biết bao tiền bạc chạy vòng chỗ này chỗ nọ, Joshua được chuyển tới bên kia thành phố và đưa vào cơ sở dành cho người mất khả năng chịu trách nhiệm hành vi dân sự của bang, nơi ông sống đến hết đời. Họ bảo xét ở mọi mặt ông đều biết phải trái, cho đến khi có ai đó nhắc đến tên ông hiệu trưởng, lúc đó mặt ông rúm ró lại, ông thường chuyển sang tư thế con sứa và giữ nguyên như thế đến tám tiếng hoặc lâu hơn, và không có điều gì hoặc bất cứ ai có thể khiến ông hạ chân kia xuống cho đến khi quên đi ông ta. Vào những ngày sáng sủa Joshua đọc sách bằng tiếng Hy Lạp, và ông để lại một tập thơ mỏng được in không bán tại một nhà in ở Tuscaloosa. Thơ ấy đi trước thời đại đến độ chưa ai giải mã được, nhưng bà bác của Jean Louise trưng bày nó một cách tự nhiên và nổi bật trên một cái bàn phòng khách.

Jean Louise bật cười lớn, rồi nhìn quanh xem có ai nghe thấy không. Bố cô rất giỏi phá hoại những bài giảng của bà chị về tính ưu việt bẩm sinh của bất kỳ ai trong họ Finch: ông luôn kể cho con gái

phần còn lại của câu chuyện, lặng lẽ và trịnh trọng, nhưng đôi khi Jean Louise nghĩ cô nhận ra một ánh sáng bỗ không lẫn vào đâu được trong đôi mắt Atticus Finch, hay đó chỉ là ánh sáng chiếu vào mắt kính của ông? Cô chẳng đời nào biết được.

Vùng nông thôn và đoàn tàu đã chuyển sang bề mặt nhấp nhô, và cô chẳng nhìn thấy gì ngoài đồng cỏ chăn nuôi và những con bò đen suốt từ cửa sổ toa tàu đến chân trời. Cô ngạc nhiên tự hỏi vì sao cô chưa bao giờ nghĩ quê hương mình là đẹp.

Nhà ga Montgomery nép vào một khúc sông Alabama uốn lượn gắt, và khi cô bước khỏi tàu để duỗi chân tay, cuộc trở về gần gũi với vẻ buồn tẻ, những bóng đèn, và những mùi kỳ lạ của nó dâng lên đón cô. Có điều gì thiếu thiếu, cô nghĩ. Những hộp giải nhiệt cho trực bánh xe, chính thế. Một nhân viên đi dọc đoàn tàu với một cây xà beng. Có tiếng lèng kèng rồi tới tiếng xì-xì-xì, khói trắng bốc lên khiến người ta những tưởng mình đang ở trong đĩa hâm thức ăn. Những món đó bây giờ giải nhiệt bằng dầu rồi.^[7]

Nỗi sợ hãi ngày xưa bỗng dưng gặm nhấm cô. Cô đã không tới nhà ga này hai mươi năm rồi, nhưng khi còn bé trên đường lên thủ đô với Atticus, cô đã kinh hãi e rằng đoàn tàu lắc lư sẽ lao xuống bờ sông và nhấn chìm mọi người. Nhưng khi lại lên tàu để về nhà, cô đã quên mất.

Đoàn tàu lịch kịch chạy qua những rừng thông và hú còi chế nhạo một đầu máy kiểu cũ đáng đưa vào viện bảo tàng có ống khói hình phễu được sơn màu vui mắt nằm trên tuyến đường nhánh tại một khoảng rừng trống. Nó mang bảng hiệu một công ty khai thác gỗ, và con tàu Crescent Limited có thể nuốt chửng nó mà vẫn còn rộng chỗ. Greenville, Evergreen, ga Maycomb.

Cô đã bảo nhân viên soát vé đừng quên cho cô xuống đúng ga, và vì nhân viên ấy là một ông đã cao tuổi, cô dự đoán trò đùa của ông: ông sẽ chạy như giông gió tới ga Maycomb và dừng tàu sau khi vượt khỏi cái ga xếp chùng một phần tư dặm, rồi khi chào tạm biệt ông ta sẽ nói xin lỗi, suýt quên mất. Xe lửa giờ đã thay đổi; nhưng

nhân viên tàu lửa thì không. Vui đùa với các thiếu nữ ở những ga lẻ chỉ dừng lại theo yêu cầu là một dấu hiệu của nghề này, và Atticus, người có khả năng tiên đoán hành vi của mọi nhân viên tàu lửa từ New Orleans tới Cincinnati, sẽ theo đó đứng đợi chỉ cách chỗ cô xuống tàu không quá sáu bước.

Quê nhà là hạt Maycomb, với một đường biên giới đã được điều chỉnh dài khoảng bảy mươi dặm và rộng ba mươi dặm ở chỗ nở lớn nhất, một vùng hoang vu lác đác những khu dân cư nhỏ xíu mà lớn nhất trong đó là Maycomb, trung tâm của hạt. Trong lịch sử của nó, cho đến tương đối gần đây, hạt Maycomb vẫn tách biệt với phần còn lại của đất nước đến độ nhiều công dân của nó, không biết đến những xu hướng chính trị của miền Nam trong chín mươi năm qua, vẫn bỏ phiếu cho ứng viên Cộng hòa. Không chuyến tàu nào đến đó - ga Maycomb, một danh hiệu chỉ có tính ưu ái, nằm trong hạt Abbott, cách đó hai mươi dặm. Dịch vụ xe buýt thì thất thường và có vẻ chẳng đi đến đâu, nhưng Chính phủ Liên bang đã mở một hai xa lộ gì đó qua đầm lầy, qua đó đem lại cho cư dân một cơ hội có lối thoát miễn phí. Nhưng hiếm người tận dụng mấy đường sá này, và việc gì phải thế chứ? Nếu không có nhu cầu gì nhiều thì ở đây vẫn luôn dư dả.

Hạt và thị trấn này được đặt tên theo một đại tá Mason Maycomb, một con người bởi lòng tự tin không đúng chỗ và thói bướng bỉnh ngạo mạn đã gây rối trí và nhằm lẫn cho những đồng đội của ông ta trong những cuộc chiến với dân da đỏ Creek. Lãnh thổ nơi ông ta hoạt động hơi có đồi núi ở phía Bắc và bằng phẳng ở phía Nam, ở rìa vùng đồng bằng duyên hải. Đại tá Maycomb, do tin rằng dân da đỏ ghét đánh nhau ở đồng bằng, đã lùng sục mọi vùng phía Bắc lãnh thổ này để tìm họ. Khi ông tướng cấp trên biết được rằng Maycomb đang lang thang trên những ngọn đồi trong khi dân Creek ẩn náu trong mọi đám cây thông ở phía Nam, ông ta phái một giao liên người da đỏ tới gặp Maycomb mang theo thông điệp: *“Về phía Nam đi, đồ quỷ tha ma bắt nhà ông.”* Maycomb lại tin đây là một âm

mưu của dân Creek để bẫy ông (bộ không có một thằng quỷ mắt xanh, tóc đỏ chỉ huy chúng sao?), ông ta cho tổng giam anh da đỏ giao liên, và tiến xa hơn nữa lên phía Bắc cho đến khi lực lượng của ông ta bị lạc đường vô vọng trong vùng rừng nguyên sinh, ngồi đợi ở đó cho tới hết cuộc chiến trong nỗi hoang mang tột độ.

Sau khi nhiều năm tháng đã trôi qua đủ để đại tá Maycomb tin rằng thông điệp nọ suy cho cùng có lẽ là sự thật, Ông bắt đầu hăng hái kéo quân về phía Nam, và trên đường đi quân của ông ta gặp dân định cư đang di chuyển vào sâu trong lục địa, họ cho biết những cuộc chiến với dân da đỏ đã sắp kết thúc. Binh lính và dân định cư đã gần gũi nhau đủ để trở thành tổ tiên của Jean Louise Finch, và đại tá Maycomb tiếp tục đi tới chỗ ngày nay là thành phố Mobile để bảo đảm rằng những chiến tích của ông ta được ghi nhận đầy đủ. Lịch sử thành văn còn lưu lại không trùng khớp với sự thật, nhưng còn đó những dữ kiện, vì chúng được truyền miệng qua bao năm tháng, và mọi người dân Maycomb đều biết.

“... lấy hành lý, thưa cô,” nhân viên khuân vác nói. Jean Louise theo ông ta từ toa hàng ăn về khoang của mình. Cô lấy ra hai đồ la trong cuộn tiền: một cho công phục vụ thường lệ, một cho việc giải thoát cô tối qua. Đoàn tàu, dĩ nhiên, chạy như giông gió qua khỏi ga và dừng lại cách đó chừng bốn trăm mét. Ông nhân viên soát vé xuất hiện, nhe răng cười, và nói ông xin lỗi, suýt quên mất. Jean Louise nhe răng cười đáp lại và bẽn lẽn chờ ông khuân vác đặt cái bọc lên xuống màu vàng vào chỗ. Ông ta đưa tay đỡ cô bước xuống và cô đưa ông ta hai tờ giấy bạc.

Bố cô không đón cô.

Cô nhìn dọc đường rầy về phía nhà ga, thấy một người đàn ông cao đứng trên thềm nhà ga nhỏ xíu. Anh ta nhảy xuống và chạy đến đón cô.

Anh nồng nhiệt ôm choàng lấy cô, đẩy cô ra xa, hôn mạnh vào môi cô, rồi hôn cô một cách dịu dàng.

“Ở đây không tiện, Hank,” cô thì thầm, rất vui trong lòng.

“Suyt, em bé,” anh nói, giữ yên khuôn mặt cô. “Anh sẽ hôn em ngay bậc thềm tòa án nếu anh muốn.”

Người sở hữu quyền hôn cô trên bậc thềm tòa án là Henry Clinton, người bạn lâu năm của cô, chiến hữu của anh cô, và - nếu anh cứ hôn cô như thế này - sẽ là chồng cô. *Hãy yêu người bạn muốn nhưng hãy cưới người cùng loại với bạn* đã là một châm ngôn gần như thành bản năng trong cô. Henry Clinton cùng loại với Jean Louise, và bây giờ cô không thấy châm ngôn ấy khắc nghiệt lắm.

Họ khoác tay nhau đi dọc đường rầy để nhận lại hành lý của cô. “Bố Atticus thế nào?” cô hỏi.

“Bàn tay với vai ông ấy hôm nay đau mấy cơn luôn.”

“Bố em đâu lái xe được lúc như vậy, phải không?”

Henry khép nửa chừng những ngón tay phải và nói, “Ông ấy không nắm lại được quá mức này. Bác Alexandra phải cột dây giày và cài cúc sơ mi cho ông khi tay ông bị như vậy. Ông ấy cầm dao cạo còn không nổi nữa.”

Jean Louise lắc đầu. Cô đã quá tuổi để muốn nổi đóa về sự bất công trong chuyện này nhưng cũng quá trẻ để có thể chấp nhận chứng bệnh tê bại của ông mà không phản ứng lại theo kiểu nào đó. “Người ta không làm gì được sao?”

“Em biết là không mà,” Henry nói. “Ông ấy uống bốn năm gram *aspirin* mỗi ngày, vậy thôi.”

Anh nhắc cái vali nặng trĩch của cô lên, và họ đi trở lại phía xe. Cô tự hỏi mình sẽ cư xử ra sao khi đến lượt cô bị đau hết ngày này sang ngày khác. Khó mà giống Atticus được: nếu hỏi ông thấy trong người ra sao ông sẽ nói cho ta hay, nhưng ông không bao giờ than thở; tâm tính của ông vẫn như cũ, nên để biết sức khỏe của ông thế nào, phải hỏi thẳng ông.

Cách duy nhất Henry biết được chuyện đó là nhờ ngẫu nhiên. Ngày nọ khi họ ở hầm tàng thư của pháp đình lục tìm một hồ sơ nhà đất, Atticus đang lôi ra một cuốn sổ thể chấp nặng trĩch thì mặt ông

bỗng trắng bệch và đánh rơi nó xuống. “Chuyện gì vậy?” Henry hỏi. “Viêm thấp khớp. Nhặt lên giùm bác được không?” Atticus nói. Henry hỏi ông bị bao lâu rồi; Atticus bảo sáu tháng. Jean Louise biết chuyện này không? Không. Vậy chắc ông nên nói cho cô ấy biết. “Nếu cháu cho nó biết, nó sẽ về đây lo chăm sóc bác. Thuốc chữa duy nhất cho bệnh này là đừng để nó hạ gục cháu.” Đề tài đó được khép lại.

“Muốn lái không?” Henry hỏi.

“Đừng ngốc thế,” cô nói. Tuy là một tài xế đáng nể, cô lại ghét phải vận hành thứ cơ khí nào phức tạp hơn một cây kim băng: những cái ghế xếp để hóng mát ở bãi cỏ là một nguồn bức bối sâu sắc với cô; cô chưa bao giờ học được cách chạy xe đạp hay đánh máy chữ; cô câu cá bằng cần. Môn thể thao ưa thích của cô là đánh golf vì những nguyên tắc cốt yếu của nó chỉ gồm một cây gậy, một trái bóng nhỏ, và một trạng thái tinh thần.

Với vẻ ghen tị ra mặt, cô nhìn kiểu ung dung làm chủ chiếc xe của Henry. Xe cô là đầy tớ của anh ấy, cô nghĩ. “Có bộ phận trợ lực lái hả? Hộp số tự động luôn?” cô nói.

“Chắc chắn rồi,” anh nói.

“Thế, nhớ mọi thứ bị tắt ngúm và anh không còn số để sang nữa. Lúc đó rắc rối lớn, phải không?”

“Nhưng mọi thứ sẽ không bị tắt ngúm.”

“Sao anh biết?”

“Vậy mới gọi là niềm tin chứ. Xích lại đây nào.”

Niềm tin vào General Motors. Cô ngả đầu vào vai anh.

“Hank,” cô nói tiếp. “Thế thực ra là có chuyện gì?”

Đây là một trò nói đùa quen thuộc của họ với nhau. Một vết sẹo hồng chạy từ chỗ dưới con mắt bên phải của anh, đâm vào cạnh mũi, và chạy xéo qua môi trên. Bên trong cái môi ấy là sáu cái răng cửa giả mà ngay cả Jean Louise cũng không thuyết phục anh vạch ra cho xem được. Từ cuộc chiến anh trở về với hàm răng như thế.

Một người Đức, chủ yếu muốn bày tỏ sự giận dữ lúc kết thúc cuộc chiến hơn là vì bất cứ lý do gì khác, đã động báng súng trường vào mặt anh. Jean Louise quyết định xem đây là một câu chuyện khả dĩ: với nòng là các loại súng bắn quá chân trời, rồi máy bay B-17, bom V, và các thứ tương tự, có lẽ Henry chưa từng bước vào tầm phun nước bọt của quân Đức.

“Được rồi, cưng,” anh nói. “Bọn anh xuống một hầm rượu ở Berlin. Đứa nào cũng đã quá chén và bắt đầu xảy ra đánh lộn - em thích nghe những chuyện tin được, phải không? Bây giờ em sẽ lấy anh chứ?”

“Chưa đâu.”

“Tại sao?”

“Em muốn được giống bác sĩ Schweitzer và chơi tới năm ba mươi.”^[8]

“Ông ấy chơi hẵn rồi,” Henry nói yếu xìu.

Jean Louise nhúc nhích dưới cánh tay anh. “Anh hiểu ý em mà,” cô nói.

“Ừ.”

Không có chàng trai nào, dân Maycomb thường nói, đáng quý hơn Henry Clinton. Jean Louise đồng ý. Henry xuất thân từ miệt phía Nam của hạt. Cha anh rời bỏ mẹ anh ngay sau khi anh ra đời, và bà đã làm ngày làm đêm trong cái cửa hàng nhỏ xíu ở ngã tư để cho anh theo học các trường công ở Maycomb. Henry, từ năm mười hai tuổi, ở trọ đối diện nhà Finch, và tự hoàn cảnh này đã đặt anh ở tầm cao hơn: anh là chủ nhân của chính mình, hoàn toàn thoát khỏi uy quyền của những cha mẹ, đầu bếp và người trông coi sân vườn. Anh còn lớn hơn cô bốn tuổi nữa, hồi đó điều này rất đáng kể. Anh chọc ghẹo cô; cô ngưỡng mộ anh. Lúc anh mười bốn tuổi mẹ anh mất, hầu như chẳng để lại gì cho anh. Atticus Finch coi sóc số tiền ít ỏi có được từ việc bán cửa tiệm - những chi phí đám tang cho bà mẹ nuốt gần hết số đó - ông lặng lẽ bổ sung vào đó bằng tiền riêng

của mình, và kiếm cho Henry một chân bán hàng trong cửa hàng Jitney Jungle sau giờ học. Henry tốt nghiệp và nhập ngũ, hết chiến tranh anh vào đại học theo ngành luật.

Cũng vào quãng thời gian đó, anh trai của Jean Louise chết bất ngờ, và sau khi cơn ác mộng ấy qua đi, Atticus, vốn luôn nghĩ sẽ để lại văn phòng luật cho con trai, nhìn quanh tìm một chàng trai khác. Thật tự nhiên khi ông chọn Henry, và dần dà Henry trở thành phụ tá của Atticus, đôi mắt và đôi tay của ông. Henry vẫn luôn kính trọng Atticus Finch; rồi điều đó hòa với tình cảm triu mến và Henry xem ông như một người cha.

Anh không xem Jean Louise như em gái. Trong những năm anh xa nhà đi chinh chiến và học đại học, cô đã thay đổi từ một tạo vật mặc quần yếm, bướng bỉnh, vác súng hơi thành một hình ảnh hợp lý của một con người. Anh bắt đầu hẹn đi chơi với cô vào đợt về thăm nhà kéo dài hai tuần hằng năm của cô, và tuy cô vẫn đi đứng như một cậu trai mười ba tuổi và cự tuyệt hầu hết mọi thứ trang điểm nữ giới, anh vẫn nhận thấy có nét gì rất nữ tính ở cô đến độ anh đem lòng yêu cô. Cô dễ nhìn và dễ gần trong phần lớn thời gian, nhưng cô không phải người dễ chịu theo bất cứ nghĩa nào của từ này. Cô bị một tình trạng chộn rộn tinh thần mà anh không thể hiểu ra, nhưng anh biết cô là người dành cho anh. Anh sẽ bảo vệ cô; anh sẽ cưới cô.

“Chán New York chưa?” anh hỏi.

“Chưa.”

“Cho anh được làm gì tùy ý trong hai tuần này và anh sẽ khiến em chán nó ngay.”

“Đấy là một đề nghị thiếu đứng đắn hả?”

“Phải.”

“Vậy quý bắt anh đi.”

Henry dừng xe lại. Anh vặn tắt nút khởi động, quay đầu lại, và nhìn cô. Cô biết lúc nào anh chuyển sang nghiêm túc về chuyện gì

đó: mái tóc húi cua của anh dựng đứng như một cái bàn chải giặt dũ, khuôn mặt của anh ửng đỏ, vết sẹo sẫm màu hơn.

“Em yêu, em có muốn anh trình bày giống kiểu của một quý ông không? Thưa cô Jean Louise, hiện tôi đã đạt một vị thế kinh tế đủ để nuôi hai người. Tôi, giống như Israel ngày xưa, đã lao động bảy năm trong các vườn nho trường đại học và đồng cỏ văn phòng luật của cha cô để...”

“Em sẽ bảo bố Atticus đòi thêm bảy năm nữa.”^[9]

“Thật đáng ghét.”

“Vớ lại,” cô nói, “đó là Jacob kia. Không, họ là một. Cứ sau ba câu là họ lại đổi tên. Bà bác của em ra sao rồi?”

“Em biết thừa bác ấy vẫn khỏe cả ba mươi năm nay mà. Đừng đổi đề tài.”

Đôi lông mày của Jean Louise khẽ nhướn. “Henry,” cô nói nghiêm trang, “em sẽ yêu đương với anh nhưng em sẽ không lấy anh.”

Chuyện đó cực đúng.

“Đừng có mãi là đứa nhỏ trái tính như vậy, Jean Louise!” Henry lấp bắp, và quên bẵng những kết cấu mới nhất của General Motors, chộp lấy cần số và đạp vào bàn đạp côn. Chúng không nghe lệnh anh, anh vận mạnh chìa khóa khởi động, nhấn vài cái nút nữa, và chiếc xe to tướng lướt chậm rãi và êm ái theo xa lộ.

“Tăng tốc chậm, phải không?” cô nói. “Không hợp với kiểu chạy xe trong thành phố.”

Henry nhìn cô gay gắt. “Ý em muốn nói gì?”

Một phút nữa thôi chuyện này sẽ thành cãi cọ. Anh đang nghiêm túc. Cô nên làm anh bực bội, vậy anh sẽ im lặng, để cô có thể suy nghĩ về chuyện đó.

“Anh kiếm đâu ra cái cà vạt kinh khủng đó vậy?” cô nói.

Được rồi.

Cô gần như yêu anh. Không, không thể như thế được, cô nghĩ:

hoặc yêu hoặc không. Tình yêu là thứ duy nhất trên đời này không thể lập lờ nước đôi. Có nhiều loại tình yêu, chắc chắn rồi, nhưng dù là loại nào thì đây cũng là việc hoặc có, hoặc không.

Cô là mẫu người, khi đối diện với một lối thoát dễ dàng, luôn chọn lối khó khăn. Lối thoát dễ dàng ra khỏi chuyện này là cưới Hank và để anh làm việc nuôi cô. Sau vài năm, khi con cái cao tới cỡ thắt lưng, có thể sẽ xuất hiện người đàn ông mà lẽ ra cô phải kết hôn từ đầu. Rồi lại có những lần tự vấn, kích động và bức bối, những lần nhìn nhau thiết tha trên những bậc thềm nhà bưu điện, và cảnh khổ sở cho tất cả mọi người. Trò quát tháo và hy sinh cao cả qua đi, chỉ còn lại chẳng là một chuyện tình vớ vẩn tiêu tụy khác theo kiểu Câu lạc bộ ngoại ô Birmingham, và một địa ngục riêng tư tự xây với những thiết bị điện mới nhất của hãng Westinghouse. Hank không đáng phải chịu chuyện đó.

Không. Trước mắt cô muốn tiếp tục đi theo con đường sỏi đá của kiếp phụ nữ độc thân. Cô bắt tay phục hồi hòa khí trong danh dự:

“Anh yêu, em xin lỗi, thật sự xin lỗi,” cô nói, và cô thật lòng như thế.

“Đâu có gì đâu,” Henry nói, và vỗ đầu gối cô. “Chỉ có điều đôi lúc anh muốn giết em đấy.”

“Em biết mình đáng ghét.”

Henry nhìn cô. “Em là người kỳ lạ, cưng ạ. Em không thể che giấu.”

Cô nhìn anh. “Anh đang nói chuyện gì đó?”

“Ồ, thông thường là, phần lớn phụ nữ, trước khi tóm được đám đàn ông, vẫn bày ra khuôn mặt tươi cười, tán thành trước họ. Họ che giấu những ý nghĩ của mình. Còn em thì, khi em muốn trở nên đáng ghét, em yêu, em đáng ghét.”

“Để người đàn ông có khả năng nhìn ra điều mà họ sắp lâm vào đó thì công bằng hơn, không phải sao?”

“Phải, nhưng em không thấy rằng không đời nào em bắt được

một ông nếu làm thế?”

Cô ngậm lời trước điều hiển nhiên, rồi nói, “Làm sao em tập làm một phụ nữ quyến rũ được?”

Henry bắt đầu thích thú với đề tài này. Ở tuổi ba mươi, anh thích đi cố vấn người ta. Có lẽ bởi vì anh là luật sư. “Trước hết,” anh nói một cách bình thản, “hãy giữ miệng. Đừng tranh cãi với đàn ông, nhất là khi em biết em có thể thắng hẳn. Cười nhiều vào. Hãy làm hẳn cảm thấy mình vĩ đại. Bảo cho hẳn biết hẳn kỳ diệu đến mức nào, và phục vụ hẳn.”

Cô mỉm cười tươi tắn và nói, “Hank ơi, em đồng ý với mọi điều anh nói. Anh là người trí tuệ nhất mà em gặp được trong bao năm qua, anh cao mét chín, và em châm thuốc lá cho anh được không? Cái đó thế nào?”

“Dễ sợ.”

Họ lại là bạn bè.

02

Atticus Finch kéo cổ tay áo trái lên, rồi cẩn thận kéo xuống. Một giờ bốn mươi. Trong một số ngày ông đeo hai đồng hồ: ông cũng đeo hai cái hôm nay, một đồng hồ dây chuyền cổ mà các con ông từng cắn khi mới mọc răng, và một đồng hồ tay. Cái trước là thói quen, cái sau được dùng xem giờ giấc khi ông không nhúc nhích nổi mấy ngón tay để thọc vào túi đựng đồng hồ. Ông từng là người to con trước khi tuổi tác và chứng viêm khớp thu ông lại tầm vóc trung bình. Tháng rồi là ông tròn bảy mươi hai, nhưng Jean Louise cứ nghĩ là ông còn loanh quanh đâu đó ở tuổi ngoài năm mươi - cô không nhớ được lúc ông trẻ hơn, và ông hình như cũng không già đi.

Phía trước cái ghế ông đang ngồi là một cái giá đặt bản nhạc bằng thép, và trên giá là cuốn *The Strange Case of Alger Hiss* (Vụ kiện lạ lùng của Alger Hiss). Atticus chồm tới một chút, càng thuận tiện để bắt bình với điều ông đang đọc. Người lạ có thể không nhìn ra vẻ khó chịu trên khuôn mặt của Atticus, vì hiếm khi ông bộc lộ điều đó; tuy nhiên, một người bạn có thể chờ nghe một tiếng “H-rừm” khan sẽ phát ra sau đó: đôi mày Atticus đã nhướng lên, miệng của ông là một vạch mỏng dễ chịu.

“H-rừm,” ông phát ra một tiếng.

“Gì đó cậu?” bà chị của ông hỏi.

“Em không hiểu làm sao một người thế này lại có gan trình bày cái nhìn của ông ta về vụ xử Hiss. Giống như Fenimore Cooper viết bộ tiểu thuyết *Waverley* vậy.”^[10]

“Bảo sao vậy?”

“Ông ta có một niềm tin trẻ con vào sự công chính của các công

chức và ông ta có vẻ nghĩ rằng Quốc hội tương ứng với tầng lớp quý tộc của họ. Chẳng hiểu gì về chính trị Mỹ cả.”

Bà chị ông nheo mắt nhìn chăm chú tờ bìa áo của cuốn sách. “Chị không biết tác giả này,” bà nói, qua đó kết án cuốn sách ấy vĩnh viễn. “Nào, cậu đừng ưu tư nữa. Không phải giờ này chúng phải về đến rồi sao?”

“Em không ưu tư, Zandra.” Atticus liếc nhìn bà chị, thấy vui vui. Bà ta là một phụ nữ quá quắt, nhưng thà thấy bà còn hơn là thấy Jean Louise có mặt ở nhà thường trực và khổ sở. Khi con gái ông khổ sở nó hay lòng sục quanh nhà, mà Atticus thích các phụ nữ quanh ông tỏ ra thoải mái, chứ không liên tục dọn dẹp đĩa gạt tàn thuốc lá.

Ông nghe tiếng xe rẽ lên lối vào nhà, ông nghe hai tiếng đóng sập cửa xe, rồi cửa trước đóng lại. Ông cẩn thận đưa bàn chân đẩy giá nhạc ra xa, cố gắng đứng dậy khỏi cái ghế bành thấp mà không dùng đến đôi tay nhưng vô ích, đến lần thứ nhì thì ông làm được, và ông mới vừa đứng vững thì Jean Louise đã lao tới bên ông. Ông chịu đựng cú ôm của cô và ôm trả lại bằng hết sức mình.

“Atticus...” cô kêu lên.

“Đưa vali vào phòng ngủ giùm, Hank,” Atticus nói qua vai cô con gái. “Cảm ơn cháu đã đi đón nó.”

Jean Louise hôn vội bà bác và chỉ phớt qua, lấy ra một gói thuốc lá trong giỏ, thả xuống cái ghế dài. “Chứng thấp khớp sao rồi, bác?”

“Đỡ chút ít, cưng ạ.”

“Còn Atticus?”

“Đỡ chút ít, cưng ạ. Con đi đường về đây thoải mái không?”

“Tốt, bố ạ.” Cô ngồi phịch xuống ghế dài. Hank quay trở lại khi xong việc dọn dẹp, nói, “Xích qua coi”, và ngồi xuống cạnh cô.

Jean Louise ngáp và vươn dài người ra. “Tin tức ra sao?” cô hỏi. “Hồi này con chỉ đoán được chút ít nhờ đọc trên tờ *Maycomb*

Tribune. Chả ai viết gì cho con cả.”

Alexandra nói, “Con đã biết cái chết của thằng con nhà anh họ Edgar đấy. Thật là buồn kinh khủng.”

Jean Louise thấy Henry và bố cô liếc nhìn nhau. Atticus nói, “Một chiều nọ nó đi tập bóng bầu dục về trễ, nóng nực nên đã lục lọi tủ ướp lạnh của hội nam sinh Kappa Alpha. Nó cũng ăn hơn chục trái chuối và nốc cả nửa lít rượu mạnh. Một giờ sau nó chết. Chuyện đâu có gì buồn.”

Jean Louise thở ra, “Phùuu.”

Alexandra nói, “Atticus! Cậu biết đó là con trai cưng của Edgar mà.”

Henry nói, “Chuyện thật dễ sợ, bác Alexandra.”

“Chú Edgar còn theo đuổi bác không bác?” Jean Louise hỏi. “Coi bộ sau mười một năm ông ấy sẽ cầu hôn bác đấy.”

Atticus nhướng mày cảnh báo. Ông quan sát con quỷ trong con gái ông trời dậy và thống trị con bé: đôi mày của nó, giống của ông, cũng nhướng lên, đôi mắt phía dưới với cặp mí nặng tròn xoe lại, và một bên mép con bé nhếch lên một cách đáng ngại. Khi trông thấy nó như thế, chỉ có Chúa với Robert Browning mới biết nó có thể sắp nói gì.^[11]

Bà bác phản đối, “Thiệt tình, Jean Louise à, Edgar là anh em con cô con cậu ruột của bác với bố cháu.”

“Đến giai đoạn này của cuộc chơi, nó chẳng có ảnh hưởng gì, bác ạ.”

Atticus hỏi nhanh, “Thành phố lớn đó giờ thế nào?”

“Ngay lúc này con muốn biết về thành phố lớn này. Bố với bác chẳng viết cho con một mẫu tin tức thổ tả nào cả. Bác ạ, cháu đang trông cậy bác sẽ cho cháu biết tin tức cả năm trong vòng mười lăm phút.” Cô vỗ vào cánh tay Henry, nhằm giữ anh đừng bắt đầu nói chuyện công việc với Atticus chứ không hẳn là có ý định gì. Henry lại xem đây là một cử chỉ nồng ấm và đáp trả lại.

“Ờ...” Alexandra nói. “Ờ, cháu chắc đã nghe chuyện nhà Merriweather. Vụ đó thật là buồn kinh khủng.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Họ chia tay.”

“Sao?” Jean Louise nói với vẻ kinh ngạc thật sự. “Ý bác là họ bỏ nhau hả?”

“Phải,” bà bác gật đầu.

Cô quay sang bố cô. “Nhà Merriweather à? Họ lấy nhau bao lâu rồi nhỉ?”

Atticus nhìn lên trần, cố nhớ. Ông là người ưa chính xác. “Bốn mươi hai năm,” ông đáp. “Bố có dự đám cưới của họ.”

Alexandra nói, “Bọn bác nghe phong thanh có chuyện trục trặc khi họ đến nhà thờ và ngồi ở hai dãy khác nhau...”

Henry nói, “Họ trừng trừng nhìn nhau liên tục suốt nhiều Chủ nhật...”

Atticus nói, “Rồi kể đó họ đã tới văn phòng của bố để nhờ thu xếp cho họ ly dị.”

“Bố có làm không?” Jean Louise nhìn bố.

“Làm chứ.”

“Với lý do gì?”

“Ngoại tình.”

Jean Louise lắc đầu hoang mang. Chúa ơi, cô nghĩ, chắc chắn có gì đó khiến người ta cư xử lạ như vậy...

Giọng bà Alexandra cắt ngang dòng trầm tư của cô, “Jean Louise, cháu đi tàu về đây Như Vậy hả?”

Bị hỏi bất ngờ, mất một lát cô mới xác định được bà bác hàm ý gì khi dùng hai từ Như Vậy.

“Ờ... dạ bác,” cô đáp, “nhưng khoan đã, bác. Lúc rời New York cháu có vớ dài, găng tay và đi giày. Cháu thay bộ này ngay khi qua khỏi Atlanta.”

Bà bác khịt mũi. “Chuyện này bác thực sự mong cháu sẽ cố ăn mặc phải phép hơn khi ở quê nhà. Dân trong thị trấn này có ấn tượng sai lạc về cháu. Họ nghĩ cháu đang - à - sống trong ổ chuột.”

Jean Louise thấy ngán ngẩm. Cuộc chiến Một Trăm Năm đã diễn ra gần được hăm sáu năm mà chưa có dấu hiệu về bất cứ điều gì ngoài những giai đoạn đình chiến bấp bênh.^[12]

“Bác ạ,” cô nói. “Cháu về thăm nhà hai tuần chỉ để ngồi đó, không có gì khác. Cháu không chắc trong suốt thời gian đó cháu có lúc nào rời khỏi cái nhà này không. Cháu vất óc suốt cả năm...”

Cô đứng dậy và đi tới lò sưởi, trừng mắt nhìn bệ lò sưởi, và quay lại. “Nếu dân Maycomb không có ấn tượng này, họ sẽ có ấn tượng khác. Họ chắc chắn không quen thấy cháu ăn diện.” Giọng cô trở nên kiên nhẫn, “Bác thấy đó, nếu cháu ăn mặc cẩn thận xuất hiện trước mặt họ, họ sẽ nói cháu thành dân New York rồi. Bây giờ bác lại ở đây nói rằng họ nghĩ cháu không thèm quan tâm họ nghĩ gì nên mới mặc quần dài đi đây đó ở xứ này. Lạy Chúa, bác ời, cả Maycomb biết cháu chẳng mặc thứ gì khác ngoài quần yếm cho đến khi cháu bắt đầu có tháng...”

Atticus quên mất bàn tay đau. Ông cúi xuống cột sợi dây giày đã được cột rất hoàn hảo rồi ngó lên với một khuôn mặt đỏ lựng nhưng nghiêm nghị. “Được rồi đó, Scout,” ông nói. “Xin lỗi bác đi. Đừng gây gổ ngay khi vừa về tới nhà.”

Jean Louise mỉm cười với bố cô. Khi bày tỏ sự phản đối, ông luôn dùng lại biệt danh hồi còn bé của cô. Cô thở dài. “Cháu xin lỗi, bác. Em xin lỗi, Hank. Con bị bố đàn áp, Atticus.”

“Vậy cứ trở lại New York và sống tự do.”

Alexandra đứng dậy, vượt phẳng những nếp vải nhăn chạy suốt từ trên xuống dưới thân người bà gợn lên do cái áo ngực xương cá voi. “Cháu đã ăn tối trên tàu chưa?”

“Rồi ạ,” cô nói dối.

“Thế dùng cà phê nhé?”

“Dạ, xin bác.”

“Hank?”

“Vâng, xin bác.”

Alexandra rời phòng mà không hỏi cậu em. Jean Louise nói, “Bố vẫn chưa tập uống cà phê hả?”

“Chưa,” bố cô đáp.

“Whisky cũng chưa?”

“Chưa.”

“Thuốc lá với đàn bà?”

“Chưa.”

“Thế hồi này bố lấy gì làm vui?”

“Bố xoay xở được.”

Jean Louise đưa tay làm động tác nắm cây gậy golf. “Cái này thì sao?” Cô hỏi.

“Không phải chuyện của con.”

“Bố vẫn xài được gậy gạt chứ?”

“Vẫn xài.”

“Bố thường vẫn chơi ngon lành tuy bị mù.”

Atticus nói, “Không có vấn đề gì với...”

“Chẳng có gì ngoài chuyện bố không nhìn thấy nữa.”

“Con bỏ công chứng minh câu khẳng định đó được không?”

“Được chứ bố. Ngày mai ba giờ được không?”

“Được - mà không. Bố có cuộc họp. Thứ Hai được không? Hank, mình có bất kỳ việc gì vào chiều thứ Hai không?”

Hank hơi cựa mình. “Không có gì ngoài vụ thể chấp hện lúc một giờ. Không mất quá một giờ đâu.”

Atticus nói với con gái, “Vây, bố sẽ tùy ý con. Cứ nhìn con thì thấy, cô Priss ạ, đấy sẽ là chuyện người mù dẫn người mù.”

Ở lò sưởi, Jean Louise cầm lên một cây gậy gạt cán gỗ cũ kỹ đã

nám đen vốn làm nhiệm vụ kếp là cây còi lửa đã nhiều năm. Cô trút hết những thứ đựng trong một ống nhỏ cũ lớn ra - những quả banh golf - lật cái ống nằm nghiêng, đá những trái banh vào giữa phòng khách, và đang đánh chúng lại vào ống nhỏ thì bà bác lại xuất hiện bưng một khay bày cà phê, tách với đĩa, và bánh nướng.

“Nói riêng với cháu, bố cháu và anh cháu thôi nhé,” Alexandra nói, “tắm tắm đó là một điều đáng xấu hổ. Hank, khi bác tới coi sóc nhà cửa cho ông ấy việc đầu tiên bác làm là cho nhuộm nó càng sẫm màu càng tốt. Cháu nhớ ngày xưa trông nó ra làm sao không? Ôi trời, có một bệt đen từ đây cho tới lò sưởi mà không có gì tẩy đi được...”

Hank nói, “Cháu nhớ, thưa bác. Cháu e rằng mình cũng góp phần vào đó.”

Jean Louise dựng cây gậy gạt về chỗ cũ cạnh cái kệ than, thu nhặt những trái banh golf và ném chúng vào ống nhỏ. Cô ngồi ở ghế dài nhìn Hank nhặt lại những trái banh không rơi vào đúng chỗ. Mình không bao giờ chán nhìn anh ấy di chuyển, cô nghĩ.

Anh trở lại, uống một tách cà phê đen nóng bỏng miệng với tốc độ đáng báo động, rồi nói, “Bác Finch, cháu phải về đây.”

“Chờ chút rồi bác đi với cháu,” Atticus nói.

“Muốn vậy sao, bác?”

“Chắc chắn rồi. Jean Louise này,” bất ngờ ông nói, “có bao nhiêu chuyện ở dưới này được lên báo?”

“Ý bố nói chuyện chính trị hả? Ồ, mỗi lần Thống đốc hờ hênh thì lại ngập mấy tờ lá cải, nhưng ngoài chuyện đó ra thì chẳng có gì cả.”

“Bố muốn nói nỗ lực vươn tới bất tử của Tòa án Tối cao.”^[13]

“Ồ, vụ đó hả. À, nếu nghe tờ *Post* kể lại, chúng ta tử hình họ theo kiểu *lynch* để làm bữa sáng; tờ *Journal* không quan tâm; còn tờ *Times* lại chăm chú vào nghĩa vụ đối với hậu thế đến độ làm ta chán muốn chết. Con chẳng quan tâm gì tới vụ này ngoại trừ mấy cuộc tẩy chay xe buýt^[14] và sự vụ Mississippi^[15]. Atticus, việc tiểu bang

không kết tội được trong vụ án đó là sai lầm kém cỏi tồi tệ nhất kể từ cuộc tấn công của Pickett.^[16]”

“Phải, đúng thế. Bố nghĩ chắc là báo chí đã làm rầm rĩ lên phải không?”

“Họ điên lên ấy chứ.”

“Còn NAACP?”^[17]

“Con chẳng biết gì về nhóm đó ngoại trừ chuyện hồi năm ngoái một thư ký bị nhầm lẫn sao đó gửi cho con mấy tấm nhãn cho người quyên tặng của NAACP, nên con dán nó lên mọi tấm thiệp gửi về nhà. Chú Edgar có nhận được không?”

“Có, rồi ông ấy còn đưa ra mấy gợi ý về chuyện bố nên làm gì trong vụ này.” Bố cô cười rất vui.

“Như làm gì?”

“Như bố phải đi New York, túm lấy tóc con, và quát cho mấy roi. Chú Edgar lúc nào cũng chê con, nói con quá độc lập...”

“Chú ấy chẳng bao giờ có óc khôi hài, ông cá trê già hợm hĩnh. Chú ấy chính là vậy, ria mép ở đây với đây và một cái miệng cá trê. Con đoán chú ấy nghĩ chuyện con sống một mình ở New York cũng tương đương với sống lang chạ.”

“Cũng phải đến như vậy,” Atticus nói. Ông nhồm người khỏi ghế bành và ra hiệu cho Henry lên đường.

Henry quay sang Jean Louise. “Bây giờ ba mươi nghe, cưng?”

Cô gật đầu, rồi liếc mắt qua bà bác. “Em mặc quần có ổn không?”

“Không thừa quý cô.”

“Cậu giỏi đấy, Hank,” Alexandra nói.

03

Không còn hồ nghi gì về chuyện đó nữa: Alexandra Finch Hancock bệ vệ ở mọi góc cạnh; mặt sau của bà cũng không kém phần kiên định so với mặt trước. Jean Louise thường tự hỏi, nhưng chưa bao giờ lên tiếng hỏi, bà kiếm đâu ra thứ áo nịt ấy. Nó nâng ngực bà lên những độ cao chóng mặt, bó siết vòng eo, xòe ra phần hông, và cũng ám chỉ thành công rằng Alexandra từng có một thân hình đồng hồ cát.

Trong tất cả thân nhân, chỉ bà chị của bố cô là tiến được gần nhất tới việc gây cho Jean Louise cảm giác bực bội thường trực. Alexandra chưa bao giờ cố ý khắc nghiệt với cô - bà chưa bao giờ cố ý khắc nghiệt với bất kỳ sinh vật nào, ngoại trừ lũ thỏ từng ăn hoa đỗ quyên của bà, mà bà đã đánh bả - nhưng bà đã khiến cuộc sống của Jean Louise lúc còn nhỏ trăm bề khổ sở, theo chừng mực của bà, và theo cung cách của bà. Bây giờ do Jean Louise đã lớn, hai người chưa bao giờ có khả năng duy trì câu chuyện với nhau được mười lăm phút mà không đưa ra những quan điểm bất khả tương nhượng, có thể gây hào hứng trong chỗ bạn bè, nhưng trong quan hệ huyết thống gần gũi nó chỉ tạo ra sự thân thiện gượng gạo. Có rất nhiều điều ở bà bác khiến Jean Louise thậm ưa thích khi có cả một nửa lục địa ngăn cách họ với nhau, nhưng khi tiếp xúc lại gây khó chịu, và bị xóa sạch khi Jean Louise bắt đầu xem xét những động cơ của bà bác. Alexandra là loại người đã đi hết đời mình mà không phải trả một cái giá nào; giả như bà từng bị buộc phải chi trả bất cứ hóa đơn tình cảm nào trên cuộc đời trần thế này, Jean Louise có thể tưởng tượng cảnh bà sẽ dừng lại bên quầy nhận phòng bên thiên đường và yêu cầu một khoản bồi hoàn.

Alexandra đã kết hôn ba mươi ba năm trước; nếu việc đó có ghi

được bất kỳ dấu ấn nào lên con người bà theo cách này hoặc cách khác, bà cũng chưa bao giờ lộ ra.

Bà để được một con trai, Francis, người mà theo ý kiến của Jean Louise có vóc dáng và cách cư xử giống như một con ngựa, và cậu ta từ lâu đã rời Maycomb để tìm kiếm vinh quang trong nghề bán bảo hiểm ở Birmingham. Thế cũng tốt.

Alexandra đã từng và về pháp lý vẫn đang kết hôn với một ông to lớn điềm tĩnh tên là James Hancock, người coi sóc một nhà kho bông vải với độ chính xác cao hết sáu ngày trong tuần và đi câu cá vào ngày thứ bảy. Vào một Chủ nhật mười lăm năm trước ông nhờ một cậu da đen từ chỗ ông dựng trại câu cá trên sông Tensas về nhắn với vợ rằng ông ta sẽ ở luôn dưới đó không trở về. Sau khi Alexandra kiểm tra chắc chắn rằng trong vụ này không có người đàn bà khác, bà chẳng buồn quan tâm nữa. Francis xem chuyện này như một tội nợ cậu ta phải mang trong đời; cậu chẳng bao giờ hiểu tại sao cậu Atticus vẫn giữ quan hệ rất tốt tuy xa cách với cha cậu ta - cậu nghĩ Atticus phải Làm Gì Đó - hoặc tại sao mẹ cậu lại không sụp đổ vì lối cư xử kỳ quái, do đó không thể tha thứ, của cha cậu. Bác Jimmy nghe phong thanh về thái độ của Francis và gửi một thông điệp khác từ rừng về nhà, rằng ông ta sẵn sàng và mong muốn gặp cậu ta nếu Francis muốn đến bán ông, nhưng Francis không bao giờ làm thế, và sau cùng một thông báo thứ ba đến với Francis, cụ thể là: *Nếu mày không tới đây như một thằng đàn ông, thì câm đi.*

Việc bác Jimmy bỏ gia đình chẳng gây gợn sóng nào trong chân trời lặng lẽ của Alexandra: những món ăn nhẹ đãi Hội truyền giáo của bà vẫn ngon nhất thị trấn; hoạt động của bà trong ba câu lạc bộ văn hóa của Maycomb tăng lên; bà cải thiện bộ sưu tập ly uống sữa khi Atticus đã moi được tiền của bác Jimmy cho bà; nói ngắn gọn, bà coi thường đàn ông và càng sống khỏe khi vắng sự hiện diện của họ. Chuyện con trai bà đã phát triển mọi đặc điểm tiềm ẩn của một đồng ba đô la^[18] đã thoát khỏi tầm ghi nhận của bà - bà chỉ biết rằng

bà hài lòng với việc cậu ta sống ở Birmingham, vì cậu ta tận tụy với bà đến mức gây áp chế, có nghĩa rằng bà thấy mình phải cố gắng đáp trả, một việc bà không thể làm với thái độ tình nguyện.

Tuy nhiên, đối với tất cả các nhóm hiện có và tham gia đời sống trong hạt, Alexandra là người cuối cùng thuộc lớp người của bà: bà có cung cách của dân học trường nội trú, đi du thuyền trên sông; cứ để bất kỳ bài học đạo đức nào xuất hiện xem, bà sẽ bênh vực nó ngay; bà là người ưa chỉ trích bẩm sinh; bà là người lảm chuyện vô phương cứu chữa.

Hồi Alexandra còn theo học trường giao tế xã hội cho nữ sinh, sự tự vẫn không hề có trong bất kỳ sách giáo khoa nào, vì vậy bà không biết nghĩa của nó; bà không bao giờ buồn chán, và khi có được cơ hội nhỏ nhất bà sẽ sử dụng đặc quyền làm bà chúa của mình: bà sẽ bố trí khuyên bảo, dặn dò, cảnh báo.

Bà hoàn toàn không biết rằng chỉ cần một cái uốn lưỡi là bà có thể đẩy Jean Louise vào cảnh rối loạn đạo đức, khiến đứa cháu gái tự hoài nghi những động cơ và ý định tốt đẹp nhất của mình, qua việc bung vào những sợi dây phản kháng, phạm tục trong lương tâm của Jean Louise cho đến khi chúng rung lên như một cây đàn tam thập lục ma. Nếu Alexandra có bao giờ nhấn vào những điểm yếu của Jean Louise một cách có ý thức, bà hẳn đã thêm được một bộ da đầu vào thắt lưng mình, nhưng sau nhiều năm nghiên cứu chiến thuật Jean Louise đã hiểu rõ đối phương. Tuy có thể đánh bại bà bác, Jean Louise vẫn chưa tìm được cách cứu vãn những tổn thất do đối phương gây ra.

Lần cuối cùng cô đụng độ với Alexandra là khi anh cô chết. Sau đám tang Jem, họ ở trong bếp thu dọn đồ ăn thừa của mấy bữa tiệc gia tộc vốn là một phần của việc chết ở Maycomb. Calpurnia, đầu bếp già của nhà Finch, đã bỏ chạy khỏi chỗ này và không trở lại khi biết được tin Jem chết. Alexandra tấn công như tướng Hannibal: “Bác nghĩ, Jean Louise này, đây là lúc cháu nên về nhà hẳn. Bố cháu cần cháu thế mà.”

Qua kinh nghiệm lâu năm, Jean Louise xù lông ngay. Bác nói láo, cô nghĩ. Nếu Atticus cần cháu thì cháu sẽ biết. Cháu không thể khiến bác hiểu làm sao cháu biết điều đó vì cháu không nói cho bác hiểu cháu được. “Cần cháu à?” cô hỏi.

“Phải, cháu ạ. Chắc chắn cháu hiểu điều đó. Bác đâu cần phải bảo cháu.”

Bảo cháu. Đặt cháu ngồi đúng chỗ. Bác lại thế rồi, lê đôi ủng to kèn qua lãnh thổ riêng của nhà cháu. Ôi, bố với cháu còn chưa nói gì về chuyện đó.

“Bác à, nếu Atticus cần cháu, bác biết cháu sẽ ở lại. Ngay lúc này bố cháu không cần đến cháu chút nào. Ở cùng nhau tại đây bố con cháu sẽ khôn khổ. Bố cháu biết thế, cháu biết thế. Bác không thấy rằng nếu không trở lại tình trạng như trước khi xảy ra chuyện này, việc phục hồi của bố con cháu sẽ chậm hơn rất nhiều sao? Bác, cháu không nói cho bác hiểu được, nhưng thực sự, cách duy nhất để cháu thực hiện nghĩa vụ với Atticus là làm tiếp việc cháu đang làm - thu xếp sinh kế cho cháu và cuộc sống của chính cháu. Dịp duy nhất mà Atticus sẽ cần đến cháu là khi sức khỏe của bố suy sụp, và cháu không cần nói cho bác biết cháu sẽ làm gì lúc đó. Bác không thấy vậy sao?”

Không, bà không thấy. Alexandra thấy điều Maycomb thấy: Maycomb mong muốn mọi đứa con gái phải làm nghĩa vụ của nó. Nghĩa vụ của đứa con gái duy nhất đối với ông bố góa vợ sau cái chết của đứa con trai duy nhất của ông thì quá rõ: Jean Louise sẽ trả về sống với Atticus; đó là điều một đứa con gái vẫn làm, và đứa nào không làm thì không phải con gái trong nhà.

“... cháu có thể kiếm được việc ở ngân hàng và cuối tuần đi chơi ở bờ biển. Bây giờ Maycomb cũng có nhiều người dễ thương; rất nhiều thanh niên mới đến. Cháu thích vẽ, phải không?”

Thích vẽ. Bác Alexandra này nghĩ mình đang làm việc quái quỷ gì vào buổi tối ở New York? Cũng giống chú Edgar, chắc vậy. Trường nghệ thuật New York mỗi tối trong tuần lúc tám giờ. Các thiếu nữ vẽ

phác họa, vẽ tranh màu nước, viết những đoạn văn hư cấu ngắn. Với Alexandra, có một sự phân biệt rõ ràng và khó ngửi giữa một người vẽ và một họa sĩ, một người viết với một tác giả.

“... có vô số cảnh đẹp trên bãi biển và cháu sẽ được rảnh rang vào cuối tuần.”

Chúa Trời ơi. Bà ấy tóm lấy mình lúc mình gần như mất trí và vạch ra đường hướng cho đời mình. Làm sao bà ấy là chị của bố mà không có chút ý niệm gì về điều diễn ra trong đầu bố, đầu mình, đầu bất kỳ ai vậy? Ôi Chúa ơi, sao Chúa không ban cho chúng con miệng lưỡi đủ giải thích cho bác Alexandra? “Bác ơi, bảo người khác phải làm gì thì thật dễ...”

“Nhưng khiến họ làm điều đó thì rất khó. Đó là nguyên nhân của hầu hết rắc rối trên đời này, người ta không làm như đã được bảo ban.”

Điều đó đã quyết định xong, dứt khoát. Jean Louise sẽ ở nhà. Alexandra sẽ bảo Atticus, và ông sẽ thành người hạnh phúc nhất trần gian.

“Bác ơi, cháu không ở lại đâu, và nếu cháu ở lại Atticus sẽ là người buồn bã nhất trần gian... nhưng bác đừng lo, Atticus hiểu rất rõ, và cháu chắc chắn rằng một khi bắt tay vào bác sẽ làm cả Maycomb hiểu chuyện.”

Đột nhiên, mũi dao thọc sâu: “Jean Louise, anh cháu vẫn lo lắng về tính khinh suất của cháu cho tới ngày nó mất đấy!”

Bây giờ trời đang mưa nhẹ nhàng trên nắm mồ của anh, trong buổi tối nóng nực. Anh chưa bao giờ nói thế, thậm chí anh chưa hề nghĩ thế; nếu anh nghĩ thế anh đã nói thế. Anh là vậy. Yên nghỉ đi, Jem.

Cô xát muối vào đó: Mình khinh suất, chính thế. Ích kỷ, ương bướng, mình ăn quá nhiều, và cảm thấy mình như cuốn *Sách Kinh Chung* - “*Chúa tha thứ cho con vì đã không làm những việc lẽ ra phải làm mà lại làm những việc lẽ ra không nên làm*”^[19] - Ôi quái

quý.

Cô trở lại New York với một lương tâm thốn thức mà ngay cả Atticus cũng không làm dịu đi được.

Đó là chuyện hai năm trước, và Jean Louise từ đó tới nay đã thôi ưu tư chuyện mình khinh suất thế nào, và Alexandra đã tước vũ khí của cô bằng cách làm hành động hào hiệp duy nhất trong đời Alexandra: khi Atticus phát bệnh viêm khớp, Alexandra đã về sống với ông. Jean Louise nhún mình vì biết ơn. Nếu Atticus biết được quyết định bí mật giữa chị gái với con gái mình, hẳn ông sẽ không bao giờ tha thứ cho họ. Ông không cần ai cả, nhưng có ai đó gần bên để coi chừng ông, cài nút áo khi mấy ngón tay của ông vô dụng, và coi sóc nhà cửa cho ông thì quả là một ý kiến tuyệt vời. Calpurnia đã làm những việc đó cho đến sáu tháng trước, nhưng bà đã già đến độ Atticus làm nhiều chuyện nhà hơn cả bà, và bà đã lui về nghỉ hưu một cách danh giá ở khu da đen.

“Cháu sẽ lo vụ đó, bác,” Jean Louise nói, khi Alexandra thu dọn những tách cà phê. Cô đứng dậy và vươn vai. “Cứ thế này là lại thấy buồn ngủ.”

“Chỉ có mấy cái tách,” bà Alexandra nói. “Bác làm một phút là xong. Cháu cứ ngồi yên tại chỗ.”

Jean Louise ngồi yên tại chỗ và nhìn quanh phòng khách. Đồ nội thất cũ vẫn hợp trong ngôi nhà mới. Cô liếc về phía phòng ăn và thấy trên tủ bát đĩa cái bình nước bằng bạc nặng nề của mẹ cô, những cái ly có chân, và cái khay bóng lộn trên nền tường xanh nhạt.

Bố là người lạ lùng, cô nghĩ. Khi một chương trong đời ông đến chỗ kết thúc, Atticus phá bỏ ngôi nhà cũ và xây một ngôi nhà mới tại một khu khác của thị trấn. Mình không làm thế được. Người ta xây một tiệm kem ngay chỗ nhà cũ của họ. Không hiểu ai coi sóc nó?

Cô đi vào bếp.

“À, New York thế nào?” Alexandra hỏi. “Uống thêm một tách nữa không trước khi bác dọn dẹp sạch?”

“Vâng, cho cháu xin.”

“Ồ, nhân tiện, bác sẽ làm buổi chiêu đãi cà phê cho cháu vào sáng thứ Hai.”

“Ồ bác ời” Jean Louise rên. Những buổi chiêu đãi cà phê là đặc sản Maycomb tự bản chất. Nó được tổ chức do những cô gái về thăm nhà. Những cô như thế được trưng bày lúc mười rưỡi sáng với mục đích rõ ràng là để các cô cùng lứa tuổi còn bị cô lập ở Maycomb tới xem xét. Tình bạn tuổi thơ hiếm khi được tái tục trong những điều kiện như thế.

Jean Louise đã mất liên lạc với hầu hết những bạn cùng lớn lên với cô và không mong muốn đặc biệt tìm lại được các bạn bè thời mới lớn. Thời đi học là chuỗi ngày khốn khổ nhất của cô, cô không khan cảm xúc đến mức chai sạn với trường nữ sinh mà cô theo học, không điều gì làm cô khó chịu hơn việc bị đặt vào một nhóm người cứ chơi trò Nhớ-ai-đó-ai-đó-hồi-xưa-không.

“Cháu thấy viễn cảnh một buổi chiêu đãi cà phê là kinh hãi vô cùng tận,” cô nói, “nhưng cháu vẫn thích có một buổi.”

“Bác nghĩ cháu sẽ thích, cưng.”

Một cơn xúc động nhói lên lan khắp người cô. Cô chắc không bao giờ có thể cảm ơn bác Alexandra cho đủ vì bác đã tới ở với bố Atticus. Cô xem bản thân mình là kẻ đáng khinh vì luôn châm chích bà bác, một người tuy mặc áo nịt chắc chắn nhưng vẫn có một vẻ yếu đuối nào đó cộng với một sự tinh tế mà Jean Louise chẳng bao giờ có được. Bác ấy quả là người cuối cùng thuộc lớp người của bác, cô nghĩ vậy. Không cuộc chiến tranh nào động chạm được tới bác, và bác đã sống qua ba cuộc chiến; không có gì khuấy đảo thế giới của bác, nơi có các quý ông hút thuốc lá ngoài hàng hiên hay trên võng, nơi các quý bà phe phẩy quạt và uống nước mát.

“Hank ra sao bác?”

“Hắn làm việc tốt lắm, cưng. Cháu biết là hắn được Câu lạc bộ Kiwanis chọn là ‘Người đàn ông của năm’ đấy. Họ cho hắn một cuộn giấy dễ thương lắm.”

“Không, cháu không biết.”

Được Câu lạc bộ Kiwanis chọn là ‘Người đàn ông của năm,’ một màn cách tân thời hậu chiến của Maycomb, thường hàm ý là Thanh Niên Triển Vọng.

“Atticus tự hào về hấn biết mấy. Atticus bảo hấn vẫn chưa hiểu nghĩa của từ ‘hợp đồng’ nữa kìa, nhưng hấn làm rất tốt chuyện thuê má.”

Jean Louise nhe răng cười. Bố cô nói người ta phải mất năm năm để tìm hiểu luật sau khi tốt nghiệp trường luật: phải thực hành tiết kiệm trong hai năm, học Thủ tục biện hộ Alabama hai năm, đọc lại Kinh Thánh và Shakespeare trong năm thứ năm. Rồi người đó sẽ được trang bị đầy đủ để trụ với nghề trong bất kỳ điều kiện nào.

“Bác nghĩ sao nếu Hank thành cháu trai của bác?”

Alexandra ngừng lau tay vào khăn lau chén đĩa. Bà quay lại nhìn thẳng vào Jean Louise. “Cháu nghiêm túc chứ?”

“Có thể lắm.”

“Đừng vội vàng, cháu cưng.”

“Vội vàng gì? Cháu đã hăm sáu, và cháu đã quen biết Hank cả đời.”

“Phải, nhưng...”

“Có vấn đề gì, bác không tán thành anh ấy sao?”

“Không phải thế, ấy là - Jean Louise, hẹn hò với một cậu trai là một chuyện, nhưng cưới cậu ấy là chuyện khác. Cháu phải xem xét mọi chuyện. Xuất thân của Henry...”

“... chính xác là y hết xuất thân của cháu. Tụi cháu lớn lên sát nách nhau.”

“Có dòng máu rượu chè trong gia đình đó...”

“Bác ơi, gia đình nào cũng có dòng máu rượu chè.”

Lưng Alexandra thẳng lên. “Không có trong dòng họ Finch.”

“Bác nói đúng. Mình chỉ điên cả dòng họ thôi.”

“Điều đó không đúng và cháu biết mà,” Alexandra nói.

“Ông Joshua bị rối loạn tâm thần, bác đừng quên điều đó.”

“Cháu biết là cậu ta nhận lãnh cái đó từ họ bên kia. Jean Louise, không có thanh niên nào trong hạt này tốt hơn Henry Clinton. Hẳn ta có thể làm ông chồng dễ thương cho cô nào đó, nhưng...”

“Nhưng bác vừa nói một người nhà Clinton thì chưa đủ tốt cho một người nhà Finch. Bác yêêu ời, chuyện kiểu đó bẻ mặ cùng với Cách mạng Pháp rồi, hay bắt đầu với nó, cháu quên là cái nào rồi.”

“Bác không hề nói thế. Chỉ có điều là cháu phải cẩn thận về những chuyện như thế này.”

Jean Louise mỉm cười, những lời biện hộ của cô đã được kiểm tra và sẵn sàng. Lại tái diễn rồi. Chúa ời, sao mình lại đi gọi ra chuyện đó? Cô thật bực với mình. Bác Alexandra, nếu được dịp, chắc sẽ chọn một cô bò cái xinh xắn sạch sẽ ở khu Wild Fork cho Henry và chúc phúc cho mấy đứa con họ. Đó là vị trí cho Henry trong cuộc đời.

“Ồ, cháu không biết có thể cẩn thận tới đâu, bác ạ. Bố Atticus sẽ thích có Hank chính thức ở với nhà mình. Bác biết việc đó sẽ làm bố cháu thích chí lắm.”

Quả là sẽ như thế thật. Atticus đã quan sát việc Henry kiên trì theo đuổi con gái của ông với thái độ khách quan hiền hậu, đưa ra lời khuyên khi được hỏi, nhưng dứt khoát từ chối can dự.

“Atticus là đàn ông. Bố cháu đâu biết gì nhiều về những chuyện này.”

Răng của Jean Louise bắt đầu ê ẩm. “Những chuyện gì, bác?”

“Xem này, Jean Louise, nếu cháu có một đứa con gái cháu sẽ muốn gì cho nó? Không gì ngoài thứ tốt nhất, đương nhiên. Cháu có vẻ không nhận ra điều đó, và hầu hết những người ở lứa tuổi của cháu cũng có vẻ như thế - cháu có vui không nếu biết rằng con gái mình sắp cưới một anh chàng có bố đã ruồng bỏ mẹ con anh ta và

chết trong cơn say trên đường xe lửa ở Mobile? Cara Clinton là người tốt, và bà ấy sống một cuộc đời buồn bã, đó là điều đáng buồn, nhưng cháu lại nghĩ đến việc kết hôn với sản phẩm của một sự kết hợp như thế. Đó là một ý nghĩ u ám đấy.”

Một ý nghĩ u ám thật. Jean Louise nhìn thấy ánh lấp lánh của đôi kính gọng vàng vắt ngang một khuôn mặt cau kỉnh đang nhìn ra từ bên dưới bộ tóc giả loăn xoăn, cử chỉ lúc lắc của một ngón tay xương xẩu. Cô đọc:

Vấn đề, thưa quý ngài là vấn đề rượu;

Quý ngài xin lời hướng dẫn - thì đây là câu trả lời của tôi:

Anh ta nói, khi say, anh ta có thể đánh đập và đá cô ấy.

Hãy làm anh ta say, quý ngài, rồi xử!^[20]

Alexandra không thấy thích thú gì. Bà cực kỳ bức bối. Bà không hiểu được thái độ của giới trẻ ngày nay. Không phải họ cần người ta thấu hiểu – giới trẻ ở mọi thế hệ đều như nhau - mà chính thói tự phụ, kiêu cự tuyệt không xem xét nghiêm túc những vấn đề hệ trọng nhất trong cuộc đời chúng, khiến bà tức tối và bức bối. Jean Louise sắp phạm sai lầm tồi tệ nhất trong đời, mà nó còn liên thoáng trích dẫn những nhân vật như thế với bà, nó chế nhạo bà. Con bé đó lẽ ra phải có mẹ. Atticus đã buông lỏng nó từ khi nó lên hai, và xem ông ta gặt hái được gì kìa. Bây giờ nó cần được nâng lên cho đạt chuẩn và nâng mạnh mẽ, trước khi quá muộn.

“Jean Louise,” bà nói, “bác muốn nhắc vài điều thực tế của cuộc đời. Không,” bà Alexandra giơ tay ra hiệu im lặng, “bác chắc chắn cháu đã biết những điều này rồi, nhưng có mấy chuyện mà với kiêu ăn nói châm chích ấy cháu không biết được đâu, và có Chúa chứng giám bác sẽ nói cho cháu biết. Có sống cả đời ở thành thị thì cháu vẫn ngây thơ như quả trứng mới đẻ. Henry không và sẽ không bao giờ phù hợp với cháu. Họ Finch nhà mình không cưới gả con cái cho loại da trắng nhà quê rác rưởi, và thực chất của cha mẹ Henry khi họ sinh ra và trong cả cuộc đời của họ chính xác là vậy. Cháu

không thể gọi họ bằng từ ngữ nào hay hơn. Lý do duy nhất khiến Henry được như hiện nay là nhờ bố cháu nhận coi sóc hắn khi hắn còn nhỏ, và nhờ chiến tranh xảy ra và chi trả cho việc học của hắn. Tuy hắn là cậu trai tốt, chất rác rưởi sẽ không được gột sạch khỏi con người hắn. Cháu có để ý kiểu hắn liếm ngón tay khi ăn bánh nướng không? Rác rưởi. Cháu có thấy hắn ho mà không che miệng không? Rác rưởi. Cháu có biết hắn từng làm một cô có bầu hồi học đại học không? Rác rưởi. Cháu có bao giờ thấy hắn móc lỗ mũi khi hắn nghĩ không có ai nhìn mình chưa? Rác rưởi...”

“Đấy không phải chất rác rưởi trong con người anh ấy, mà là chất đàn ông, bác ạ,” cô nói nhẹ nhàng. Trong thâm tâm, cô đang sôi máu. Hãy cho bác ấy thêm vài phút và bác ấy sẽ tự trở lại tâm trạng vui vẻ dễ chịu. Bác ấy không bao giờ có thể thô lỗ, như mình sắp thô lỗ đây. Bác ấy không bao giờ có thể dung tục, như Hank với mình. Mình không biết bác ấy thế nào, nhưng bác ấy nên dừng lại nếu không mình sẽ cho bác ấy có chuyện để mà suy nghĩ...

“... và tệ hơn hết, hắn nghĩ có thể tạo dựng vị trí tại cái thị trấn này bằng cách dựa dẫm vào bố cháu. Thật là một ý nghĩ đáng ghét, cố tiếp nhận vị trí của bố cháu trong nhà thờ phái Giám lý, cố kế thừa văn phòng luật của ông ấy, đi rong khắp miền bằng xe của ông ấy. Ôi, hắn cư xử cứ như cái nhà này là của hắn rồi, và Atticus làm gì? Ông ấy chấp nhận chuyện đó, thế đấy. Chấp nhận và yêu thích chuyện đó. Ôi, cả Maycomb này đang bàn tán chuyện Henry Clinton thu tóm mọi thứ mà Atticus có...”

Jean Louise thôi không rà ngón tay quanh mép cái tách ứt trong bồn rửa nữa. Cô búng một giọt nước từ ngón tay xuống sàn và lấy đế giày chà nó vào lớp vải thô lót sàn.

“Bác ạ,” cô nói, một cách thân mật, “sao bác không đi mà đái vào mũ của bác đi?”

Nghi thức diễn ra vào những tối thứ Bảy giữa Jean Louise và bố cô đã lâu đời quá không thể phá bỏ. Jean Louise bước vào phòng

khách và đứng trước ghế của ông. Cô tăng hắng.

Atticus hạ tờ *Mobile Press* xuống và nhìn lên cô. Cô chậm rãi xoay một vòng.

“Dây kéo cài cẩn thận rồi chứ? Mép nối vớ thẳng chưa? Chỗ tóc bò liềm của con chịu yên vị chưa?”

“Bây giờ rồi và bình an vô sự,” Atticus nói. “Con đã nói tục với bác con.”

“Con không hề.”

“Bác ấy nói với bố là con có nói tục.”

“Con có thô lỗ, nhưng con không chửi tục bác ấy.”

Khi Jean Louise và anh cô còn nhỏ, đôi khi Atticus vạch cho chúng một sự phân biệt rạch ròi giữa bậy bạ và báng bổ. Điều thứ nhất ông chịu đựng được; ông ghét lời Chúa vào đó. Bởi vì thế, Jean Louise và anh cô không bao giờ chửi thề khi có mặt ông.

“Bác ấy chộc giận con, Atticus.”

“Con đừng để bác ấy chộc. Con đã nói gì với bác ấy?”

Jean Louise kể lại mọi sự. Atticus cau mày. “Thôi, con nên làm hòa với bác ấy. Cưng ạ, đôi khi bác ấy ra vẻ ta đây, nhưng bác ấy là người tốt...”

“Chuyện là về Hank rồi bác ấy làm con phát điên.”

Atticus là người khôn ngoan, nên ông gác đề tài ấy lại.

Chuông cửa nhà Finch là một món kỳ bí; nó có khả năng biểu lộ tâm trạng của bất cứ ai nhấn vào nó. Khi nó kêu kính coong! Jean Louise biết Henry đang ở bên ngoài sung sướng ấn nó xuống. Cô bước vội tới cửa.

Cái mùi dễ chịu thoảng chất nam giới phả vào cô khi anh bước vào tiền sảnh, nhưng kem cạo râu, thuốc lá, xe hơi mới và những cuốn sách đóng bụi mờ nhạt hắt đi trước ký ức về cuộc trò chuyện trong bếp. Đột nhiên cô vòng tay ôm eo lưng và dụi đầu vào ngực anh.

“Vụ này là vì cái gì đây?” Henry vui thích hỏi.

“Vì tướng Principles, người tham gia trận chiến Bán Đảo^[21]. Mình đi thôi.”

Henry nghiêng đầu nhìn vào chỗ Atticus trong phòng khách. “Cháu sẽ đưa cô ấy về sớm, bác Finch ạ.” Atticus khẽ dừ tờ báo về phía anh.

Khi họ bước ra ngoài trời đêm, Jean Louise tự hỏi bác Alexandra sẽ làm gì nếu biết rằng cô cháu gái của bác ấy đang tiến gần đến chỗ kết hôn với thứ rác rưởi hơn bất cứ lúc nào khác trong đời.

04

Thị trấn Maycomb, Alabama, nằm ở vị trí hiện nay là nhờ sự tỉnh táo của một ông Sinkfield, một người vào buổi bình minh của hạt đã điều hành một quán trọ nơi hai đường mòn gặp nhau, cũng là quán rượu duy nhất trong vùng. Thống đốc William Wyatt Bibb, với ý định đẩy mạnh trị an trong hạt mới thành lập, phái một đội giám định đến xác định trung tâm chính xác của hạt và thiết lập cơ quan chính quyền ở đó: nếu Sinkfield không có hành động táo bạo để bảo toàn tài sản của ông ta thì chắc Maycomb đã được đặt ngay giữa đầm lầy Winston, một nơi hoàn toàn không có gì thú vị.

Thay vào đó, Maycomb phát triển và trải rộng ra từ trung tâm của nó, quán rượu của Sinkfield, bởi vì một tối nọ Sinkfield phục rượu các nhà giám định, thuyết phục họ bày ra các bản đồ và biểu đồ, cắt bỏ một chút ở đây, thêm một chút ở kia, và điều chỉnh trung tâm của hạt để đáp ứng yêu cầu của ông ta. Hôm sau ông tiễn họ mang hành lý lên đường cùng với các biểu đồ và năm thùng rượu whisky trong túi yên ngựa - hai cho mỗi người và một cho thống đốc.

Jean Louise chẳng bao giờ có thể kết luận liệu thủ đoạn của Sinkfield có phải là khôn ngoan hay không; ông ta đã đặt thị trấn non trẻ này cách xa tới hai mươi dặm so với phương tiện chuyên chở công cộng duy nhất thời đó - thuyền trên sông - khiến một người ở cực Nam của hạt phải mất hai ngày mới đến được Maycomb để mua hàng hóa tại các cửa hiệu. Do đó, thị trấn vẫn giữ nguyên kích thước ban đầu trong hơn một trăm năm mươi năm. Lý do chủ yếu cho sự tồn tại của nó là chính quyền. Yếu tố giúp nó khỏi trở thành một trong các cộng đồng Alabama nhỏ bé bắt đầu là việc tỷ lệ người có nghề chuyên môn ở Maycomb rất cao: người ta đến Maycomb để nhổ răng, sửa xe, khám tim, gửi tiền vào ngân hàng,

chữa bệnh cho mấy con lừa, cứu rỗi linh hồn, gia hạn thế chấp.

Hiếm có người lạ mặt đến đó sinh sống, vẫn những dòng họ đó kết hôn với những dòng họ đó cho đến khi quan hệ họ hàng rồi tung vào nhau và các thành viên của cộng đồng trông giống nhau một cách đơn điệu. Jean Louise, trước Thế chiến thứ hai, đã có liên hệ qua huyết thống hoặc hôn nhân với gần như mọi người trong thị trấn, nhưng chuyện đó vẫn còn nhẹ so với những gì xảy ra tại nửa phía Bắc của hạt Maycomb: có một cộng đồng được gọi là *Old Sarum* với cư dân chỉ thuộc về hai dòng họ, mới đầu riêng rẽ và tách biệt, nhưng không may lại mang cùng tên. Người họ Cunningham cưới người họ Coningham cho đến khi việc viết chính tả tên này chỉ mang tính lý thuyết - lý thuyết cho đến khi một người họ Cunningham muốn gạt một người họ Coningham về quyền sở hữu đất đai và dẫn đến thưa kiện. Lần duy nhất Jean Louise được thấy quan tòa Taylor lâm vào cảnh hoàn toàn bế tắc trong phiên tòa công khai là một vụ tranh chấp kiểu này. Jeems Cunningham khai rằng đôi khi mẹ ông ta viết là Cunningham trên bằng khoán và các thứ, nhưng thực ra bà mang họ Coningham, bà không vững lắm về chính tả, và đôi khi có thói quen nhìn xa xăm khi ngồi trên hiên trước nhà. Sau chín giờ lắng nghe những chuyện kỳ quái của cư dân Old Sarum, quan tòa Taylor đã ném vụ này khỏi tòa án với lý do kiện tụng vớ vẩn và tuyên bố ông hy vọng ở Chúa rằng những người kiện tụng được hài lòng vì mỗi người đều được ăn nói công khai trước dân chúng. Họ hài lòng thật. Ngay từ đầu họ đã chỉ muốn có thế.

Mãi đến 1935 Maycomb mới có đường lát đá, nhờ ơn của F. D. Roosevelt, và ngay cả lúc đó nó cũng không hẳn là một con đường được lát đá. Vì lý do nào đó ngài Tổng thống lại quyết định rằng một khoảng đất trống từ cửa trước trường Tiểu học Maycomb đến hai đường mòn nối tiếp giáp với khu đất của trường cần được cải thiện, thế là nó được cải thiện, đưa tới những đầu gối trầy xước và những cái sọ bị nứt cho lũ trẻ và một tuyên bố của hiệu trưởng rằng không ai được chơi chạy đứt dây trên mặt đường nữa.^[22] Như thế những

hạt giống của quyền tiểu bang đã được gieo vào tâm hồn thế hệ Jean Louise.

Thế chiến thứ hai đã có tác động đáng kể tới Maycomb: đám thanh niên quay về với những ý tưởng kỳ quái về việc kiếm tiền và cảm giác thúc bách muốn bù cho thời gian đã mất. Họ sơn nhà cha mẹ mình những màu góm ghiếc; họ quét vôi trắng các cửa hàng của Maycomb và gắn những bảng hiệu đèn ống; họ xây nhà gạch đỏ của riêng họ tại những nơi vốn xưa là bãi trồng bắp và rừng thông rậm; họ phá hủy hết bộ mặt của thị trấn cổ này. Đường phố của nó không những được lát đá, mà còn được đặt tên (đại lộ Adeline, đặt theo cô Adeline Clay), nhưng lớp cư dân lớn tuổi hơn tránh dùng tên đường - con đường chạy ngang qua Tompkins Place là đủ để biết phương hướng của người ta rồi. Sau chiến tranh, thanh niên từ những nông trại thuê đất trong khắp hạt lữ lượt kéo về Maycomb, cất những căn nhà gỗ bốn phòng và bắt đầu xây dựng gia đình. Không ai biết rõ họ kiếm sống bằng cách nào, nhưng họ vẫn sống, và hẳn đã tạo nên một tầng lớp xã hội mới ở Maycomb nếu phần còn lại của thị trấn thừa nhận sự tồn tại của họ.

Tuy vẻ ngoài của Maycomb đã thay đổi, nhưng vẫn là những con tim đó đập trong những ngôi nhà mới, theo nhịp nhạc Mixmasters, trước những cỗ tivi. Người ta cứ việc quét vôi mọi thứ mà họ thích, và dựng lên những bảng hiệu đèn ống, nhưng những súc gỗ lâu năm vẫn đứng vững chãi bên dưới gánh nặng chồng chất thêm.

“Em không thích, phải không?” Henry hỏi. “Anh đã thấy vẻ mặt em khi bước vào cửa.”

“Thối bảo thủ chống cự lại thay đổi, thế thôi,” Jean Louise nói với một miệng đầy tôm chiên. Họ đang ở trong phòng ăn của khách sạn Maycomb, ngồi trên ghế mạ crôm ở một bàn dành cho hai người. Máy điều hòa không khí bộc lộ ý chí của nó với mọi người bằng tiếng rì rầm đều đều. “Điều duy nhất em thích ở nó là đã hết mùi.”

Một cái bàn dài chất nhiều đĩa, mùi căn phòng cũ ẩm mốc và mờ nóng trong bếp. “Hank, Mỡ-Nóng-Trong-Bếp là gì vậy?”^[23]

“Hừmm? Một trò chơi hay cái gì đó.”

“Ý em là trò Đậu Nóng, cưng à. Đó là trò nhảy dây, đưa cầm dây quay thật nhanh cố quét trúng chân đưa nhảy.”

“Không, nó dính dáng tới trò Rượt Bắt kìa.”

Cô không nhớ được. Khi sắp chết, hẳn là cô sẽ nhớ được, nhưng bây giờ chỉ có ánh mờ nhạt của một tay áo vải thô thoáng qua tâm trí cô, một tiếng kêu vội, “mỡ-nóng-trong-bếp!” Cô tự hỏi cái tay áo ấy là của ai, chuyện gì đã xảy đến với hắn. Hắn có thể đang nuôi một gia đình tại một trong những ngôi nhà nhỏ mới dựng kia. Cô có một cảm giác kỳ cục rằng thời gian đã bỏ qua cô.

“Hank, mình ra bờ sông đi,” cô nói.

“Em không nghĩ là mình không đi đấy chứ?” Henry mỉm cười với cô. Anh chẳng bao giờ biết tại sao, nhưng Jean Louise giống cô ngày xưa nhất khi đến trang trại Finch’s Landing: cô hình như hít được điều gì từ không khí. “Em là một nhân vật Jekyll-Hyde,” anh nói.^[24]

“Anh xem tivi nhiều quá đấy.”

“Có khi anh nghĩ anh đã tóm được em như thế này,” Henry nắm tay lại, “và ngay khi anh nghĩ đã tóm được em, giữ em thật chặt, em lại thoát xa anh.”

Jean Louise nhướn mày. “Anh Clinton, nếu anh cho phép một nhận xét từ một phụ nữ hiểu biết, thì anh đang lộ bài ra đó.”

“Thế là sao?”

Cô cười toe. “Anh không biết cách bắt được phụ nữ sao, anh yêu?” Cô xoa một cái đầu húi cua tưởng tượng, nhíu mày, và nói, “Phụ nữ thích người đàn ông của họ nắm quyền điều khiển và đồng thời xa cách, nếu anh chơi được trò đó. Hãy khiến họ cảm thấy yếu đuối, nhất là khi anh biết họ có thể nhắc được đồng mấu gỗ thông làm củi một cách dễ dàng. Đừng bao giờ tự hoài nghi trước mặt họ, và tuyệt đối không nói với họ rằng anh không hiểu được họ.”

“Đúng thế, cưng,” Henry nói. “Nhưng anh chưa đồng ý lắm với

gợi ý sau cùng của em. Anh tưởng phụ nữ thích người ta cho rằng họ lạ lùng và bí hiểm chứ.”

“Không, họ chỉ thích tỏ vẻ lạ lùng và bí hiểm. Khi anh bỏ qua được tấm khăn lông quàng cổ thì mọi phụ nữ sinh ra trên đời này đều muốn có một người đàn ông mạnh mẽ hiểu rõ họ như một cuốn sách, một người không chỉ là tình nhân mà còn là đáng gìn giữ Israel.^[25] Ngốc thật, phải không?”

“Vậy là, họ muốn một ông bố thay vì một ông chồng.”

“Thì cũng tương tự như vậy,” cô nói. “Sách vở rất đúng về khoản đó.”

Henry nói, “Tối nay em thông thái ghê. Em học được tất cả những chuyện này ở đâu vậy?”

“Sống lang chạ ở New York,” cô nói. Cô mời một điều thuốc và hít thật sâu. “Em học được nhờ quan sát những cặp vợ chồng trẻ coi sang trọng ở đại lộ Madison - anh biết kiểu ngôn ngữ đó mà, anh yêu? Nhiều cái vui lắm, nhưng tai anh phải thính nhạy với nó kìa - họ làm một kiểu vũ điệu bộ lạc, nhưng ứng dụng phổ quát khắp nơi. Bắt đầu với các bà vợ phát chán muốn chết đi được vì các ông chồng quá mệt mỏi với việc kiếm tiền đến độ họ không còn chú ý đến họ nữa. Nhưng khi các bà vợ bắt đầu cảm râm, thay vì cố hiểu tại sao, đám đàn ông chỉ đi tìm một bờ vai thông cảm để gục vào đó mà khóc. Rồi khi mệt mỏi với việc nói mãi về chính mình họ bèn quay lại với vợ. Mọi chuyện vui tươi lên được ít lâu, nhưng các ông lại phát mệt và vợ họ lại bắt đầu gào lên và mọi chuyện tái diễn. Đàn ông thời nay đã biến Người Thứ Ba thành cái giường điều trị của bác sĩ tâm lý, và cũng đỡ tốn kém hơn.”

Henry nhìn cô chăm chăm. “Anh chưa bao giờ nghe thấy em chưa chat như vậy,” anh nói. “Em có chuyện gì vậy?”

Jean Louise hấp háy mắt. “Em xin lỗi, anh yêu.” Cô dụi điều thuốc. “Chẳng qua là em sợ gây ra đủ thứ vấn đề do kết hôn không đúng người - ý em là không đúng người dành cho em. Em chẳng khác bất cứ phụ nữ nào, và một ông không phù hợp có thể biến em

thành một mục cực kỳ đáng đá trong một thời gian kỷ lục.”

“Cái gì khiến em chắc rằng mình sẽ kết hôn với người không phù hợp? Em không biết anh từ lâu đã là kẻ vũ phu sao?”

Một bàn tay da đen đưa ra tờ hóa đơn trên một cái khay. Bàn tay rất quen thuộc với cô và cô ngước lên.

“Chào Albert,” Cô nói. “Người ta đã cho cậu mặc áo khoác trắng rồi.”

“Vâng thưa cô Scout,” Albert đáp. “Sống ở New York ra sao?”

“Tốt thôi,” cô nói, và tự hỏi có ai khác ở Maycomb còn nhớ con bé Scout Finch, siêu quậy phá, đại tinh nghịch. Không có ai ngoài chú Jack, có lẽ vậy, người đôi khi khiến cô phát ngượng một cách không thương tiếc trước mặt người khác bằng một đoạn diễn thuật ngân nga những tội lỗi tà trời thời thơ ấu của cô. Cô sẽ gặp chú ấy ở nhà thờ ngày mai, và chiều mai cô sẽ ghé thăm chú ấy cả buổi. Chú Jack là một trong những niềm vui lâu dài ở Maycomb.

“Tại sao,” Henry nói một cách thận trọng, “em không bao giờ uống quá một nửa tách cà phê thứ nhì sau bữa ăn vậy?”

Cô nhìn xuống cái tách của mình, ngạc nhiên. Bất kỳ lời nào đề cập tới những thói quen kỳ quái của cá nhân cô, ngay cả từ miệng Henry, đều khiến cô bẽn lẽn. Hank thật sắc bén khi ghi nhận điều đó. Sao anh phải đợi tới mười lăm năm mới nói ra với cô?

05

Khi sắp chui vào xe, đầu cô va mạnh vào mũi. “Quái quỷ! Sao người ta không làm mấy thứ này cao một chút cho mình chui vào?” Cô xoa trán cho tới khi mắt nhìn rõ.

“Ồn không, cưng?”

“Dạ. Em không sao.”

Henry đóng cửa nhẹ nhàng, đi vòng sang bên kia, chui vào xe cạnh cô. “Sống ở thành phố lâu quá,” anh nói. “Ở trên đó em chưa hề chui vào cái xe nào, phải không?”

“Chưa. Bao lâu nữa thì người ta sẽ hạ nó xuống cỡ ba tấc? Năm tới chắc mình đi xe trong tư thế nằm sắp quá.”

“Có đại bác bắn đi,” Henry nói. “Bắn từ Maycomb tới Mobile trong ba phút.”

“Em vẫn thích một chiếc Buick to bè cổ lỗ. Nhớ thứ đó không? Anh ngồi cách mặt đất ít nhất thước rưỡi.”

Henry nói, “Nhớ lúc Jem rớt khỏi xe không?”

Cô bật cười. “Nhờ thế em nắm thóp được anh ấy suốt mấy tuần - bất kỳ ai không thể tới được vũng xoáy Barker mà không té rớt khỏi xe thì chính là một con gà mái đầu bị nhúng nước.”

Hồi xưa, Atticus có một cái xe bốn chỗ mũi vãi cũ xì, và lần ông đưa Jem, Henry, và Jean Louise đi bơi, chiếc xe leo qua một mô đất rất tẻ trên mặt đường và hất văng Jem ra ngoài. Atticus bình thản lái tiếp cho đến khi tới vũng xoáy Barker, vì Jean Louise không có ý định báo cho bố cô biết rằng Jem không còn có trên xe nữa, và cô đã ngăn Henry làm việc đó bằng cách nắm ngón tay của anh bẻ ngược ra sau. Khi họ tới bờ khe suối, Atticus quay lại hào hứng, “Xuống xe nào!” và nụ cười đông cứng trên mặt ông, “Jem đâu rồi?”

Jean Louise nói anh ấy chắc sẽ tới đây trong chốc lát thôi. Khi Jem xuất hiện, thở hổn hển, đầm mồ hôi và bần thũ vì cuộc chạy bộ cưỡng bách, anh chạy thẳng qua chỗ họ và mặc nguyên quần áo lao xuống con suối. Vài giây sau một khuôn mặt đầng đầng sát khí trôi lên từ mặt nước kêu lên, “Xuống đây coi. Scout! Thách mày đó. Hank!” Họ nhận lời thách, và có lúc Jean Louise nghĩ Jem sắp chen cổ cô tới chết, nhưng sau cùng anh đã buông cô ra: Atticus có mặt ở đó.

“Người ta đã dựng một nhà máy cửa bào trên vũng xoáy,” Henry nói. “Bây giờ không bơi ở đó được.”

Henry lái xe tới cửa hiệu E-Lite Eat và nhấn còi. “Cho tụi tôi hai ly xô đa đá. Bill,” anh nói với chàng trai xuất hiện sau hiệu còi.

Ở Maycomb, người ta hoặc uống rượu hoặc không. Nếu uống, người ta vào sau nhà xe, kiếm một lít, và uống cạn; nếu không uống, người ta kêu mấy ly xô đa đá ở cửa tiệm E-Lite Eat trong bóng tối: chẳng bao giờ nghe nói tới một người uống đôi ba ly trước hoặc sau bữa tối tại nhà mình hay nhà hàng xóm. Đó là Uống Xã Giao. Những người Uống Xã Giao không hẳn ở bậc thang cao nhất và bởi vì chẳng có ai ở Maycomb nghĩ rằng mình ở bậc thang nào khác ngoài bậc cao nhất, nên không có thứ gọi là Uống Xã Giao.

“Pha ly của em loăng thôi, anh yêu,” cô nói. “Chỉ cần pha chút màu.”

“Em vẫn chưa học được cách dung nạp thứ này hả?” Henry nói. Anh thò tay xuống dưới ghế và lôi ra một chai Seagram’s Seven màu nâu.

“Không phải thứ rượu mạnh thôi,” cô nói.

Henry pha chút màu cho thứ nước trong ly giấy của cô. Anh rót cho mình một suất đầy đặn, khuấy bằng ngón tay, và kẹp chai giữa hai đầu gối, anh đóng nắp lại. Anh đẩy nó vào dưới ghế ngồi và khởi động xe.

“Lên đường đây,” anh nói.

Bánh xe kêu vu vu trên mặt đường nhựa khiến cô buồn ngủ. Điều cô thích nhất ở Henry Clinton là anh sẽ để cô im lặng khi cô muốn thế. Cô không cần phải tiếp chuyện anh.

Henry không bao giờ cố quấy rầy cô mỗi khi cô như thế. Thái độ của anh là theo hướng tự do, và anh biết cô trân trọng anh vì tính kiên nhẫn. Cô không biết anh đang học đức tính ấy từ bố cô. “Thư giãn đi, con trai,” Atticus từng bảo anh vào một trong những lần bình luận hiếm hoi về cô. “Đừng thúc ép nó. Cứ để nó đi theo tốc độ của nó. Nếu cứ thúc, cháu sẽ thấy sống chung với mọi con lừa trong hạt này còn dễ hơn.”

Lớp của Henry Clinton trong khoa luật ở Đại học Alabama gồm những cựu chiến binh trẻ, thông minh, thiếu máu khô hời. Độ cạnh tranh rất khốc liệt, nhưng Henry đã quen với công việc gian khổ. Tuy có thể theo kịp và xoay sở rất tốt, anh không học được mấy điều có giá trị thực tế, Atticus Finch đã nói chính xác rằng điều tốt duy nhất mà trường đại học này làm cho Henry là giúp anh làm bạn với những chính trị gia, lãnh tụ và chính khách tương lai của Alabama. Chỉ khi bắt đầu thực hành nghề luật người mới bắt đầu có được một khái niệm về pháp luật. Thủ tục biện hộ theo thông luật và theo luật Alabama, chẳng hạn, là một môn học cơ bản chất trên trời đến độ Henry chỉ vượt qua được bằng cách học thuộc lòng cuốn sách đó. Ông thầy nhỏ thó cay đắng dạy môn đó là giáo sư duy nhất trong khoa có đủ gan tìm cách mà dạy môn đó, và ngay cả ông ta cũng chứng tỏ tính cứng nhắc của sự hiểu biết bất toàn. “Anh Clinton,” ông thầy từng nói, khi Henry đánh bạo hỏi về một bài kiểm tra đặc biệt mơ hồ nào đó, “anh có thể viết cho đến ngày tận thế tôi cũng không cần biết, nhưng nếu câu trả lời của anh không trùng với câu trả lời của tôi thì nó sai rồi. Sai rồi, thưa anh.” Nên không có gì ngạc nhiên khi Atticus khiến Henry hoang mang trong những ngày đầu họ hợp tác với nhau qua câu nói, “Việc biện hộ chẳng qua chỉ là việc viết ra giấy những điều cậu muốn nói.” Một cách kiên nhẫn và không thúc ép, Atticus đã dạy anh mọi chuyện mà Henry biết về nghề này,

nhưng Henry đôi khi tự hỏi liệu anh có già như Atticus trước khi kịp thu tóm luật pháp vào tầm sở hữu của mình không. Tom, Tom con trai của người thợ cạo ống khói.^[26] Có phải đó là vụ xử ký thác tài sản xưa không? Không, mà vụ đầu tiên trong các vụ xử về phát hiện kho báu: quyền sở hữu được bảo vệ trước bất cứ người nào đến sau, ngoại trừ người chủ đích thực.^[27] Cậu bé nhặt được một cây trâm. Anh nhìn sang Jean Louise. Cô đang ngủ gật.

Anh là người chủ đích thực của cô, điều đó với anh đã quá rõ ràng. Từ lúc cô ném đá về phía anh; khi cô suýt làm nổ tung đầu mình vì chơi thuốc súng, khi cô thường từ đằng sau phóng lên người anh, kẹp cổ anh ghì xuống cứng ngắc, và buộc anh kêu lên Đau hàng; khi cô bị bệnh và mê sảng trong một mùa hè la hét đòi anh và Jem và Dill - Henry tự hỏi Dill hiện ở đâu. Jean Louise hẳn biết, cô vẫn giữ liên lạc.

“Em này. Dill ở đâu rồi?”

Jean Louise mở mắt. “Ý, theo lần cuối cùng em biết tin.”

Cô cựa mình. Charles Baker Harris. Dill, người bạn của tâm hồn cô. Cô ngáp và nhìn đầu xe nuốt đường vạch trắng trên xa lộ. “Mình đang ở đâu vậy?”

“Còn mười dặm nữa.”

Cô nói, “Có thể cảm thấy con sông rồi đó.”

“Em chắc là nửa người nửa cá sấu,” Henry nói. “Anh thì không cảm thấy.”

“Tom Hai Ngón vẫn còn ở đó chứ?”^[28]

Tom Hai Ngón sống ở bất cứ nơi nào có sông. Ông ta là một thiên tài: ông ta đào hầm bên dưới Maycomb và ăn gà của người ta vào ban đêm; ông ta từng bị lần theo dấu vết từ Demopolis về tận Tensas. Ông ta cũng già bằng tuổi của hạt Maycomb.

“Mình có thể thấy ông ta tối nay.”

“Cái gì khiến anh nghĩ tới Dill vậy?” cô hỏi.

“Không biết. Chỉ chợt nghĩ tới hấn thôi.”

“Anh chưa bao giờ ưa anh ấy, phải không?”

Henry mỉm cười. “Anh ghen tị với hắn. Hắn chiếm em với Jem suốt mùa hè, trong khi anh phải về nhà ngay khi trường nghỉ hè. Chẳng có ai ở quê nhà anh để chơi hết.”

Cô im lặng. Thời gian ngừng lại, chuyển hướng, và uể oải đi ngược lại. Hồi đó, không hiểu sao luôn là mùa hè. Hank về chỗ nhà mẹ và không có mặt, và Jem chỉ có em gái làm bạn chơi chung. Những ngày hè thì dài, Jem được mười một, và kiểu chơi được định hình: Chúng ở hàng hiên có giường ngủ, nơi mát nhất trong nhà. Chúng ngủ ở đó hàng đêm từ đầu tháng Năm đến cuối tháng Chín. Jem, đã nằm trên giường xếp của anh đọc sách từ lúc bình minh, gi một tạp chí bóng bầu dục vào mặt cô, chỉ vào một bức ảnh, và hỏi, “Ai đây, Scout?”

“Johnny Mack Brown. Mình diễn một câu chuyện đi.”

Jem vung vẩy trang báo trước mặt cô. “Vậy đây là ai?”

“Là anh,” cô nói.

“Được rồi, kêu Dill đi.”

Không cần phải kêu Dill. Đám cải bắp run rẩy trong vườn cô Rachel, hàng rào sau nhà rên rỉ, và Dill đã ở bên chúng. Dill là một thứ quý hiếm vì nó gốc ở Meridian, bang Mississippi, và rất rành cung cách cư xử của người lớn. Hè nào nó cũng ở Maycomb với bà dì sống kế nhà Finch. Nó lùn, đậm chắc, tóc trắng như bông vải với khuôn mặt thiên thần và sự tinh quái của một con chồn. Nó hơn cô một tuổi, nhưng cô cao hơn nó một cái đầu.

“Ê này,” Dill nói. “Hôm nay mình diễn Tarzan đi. Tao sẽ làm Tarzan.”

“Mày làm Tarzan đâu có được,” Jem nói.

“Em là Jane,” cô nói.

“A, tao không làm dã nhân nữa đâu,” Dill nói. “Lúc nào tao cũng phải làm dã nhân.”

“Vậy mày muốn làm Jane hả?” Jem hỏi. Nó vươn vai, kéo quần

dài lên, rồi nói, “Mình sẽ diễn Tom Swift. Tao là Tom.”

“Tao/em làm Ned,” Dill và cô cùng nói.

“Không mà không được,” cô nói với Dill.

Mặt Dill đỏ bừng lên. “Scout, mà lúc nào cũng được vai ngon nhì. Tao chẳng bao giờ được vai ngon nhì.”

“Mày muốn giải quyết vụ đó không?” cô hỏi lịch sự, hai bàn tay nắm chặt lại.

Jem nói, “Mày làm ông Damon đi, Dill. Ông đó lúc nào cũng vui nhộn mà cuối cùng còn cứu được mọi người nữa. Mày biết đó, ông ta luôn ban phúc cho mọi thứ.”

“Chúc phúc cái đồng bảo hiểm của tao ấy,” Dill nói, ngoắc hai ngón cái vào cặp dây đeo quần vô hình. “Ồi cũng được.”

“Chọn cái gì đây,” Jem nói, “Phi Trường Đại Dương hay Cỗ Máy Bay?”

“Em chán mấy thứ đó rồi,” cô nói. “Tự bịa ra đi.”

“Được rồi, Scout, em là Ned Newton. Dill, mà là ông Damon. Bây giờ, một ngày nọ Tom đang ở trong phòng thí nghiệm nghiên cứu một cỗ máy có thể nhìn xuyên tường gạch thì một thằng cha bước vô nói, ‘Ông Swift hả?’ Tao là Tom nên tao nói, ‘Sao thừa ngài?’...”

“Sao mà có thứ gì nhìn xuyên tường gạch được,” Dill nói.

“Thứ này nhìn được. Mà sao cũng được, cha đó bước vô nói, ‘Ông Swift hả?’”

“Jem,” cô nói, “nếu phải có ông này thì mình cần có một đứa nữa. Muốn em chạy đi kêu Bennett không?”

“Không, thằng cha này không có mặt lâu đâu, nên anh nói luôn phần của thằng chả. Mày phải bắt đầu một câu chuyện đi, Scout...”

Vai của thằng cha nọ chỉ bao gồm kể cho nhà phát minh trẻ rằng một giáo sư quan trọng bị lạc mất ở Congo thuộc Bỉ ba mươi năm qua và đã đến lúc có người kiếm cách đưa ông về. Đương nhiên thằng cha ấy tới nhờ Tom Swift và bạn bè giúp đỡ, và Tom nắm ngay lấy triển vọng phiêu lưu này.

Ba đứa leo vào Cỗ Máy Bay, được làm bằng những tấm ván rộng mà chúng từ lâu đã đóng đinh bắc ngang những cành to nhất của cây tuyết tùng.

“Lên tới đây nóng khủng khiếp,” Dill nói. “Hơ-hơ-hơ.”

“Nói gì?” Jem hỏi.

“Tao nói lên đây nóng khủng khiếp vì gần mặt trời đến thế. Cũng may đồ lót của tao dài.”

“Mày nói vậy đâu được, Dill. Mày càng lên cao thì trời càng lạnh.”

“Tao nghĩ nóng hơn chứ.”

“Hừ, đâu có. Càng lên cao thì càng lạnh vì không khí loãng hơn. Bây giờ Scout, em nói, ‘Tom, mình đi đâu đây?’”

“Tao tưởng mình đang đi Bỉ,” Dill nói.

“Phải hỏi mình đang đi đâu đây bởi vì thằng cha kia nói với tao, cha đó đâu có nói với tụi bay, mà tao cũng chưa nói lại với tụi bay nữa, hiểu chưa?”

Hai đứa kia hiểu.

Khi Jem giải thích nhiệm vụ của chúng, Dill nói, “Nếu ông ta lạc mất lâu thế, làm sao họ biết ông ta còn sống?”

Jem nói, “Thằng cha này nói đã nhận được một tín hiệu từ Bờ Biển Vàng rằng giáo sư Wiggins đang...”

“Nếu cha đó nghe được tin về ông ấy, làm sao nói ông ấy lạc mất?” cô nói.

“... đang sống giữa một bộ lạc săn đầu người đã mất tích,” Jem nói tiếp, phớt lờ cô. “Ned, ông còn khẩu súng trường với ống ngắm tia X không? Bây giờ em nói còn.”

Cô nói, “Còn, Tom.”

“Ông Damon, ông chất đủ đồ tiếp liệu trên Cỗ Máy Bay chứ? Ông Damon!”

Dill giật mình vào tư thế nghiêm. “Chúa ban phúc cho cây lăn bột của tao, Tom. Vâng, thưa ngài! Hơ-hơ-hơ!”

Chúng cho máy bay đáp xuống với cả ba bánh cùng tiếp đất ở ngoại vi Cape Town, và cô bảo Jem rằng anh ấy chẳng cho cô câu gì để nói suốt mười phút rồi và cô sẽ không chơi nữa nếu không được nói.

“Được rồi. Scout, em nói, ‘Tom, đừng mất thêm thời gian nữa. Tiến vào rừng đi.’”

Cô nói câu đó.

Chúng tiến bước vòng vòng sân sau, quất vào lá cây, đôi lúc dừng lại để bắn hạ một con voi lạc bầy hoặc đánh nhau với một bộ lạc ăn thịt người. Jem dẫn đầu. Đôi khi anh ấy la lên, “Lui lại!” và chúng ngã sấp xuống mặt cát ẩm. Có lần anh ấy cứu ông Damon ở thác Victoria trong khi cô đứng xó rớ và bực bội vì cô chỉ có mỗi một việc là giữ sợi dây Jem dùng để leo xuống.

Liền đó Jem kêu lên, “Mình sắp tới rồi, cố lên!”

Chúng chạy xô tới nhà xe, một khu làng của bọn săn đầu người. Jem quỳ xuống và bắt đầu múa như một nhà dự rấn.

“Anh làm gì vậy?” cô hỏi.

“Suuuyt! Tể thần.”

“Mày trông đau khổ vậy,” Dill nói. “Tể gì vậy?”

“Mày phải tể để đẩy tụi săn đầu người ra xa. Coi đó tụi nó ngay đằng kia!” Jem phát ra tiếng rì rầm trầm đục, nghe như “buja-buja-buja”, và nhà xe bỗng đầy bọn người man rợ.

Dill đẩy con người lên cho mắt tròn trắng theo một kiểu thấy ghê, cứng người lại, và ngã vật xuống đất.

“Chúng hạ ông Damon rồi!” Jem kêu lên.

Chúng khiêng Dill, cứng như cây cột đèn, ra ngoài nắng. Chúng gom lá sung và rải thành hàng trên người Dill từ đầu tới chân.

“Liệu có ích không, Tom?” cô nói.

“Có thể. Không nói chắc được. Ông Damon? Ông Damon, tỉnh dậy đi!” Jem đâm vào đầu nó.

Dill nhồm dậy làm mớ lá sung bay lả tả. “Thôi đi, Jem Finch,” nó kêu, rồi trở lại tư thế dang tay dang chân. “Tao sẽ không ở lại đây lâu nữa đâu. Nóng quá rồi.”

Jem làm vài động tác đưa tay qua lại đầy bí ẩn phía trên đầu Dill và nói, “Xem này, Ned. Ông ta đang tỉnh lại.”

Mi mắt Dill khẽ lay động rồi mở ra. Nó nhồm dậy và lão đảo loanh quanh trong sân lằm bằm, “Tôi đang ở đâu vậy?”

“Ngay đây, Dill,” cô nói, hơi hoảng.

Jem cau mày. “Em biết thế là không đúng mà. Em phải nói, ‘Ông Damon, ông bị lạc ở Congo thuộc Bỉ và bị trúng bùa mê. Tôi là Ned còn đây là Tom.’”

“Mình cũng bị lạc sao?” Dill hỏi.

“Chúng ta bị lạc suốt trong thời gian ông trúng bùa nhưng bây giờ không còn lạc nữa,” Jem nói. “Giáo sư Wiggins đang canh chừng trong căn chòi đằng kia và chúng ta phải tới đón ông ấy...”

Cứ theo cô biết, giáo sư Wiggins vẫn còn đang canh chừng đến giờ. Calpurnia phá vỡ bùa chú của tất cả mọi người bằng cách ló đầu ra khỏi cửa sau và gào lên, “Uống nước chanh không? Mூరి రు్రి ర్రి. Mấy đứa vô uống chút đi không thì bị luộc nguyên con trong cái nắng đó!”

Calpurnia đã đặt ba ly cối và một bình đầy nước chanh phía trong cửa trên hiên sau, một cách để bảo đảm rằng chúng sẽ ở trong bóng râm thêm ít nhất năm phút nữa. Nước chanh vào giữa buổi sáng là việc diễn ra hằng ngày trong mùa hè. Chúng nốc mỗi đứa ba ly và nhận ra phần còn lại của buổi sáng vẫn nằm trống rỗng trước mặt.

“Muốn ra đồng cỏ Dobbs chơi không?” Dill hỏi.

“Không.”

“Hay mình làm một con diều?” cô nói. “Mình có thể kiếm ít bột của Calpurnia...”

“Không thả diều trong mùa hè được đâu,” Jem nói. “Không có một

miếng gió thổi.”

Hàn thử biểu ở hiên sau chỉ chín mươi hai độ, nhà xe lung linh nhẹ nhẹ đàng xa, còn hai cây tuyết tùng to tướng sinh đôi đứng im re.

“Tao biết làm gì rồi,” Dill nói.” Mình làm lễ phục hưng đi.”

Ba đứa nhìn nhau. Vụ này xứng đáng đây.

Thời kỳ nắng nóng nhất ở Maycomb sẽ có ít nhất một lễ phục hưng, và tuần đó đang có một lễ như vậy. Ba giáo hội trong thị trấn này - Giám lý, Báp tit, và Trưởng lão - có tập quán họp chung lại nghe một mục sư từ xa đến giảng đạo, nhưng có khi các giáo hội không nhất trí được về người thuyết giảng hoặc thù lao cho người đó, mỗi giáo đoàn sẽ tự tổ chức lễ phục hưng và mời mọi người tự do tham dự; nên đôi khi, dân chúng được bảo đảm một đợt tái thức tỉnh tâm linh dài ba tuần. Thời kỳ diễn ra lễ phục hưng là thời của chiến tranh: chiến tranh chống lại tội lỗi, Coca-Cola, phim ảnh, đi săn vào Chủ nhật; chiến tranh chống lại xu hướng đang lên trong các thiếu nữ thích dùng son phấn và hút thuốc nơi công cộng; chiến tranh chống lại thói uống rượu mạnh - về vụ này mỗi mùa hè có ít nhất năm mươi đứa trẻ đến trước bàn thờ và thề hứa sẽ không uống rượu, hút thuốc và chửi tục trước khi đủ hăm mốt tuổi; chiến tranh chống điều gì đó mơ hồ đến độ Jean Louise chẳng bao giờ mừng tượng được là gì, ngoại trừ việc chẳng có gì để thề hứa liên quan tới nó; và cuộc chiến giữa các bà trong thị trấn xem ai có thể bày biện bàn ăn đẹp nhất cho nhà truyền giáo. Các mục sư thường trực ở Maycomb cũng ăn miễn phí trong một tuần, và trong những khu bất kính có dư luận rằng giới tu sĩ địa phương cố tình dẫn dắt giáo hội của mình tổ chức lễ tách biệt nhau, nhờ thế kiếm thêm thù lao cho hai tuần nữa. Tuy nhiên, đây là một lời lão khoét.

Tuần đó, đã ba tối, Jem, Dill và cô ngồi ở khu dành cho thiếu nhi trong nhà thờ Báp tit (giáo đoàn Báp tit lần này làm chủ nhà) lắng nghe những thông điệp của mục sư James Edward Moorehead, một diễn giả nổi tiếng từ Bắc Georgia. Ít nhất đây là điều người ta bảo

chúng; chúng không hiểu lắm những điều ông ta nói ngoài những nhận xét về hỏa ngục. Hỏa ngục, đối với cô, đã và sẽ luôn là một ao lửa to vừa bằng Maycomb, Alabama, với một bức tường gạch cao sáu chục mét bao quanh. Những kẻ phạm tội bị Satan dùng chìa ba thọc hất bay qua tường, và họ bị đun sôi liu riu đến vĩnh cửu trong một thứ nước hầm bằng lưu huỳnh lỏng.

Mục sư Moorehead là một ông cao ngều buồn bã với cái dáng gù và xu hướng đặt tựa đề giạt gân cho các bài thuyết giáo. (Bạn có nói chuyện với Giêsu nếu gặp Người trên phố không? Mục sư Moorehead ngờ rằng bạn sẽ không nói được cho dù bạn muốn, vì Giêsu hẳn là nói tiếng Aram.)

Tối thứ hai ông ta thuyết giảng, chủ đề là *Những hậu quả của tội lỗi*. Vào lúc đó rạp chiếu phim địa phương đang chiếu một phim có cùng cái tựa đó (cầm khán giả dưới mười sáu tuổi): Maycomb nghĩ mục sư Moorehead sắp giảng về bộ phim đó, và cả thị trấn tụ tập lại để nghe ông giảng. Mục sư Moorehead hoàn toàn không làm thế. Ông dành cả bốn mươi lăm phút để mở xẻ độ chính xác về ngữ pháp trong bài nói của ông ta. (Thế nào mới đúng - những hậu quả của tội lỗi là một cái chết hay những hậu quả của tội lỗi là những cái chết? Điều đó rất quan trọng, và mục sư Moorehead vạch ra những phân biệt sâu sắc đến độ ngay cả Atticus Finch cũng không xác định được ông ta muốn nhắm tới cái gì.)

Jem, Dill và cô chắc đã chán ngấy nếu mục sư Moorehead không sở hữu tài năng đặc biệt trong việc mê hoặc trẻ con. Ông ta là chuyên gia huyết sáo. Có một khoảng hở giữa hai cái răng cửa của ông (Dill thề rằng đấy là răng giả, chỉ được làm như thế để trông tự nhiên) tạo ra một âm thanh gây hài lòng đến mức tai hại khi ông nói một từ có chứa một hay nhiều chữ S: *Sin, Jesus, Christ, sorrow, salvation, success*^[29] là những từ chủ chốt mà chúng chờ nghe mỗi tối, và sự chăm chú của chúng được thưởng theo hai cách: trong thời đó không mục sư nào nói hết bài giảng mà không dùng hết những từ đó, và ít nhất bảy lần một tối chúng chắc chắn được

những đợt cảm giác hài lòng bị bóp nghẹt; thứ nhì, vì chúng chú ý rất kỹ đến mục sư Moorehead, nên Jem, Dill và cô được coi là những trẻ ngoan nhất trong giáo đoàn.

Tối thứ ba của đợt lễ phục hưng khi ba đứa cùng nhiều trẻ khác đi lên bàn thờ thừa nhận Giêsu là đấng cứu rỗi của chính mình, chúng nhìn đắm đắm xuống nền nhà trong suốt nghi thức vì mục sư Moorehead đan hai bàn tay trên đầu chúng và nói, không kể nhiều câu khác, “Phước thay cho ai không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.”^[30] Dill bỗng bị một con ho rũ rượi, và mục sư Moorehead thì thầm với Jem, “Đưa em này ra ngoài chỗ thoáng. Nó đuối sức rồi.”

Jem nói, “Tao nói cho nghe, mình có thể làm trò đó trong sân nhà mày bên hồ cá.”

Dill nói thế được đấy. “Phải đấy, Jem. Mình kiếm mấy cái thùng làm bọc giăng đạo.”

Một lối xe chạy rải sỏi ngăn cách khoảng sân nhà Finch với sân nhà cô Rachel. Hồ cá nằm ở sân bên hông nhà, và quanh hồ có trồng những bụi đỗ quyên, hồng, hoa trà, dành dành. Vài con cá vàng già mập sống trong hồ này cùng với nhiều chú cóc, được che nắng nhờ mấy lá súng đại lớn và dây thường xuân. Một cây sung lớn tỏa đám lá độc trên khu vực chung quanh, khiến nơi đó trở thành nơi mát nhất cả khu này. Cô Rachel còn đặt ít ghế ngoài trời quanh hồ, và có một bàn gỗ chân chữ X ngay gốc cây sung.

Chúng tìm được hai thùng kết rỗng trong phòng hun khói của cô Rachel và dựng lên một bàn thờ ngay trước hồ cá. Dill đứng ngay sau nó.

“Tao là ông Moorehead,” nó nói.

“Tao là ông Moorehead,” Jem nói. “Tao lớn nhất.”

“Ôi được thôi,” Dill nói.

“Mày với Scout là giáo đoàn được đó.”

“Tụi em sẽ chẳng có việc gì làm cả,” cô nói, “và đừng hòng em ngồi đây một tiếng nghe anh nói, Jem Finch.”

“Em với Dill có thể đi quyên góp,” Jem nói. “Hay làm ca đoàn cũng được.”

Giáo đoàn xếp hai cái ghế ngoài trời và ngồi đối mặt bàn thờ.

Jem nói, “Bây giờ tất cả hát cái gì đi.”

Cô với Dill hát:

Ơn huệ diệu kỳ âm thanh của Người dịu dàng sao

Đã cứu rồi một người xấu xa như tôi

Tôi từng lạc mất nhưng nay được tìm thấy

Từng mù, nhưng nay được sáng. A men.

Jem vòng tay ôm bọc giảng đạo, chồm tới trước, và nói bằng giọng tâm tình, “Ồi, thật hay khi gặp lại tất cả anh chị em sáng nay. Đây thật là một buổi sáng đẹp.”

Dill đáp, “A men.”

“Có ai sáng nay cảm thấy muốn mở rộng lòng ra và hát hết sức mình không?” Jem hỏi.

“Cóóóó thừa Cha,” Dill nói. Dill, với vóc người đậm, chắc và việc thiếu chiều cao buộc nó phải mãi mãi đóng vai nhân vật phụ, đứng dậy, và hóa thành ca-đoàn-một-người trước mắt chúng:

Khi tiếng kèn của Chúa vang lên, và thời gian chấm dứt,

Và buổi sáng ló dạng, bất diệt, sáng sủa và tươi đẹp;

khi những kẻ được cứu rồi của trần thế tề tựu ở bờ bên kia,

và tiếng đọc tên vang lên xa xa, tôi sẽ có mặt.

Mục sư và giáo đoàn cùng hát đoạn đồng ca. Trong khi chúng đang hát, cô nghe tiếng Calpurnia gọi từ chốn mờ xa. Cô thấy âm thanh như muối mắt ấy khỏi lỗi tai.

Dill, đổ mặt tía tai vì gắng sức, ngồi xuống và hoàn thành vai trò nhóm xướng kinh.

Jem vờ gắn gọng kính kẹp mũi vô hình lên mũi, tăng hắng và nói, “Bài đọc hôm nay, thưa anh chị em, được trích từ Thi thiên: ‘Hỡi các cửa, hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Chúa.’”

Jem gỡ kính kẹp mũi ra, và lặp lại bằng một giọng trầm trong khi lau, “Hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Chúa.”

Dill nói, “Tới lúc thu tiền quyên góp rồi”, và ép cô đưa hai đồng năm xu cô có trong túi.

“Xong lễ nhớ trả lại nghe, Dill,” cô nói.

“Tất cả im lặng,” Jem nói. “Tới giờ thuyết giáo rồi.”

Jem làm bài thuyết giáo dài nhất, nhạt nhẽo nhất mà cô từng nghe trong đời. Anh ấy nói rằng tội lỗi có thể coi là thứ tội lỗi nhất mà anh nghĩ ra được, và không ai từng có tội mà lại có thể là người thành đạt, và phước thay cho ai ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; tóm lại anh ấy lặp lại phiên bản của mình cho mọi chuyện chúng nghe được trong ba tối qua. Giọng anh rơi xuống quãng âm thấp nhất, rồi nó sẽ vút lên thành tiếng ré và anh ấy sẽ bầu vào không khí cứ như mặt đất đang mở ra dưới chân. Có lúc anh ấy hỏi, “Quý ở đâu?” và chỉ thẳng vào giáo đoàn, “Ngay tại Maycomb, Alabama đây.”

Anh ấy bắt đầu nói về hỏa ngục, nhưng cô bảo, “Thôi cắt đi, Jem.” Phần mô tả hỏa ngục của mục sư Moorehead là đủ cho cô đến hết đời. Jem đảo ngược lãnh vực thảo luận và bàn về thiên đàng: “Thiên đàng đầy những chuối (món ruột của Dill) và khoai tây hấp sữa (món ượng ý của cô), và khi chết chúng sẽ lên đó ăn những thứ ngon lành đến tận Ngày phán xét, nhưng vào Ngày phán xét thì Chúa, bởi đã ghi hết mọi thứ chúng đã làm từ ngày ra đời vào một cuốn sổ, sẽ tổng chúng xuống hỏa ngục.”

Jem kết thúc buổi lễ bằng việc yêu cầu những ai muốn được hợp nhất với Giêsu hãy bước tới trước. Cô bước tới.

Jem đặt bàn tay trên đầu cô và nói, “Cô gái, con có sám hối không?”

“Có thưa Cha,” cô nói.

“Con được rửa tội chưa?”

“Chưa thưa Cha,” cô nói.

“Được rồi...” Jem nhúng tay vào thứ nước đen ngòm trong hồ cá và đặt tay lên đầu cô. “Ta rửa tội cho con...”

“Ê, khoan đã!” Dill la lên. “Vậy không đúng!”

“Tao nghĩ là đúng,” Jem nói. “Scout với tao thuộc phái Giám lý.”

“Phải, nhưng tại mình đang làm lễ phục hưng phái Báp tit mà. Mà phải chìm nó xuống nước. Tao nghĩ tao cũng muốn được rửa tội.” Những ý nghĩa của buổi lễ đang hiện ra trong trí óc của Dill, và nó tranh đấu để giành vai trò đó. “Tao mới hợp,” nó nhấn mạnh. “Tao thuộc phái Báp tit nên tao nghĩ tao mới là người được rửa tội.”

“Giờ nghe nè, Dill Pickle Harris,” cô nói với vẻ đe dọa. “Tao chưa làm một chuyện chết giẫm gì suốt sáng nay. Mà đã xướng kinh, mà hát đoạn sô lô, rồi mà thu tiền quỳên góp. Bây giờ đến lượt tao.”

Hai bàn tay cô nắm chặt, cánh tay trái giơ lên, và hai ngón chân cái bấu xuống đất.

Dill bước lùi ra. “Dẹp màn đó đi, Scout.”

“Nó đúng đó, Dill,” Jem nói. “Mày làm phụ lễ cho tao đi.”

Jem nhìn Scout. “Scout, chắc em phải cởi áo ra. Sẽ ướt hết đó.”

Cô cởi cái quần yếm ra, trang phục duy nhất của cô. “Cắm giữ em dưới đó,” cô nói, “và nhớ bịt mũi cho em.”

Cô đứng trên gờ xi măng của cái hồ. Một con cá vàng già trôi lên mặt nước nhìn cô đầy ác ý, rồi biến mất dưới làn nước tăm tối.

“Cái này sâu không?” cô hỏi.

“Chỉ sáu tấc,” Jem nói, và quay sang Dill chờ xác nhận. Nhưng Dill đã bỏ chúng lại. Chúng thấy nó đi phăm phăm về phía nhà cô Rachel.

“Chắc nó tức điên hả?” cô nói.

“Anh không biết. Mình chờ xem nó có trở lại không.”

Jem nói chúng nên lùa cá qua một bên vì sợ đụng phải con nào, và khi chúng đang chồm qua mép hồ khua nước thì một giọng ghê rợn vang lên sau lưng chúng, “Hùù...”

“Hùù...” Dill kêu lên trong tấm vải trải giường đôi mà trên đó nó đã đục hai lỗ cho đôi mắt. Nó giơ hai tay khỏi đầu và nhào về phía cô. “Sẵn sàng chưa?” nó hỏi.

“Nhanh lên Jem. Tao nóng quá.”

“Ồi trời đất ơi,” Jem nói. “Mày làm gì vậy?”

“Tao là Chúa Thánh thần,” Dill khiêm nhường nói.

Jem cầm tay cô và dẫn cô xuống hồ. Nước ấm và nhớt, đáy hồ thì trơn. “Cắm nhấn nước em một lần nào đấy,” cô nói.

Jem đứng trên gờ hồ. Hình dáng trùm khăn trải giường đến bên cạnh anh ấy, đập hai cánh tay lia lịa. Jem giữ lưng cô và đẩy cô xuống nước. Khi đầu cô chìm xuống dưới mặt nước cô nghe Jem ngân nga, “Jean Louise Finch, ta rửa tội cho con nhân danh...”

Chát!

Cây roi của cô Rachel quất gọn gàng vào mông của đáng thần thánh. Vì nó không thể bước lui vào đám mưa roi quất nên Dill bước thật nhanh tới trước và đến bên cô trong hồ. Cô Rachel quất luôn tay vào cái đồng lộn xộn những mớ lá súng, khăn trải giường, những tay và chân, và những dây leo thường xuân quấn quýt.

“Ra khỏi đó!” cô Rachel gào lên. “Dì sẽ cho mày biết thế nào là Chúa Thánh thần, Charles Baker Harris! Dám xé khăn trên cái giường đẹp nhất của dì, phải không? Còn khoét lỗ nữa, phải chưa? Gọi tên Chúa vô cớ, đúng không? Nào, ra khỏi đó ngay!”

“Dừng lại đi, dì Rachel!” Dill làu bàu, đầu nó ngập một nửa dưới mặt nước. “Để con sửa mà!”

Nỗ lực thoát cảnh lúng túng một cách đường hoàng của Dill chỉ thành công khiêm tốn: nó đứng lên trong hồ nước như một tiểu thủy quái kỳ dị, phủ trong mớ rêu nhớt và tấm khăn trải giường ướt sũng. Một tua thường xuân quấn quanh đầu và cổ nó. Nó lắc đầu loạn xạ

để hát ra, và cô Rachel bước lui lại tránh những tia nước.

Jean Louise theo nó bước ra. Mũi cô ngửa khểnh vì thứ nước trong đó, và khi hít vào thì rất đau.

Cô Rachel không chạm vào Dill, mà dùng roi vẫy nó đi tới, miệng bảo, “Bước!”

Cô và Jem nhìn theo hai người cho đến khi họ khuất trong nhà của cô Rachel. Cô không thể không thấy tội nghiệp cho Dill.

“Mình về đi,” Jem nói. “Chắc tới giờ ăn trưa rồi.”

Chúng quay về hướng nhà mình và thấy ngay đôi mắt của bố chúng. Ông đang đứng trên lối xe chạy vào nhà.

Cạnh ông là một quý bà mà chúng không biết, cùng với mục sư James Edward Moorehead. Trông như họ đã đứng ở đó hồi lâu.

Atticus tiến đến đón chúng, cởi áo khoác ra. Cổ họng cô thắt lại và đầu gối run lên. Khi ông quàng áo khoác quanh vai cô, cô mới nhận ra mình đang đứng trần truồng trước mặt một nhà thuyết giáo. Cô toan chạy, nhưng Atticus nắm gáy cô giữ lại và nói, “Vào chỗ Calpurnia. Vào bằng cửa sau.”

Calpurnia kì cọ cho cô rất mạnh tay trong bồn tắm, miệng làu bàu. “Ông Finch gọi về sáng nay và bảo ông sẽ mời vợ chồng vị truyền giáo tới dùng bữa. Tôi réo gọi các cô cậu đến tái xanh mặt mũi. Sao cô không trả lời?”

“Đâu có nghe thấy bà,” cô nói dối.

“Hừ, chỉ có thể hoặc lấy bánh khỏi lò hoặc đi kiếm cô cậu về. Tôi đâu làm cả hai một lúc được. Cô phải xấu hổ về bản thân chứ, làm xấu mặt bố cô như thế!”

Cô nghĩ ngón tay xương xẩu của Calpurnia sẽ chọc thủng lỗ tai cô mất. “Ngừng lại,” cô kêu.

“Nếu bố cô không quát cho hai cô cậu tã xác thì tôi sẽ quát,” Calpurnia hứa hẹn. “Bây giờ ra khỏi bồn tắm coi.”

Calpurnia gằn như lột da cô bằng cái khăn thô ráp, và ra lệnh cho cô giơ tay quá đầu. Calpurnia trông cho cô cái váy màu hồng đã hồ

bột cứng ngắc, giữ chặt cầm của cô giữa ngón cái và ngón trỏ của bà, và cào mái tóc cô bằng cái lược răng nhọn. Calpurnia thấy một đôi giày da sờn ngay chân cô.

“Đi vào đi.”

“Con đâu cài nút được,” cô nói. Calpurnia lật nắp bồn cầu xuống và đặt cô lên đó. Cô nhìn những ngón tay bù nhìn to lớn thực hiện công việc tinh vi, đẩy những cái nút tròn qua lỗ quá nhỏ so với nó, và cô ngạc nhiên trước sức mạnh trong đôi bàn tay Calpurnia.

“Bây giờ lên với bố đi.”

“Jem đâu?” cô hỏi.

“Cậu ấy đang rửa ráy trong phòng tắm của ông Finch. Tôi tin cậu ấy tự làm được.”

Trong phòng khách, cô và Jem ngồi lặng lẽ trên trường kỷ. Atticus và mục sư Moorehead trò chuyện không có gì hào hứng, còn bà Moorehead nhìn trần trời vào hai đứa trẻ. Jem nhìn bà Moorehead và mỉm cười. Nụ cười của anh không được đáp trả, nên anh thôi không cười nữa.

Calpurnia reo chuông báo giờ ăn khiến ai cũng nhẹ nhõm. Tại bàn, họ ngồi một lát trong sự im lặng bối rối, và Atticus yêu cầu mục sư Moorehead nói lời tạ ơn. Mục sư Moorehead, thay vì cầu xin một ơn phước không nói đến riêng ai, lại nắm lấy cơ hội này để thưa với Chúa về những trò nghịch bậy của cô với Jem. Đến lúc mục sư Moorehead đi tới chỗ giải thích rằng chúng là những đứa trẻ không mẹ, cô cảm thấy mình thu lại còn nhỏ xíu. Cô liếc sang Jem: mũi anh ấy gần chạm vào đĩa và hai tai đỏ bừng. Cô không chắc Atticus có bao giờ ngẩng đầu lên được nữa không, và e ngại của cô được xác nhận khi mục sư Moorehead sau cùng cũng nói A men và Atticus nhìn lên. Hai giọt nước mắt đã chảy sau tròng kính xuống hai bên má. Lần này chúng đã làm ông tổn thương dữ dội, Đột nhiên ông nói, “Xin lỗi”, đứng bật dậy, và khuất vào nhà bếp.

Calpurnia thận trọng bước vào, bưng một cái khay chất ú hụ. Có khách tới, cung cách lịch sự trước mặt khách của Calpurnia cũng

xuất hiện: tuy bà có thể nói thứ tiếng Anh của Jeff Davis^[31] giỏi như mọi người, bà luôn bỏ bớt động từ khi có mặt khách; bà đường bệ chuyển những đĩa rau trên bàn; bà có vẻ hít vào đều đặn. Khi Calpurnia phục vụ đến chỗ cô, Jean Louise nói, “Xin lỗi, nhờ bà”, thò tay lên, và kéo đầu Calpurnia xuống ngang tầm đầu cô. “Cal,” cô thì thào, “bộ Atticus buồn bực lắm hả?”

Calpurnia đứng thẳng dậy, nhìn xuống cô, và nói với cả bàn, “Ông Finch à? Không, cô Scout. Ông đang cười ha hả ở hiên sau!”

Ông Finch à? Ông đang cười. Bánh xe chạy từ mặt đường sang mặt đất đánh thức cô dậy. Cô lùa tay qua mái tóc. Cô mở ngăn đựng găng tay, tìm thấy gói thuốc lá, lấy ra một điếu, và mời lửa.

“Mình sắp tới rồi,” Henry nói. “Em vừa ở đâu về? Trở lại New York với bạn trai hả?”

“Chỉ nằm nghĩ lơ mơ thôi,” cô nói. “Em đang nghĩ về bữa bọn em chơi trò lễ phục hưng. Anh không có mặt lần đó.”

“Tạ ơn Chúa. Đó là một trong những chuyện bác Finch thích nhất.”

Cô bật cười. “Chú Jack kể em nghe chuyện đó trong gần hai mươi năm, và nó vẫn còn làm em ngượng. Anh biết đó, Dill là người duy nhất chúng em quên báo tin khi Jem mất. Ai đó đã giở cho hắn một mẩu tin trong báo. Nhờ đó hắn mới biết chuyện.”

Henry nói, “Lúc nào mà chẳng xảy ra như vậy. Mình cứ quên người xưa nhất. Có nghĩ lúc nào đó hắn sẽ quay về không?”

Jean Louise lắc đầu. Khi quân đội phái Dill sang châu Âu, Dill đã ở lại đó. Hắn bẩm sinh là gã lang thang. Hắn cứ như một con báo nhỏ khi bị tù hãm với những con người và khung cảnh quen thuộc trong một thời gian bất kể dài hay ngắn. Cô tự hỏi hắn sẽ ở đâu khi cuộc đời hắn kết thúc. Không phải trên lề đường ở Maycomb rồi, điều đó là chắc chắn.

Không khí mát từ con sông cắt qua bầu trời đêm nóng bức.

“Finch’s Landing đây, thưa quý bà,” Henry nói.

Finch's Landing gồm ba trăm sáu mươi sáu bậc cấp từ một mỏm đá cao đi xuống và kết thúc ở một cầu tàu rộng vươn ra giữa sông. Người ta tới đây qua ngã một khoảng rừng thưa rộng chừng ba trăm thước trải từ bờ mỏm đá vào tới cánh rừng. Một con đường hai vết lún chạy từ mé bên kia khoảng rừng thưa lại, chìm khuất trong đám cây mờ tối. Cuối đường là ngôi nhà trắng hai tầng với hàng hiên mở ra ở cả bốn mặt, trên lầu lẫn tầng trệt.

Không hề rơi vào cảnh mục nát nghiêm trọng, toà nhà Old Finch House vẫn ở tình trạng cực tốt: nó là một câu lạc bộ sẵn sẵn. Một số doanh nhân ở Mobile đã thuê vùng đất quanh nó, mua lại ngôi nhà, và thành lập ra cái thứ mà Maycomb nghĩ là một địa ngục cờ bạc tư nhân. Nhưng không phải thế: các phòng của ngôi nhà xưa trong những tối mùa đông vang lên tiếng hò reo của đàn ông và thỉnh thoảng một tiếng súng săn nổ vang, không phải vì giận dữ mà vì phấn khích quá độ. Cứ để họ chơi xì phé và chè chén hết sức họ muốn, Jean Louise chỉ cần một điều là ngôi nhà được chăm sóc.

Ngôi nhà có một lịch sử quen thuộc của miền Nam: nó được ông nội Atticus Finch mua lại từ người chú một nữ sát thủ chuyên dùng độc dược vốn hoạt động ở cả hai bờ Đại Tây Dương nhưng xuất thân từ một gia đình danh giá lâu đời ở Alabama. Cha của Atticus đã chào đời ở ngôi nhà này, cũng như Atticus, Alexandra, Caroline (sau kết hôn với một ông ở Mobile), và John Hale Finch. Khoảng rừng thưa được dùng cho những dịp họp mặt gia tộc cho đến khi không còn hợp thời nữa, việc đó nằm trong tầm Jean Louise còn nhớ được.

Ông cố tổ của Atticus Finch, một tín đồ Giám lý người Anh định cư bên bờ sông gần Claiborne, có bảy con gái và một con trai. Họ gả con cho binh lính của đại tá Maycomb, sinh con đẻ cái, và thành lập ra thứ mà hạt này gọi là nhóm Tám Gia đình. Qua năm tháng, khi con cháu tề tựu hằng năm, gia đình Finch ngụ tại Landing thấy cần phải phá bỏ thêm đất rừng để làm chỗ sinh hoạt dã ngoại, do đó diện tích khoảng rừng trống mới được như ngày nay. Tuy nhiên, nó

được dùng cho nhiều việc khác ngoài tụ họp gia tộc: dân da đen chơi bóng rổ ở đó, dân KKK^[32] họp mặt ở đó lúc thịnh thời của họ, và một giải thể thao lớn được tổ chức trong thời Atticus, các quý ông trong hạt đấu thương với nhau để được vinh dự đem các bà của họ tới Maycomb dự một buổi tiệc lớn (Alexandra nói xem bác Jimmy phóng ngựa nước đại và lao cộc xỏ qua vòng chính là điều khiến bác kết hôn với ông ấy).

Thời của Atticus cũng là khi gia đình Finch dời vào thị trấn: Atticus học luật ở Montgomery và trở về hành nghề ở Maycomb; Alexandra, mê mẩn vì tài ba của bác Jimmy, theo ông tới Maycomb; John Hale Finch đến Mobile để học ngành y; và Caroline bỏ nhà theo người yêu lúc mười bảy tuổi. Khi cha họ mất, họ cho thuê khu đất đó, nhưng mẹ họ không chịu rời chốn cũ. Bà cứ ở lại, nhìn đất bị cho thuê và bán đi từng mẩu một quanh bà. Khi bà chết, phần còn lại chỉ gồm ngôi nhà, khoảng rừng trống, và cầu tàu bốc dỡ hàng. Ngôi nhà bị bỏ trống cho đến khi mấy ông ở Mobile mua lại.

Jean Louise nghĩ cô còn nhớ được bà nội, nhưng không chắc. Khi cô lần đầu tiên trong đời thấy một bức họa của Rembrandt, vẽ một phụ nữ mặc áo cổ xếp nếp và đội mũ vải nhỏ, cô đã nói, “Bà nội kìa.” Atticus nói không phải, nó thậm chí chẳng trông giống bà gì cả. Nhưng Jean Louise có ấn tượng rằng ở đâu đó trong ngôi nhà cũ cô từng được dẫn vào một căn phòng đèn đuốc lò mờ, và ngồi ở giữa phòng là một bà già, rất già, mặc đồ đen, với cổ áo ren trắng.

Những bậc cấp dẫn xuống cầu tàu, dĩ nhiên, được gọi là Bậc Năm Nhuận, và khi Jean Louise còn nhỏ tới dự những lần đoàn tụ gia tộc, cô và rất nhiều anh chị em thường khiến bố mẹ chúng chạy tới bờ mép của mòm đá vì lo lắng về chuyện chúng chơi đùa trên những bậc cấp, cho đến khi đám trẻ bị giữ lại và chia thành hai loại, biết bơi và không biết bơi. Những đứa không biết bơi được chuyển đến mé khoảng đất trống giáp rừng và sắp xếp chơi những trò chơi không rủi ro, những đứa biết bơi chiếm toàn bộ bậc cấp với hai thanh niên da đen giám sát cẩn thận.

Câu lạc bộ săn bắn đã giữ gìn các bậc cấp ở tình trạng tốt và sử dụng cầu tàu làm bến đậu cho xuống của họ. Họ là những người làm biếng; thả xuôi dòng rồi chèo vào đầm lầy Winston thì dễ hơn lặn lội qua vùng đất lầy đầy bụi cây thấp và thông, về phía hạ nguồn, qua khỏi mỏm đá, còn dấu vết của bãi bốc dỡ bông vải ngày xưa nơi những người da đen của nhà Finch bốc những kiện bông vải và nông sản lên tàu, và dỡ những cây nước đá, bột và đường, nông cụ và những sản phẩm cho phụ nữ từ tàu xuống. Bến bốc dỡ Finch's Landing chỉ có du khách sử dụng: đường bậc cấp cho các bà một lý do tuyệt vời để chết ngất; hành lý của họ được để lại tại sàn bốc dỡ bông vải - lên bờ ở đó trước mặt những người da đen là điều không thể hình dung.

“Liệu nó còn an toàn không nhỉ?”

Henry nói, “Đương nhiên. Câu lạc bộ giữ nó tốt lắm. Tội mình đang xâm nhập đất tư nhân đó, em biết mà.”

“Xâm nhập đất tư nhân, chết tiệt. Em muốn nhìn thấy ngày mà một người nhà Finch không được bước đi trên đất nhà họ.” Cô ngừng lại. “Ý anh muốn nói gì?”

“Nhà em đã bán lô đất cuối cùng năm tháng trước.”

Jean Louise nói, “Cả nhà chẳng nói câu nào với em về chuyện đó.”

Giọng của cô khiến Henry dừng lại. “Em đâu có quan tâm, đúng không?”

“Không, thực tình là không. Em chỉ muốn mọi người cho em hay.”

Henry không tin. “Lạy Chúa, Jean Louise, nó có ích gì cho bác Finch và mấy chú bác kia đâu?”

“Chẳng có gì cả, lại còn thuế má các thứ nữa. Em chỉ muốn mọi người cho em hay thôi. Em không thích những chuyện ngạc nhiên.”

Henry bật cười. Anh cúi người và bốc lên một nắm cát xám. “Tổ bộ miền Nam với chúng tôi hả? Muốn anh đóng vai Gerald O'Hara không?”^[33]

“Dẹp đi, Hank.” Giọng cô nghe thoải mái.

Henry nói, “Anh tin em là người tệ nhất trong đám. Bác Finch mới được bảy mươi hai còn em đã già một trăm tuổi khi đụng đến những chuyện thế này.”

“Tại em không thích thể giới của mình bị đảo lộn mà không được báo trước. Mình xuống cầu tàu đi.”

“Em đủ sức không?”

“Em có thể hạ anh bất cứ hôm nào.”

Họ chạy đua tới bậc cấp. Khi Jean Louise bắt đầu đoạn xuống dốc nhanh, những ngón tay của cô lướt qua mặt kim loại lạnh. Cô dừng lại. Họ đã lắp đặt thanh tay vịn bằng ống sắt cho bậc cấp từ năm ngoái. Hank đã vượt quá xa về phía trước không mong gì bắt kịp, nhưng cô vẫn cố.

Khi cô xuống đến cầu tàu, hụt hơi, Henry đã nằm dài ra trên những tấm ván. “Cẩn thận mặt rải nhựa đường, cưng,” anh nói.

“Em già mất rồi,” cô nói.

Họ im lặng hút thuốc lá. Henry vòng cánh tay dưới gáy cô, thỉnh thoảng lại quay sang hôn cô. Cô nhìn lên bầu trời. “Mình gần như có thể với tay lên chạm vào đó, nó thấp đến thế mà.”

Henry nói, “Lúc này em có nghiêm túc không khi nói rằng em không thích thể giới của mình bị đảo lộn?”

“Hừm?” Cô không biết. Cô nghĩ là mình nghiêm túc. Cô cố giải thích: “Chẳng qua là mỗi lần em về nhà trong năm năm qua - ngay cả trước đó nữa. Hồi học đại học - lại có gì đó thay đổi một chút...”

“... và em không chắc là mình thích như thế, hả?” Henry đang nhe răng cười dưới ánh trăng và cô có thể thấy rõ anh.

Cô ngồi dậy. “Em không chắc liệu em có thể nói cho anh hiểu không, anh yêu. Khi sống ở New York, anh thường có cảm giác rằng New York không phải là thế giới. Ý em là thế này: mỗi lần về nhà, em cảm thấy như mình đang trở lại với thế giới, và khi rời Maycomb thì giống như đang rời khỏi thế giới. Điều đó ngớ ngẩn lắm. Em

không giải thích được, và còn ngó ngán hơn nữa vì em hẳn sẽ phát điên lên nếu sống ở Maycomb.”

Henry nói, “Em không phát điên đâu, em biết mà. Anh không định ép em phải trả lời anh - đừng chuyển chỗ - nhưng em phải quyết định chọn một trong hai, Jean Louise. Em sẽ nhìn thấy thay đổi, em sẽ thấy Maycomb thay đổi bộ mặt hoàn toàn trong đời chúng ta. Bây giờ, rắc rối của em là, em muốn có mọi thứ cùng một lúc: em muốn ngừng thời gian lại, nhưng không thể. Không sớm thì muộn em sẽ phải quyết định chọn Maycomb hoặc New York.”

Anh gần như hiểu rồi đây. Em sẽ lấy anh. Hank ạ, nếu anh đưa được em về sống ở Landing này. Em sẽ đổi New York lấy chỗ này chứ không phải lấy Maycomb.

Cô nhìn lung ra dòng sông. Phía bên hạt Maycomb toàn những mỏm đá cao; phía hạt Abbott thì phẳng. Khi trời mưa dòng sông tràn bờ và người ta có thể bơi xuống qua những cánh đồng bông vải. Cô nhìn về thượng nguồn. Trận Đánh Xuồng là ở trên đó, cô thầm nghĩ. [34] Sam Dale đánh với dân da đỏ còn thủ lĩnh da đỏ Red Eagle phóng ngựa từ mỏm đá xuống sông.

Và rồi hẳn nghĩ hẳn biết

Vùng đồi nơi cuộc sống hẳn đã vươn lên

Và vùng biển nơi nó tới, [35]

“Em nói gì đó hả?” Henry nói.

“Đâu có gì. Chỉ đang mơ mộng thôi,” cô nói. “Nhân tiện nói thêm này, bà bác em không tán thành anh đâu.”

“Anh biết điều đó từ lâu. Em biết không?”

“Biết.”

“Vậy lấy anh đi.”

“Thử đặt giá em nghe đi.”

Henry nhồm dậy và ngồi cạnh cô. Họ thả chân lòng thòng qua mép cầu tàu. “Giày em đâu rồi?” đột nhiên cô hỏi.

“Ở đằng xe đó khi em đá cho nó tuột ra. Jean Louies, bây giờ anh có thể nuôi cả hai ta. Anh có thể bảo đảm tụi mình thoải mái trong vài năm nếu mọi chuyện cứ phát triển thế này. Miền Nam bây giờ là mảnh đất của cơ hội. Ngay tại hạt Maycomb này cũng có đủ tiền để nhún chìm một... em nghĩ sao khi có một ông chồng trong cơ quan lập pháp?”

Jean Louise ngạc nhiên. “Anh tranh cử à?”

“Anh đang nghĩ về chuyện đó.”

“Chống lại guồng máy à?”

“Phải. Nó sắp sụp đổ đến nơi vì sức nặng của chính nó, và nếu anh vào được tầng trệt...”

“Chính quyền đảng hoàng ở hạt Maycomb sẽ là một cú sốc đến độ em nghĩ dân ở đây không chịu được,” cô nói. “Atticus nghĩ sao?”

“Bác ấy nghĩ thời gian đã chín mùi.”

“Anh sẽ không có sự nghiệp dễ dàng như bố em đâu.” Bố cô, sau chiến dịch ban đầu, đã phục vụ trong cơ quan lập pháp của bang lâu chừng nào tùy ý ông, mà không có đối thủ. Ông là trường hợp độc nhất trong lịch sử của hạt: không guồng máy nào chống lại Atticus Finch, không guồng máy nào ủng hộ ông, và không ai đối đầu với ông. Sau khi ông về hưu, guồng máy nuốt luôn vị trí độc lập còn sót lại.

“Không được vậy đâu, nhưng anh có thể là một địch thủ đáng gờm đấy. Đám nhân viên công quyền lúc này gần như ngủ gật trên bàn giấy rồi, và một chiến dịch mạnh mẽ có thể vừa khéo đánh bại họ.”

“Anh yêu, anh sẽ không có trợ thủ đâu,” cô nói. “Chính trị làm em chán tới phát điên luôn.”

“Dù sao, em cũng không vận động chống lại anh. Như thế là nhẹ nhõm rồi.”

“Một thanh niên đang lên, phải không? Sao anh không kể với em anh được bình chọn là ‘Người đàn ông của năm’?”

“Anh sợ em cười,” Henry nói.

“Cười anh hả, Hank?”

“Phải. Lúc nào em cũng có vẻ hơi cười cợt anh.”

Cô nói gì bây giờ? Đã bao lần cô làm tổn thương cảm xúc của anh rồi? Cô nói, “Anh biết em chưa bao giờ khéo ăn nói, nhưng thề có Chúa là em chưa bao giờ cười cợt anh, Hank ạ. Chưa hề, tự thâm tâm.”

Cô vòng tay ôm lấy đầu anh. Cô cảm nhận được mái tóc húi cua của anh dưới cằm mình, như lớp nhung đen. Henry hôn cô, kéo cô xuống với anh trên nền cầu tàu.

Lát sau, Jean Louise tách ra. “Mình nên đi thôi, Hank.”

“Chưa mà.”

“Đi thôi.”

Hank nói mệt mỏi. “Điều mà anh ghét nhất ở chỗ này là mình luôn phải leo ngược trở lên.”

“Em có người bạn ở New York luôn chạy lên cầu thang với tốc độ một dặm một phút. Bảo làm thế giúp cho hần không bị hụt hơi. Sao anh không thử xem?”

“Bạn trai em hả?”

“Đừng ngốc thế,” cô nói.

“Hôm nay em nói câu đó một lần rồi.”

“Vậy thì, quỷ bắt anh đi,” cô nói.

“Hôm nay em nói câu đó một lần rồi.”

Jean Louise chỗi hai tay bên hông. “Anh có thích bơi mặc nguyên quần áo không? Hôm nay em chưa nói câu đó lần nào. Ngay lúc này em thèm đẩy anh xuống đó hơn là nhìn anh.”

“Em biết không, anh nghĩ em sẽ làm thế.”

“Vậy thì đừng tranh cử.”

Chiếc xe vu vu chạy tới. Từ từ, không khí mát mẻ lui dần và trời lại ngọt ngọt. Jean Louise thấy ánh phản chiếu của những đèn xe

phía sau trên mặt kính chắn gió, và một xe vượt qua. Rồi một xe nữa chạy qua, và một chiếc nữa. Maycomb đang đến gần.

Ngả đầu trên vai anh, Jean Louise thấy hài lòng. Sau cùng có thể cũng được, cô nghĩ. Nhưng mình không phải người ưa nội trợ. Mình thậm chí không biết cách điều hành việc bếp núc. Các bà nói gì với nhau khi họ đến thăm nhau? Mình chắc phải đội mũ. Mình có thể tuột tay đánh rơi em bé khiến nó chết.

Một thứ gì trông như một con ong đen khổng lồ vụt qua mặt họ và đảo nghiêng ở một khúc quanh phía trước. Cô ngồi dậy, ngạc nhiên. “Cái gì vậy?”

“Một xe đầy nhóc dân da đen.”

“Ồi trời, họ nghĩ họ đang làm gì vậy?”

“Đây là cách họ thể hiện đạo gần đây,” Henry nói. “Họ kiếm đủ tiền để mua mấy cái xe cũ, rồi ra xa lộ phóng như điên. Họ là mối đe dọa cho dân chúng.”

“Còn bằng lái?”

“Không nhiều. Cũng không bảo hiểm luôn.”

“Chúa ơi, lỡ có gì xảy ra thì sao?”

“Thì quá buồn thôi chứ sao.”

Tới cửa, Henry hôn cô nhẹ nhàng và buông cô ra. “Tối mai nhé?” anh nói.

Cô gạt đầu. “Ngủ ngon, cưng.”

Cầm giày trên tay, cô nhón chân rón rén vào phòng ngủ phía trước và bật đèn. Cô cởi quần áo, mặc áo ngủ, và lặng lẽ bước ra phòng khách. Cô bật một ngọn đèn rồi đến chỗ kệ sách. Ôi khốn nạn, cô nghĩ. Cô lướt ngón tay theo mấy tập của bộ quân sử, ngần ngừ ở cuốn *Second Punic War*, và dừng lại ở *The Reason Why*. Tốt hơn là học gạo mai còn gặp chú Jack, cô nghĩ. Cô trở lại phòng ngủ, tắt ngọn đèn trên trần, mò tìm chỗ đèn bàn, bật nó lên. Cô leo lên cái giường nơi cô được sinh ra, đọc ba trang, và thiếp ngủ với ngọn đèn vẫn để sáng.

06

“Jean Louise, Jean Louise, dậy ngay!”

Giọng của bác Alexandra xâm nhập vào cõi say ngủ của cô, và cô vùng vẫy cố đổi mặt buổi sáng. Cô mở mắt và thấy bác Alexandra đứng nhìn xuống cô. “Cá...” cô hỏi.

“Jean Louise, cháu có ý gì - cháu với Henry Clinton có ý gì - khi đi bơi trần truồng tối qua?”

Jean Louise ngồi dậy trên giường. “Hơ?”

“Bác nói, cháu với Henry Clinton có ý gì khi đi bơi dưới sông trần truồng tối qua? Sáng nay cả Maycomb biết chuyện rồi.”

Jean Louise gục đầu vào đầu gối và cô tỉnh táo hẳn. “Ai bảo bác thế, bác?”

“Mary Webster gọi điện cho bác ngay khi trời mờ sáng. Bảo rằng người ta thấy hai đứa cháu trần truồng ở giữa sông tối qua lúc một giờ!”

“Bất cứ ai có mắt tốt như vậy hẳn chỉ chực làm chuyện bậy bạ.” Jean Louise nhún vai. “Được rồi, bác à, coi bộ bây giờ cháu phải cưới Hank rồi, phải không?”

“Bác... bác không biết nghĩ sao về cháu nữa, Jean Louise. Bố cháu chết mất, chết tươi thôi, nếu ông ấy biết chuyện. Cháu nên cho bố cháu biết trước khi ông ấy biết chuyện ngoài góc đường.”

Atticus đang đứng ở cửa, hai tay thọc trong túi. “Buổi sáng tốt lành,” ông nói. “Cái gì giết em vậy?”

Alexandra nói, “Bác không nói cho bố cháu biết đâu Jean Louise. Tùy cháu đấy.”

Jean Louise im lặng ra dấu với bố cô, ông nhận và hiểu thông

điệp của cô. Atticus trông nghiêm trọng hẳn. “Có chuyện gì vậy?” ông nói.

“Mary Webster báo qua điện thoại. Các nhân viên tiền trạm của bà ấy thấy Hank với con bơi giữa sông tối qua không mảnh vải che thân.”

“Hừmm,” Atticus nói. Ông chạm vào mắt kính. “Bố hy vọng con không bơi nữa.”

“Atticus!” bà Alexandra kêu lên.

“Xin lỗi, Zandra,” Atticus nói. “Phải vậy không, Jean Louise?”

“Phản nào là thế. Con làm nhục nhã gia đình hết phương cứu vãn rồi hả?”

“Chúng ta vẫn có cơ hội vượt qua.”

Alexandra ngồi xuống giường. “Vậy là có thật rồi, bà nói. “Jean Louise, bác không biết trước hết là cháu làm cái gì ở Landing tối qua...”

“... nhưng bác biết mà. Mary Webster kể bác nghe mọi chuyện rồi, bác. Bà ấy không kể những gì diễn ra sau đó à? Thảy cho con món đồ ngủ, thưa bố.”

Atticus ném cái quần ngủ cho cô. Cô ngồi dưới khăn trải giường mặc nó vào, hất lớp khăn trải qua một bên, và duỗi chân.

“Jean Louise...” bà Alexandra nói, và sượng lại. Atticus đang giơ lên một cái váy vải bông mới hơi khô. Ông đặt nó xuống giường và trở lại ghế. Ông nhặt lên một cái váy lót mới hơi khô, giơ nó ra, và thả cho nó nằm trên cái váy vải bông.

“Thật là làm khổ cho bác của con, Jean Louise à. Bộ đồ bơi của con đây hả?”

“Vâng, bố. Chắc mình phải máng nó lên một cây sào đi trưng bày khắp thị trấn?”

Alexandra, bối rối, sờ rầm cái váy của Jean Louise và nói, “Nhưng cái gì ám cháu đến độ mặc nguyên quần áo xuống nước?”

Khi em trai và đứa cháu gái của bà bật cười, bà nói, “Có gì mắc

cười đầu. Cho dù cháu có mặc nguyên quần áo xuống nước, Maycomb này cũng đâu khen cháu vì việc đó. Cũng y như cháu xuống nước trần truồng thôi. Bác không tưởng tượng được cái gì đã xui khiến cháu làm chuyện như vậy.”

“Cháu cũng không tưởng tượng được,” Jean Louise nói. “Vội lại, nếu vì thế mà an ủi gì đó cho bác, bác ạ, thì vụ này cũng chẳng vui nhộn gì. Tụi cháu ban đầu chỉ là chọc ghẹo nhau rồi cháu thách Hank và anh ấy đâu thể từ chối, và rồi cháu cũng không rút lui được, và kể đó thì tụi cháu đã ở dưới nước.”

Alexandra chẳng hề bị ấn tượng. “Ở độ tuổi của cháu, Jean Louise ạ, ăn ở kiểu đó là không thích hợp chút nào.”

Jean Louise thở dài và ra khỏi giường. “Ồ, cháu rất tiếc,” cô nói. “Nhà mình còn cà phê không nhỉ?”

“Có cả một bình chờ cháu.”

Jean Louise gấp bố cô trong bếp. Cô đến bên bếp lò, rót cho mình một tách cà phê, và ngồi xuống bên bàn. “Sao mà bố uống sữa lạnh ngắt trong bữa sáng được vậy?”

Atticus nuốt một hơi. “Còn ngon hơn cà phê.”

“Bà Calpurnia hỏi trước, khi Jem với con xin bà ấy cho uống cà phê, thường nói rằng nó sẽ làm tụi con hóa đen như bà ấy. Bố có mệt với con không?”

Atticus khịt mũi. “Chắc chắn là không rồi. Nhưng bố có thể nghĩ ra nhiều việc thú vị để làm lúc nửa đêm hơn là chơi một trò ngốc như thế. Con nên chuẩn bị cho lớp giáo lý Chủ nhật thôi.”

Cái áo nịt dùng cho ngày Chủ nhật của Alexandra còn kinh khủng hơn những áo dùng ngày thường. Bà đứng ở cửa phòng Jean Louise, nai nịt phòng thủ kỹ lưỡng, đội mũ, đeo găng, xức nước hoa, và sẵn sàng.

Chủ nhật là ngày của Alexandra: trong những khoảnh khắc trước và sau lớp giáo lý bà cùng mười lăm bà khác thuộc phái Giám lý ngồi với nhau trong hội trường của nhà thờ và tiến hành một hội

ngộ mà Jean Louise gọi là “Điểm tin trong tuần”. Jean Louise tiếc rằng cô đã tước đi của bà bác niềm vui trong ngày dành cho Chúa; hôm nay Alexandra sẽ ở thế phòng thủ, nhưng Jean Louise tin rằng Alexandra có thể tiến hành cuộc chiến phòng vệ với không hề ít thiên tài chiến thuật hơn những cú tiến công sâu của bà, rằng khi bà rời khỏi đó tới nghe bài thuyết giáo, thanh danh của cô cháu gái sẽ không hề sút mẻ.

“Jean Louise, xong chưa?”

“Còn chút xíu nữa,” cô đáp. Cô quẹt cây son quanh miệng, vuốt cho lọn tóc bờ liềm nằm xuống, thả lỏng hai vai, và quay lại. “Trông cháu thế nào?” cô hỏi.

“Cả đời bác chưa bao giờ thấy cháu ăn mặc hoàn chỉnh. Mũ cháu đâu?”

“Bác ơi, bác biết quá rõ rằng nếu hôm nay cháu đội mũ bước vào nhà thờ người ta lại nghĩ có ai mới chết.”

Lần duy nhất cô đội mũ là tang lễ của Jem. Cô không biết sao mình làm thế, nhưng trước tang lễ cô đã yêu cầu ông Ginsberg mở cửa bán hàng cho cô và cô chọn ra một cái chụp lên đầu, ý thức rất rõ rằng Jem hẳn sẽ bật cười nếu anh ấy thấy được cô, nhưng không hiểu sao như thế làm cô cảm thấy dễ chịu hơn.

Chú Jack của cô đang đứng trên bậc thềm nhà thờ khi họ tới nơi.

Bác sĩ John Hale Finch không cao hơn cô cháu gái, người đã cao tới mét bảy. Ông nội đã cho chú ấy một sống mũi cao, một bờ môi dưới nghiêm nghị, và đôi gò má cao. Chú trông giống bác Alexandra, nhưng nét tương đồng cơ thể của họ chấm dứt ở cổ: bác sĩ Finch gầy gò, gằn như khẳng khiu; còn bà chị có vóc dáng đậm chắc. Chú là lý do khiến Atticus không lấy vợ cho đến năm bốn mươi - khi đến thời điểm John Hale Finch chọn nghề, chú đã chọn nghề y. Chú quyết định học ngành này khi giá bông vải chỉ còn một xu một cân và nhà Finch có mọi thứ ngoài tiền bạc. Atticus, vốn cũng chưa ổn định trong nghề của mình, đã vay mượn và để dành từng xu mà ông kiếm được cho việc học của em trai; đến thời điểm

thích hợp nó được trả lại cả vốn lẫn lãi.

Bác sĩ Finch trở thành một chuyên gia xương, hành nghề ở Nashville, chơi chứng khoán với sự khôn ngoan sắc sảo, và đến lúc bốn mươi lăm tuổi chú đã tích lũy đủ tiền bạc để về hưu và dành toàn thời gian cho đam mê đầu tiên và không đổi của chú, văn học Anh thời Victoria thế kỷ mười chín, một công việc mà tự nó đã đem lại cho chú danh tiếng là kẻ lập dị có bằng cấp và có học nhất.

Bác sĩ Finch đã uống lâu năm và uống miệt mài thứ bia nặng độ của chú đến độ con người chú thấm đầy những phong cách kỳ quái và những kiểu cảm thán lạ lùng. Chú điểm xuyết câu nói bằng những tiếng “hà” rồi “hừm” nho nhỏ và những thành ngữ cổ xưa; sở thích của chú đối với tiếng lóng hiện đại bắt một cách cập kênh trên lối nói đó. Chú có óc dí dỏm bén ngọt; chú đăng trí; chú là dân độc thân nhưng tạo ấn tượng là có cất giấu những ký ức thú vị; chú có một con mèo vàng mười chín tuổi; với hầu hết dân trong hạt Maycomb chú là loại không thể hiểu được vì câu chuyện trao đổi của chú luôn được tô điểm bằng những ám chỉ tinh tế về những chi tiết bí hiểm thế kỷ mười chín.

Chú khiến những người lạ thoáng có ý nghĩ rằng chú là một ca chớm thần kinh, nhưng những ai hòa được vào tần số sóng của chú đều biết bác sĩ Finch có một đầu óc rất lạnh mạnh, nhất là khi bàn chuyện thao túng thị trường, đến độ các bạn chú dám liều chịu những bài thuyết giảng lê thê về thơ của Mackworth Praed để xin được ý kiến của chú về thị trường. Do sự gắn bó thân thiết và lâu năm (vào thời mới lớn lẽ loi của cô, bác sĩ Finch đã cố biến cô thành một học giả) Jean Louise đã phát triển đủ mức hiểu biết về các đề tài của chú để theo được ý tưởng của chú trong hầu hết trường hợp, và cô thích thú với câu chuyện của chú. Nếu không phải chú lỗi được cô vào những cơn kích động khoái trá thẳm lặng thì cô lại mê mẩn với trí nhớ cặn kẽ và đầu óc rộng lớn năng động của chú.

“Buổi sáng tốt lành, hỡi người con gái Nereus!”^[36] chú cô nói khi hôn vào má cô. Một trong những nhượng bộ của bác sĩ Finch trước

thế kỷ hai mươi là cái điện thoại. Ông giữ cô cháu gái ở hết tầm sai tay và ngắm cô với vẻ quan tâm thích thú.

“Mới về nhà được mười chín tiếng mà cháu đã buông thả theo ý thích những chuyện thái quá về tắm rửa, ha! Một ví dụ kinh điển cho tâm lý học hành vi của Watson - chắc chú sẽ tường thuật vụ của cháu rồi gửi bài cho *AMA Journal*.”^[37]

“Suyt, ông già lang băm,” Jean Louise thì thào qua hàm răng nghiến chặt. “Chiều nay cháu tới thăm chú.”

“Cháu với Hank đùa nhau dưới sông - ha! - phải biết xấu hổ chứ - nhục nhã cho gia đình - vui chứ?”

Lớp giáo lý đang bắt đầu, và bác sĩ Finch cúi đầu chào cô tại cửa vào. “Tình nhân tội lỗi của cháu đang chờ bên trong,” ông nói.

Jean Louise ném cho chú mình một cái nhìn chẳng hề làm ông bối rối và bước vào nhà thờ với tất cả vẻ kiêu hãnh mà cô vận dụng được. Cô mỉm cười chào những tín hữu Giám lý của Maycomb, và trong phòng học xưa của mình cô ngồi xuống bên cửa sổ và ngủ với đôi mắt vẫn mở cho đến hết giờ học, theo thói quen của cô.

07

Không có gì bằng một bài thánh ca rợn người để khiến bạn nhận ra đã về nhà, Jean Louise thầm nghĩ. Mọi cảm giác bị cô lập mà cô có thể đã gặp đều tàn dần và mất đi với sự hiện diện của cỡ hai trăm kẻ có tội đang nhiệt tình cầu xin được ném xuống một dòng lũ cứu chuộc đổ lồm. Trong khi dâng lên Chúa những kết quả từ ảo giác của ông Cowper^[38], hoặc tuyên xưng chính Tình yêu đã nâng cô dậy, Jean Louise hòa vào cảm giác ám áp vẫn lan khắp những cá nhân đã tạp thấy mình cùng cảnh ngộ với mọi người trong một giờ mỗi tuần.

Cô ngồi cạnh bà bác trong ô giữa ở cánh phải nguyện đường; bố cô với bác sĩ Finch ngồi cạnh nhau ở hàng ghế thứ ba bên trái tính từ hàng đầu. Tại sao họ làm vậy thì vẫn là một bí ẩn với cô, nhưng họ đã ngồi đó bên nhau từ khi bác sĩ Finch trở về Maycomb. Không ai lại cho rằng họ là anh em, cô nghĩ. Thật khó mà tin rằng bố cô lớn hơn chú Jack tới mười tuổi.

Atticus Finch trông giống mẹ; Alexandra với John Hale Finch trông giống cha. Atticus cao hơn em trai một cái đầu, khuôn mặt ông lớn và cởi mở với sống mũi thẳng và cái miệng mỏng mà rộng, nhưng có điều gì đó ở họ cho thấy họ là ruột thịt. Chú Jack và Atticus đang bực tóc ở những chỗ như nhau và đôi mắt họ cũng giống nhau, Jean Louise thầm nghĩ: chính là điểm đó. Cô nhận xét đúng. Mọi người trong nhà Finch đều có hàng lông mày thẳng sắc lẹm và đôi mắt có mí nặng nề; khi họ nhìn nghiêng, lên trên, hoặc thẳng tới trước, một người quan sát dừng dừng có thể thoáng thấy điều mà dân Maycomb gọi là Nét Chung trong gia đình.

Những ngấm nghĩ của cô bị đứt đoạn vì Henry Clinton. Anh đã chuyển một cái đĩa quyen tiền theo hàng ghế sau lưng cô, và trong

khi chờ cái đĩa song hành trở lại qua hàng ghế cô đang ngồi, anh nháy mắt với cô công khai và nghiêm trang. Alexandra nhìn thấy anh, làm vẻ mặt muốn giết người. Henry và anh bạn cùng phụ trách xếp chỗ đi theo lối đi ở giữa và đứng kính cẩn trước bàn thờ.

Ngay sau phần quyền góp, các tín hữu Giám lý Maycomb hát bài mà họ gọi là bài *Ngợi ca Chúa* thay cho việc ông mục sư cầu kinh bên đĩa quyền góp, để tránh cho ông nổi vất vả trong việc chế ra một lời nguyện khác, vì tới lúc đó ông đã thốt ra ba lời khấn cầu thống thiết. Theo ký ức xa xưa nhất của Jean Louise về nhà thờ, dân Maycomb đã hát bài *Ngợi ca Chúa* chỉ theo một kiểu sau: Hăy-ngợi-ca-Chúa-đấng-ban-mọi-ân-sủng.

Một cách trình diễn cũng thuộc về truyền thống của giáo hội Giám lý miền Nam như truyền thống Góp quà cho nhà thuyết giáo vậy. Chủ nhật đó, Jean Louise và giáo đoàn đang ngân thơ hăng giọng chuẩn bị ê a theo thì từ giữa trời quang bà Clyde Haskins giáng xuống cây phong cầm:

Hăy ngợi ca Chúa đấng ban mọi ân sủng

Hăy ngợi ca Người hồi tạo vật dưới thế gian

Hăy ngợi ca Người hồi Các Thiên thần

Hăy ngợi ca Chúa Cha Chúa Con và Chúa Thánh thần!

Trong cảnh hỗn loạn sau đó, nếu Tổng giám mục Canterbury^[39] có hiện hình với đủ mũ mào lễ phục Jean Louise chắc cũng sẽ không chút ngạc nhiên: giáo đoàn đã không nhận ra bất kỳ thay đổi nào trong cách trình diễn cả một đời của bà Haskins, và họ ngân nga bài *Ngợi ca Chúa* cho đến phần kết thúc khốn khổ của nó như họ đã làm thế từ trước đến giờ, trong khi bà Haskins điên cuồng lao tới trước giống như thứ gì đó sinh ra từ thánh đường Salisbury^[40].

Ý nghĩ đầu tiên của Jean Louise là Herbert Jemson đã mất trí rồi. Herbert Jemson đã là ca đoàn trưởng của nhà thờ Giám lý Maycomb từ hồi cô bắt đầu có trí nhớ. Ông ta là người to lớn, tốt bụng với giọng nam trung dịu dàng, quản lý khéo léo nhẹ nhàng một

ca đoàn gồm toàn những tay đơn ca bị kèm hãm, có một trí nhớ chính xác những bài thánh ca yêu thích của các giám mục. Trong đứ thứ cuộc chiến tranh trong giáo hội vốn là một phần sinh động của phái Giám lý Maycomb, có thể trông cậy Herbert là người duy nhất biết giữ bình tĩnh, nói phải quấy, và hòa giải những phần tử cổ lỗ trong giáo đoàn với phái trẻ cấp tiến cực đoan. Ông đã dành mọi giờ rảnh suốt ba mươi năm cho nhà thờ, và nhà thờ gần đây đã thưởng cho ông một chuyến đi tới trại liên hoan âm nhạc của giáo hội Giám lý ở bang South Carolina.

Ý ngẫu hứng thứ nhì của Jean Louise là quy tội vụ này cho ông mục sư. Ông ta còn trẻ, có tên là Stone, sở hữu thứ mà bác sĩ Finch gọi là tài năng đàn độn lớn nhất mà chú từng thấy ở một người đã gần năm mươi. Chẳng có gì không đúng ở ông Stone cả, ngoại trừ việc ông ta sở hữu mọi năng lực cần thiết cho một kiểm toán viên có chứng chỉ: ông ta không thích con người, ông ta nhảm lẹ với những con số, ông ta không có máu khô hài, và ông ta cực ngốc.

Vì giáo hội ở Maycomb nhiều năm qua chưa đủ lớn để có một mục sư tốt nhưng lại quá lớn cho một mục sư tầm thường, Maycomb mừng rơn khi tại Hội nghị giáo hội gần đây nhất các giới thẩm quyền quyết định gọi cho các tín hữu Giám lý ở đây một mục sư trẻ đầy sinh lực. Nhưng chưa đầy một năm sau vị mục sư trẻ đã tạo ấn tượng với giáo đoàn tới mức khiến bác sĩ Finch vào một Chủ nhật nọ phải nhận xét một cách lơ đãng và lớn tiếng, “Chúng ta hỏi xin bánh mì và người ta đã cho chúng ta Đá.”^[41]

Mục sư Stone từ lâu đã bị nghi là có xu hướng tự do chủ nghĩa; một số người nghĩ rằng ông ta quá thân thiện với những đạo hữu miền Bắc; gần đây ông còn thoát khỏi cuộc tranh luận xung quanh *Kinh Tin Kính* với phần nào bị tổn thương; và tệ hơn cả, ông ta bị xem là nhiều tham vọng.

Jean Louise đang xây dựng một luận điểm không thể đánh đổ chống lại ông ta thì nhớ ra mục sư Stone bị mù nhạc.

Không hề bối rối trước việc Herbert Jemson không giữ lòng trung

thành với truyền thống, vì ông ta không nghe được gì cả, mục sư Stone đứng dậy và bước tới bực thuyết giảng với cuốn Kinh Thánh trong tay. Ông ta mở ra và nói, “Đoạn thánh thư hôm nay trích từ *Sách Isaia*, chương hăm mốt, câu sáu:

Vì Chúa đã phán với tôi thế này: “Hãy đi, đặt người canh gác, khi thấy gì thì hãy báo cáo ngay.”

Jean Louise đã thực sự cố gắng lắng nghe xem người canh gác của mục sư Stone trông thấy gì, nhưng mặc dù nỗ lực đè nén xuống, cô vẫn cảm thấy sự buồn cười đang chuyển thành nỗi bực bội căm phẫn và cô nhìn chăm chăm vào Herbert Jemson suốt buổi lễ. Sao ông ta dám thay đổi nó? Phải chăng ông ta đang cố lôi họ về với Giáo hội mẹ bên Anh? Nếu để lý trí điều khiển, cô hẳn đã thấy rằng Herbert Jemson là một tín hữu Giám lý thuần thành: ông ta khét tiếng là chẳng biết gì về thần học nhưng làm việc tốt thì rất nhiều.

Bài *Ngợi ca Chúa* đã dứt, kế tiếp họ sẽ đến phần xông hương - *Tính chính thống là giáo thuyết của tôi*.^[42] Chú Jack nói câu đó hay một trong các giám mục xưa của chú ấy? Cô nhìn sang chú ấy ở dãy ghế bên kia và thấy đường sắc cạnh của khuôn mặt chú nhìn nghiêng: chú ấy đang bực bội, cô nghĩ thế.

Mục sư Stone nói đều đều... “tín hữu Thiên Chúa giáo có thể rũ bỏ những thất vọng của đời sống hiện đại bằng cách... đến với Đêm Gia đình mỗi thứ Tư và mang theo một món ăn đầy điệm kín... ở cùng anh chị em bây giờ và mãi mãi, A men.”

Khi mục sư Stone nói lời tạ ơn và đi ra cửa trước, cô bước theo lối đi giữa hai dãy ghế chặn đầu Herbert, ông này còn ở lại để đóng các cửa sổ. Bác sĩ Finch nhanh hơn trong vụ này:

“... không nên hát như thế, Herbert,” ông ấy nói. “Chúng ta rất cuộc vẫn là tín hữu Giám lý, D. V. mà.”

“Đừng nhìn tôi, bác sĩ Finch.” Herbert giơ hai tay lên trời như muốn gạt bỏ thứ gì đó đang đến. “Ở Trại âm nhạc Charles Wesley

người ta bảo tôi hát theo kiểu đó.”

“Anh sẽ không ngoan ngoãn chấp nhận một chuyện như thế chứ, phải không? Ai bảo anh làm như thế?” Bác sĩ Finch mím môi dưới lại cho đến khi nó hầu như biến mất rồi bật mạnh ra.

“Ông thầy dạy nhạc. Ông ta dạy một loạt bài về những sai lầm của âm nhạc nhà thờ miền Nam. Ông ta là dân New Jersey,” Herbert nói.

“Ông ta dạy thế, thật sao?”

“Dạ, thưa ông.”

“Thế ông ta bảo có sai lạc gì trong đó?”

Herbert nói, “Ông ta bảo thật chả khác gì chúng tôi đang hát câu ‘Hãy thò mồm vào cái hõm nơi Phúc âm rơi tõm’ thay cho hầu hết bài thánh ca chúng tôi hát. Bảo rằng người ta đáng phải dùng luật giáo hội để cấm nhạc của Fanny Crosby và bài ‘Rock of Ages’ là một thứ kinh tởm đối với Chúa.”

“Vậy sao?”

“Ông ta bảo chúng tôi phải khuấy động bài *Ngợi ca Chúa* lên.”

“Khuấy động lên à? Làm thế nào?”

“Như chúng tôi hát hôm nay.”

Bác sĩ Finch ngồi xuống băng ghế đầu. Ông quàng cánh tay thả qua lưng ghế và cử động mấy ngón tay đầy trầm tư. Ông nhìn lên Herbert.

“Rõ ràng,” ông nói, “rõ ràng các đạo hữu xứ Bắc nhà mình chưa hài lòng với vài ba việc làm của Tòa án Tối cao. Bây giờ họ còn cố ép ta thay đổi thánh ca nữa.”

Herbert nói, “Ông ta bảo chúng tôi phải bỏ ngay những thánh ca miền Nam và học một số bài khác. Tôi không thích vụ này - những bài mà ông ấy nghĩ là hay thậm chí chẳng có giai điệu nữa.”

Tiếng “Ha!” của bác sĩ Finch nghe khô khốc hơn mọi khi, một dấu hiệu rõ rệt cho thấy cơn giận của ông đang bốc lên. Ông kèm giữ lại được vừa đủ để nói, “Thánh ca miền Nam, Herbert hả? Thánh ca

miền Nam?”

Bác sĩ Finch đặt hai bàn tay lên đầu gối và thẳng sống lưng lên.

“Này, Herbert,” ông nói, “mình hãy ngồi yên tĩnh trong chốn tôn nghiêm này và phân tích chuyện này một cách bình tĩnh. Tôi tin rằng ông thầy của ông muốn chúng ta hát bài *Ngợi ca Chúa* từ đây về sau không kém gì Giáo hội Anh giáo, tuy nhiên ông ta đổi ý - ông ta đổi ý - và muốn loại bỏ... bài ‘Abide with Me’?”

“Đúng vậy.”

“Lyte.”

“Ơ... Ông nói gì?”

“Của Lyte, thưa ông. Lyte. Còn bài ‘When I Survey the Wondrous Cross’ thì sao?”

“Thêm bài đó nữa,” Herbert nói. “Ông ấy cho tụi tôi một danh sách.”

“Cho một danh sách luôn sao? Tôi chắc bài ‘Onward, Christian Soldiers’ cũng có trong đó ha?”

“Ngay hàng đầu luôn.”

“Hừ!” bác sĩ Finch nói. “H. F. Lyte, Isaac Watts, Sabine Baring-Gould.”

Bác sĩ Finch nhả ra cái tên cuối cùng theo giọng hạt Maycomb: âm a, âm i kéo dài, và một khoảng dừng giữa các âm tiết.

“Ai cũng là người Anh hết, Herbert, người Anh chân chính trăm phần trăm,” ông nói. “Muốn loại họ ra, mà lại cố ép chúng ta hát bài *Ngợi ca Chúa* cứ như đang ở tu viện Westminster vậy, phải không? Được rồi, để tôi nói cho ông nghe...”

Jean Louise nhìn Herbert, ông này đang gật đầu đồng ý, rồi nhìn sang chú mình, lúc đó trông cứ như Theobald Pontifex.^[43]

“... thầy của ông là một tay hợm hĩnh, Herbert à, và đó là sự thật.”

“Ông ta hơi ẻo lả,” Herbert nói.

“Tôi dám chắc vậy. Ông sẽ tuân theo tất cả cái thứ ngớ ngẩn này

sao?”

“Lạy Chúa không.” Herbert nói. “Tôi nghĩ mình sẽ thử một lần, chỉ để chắc chắn về những điều tôi đã đoán Giáo đoàn sẽ không bao giờ học được thứ đó. Vả lại, tôi thích mấy bài cũ hơn.”

“Tôi cũng vậy, Herbert,” bác sĩ Finch nói. Ông đứng dậy, móc tay qua cánh tay Jean Louise. “Tôi sẽ gặp ông giờ này Chủ nhật tới, và nếu tôi thấy nhà thờ này bị nhấc dù chỉ một phân lên khỏi mặt đất tôi sẽ cho là chính ông chịu trách nhiệm đấy.”

Cái gì đó trong đôi mắt bác sĩ Finch cho Herbert biết đây là câu nói đùa. Ông ta bật cười và nói, “Đừng lo, thưa ông.”

Bác sĩ Finch đưa cháu gái ra xe, nơi Atticus và Alexandra đang chờ. “Muốn quá giang không?” bà Alexandra nói.

“Dĩ nhiên là không rồi,” bác sĩ Finch nói. Ông có thói quen đi bộ tới nhà thờ và trở về mỗi Chủ nhật, và ông làm việc đó, giông bão, nắng đổ lửa hay thời tiết lạnh cóng cũng không ngăn ông được.

Khi ông quay lưng đi, Jean Louise gọi theo. “Chú Jack,” cô hỏi, “D. V. nghĩa là gì vậy?”

Bác sĩ Finch thở một hơi dài theo kiểu cô-không-được-dạy-dỗ-gì-cả-thưa-cô, nhướn mày lên, và nói, “*Deovolente*. ‘Theo ý Chúa’, cháu à. ‘Theo ý Chúa.’ Một phát biểu đáng tin cậy của dân Công giáo.”

08

Cũng bất ngờ như con ấu trùng kiến sư tử bị một đứa trẻ nghịch ác giật ra khỏi lỗ rồi để mặc cho quần quai ngoài nắng, Jean Louise bị giật phăng khỏi cái cũi yên tĩnh của cô và bỏ lại một mình để bảo vệ lớp biểu bì nhạy cảm bằng hết sức mình, vào một chiều Chủ nhật ẩm sì lúc đúng hai giờ hăm tám phút. Tình huống dẫn đến biến cố này là như sau:

Sau bữa ăn trôi qua trong lúc Jean Louise tiêu khiển cho cả nhà bằng những nhận xét của bác sĩ Finch về việc hát thánh ca đầy kiểu cách, Atticus ngồi trong góc phòng khách đọc mấy tờ báo Chủ nhật, còn Jean Louise trông ngóng tới cả một buổi chiều vui nhộn với ông chú, đi kèm với bánh quy để dùng trà và thứ cà phê đậm nhất Maycomb.

Chuông cửa reo. Cô nghe Atticus gọi, “Mời vào!” và tiếng Henry đáp lời ông, “Xong chưa, bác Finch?”

Cô buông cái khăn lau chén đĩa xuống, trước khi cô kịp rời nhà bếp Henry đã ló đầu qua khung cửa và kêu, “Hê.”

Alexandra lập tức dồn anh vào tường. “Henry Clinton, cậu phải thấy xấu hổ chứ.”

Henry, vốn có sức mê hoặc không phải tầm thường, dồn hết khả năng ấy vào Alexandra, tuy bác không lộ dấu hiệu mũi lòng nào. “Nào, bác Alexandra,” anh nói. “Dù có cố bác cũng đâu bực bội tụi cháu mãi được.”

Alexandra nói, “Lần này bác cứu hai đứa khỏi vụ đó nhưng lần tới chưa chắc bác có mặt đâu.”

“Bác Alexandra, tụi cháu trân trọng việc đó hơn mọi thứ trên đời.” Anh quay sang Jean Louise. “Bây rưỡi tối nay và không tới Landing

đâu. Mình sẽ tới màn trình diễn.”

“Được rồi. Mấy người đi đâu đấy?”

“Tòa án. Có buổi họp.”

“Vào Chủ nhật sao?”

“Ừ.”

“Đúng rồi, em cứ quên ở những vùng này sinh hoạt chính trị được tiến hành vào Chủ nhật.”

Atticus gọi Henry ra. “Tạm biệt, cưng,” anh nói.

Jean Louise theo anh ra phòng khách. Khi cánh cửa trước đóng lại sau lưng bố cô và Henry, cô đến chỗ ghế ngồi của bố để xếp gọn mấy tờ báo bố cô bỏ dưới nền nhà cạnh ghế. Cô cầm chúng lên, sắp xếp theo thứ tự trang mục, và đặt chúng trên trường kỷ thành một chồng gọn gàng. Cô sang góc phòng bên kia để xếp ngay ngắn chồng sách trên cái bàn để đèn, và khi đang làm thế mắt cô chạm vào một tập sách mỏng bằng cở cái phong bì dùng cho thư từ giao dịch.

Ngoài bìa tập sách là một bức vẽ một người da đen đang ăn thịt người; phía trên bức vẽ có dòng chữ *Đại Đen*. Tác giả là ai đó với nhiều bằng cấp hàn lâm theo sau tên họ. Cô mở tập sách ra, ngồi xuống cái ghế của bố cô và bắt đầu đọc. Khi đọc xong, cô nhón một góc tập sách cảm như đang cầm đuôi một con chuột chết, và đi bếp. Cô giơ tập sách ra trước mặt bà bác.

“Thứ này là gì vậy?” cô hỏi.

Bà Alexandra nhìn nó qua phía trên cặp kính. “Cái gì của bố cháu đấy.”

Jean Louise đập xuống cần gạt để mở nắp thùng rác và vất tập sách vào đó.

“Đừng làm thế,” Alexandra nói. “Hồi này khó kiếm được thứ đó lắm.”

Jean Louise mở miệng ra, ngậm lại, rồi lại mở ra. “Bác à, bác có đọc thứ đó không? Bác biết nó viết gì không?”

“Biết chứ.”

Nếu bà Alexandra có thốt một lời tục tĩu vào mặt cô, chắc Jean Louise còn ít ngạc nhiên hơn.

“Bác, bác ời, bác có biết rằng mấy thứ viết trong đó khiến cho tiến sĩ Goebbels cũng chẳng khác gì một chú bé nhà quê khờ khạo không?”

“Bác chẳng hiểu cháu đang nói gì, Jean Louise. Sách đó viết rất nhiều sự thật.”

“Phải đúng vậy,” Jean Louise nói khô khan. “Cháu đặc biệt thích cái phần nói rằng dân da đen, khổ thân cho họ, đành phải ở thế thấp kém hơn dân da trắng thôi bởi vì sọ của họ dày hơn và khoang đưng não nông hơn - chả biết ý nó muốn nói gì - nên tất cả chúng ta phải tử tế với họ, không để họ làm gì tự gây hại cho mình và giữ họ ở đúng chỗ của mình. Chúa lòng lành, bác à...”

Alexandra đứng thẳng người. “Sao?” bà nói.

Jean Louise nói, “Chẳng qua là cháu chưa từng biết bác lại quan tâm đến thứ tài liệu bẩn thỉu tục tĩu, bác ạ.”

Bà bác của cô im lặng, và Jean Louise tiếp tục, “Cháu thật sự ấn tượng với cái dụ ngôn rằng từ bình minh của lịch sử những người cai trị thế giới luôn là người da trắng, ngoại trừ Thành Cát Tư Hãn hay ai đó - tác giả thật công bình ở điểm đó - và ông ta đưa ra luận điểm trúng đích – rằng ngay cả các vua Ai Cập cổ đại cũng là người da trắng và thần dân của họ hoặc là dân da đen hoặc Do Thái...”

“Điều đó đúng mà, phải không?”

“Phải rồi, nhưng điều đó có dính dáng gì tới vụ này?”

Khi Jean Louise cảm thấy e ngại, mong đợi, hoặc căng thẳng, nhất là khi đối đầu với bà bác này, đầu óc cô sẽ chạy theo tiết tấu mấy hài kịch vớ vẩn của Gilbert và Sullivan. Ba hình ảnh hoạt náo quay tít điên cuồng trong đầu cô - những giờ khắc đầy hình ảnh chú Jack và Dill nhảy múa theo những nhịp điệu vô lý đã dập tắt sự ló dạng của ngày mai với những rắc rối của ngày mai.

Alexandra đang nói với cô, “Bác bảo cháu rồi. Đó là thứ bố cháu đi họp hội đồng công dân rồi mang về.”

“Họp cái gì?”

“Họp Hội đồng Công dân Maycomb. Cháu không biết có hội đồng đó à?”

“Không hề.”

“Ồ, bố cháu nằm trong ban điều hành còn Henry là một trong những thành viên kiên định nhất.” Alexandra thở dài. “Không phải là mình cần một hội đồng như vậy. Chưa có chuyện gì xảy ra ở Maycomb hết, nhưng chuẩn bị sẵn bao giờ cũng là khôn ngoan. Bây giờ họ đang ở đó đấy.”

“Hội đồng công dân à? Ở Maycomb sao?” Jean Louise nghe tiếng mình lặp lại một cách ngốc nghếch. “Atticus?”

Alexandra nói, “Jean Louise, bác nghĩ cháu chưa nhận ra hết những gì đang diễn ra dưới miền Nam này...”

Vận hết tốc độ, Jean Louise xoay gót chân quay người, bước tới cửa trước, ra ngoài, băng qua khoảng sân trước rộng rãi, đi dọc con đường dẫn vào thị trấn, tiếng gọi “cháu không được vào thị trấn Như Thế” của bà Alexandra vang vang sau lưng cô. Cô đã quên mất rằng còn có một chiếc xe vẫn chạy tốt trong nhà xe, rằng chìa khóa xe vẫn bỏ trên bàn ở tiền sảnh. Cô đi thật nhanh, giữ nhịp với đoạn nhạc ngớ ngẩn đang chạy qua đầu cô.

Đây là cảnh quá kệt!

Nếu em lấy anh,

Khi tuổi trời của anh tới lúc cạn hết

Thì trinh nữ mà anh yêu thương

cũng phải bị giết luôn!

Đây là cảnh quá kệt!^[44]

Hank với bố Atticus đang làm gì vậy? Chuyện gì đang xảy ra? Cô không biết, nhưng cô sẽ tìm biết được trước khi mặt trời lặn.

Vụ này có liên quan đến tập sách mỏng cô thấy trong nhà - ngồi đó trước Chúa và mọi người - có liên quan đến các hội đồng công dân. Cô đã biết về những hội đồng đó, đúng thế. Báo chí New York đầy những bài viết về thứ này. Cô ước chi mình đã quan tâm hơn tới những bài đó, nhưng chỉ cần liếc dọc cột báo in là cô đủ biết một câu chuyện quen thuộc: vẫn những con người vốn tạo thành Vương quốc Vô hình^[45], những người ghét dân Công giáo; ngu xuẩn, đầy sợ hãi, đổ mặt tía tai, thô lỗ, tôn trọng luật pháp, gốc Anh hăng máu trăm phần trăm, những người Mỹ đồng bào của cô - thứ rác rưởi.

Atticus với Hank đang giật dây điều gì đó, họ chỉ để theo dõi mọi chuyện - bác Alexandra nói Atticus nằm trong ban điều hành. Bác đã nhầm. Đó đơn giản là một sai lầm; đôi khi bác Alexandra cũng lẫn lộn các dữ kiện...

Cô đi chậm lại khi vào đến thị trấn. Quanh đây vắng hoe; chỉ có hai chiếc xe đậu trước cửa hàng thuốc và tạp phẩm. Tòa án nổi bật trắng toát trong ánh chiều. Xa xa một chú chó mực chạy nhảy dọc con đường, những cây thông gai vươn cành tua tủa khắp các góc quảng trường.

Khi đến lối vào ở mé Bắc cô thấy những chiếc xe không người đậu thành hàng đôi dọc chiều dài tòa nhà.

Khi bước lên những bậc thềm tòa án cô nhớ tới những ông già từng thờ thần ở đó, cô nhớ cái trụ cứng cáp nước lạnh đặt phía trong cánh cửa, nhớ những cái ghế có mặt bằng mây đan trong hành lang; cô không nhớ cái mùi nước tiểu thoang thoảng ẩm ướt của những căn phòng chật hẹp thiếu ánh nắng của hạt. Cô đi qua những văn phòng của nhân viên thu thuế, nhân viên thẩm định thuế, thư ký hành chánh hạt, hộ tịch viên, thẩm phán chứng thực di chúc, leo lên đường cầu thang cũ không sơn phết lên tầng pháp đình, theo một lối cầu thang nhỏ có mái che tới bao lơn dành cho người da màu, bước ra đó, và ngồi vào chỗ ngày xưa trong góc dãy ghế đầu, nơi cô và anh trai đã ngồi khi hai đứa tới tòa án xem bố cô làm việc.

Bên dưới cô, trên những băng ghế thô, có mặt không chỉ phần

lớn thứ rác rưởi ở hạt Maycomb, mà cả những người đáng kính nhất của hạt.

Cô nhìn đến cuối phòng đằng kia, và sau hàng lan can ngăn cách khu làm việc của tòa với khu cho người dự khán, ngồi bên một cái bàn dài là bố cô, Henry Clinton, nhiều người cô đã quá rành mặt, và một người cô không biết.

Ở cuối bàn, ngồi như một con sên lãi xám xịt phù bệu to tướng là William Willoughby, biểu tượng chính trị của mọi thứ mà bố cô và những người giống ông hằng khinh miệt. Ông ta là kẻ cuối cùng thuộc lớp người của ông ta, cô thầm nghĩ. Atticus hiếm khi thêm đề mắt tới ông ta, thế mà ông lại ở đó tại cùng một...

Quả thực William Willoughby là kẻ cuối cùng thuộc lớp người của ông ta, ít nhất trong một thời gian nữa. Ông ta đang chảy máu tới chết giữa sự dư dả, vì máu dưỡng sinh cho ông ta là cái nghèo. Mỗi hạt ở miền Nam đều có một Willoughby, mỗi kẻ đều giống những kẻ khác đến độ họ tạo thành một loại người được gọi là Ông, Kẻ Vĩ Đại, Kẻ Bé Nhỏ, tùy theo những khác biệt lãnh thổ lật vật. Ông ta, hoặc bất cứ tên gọi gì mà các thần dân dành cho ông ta, chiếm địa vị hành chánh hàng đầu trong hạt - ông ta thường là cảnh sát trưởng hoặc thẩm phán hoặc luật sư chứng thực di chúc - nhưng luôn có những dị biệt, như Willoughby của Maycomb, người đã quyết định không ban vinh dự cho chức vụ công quyền nào cả. Willoughby là thứ hiếm - sở thích muốn đứng khuất trong hậu trường hàm nghĩa sự thiếu vắng thói tự phụ cá nhân to lớn, một tố chất cốt yếu cho những kẻ chuyên chế rẻ tiền.

Willoughby quyết định điều hành hạt này không phải trong văn phòng tiện nghi nhất của hạt, mà trong một nơi nên được diễn tả đúng nhất là một cái chuồng - một căn phòng nhỏ, tối tăm, hôi hám có tên ông ta trên cửa, bên trong chẳng có gì ngoài một điện thoại, một bàn ăn, và mấy cái ghế gỗ có tay dựa chẳng cần sơn cũng đã lên nước bóng. Willoughby đi đến đâu, tự nhiên đi theo là một đám những nhân vật thụ động, phần lớn là tiêu cực được gọi là 'Đám

viên chức hành chánh,' những mẫu người mà Willoughby đã đặt vào nhiều chức vụ khác nhau của hạt và thị trấn để làm việc theo lệnh.

Ngồi tại bàn bên cạnh Willoughby là một trong đám đó, Tom-Carl Joyner, cánh tay phải của ông ta với nỗi tự hào chính đáng: chẳng phải hắn đã thân cận với Willoughby ngay từ đầu sao? Không phải hắn làm chân chạy mọi việc cho Willoughby sao? Bộ không phải, trong những ngày xa xưa của thời Đại suy thoái, hắn là người gõ cửa nhà tá điền lúc nửa đêm, bộ không phải hắn đã lái nhái nhồi vào đầu mọi kẻ khốn cùng đói khát ngu dốt phải nhận trợ giúp xã hội, hoặc dưới dạng công việc hoặc tiền cứu trợ, rằng lá phiếu của họ là dành cho Willoughby? Không bỏ phiếu thì không đồ ăn. Giống như những vệ tinh nhỏ bé hơn của ông ta, qua bao năm Tom-Carl đã khoắc cho mình một vẻ đáng kính kém phù hợp và không quan tâm chuyện bị nhắc nhớ tới những bước khởi đầu xấu xa của hắn. Chủ nhật đó Tom-Carl ngồi yên tâm với ý thức rằng cái đế chế nhỏ bé mà hắn đã mất ngủ rất nhiều để xây dựng rồi sẽ là của hắn một khi Willoughby hết hứng thú hoặc qua đời. Không có gì trên khuôn mặt Tom-Carl cho thấy rằng hắn có thể sẽ gặp một ngạc nhiên sững sờ: sự độc lập đã có, do sung túc mang lại, ngay từ bây giờ đã ăn mòn vương quốc của hắn cho đến khi nó dần sụp đổ; hai kỳ bầu cử nữa nó sẽ tan vỡ chỉ còn là đề tài luận văn cho các sinh viên chuyên ngành xã hội học. Jean Louise ngấm khuôn mặt loắt choắt ra chiều quan trọng của hắn và suýt bật cười khi cô nghĩ ra rằng miền Nam quả là nhẩn tâm khi tưởng thưởng cho những công chức của nó quyền được tuyệt chủng

Cô nhìn xuống những hàng những dãy đầu người quen thuộc - tóc bạc, tóc nâu, tóc được chải cẩn thận để che chỗ không tóc - và cô nhớ lại, hồi xưa khi pháp đình chán ngắt, cô thường lặng lẽ nhắm bắn những viên đạn giấy xuống những cái đầu bóng loáng bên dưới. Có ngày quan tòa Taylor bắt gặp cô làm thế và đe sẽ viết lệnh tổng giam cô.

Đồng hồ của tòa nhà kêu cọt kẹt, căng ra, rồi phát ra tiếng “phù!”

và điểm giờ. Hai tiếng. Khi âm thanh run run tan đi cô thấy bố mình đứng dậy và nói với đám đông bằng giọng khô khốc dùng trong phòng xử.

“Thưa quý ông, diễn giả của chúng ta hôm nay là ông Grady O’Hanlon. Chắc ta không cần giới thiệu nữa. Đây, ông O’Hanlon.”

Ông O’Hanlon đứng dậy và nói, “Giống như con bò nói với người vắt sữa vào một sáng lạnh lẽo, ‘Xin cảm ơn ông vì bàn tay ấm áp.’”

Cả đời cô chưa từng nhìn thấy hay nghe ông O’Hanlon nói chuyện. Tuy nhiên, qua ý tưởng mở đề của mình, ông O’Hanlon cho cô thấy rõ ông ta là mẫu người thế nào - ông ta là một người bình thường, kính sợ Chúa như mọi người bình thường khác, đã bỏ công ăn việc làm để dành toàn thời gian cho việc duy trì chế độ phân cách màu da. Vậy đấy, có nhiều người có sở thích kỳ lạ, cô nghĩ.

Ông O’Hanlon có mái tóc nâu nhạt, mắt xanh, một khuôn mặt bướng bỉnh, một cái cà vạt khó coi, và không áo khoác. Ông ta cởi nút cổ áo, gỡ cà vạt, chớp chớp mắt, đưa tay lùa qua mái tóc, và đi vào vấn đề:

“Ông O’Hanlon sinh ra và lớn lên ở miền Nam, đi học ở đó, cưới một cô miền Nam, sống cả đời ở đó, và mối quan tâm chính hôm nay của ông là giữ gìn ‘Lối sống miền Nam’ và sẽ không có tên ‘mọi’ hay Tòa án Tối cao nào dạy bảo được ông hay bất cứ ai khác cần làm gì... một chủng tộc đàn độn như là... hạ đẳng về bản chất... những cái tóc tai xoắn tít... còn ở trên cây... hơi hám nhóp nhúa... lấy con gái các ông... làm lai tạp giống nòi... lai tạp... hãy cứu lấy miền Nam... Ngày Thứ Hai Đen^[46]... thấp hèn hơn gián... Chúa tạo ra các chủng tộc... không ai biết tại sao nhưng Ngài dự trù cho họ sống tách biệt nhau... nếu Ngài không định như vậy thì Ngài đã tạo ra tất cả chúng ta với cùng một màu da... trả về châu Phi...”

Cô nghe thấy tiếng nói của bố cô, một tiếng nói nhỏ xíu phát biểu trong ngày xa xưa thoải mái ấm áp.

“Thưa quý vị, nếu có một khẩu hiệu trên đời này mà đó quyền bình đẳng cho mọi người, không có đặc quyền cho bất cứ ai. Những

tay chim mồi hô hào cho dân mọi... như lũ dã nhân... những cái mồm như cái ống lon... xuyên tạc Phúc âm... tòa án thích lắng nghe bọn cộng sản... lôi tất cả chúng nó ra bắn bỏ vì tội phản quốc...”

Giữa bài diễn thuyết rì rầm của ông O’Hanlon, một ký ức đang hiện lên để kháng cự ông ta: phòng xử đổi dạng một cách lặng lẽ, cô nhìn xuống vẫn những cái đầu ấy trong phòng. Khi cô nhìn sang đầu kia phòng một bồi thẩm đoàn ngồi trong ngăn của họ, quan tòa Taylor ở trên ghế chủ tọa, con cá hoa tiêu của ông ta ngồi ở chỗ thấp hơn ngay phía trước đang ghi chép đều đặn^[47], bố cô đang đứng: ông đã đứng dậy từ một cái bàn mà ở đó cô thấy được phần phía sau một cái đầu tóc tai xoắn tít...

Atticus Finch hiếm khi nhận một vụ hình sự; ông không ưa gì luật hình sự. Lý do duy nhất khiến ông nhận vụ này là vì ông biết thân chủ của mình không phạm tội như cáo trạng, và ông có chết cũng không thể để cậu trai da đen ấy đi tù vì một bài bào chữa miễn cưỡng, do tòa chỉ định. Cậu trai đến với ông qua Calpurnia, kể với ông câu chuyện của cậu, và đã kể sự thật. Sự thật thì xấu xí.

Atticus đích thân xử lý sự nghiệp của mình, tận dụng một bản cáo trạng cầu thả, bảo vệ quan điểm trước bồi thẩm đoàn, và đạt được một điều mà trước cũng như sau đó chưa từng có ai làm được ở hạt Maycomb: ông giành được phán quyết tha bổng cho một cậu trai da màu bị cáo buộc hiếp dâm. Nhân chứng chủ yếu của bên công tố là một cô da trắng.

Atticus có hai lợi thế lớn: tuy cô bé da trắng mới mười bốn tuổi, nhưng bị cáo không bị buộc tội giao cấu với trẻ vị thành niên, nên Atticus có thể và đã chứng minh có sự đồng thuận. Điều này dễ chứng minh hơn so với điều kiện bình thường - bị cáo chỉ có một tay. Cánh tay kia đã bị đứt lìa trong một tai nạn ở xưởng cưa.

Atticus theo đuổi vụ này tới kết thúc với từng ly khả năng của ông và với sự ghê tởm bản năng chưa chín tới độ chỉ cái ý thức rằng ông sẽ được sống bình yên với chính mình mới đủ sức xóa sạch nó đi. Sau phán quyết, ông bước ra khỏi pháp đình ngay giữa ban

ngày, đi bộ về nhà và làm một bữa tắm hơi. Ông chẳng bao giờ tính vụ này làm ông phải trả cái giá nào; ông không bao giờ nhìn lại. Ông không bao giờ biết rằng có hai cặp mắt giống như mắt ông ở trên bao lơn đang dõi theo ông.

“... không phải là vấn đề bọn mọi bần thủ có tới trường cùng với con cái của các ông hoặc ngồi ở phía đầu xe buýt hay không... đó là chuyện liệu nền văn minh Thiên Chúa giáo có tiếp tục tồn tại hay không hoặc liệu chúng ta có trở thành nô lệ của cộng sản hay không... những luật sư mọi đen... chà đạp lên Hiến pháp... những người bạn Do Thái của chúng ta... đã giết Giêsu... bầu cho bọn mọi đen... các ông cố của ta... những thẩm phán và cảnh sát trưởng mọi đen... phân cách là bình đẳng... chín mươi lăm phần trăm tiền thu thuế... cho bọn mọi đen và chó săn già... theo con bê vàng... thuyết giảng Phúc âm... phu nhân Roosevelt thân mến... kẻ yêu mọi đen... tiếp đãi bốn mươi lăm tên mọi đen nhưng không một trinh nữ miền Nam tươi tắn^[48] ... Huey Long, quý ông Thiên Chúa giáo ấy... đen như máu gỗ thông cháy dở... hối lộ Tòa án Tối cao... những tín đồ Thiên Chúa giáo da trắng đúng đắn... đâu phải Giêsu chịu đóng đinh vì bọn mọi đen...”

Bàn tay Jean Louise trượt đi. Cô nhấc tay khỏi lan can của bao lơn và nhìn xuống. Nó ướt đầm. Một vết ướt trên lan can phản chiếu ánh sáng mong manh rọi qua những cửa sổ ở hàng trên. Cô nhìn chăm chăm vào bố cô đang ngồi ở bên phải ông O'Hanlon, và cô không tin được điều mình nhìn thấy. Cô nhìn chăm chăm vào Henry đang ngồi ở bên trái ông O'Hanlon, và cô không tin được điều mình nhìn thấy...

... nhưng họ đang ngồi khắp phòng xử. Những con người có tư chất và phẩm cách, những con người có trách nhiệm những người tốt. Những con người thuộc đủ mọi tầng lớp và các kiểu tên tuổi... có vẻ như người đàn ông duy nhất trong hạt không có mặt là chú Jack. Chú Jack - cô đã hẹn sẽ thăm chú ấy vào lúc nào đó. Bao giờ?

Cô không biết nhiều về công chuyện của các ông, nhưng cô biết

rằng sự có mặt của bố cô bên cái bàn với một người luôn phun từ miệng ra những điều thối tha - điều ấy có làm cho nó bớt thối tha đi không? Không. Điều ấy tán thành.

Cô cảm thấy muốn ói. Ruột cô thắt lại, cô bắt đầu run rẩy.

Hank.

Mọi dây thần kinh trong người cô ré lên, rồi chết. Cô lặng người.

Cô lóng ngóng kéo mình đứng dậy, và loạng choạng từ bao lơn xuống đường cầu thang có mái che. Cô không nghe tiếng chân mình lết xuống cầu thang rộng rãi, hoặc tiếng đồng hồ của tòa nhà cần miễn báo hai giờ rưỡi; cô không cảm thấy không khí ẩm ướt của tầng một.

Mặt trời chói chang rọi vào mắt cô đau buốt, và cô đưa tay lên che mặt. Khi cô từ từ bỏ tay xuống để điều chỉnh đôi mắt từ tối qua sáng, cô thấy Maycomb không một bóng người, đang lung linh trong buổi chiều nóng hừng hực.

Cô đi xuống những bậc thềm và bước vào bóng mát của một cây sồi thường xanh. Cô giơ tay ra tựa vào thân cây. Cô nhìn Maycomb, và hòng cô thất lại: Maycomb đang nhìn lại cô.

Đi đi, những tòa nhà cũ kỹ nói. Không có chỗ cho người ở đây đâu. Chẳng ai cần đến người. Chúng ta có những bí mật.

Vâng lời chúng, trong cái nóng cam lặng cô bước theo con đường chính của Maycomb, một đại lộ dẫn về Montgomery. Cô đi mãi, qua những ngôi nhà có sân trước rộng rãi với những bà khéo trồng tỉa và những ông to lớn chậm chạp sống trong đó. Cô ngỡ mình nghe tiếng bà Wheeler réo lên với cô Maudie Atkinson ở bên kia đường, và nếu trông thấy cô, Maudie thường bảo vào đi ăn chút bánh nướng, cô vừa làm một cái bánh to cho ông bác sĩ và một cái nhỏ cho cháu. Cô đếm những chỗ nứt trên lề đường, gồng mình chờ đón đạt công kích của bà Henry Lafayette Dubose - Đừng có nói hê ta, Jean Louise Finch, cháu phải nói chúc buổi chiều tốt lành! - bước nhanh qua ngôi nhà cũ có mái dốc đứng, qua nhà của cô Rachel, và về đến nhà mình.

KEM LÀM TẠI NHÀ

Cô hấp háy mắt dữ dội. Mình mất trí rồi, cô thầm nghĩ.

Cô gắng bước qua nhưng đã trễ. Cửa hàng kem thấp, vuông, hiện đại ngay tại ngôi nhà cũ của cô đã mở cửa, và một người đang nhìn cô qua cửa sổ. Cô thọc tay vào túi quần và rút ra đồng hai mươi lăm xu.

“Làm ơn cho một cây ốc quế vani.”

“Ốc quế ấy không về nữa rồi. Tôi có thể cho cô một...”

“Thôi được rồi. Có thứ nào cho thứ đó,” cô nói với anh ta.

“Jean Louise Finch, phải hông?” anh nói.

“Vâng.”

“Trước sống ở đây, phải hông?”

“Vâng.”

“Thực tế là, để ở đây, phải hông?”

“Vâng.”

“Đang sống ở New York, đúng chưa?”

“Vâng.”

“Maycomb thay đổi rồi, há?”

“Vâng.”

“Đâu nhớ tôi là ai, phải hông?”

“Không nhớ.”

“Vậy tôi cũng không nói đâu. Bạn có thể ngồi đấy ăn kem và cố nghĩ ra tôi là ai, và nếu bạn nhớ ra tôi sẽ cho bạn một suất kem nữa miễn phí.”

“Cảm ơn anh,” cô nói. “Tôi vòng ra sau một chút anh có phiền không...”

“Được thôi. Có bàn ghế ở phía sau đó. Người ta ngồi ra đó buổi tối ăn kem.”

Sân sau được rải sỏi trắng. Cô nghĩ, trông nó thật nhỏ khi không

có căn nhà, không nhà xe, không có mấy cây xoan. Cô ngồi xuống bên một cái bàn và đặt hộp kem lên đó. Mình phải suy nghĩ mới được.

Mọi chuyện xảy ra nhanh đến nỗi bụng dạ cô vẫn còn co thắt. Cô hít thở sâu để dịu lại, nhưng nó chưa chịu nằm yên. Cô cảm thấy mình tái xanh vì buồn nôn, và cô gục đầu xuống; cố hết sức nhưng cô vẫn không suy nghĩ được, cô chỉ biết, và điều cô biết là thế này:

Con người duy nhất cô từng tin tưởng trọn vẹn bằng hết tâm hồn đã phụ lòng cô; con người duy nhất mà cô từng biết mình có thể chỉ vào người ấy và nói với sự am tường, “Đây là một quý ông, tận cốt tủy đó là một quý ông,” đã phản bội cô, một cách công khai, trắng trợn, và không hề xấu hổ.

09

Chính trực, hài hước, và kiên nhẫn là ba từ dành cho Atticus Finch. Cũng có một câu cho ông ấy: hãy chọn ngẫu nhiên bất kỳ công dân nào ở hạt Maycomb và vùng phụ cận, hỏi xem họ nghĩ gì về Atticus Finch, và câu trả lời thường rất có thể là, “Tôi chưa bao giờ có người bạn nào tốt hơn thế.”

Bí quyết sống của Atticus Finch đơn giản đến độ phức tạp sâu xa: trong khi hầu hết mọi người đặt ra những quy tắc và cố sống tuân theo chúng, Atticus sống theo quy tắc của ông đến từng chi tiết mà không ồn ào, phô trương, và không cần tự vấn lương tâm. Tính cách của ông trong đời sống riêng tư cũng là tính cách trong đời sống cộng đồng. Quy tắc của ông là nguyên tắc đạo đức đơn giản của Tân ước, phần thưởng của nó là sự kính trọng và trung thành của những ai biết ông. Ngay cả kẻ thù của ông cũng yêu quý ông, vì Atticus chưa bao giờ thừa nhận họ là kẻ thù của ông. Ông chưa bao giờ giàu có, nhưng ông là người giàu nhất mà con cái ông từng biết.

Con ông ở vào vị thế được biết điều trẻ con hiếm khi biết được: khi phục vụ trong cơ quan lập pháp Atticus đã gặp, yêu, và cưới một thiếu nữ Montgomery nhỏ hơn ông cỡ mười lăm tuổi; ông mang cô về nhà tới Maycomb và họ sống trong một ngôi nhà mới mua trên con đường chính của thị trấn. Khi Atticus được bốn mươi hai, con trai của họ ra đời, và họ đặt tên nó là Jeremy Atticus, theo tên bố và ông nội của thằng bé. Bốn năm sau con gái của họ chào đời, và họ đặt tên cho nó là Jean Louise theo tên mẹ và bà ngoại. Hai năm sau đó một tối nọ Atticus đi làm về và thấy vợ mình nằm chết dưới sàn hàng hiên trước nhà, bị khuất khỏi tầm nhìn bằng một giàn dây leo đậu tía vốn làm cho góc hàng hiên ấy thành một chốn riêng tư mát mẻ. Bà chết chưa lâu; cái ghế mà từ đó bà té xuống vẫn còn lắc lư.

Bà Jean Graham Finch đã đem đến cho gia đình này trái tim sẽ làm chết con trai của họ hăm hai năm sau trên lề đường ngay trước văn phòng của bố anh.

Ở tuổi bốn tám, Atticus bị bỏ lại với hai con nhỏ và một đầu bếp da đen tên Calpurnia. Ít có khả năng ông từng suy xét ý nghĩa cuộc sống; ông chỉ nuôi dạy con bằng hết sức mình, và xét theo tình cảm mà con cái dành cho ông thì cái hết sức ấy quả thực rất tốt: ông chưa bao giờ quá mệt đến độ không chơi nổi trò đá bóng ma; ông chưa bao giờ bận rộn đến mức không nghĩ ra được những chuyện kể ly kỳ; ông chưa bao giờ quá lo nghĩ những vấn đề của mình đến độ không thể chăm chú lắng nghe một câu chuyện phiền muộn; mỗi đêm ông đọc truyện cho chúng nghe đến khi khản giọng.

Atticus đã bán một mũi tên trúng vô số đích bằng việc đọc truyện cho con cái nghe, và hẳn đã gây phiền lòng đáng kể cho một nhà tâm lý học nhi đồng: ông đọc cho Jem và Jean Louise bất cứ gì mà ông ngẫu nhiên đang đọc lúc đó, và hai đứa nhỏ lớn lên với một kho tri thức thuộc loại bí truyền ít ai biết. Chúng đã làm quen với lịch sử quân sự, các dự luật chuẩn bị thông qua thành luật, tạp chí *True Detective Mysteries*, danh mục các bộ luật của bang Alabama, Kinh Thánh, và tuyển thơ Anh *Golden Treasury* của Francis Turner Palgrave.

Hễ Atticus đi tới đâu, Jem và Jean Louise hầu như luôn đi theo. Ông đưa chúng cùng đi tới Montgomery nếu cơ quan lập pháp bước vào kỳ họp mùa, ông đưa chúng đi xem những trận bóng bầu dục, những buổi mít tinh chính trị, đến nhà thờ, đến văn phòng ông buổi tối nếu ông phải làm việc trễ. Sau khi mặt trời lặn, Atticus ít khi xuất hiện ở nơi công cộng mà không có hai con đi cùng.

Jean Louise không hề biết mặt mẹ, và cô chẳng bao giờ biết một bà mẹ là thế nào, nhưng cô hiếm khi cảm thấy nhu cầu cần có mẹ. Hồi còn nhỏ bố cô không bao giờ hiểu sai ý cô, cũng không lần nào xử lý kém cỏi, ngoại trừ một lần khi cô mười một tuổi và ngày nọ từ trường về nhà ăn trưa thấy mình bắt đầu chảy máu.

Cô nghĩ mình sắp chết và bắt đầu gào lên. Calpurnia và Atticus với Jem chạy xô tới, và khi họ thấy tình cảnh của cô, Atticus với Jem bắt lực nhìn Calpurnia, và Calpurnia chăm sóc cho cô.

Cô chưa bao giờ ý thức đầy đủ rằng mình là một đứa con gái: cuộc sống của cô gồm toàn những hoạt động bừa bãi, phá phách; đánh lộn, chơi banh, leo trèo, cố bắt kịp Jem, và đánh bại bất cứ đứa nào cùng tuổi trong mọi cuộc thi đua đòi hỏi năng lực thể chất.

Khi đủ bình tĩnh để lắng nghe, cô nhận ra đã có một trò chơi khăm thô bạo nhắm vào cô: bây giờ cô phải bước vào thế giới của nữ tính, một thế giới mà cô khinh thường không hiểu được mà cũng không thể tự vệ chống lại một thế giới không muốn có cô.

Jem rời bỏ cô khi cô mới mười sáu. Anh bắt đầu dùng nước vuốt tóc ra sau đầu và hẹn hò với con gái, và người người bạn duy nhất của cô là bố Atticus. Rồi bác sĩ Finch trở về.

Hai người đứng tuổi này chăm sóc giúp đỡ cô vượt qua những thời điểm khó khăn và cô đơn nhất của cô, qua cõi u minh quái ác của bước chuyển từ đứa con gái nam tính hù hét sang một thiếu nữ. Atticus lấy cây súng hơi khỏi tay cô và đặt cây gậy đánh golf vào đó, bác sĩ Finch dạy cô - bác sĩ Finch dạy cô những điều ông quan tâm nhất. Cô thừa nhận thế giới này ngoài miệng: cô ứng xử như thể tuân thủ những quy định chi phối cung cách của những cô gái mới lớn trong những gia đình danh giá; cô học cách quan tâm nửa vời đến trang phục, con trai, kiểu tóc, buồn chuyện, và những thành tích kiểu nữ giới; nhưng cô luôn thấy bút rút mỗi khi xa khỏi sự bảo đảm an toàn của những người mà cô biết rất yêu thương cô.

Atticus gửi cô đến một trường đại học nữ ở Georgia; khi cô tốt nghiệp ông bảo rằng đã đến lúc cô phải tự xoay sở rồi và hay là cô đến New York hay chỗ nào khác. Cô hơi bị xúc phạm và cảm thấy mình bị xua khỏi nhà của chính mình, nhưng khi năm tháng dần qua cô nhận ra giá trị đầy đủ trong tính toán khôn ngoan của Atticus; ông đang dần già đi và ông muốn chết mà biết chắc rằng con gái mình có thể tự lo liệu cho nó.

Cô không đứng một mình, mà cái đứng đằng sau cô, sức mạnh tinh thần mạnh mẽ nhất trong đời cô, là tình yêu của bố cô. Cô chưa bao giờ nghi vấn nó, chưa bao giờ nghĩ về nó, thậm chí chưa bao giờ nhận ra rằng trước khi cô đưa ra bất kỳ quyết định quan trọng nào, cái phản xạ Atticus sẽ làm gì? đã lướt qua cô mà cô không ý thức; cô chưa bao giờ nhận ra rằng động lực khiến cô kiên trì lập trường và đứng vững bất cứ lúc nào cô làm vậy chính là bố cô; rằng bất cứ điều gì tử tế và được tiếng khen trong tính cách của cô đều do bố cô tạo cho; cô không biết rằng cô sùng bái ông.

Cô chỉ biết rằng cô thấy tiếc cho những người ở lứa tuổi như cô luôn cựa cãi cha mẹ vì đã không cho họ điều này hay tước mất của họ cái kia. Cô lấy làm cho các bà trung niên chỉ khám phá ra sau nhiều phân tích, rằng vị trí của nỗi băn khoăn của họ là trong chính họ; cô cảm thấy tiếc cho những người gọi cha mình là Ông Già Tôi, chứng tỏ rằng họ là những tạo vật tầm thường, có thể còn kém cỏi nghiện ngập, đã làm con cái họ thất vọng đến quá đỗi và không thể tha thứ vào lúc nào đó trong đời.

Cô quá hào phóng lòng thương hại, và hài lòng với thế giới âm cúng của mình.

10

Jean Louise nhồm dậy khỏi cái ghế ngoài sân mà cô đang ngồi, bước tới góc khu đất, và nôn sạch bữa tối Chủ nhật ra ngoài. Mấy ngón tay cô nắm lấy những sợi hàng rào dây kẽm, lớp hàng rào ngăn cách khu vườn của cô Rachel với sân sau nhà Finch. Nếu có Dill ở đó hẳn hẳn sẽ nhảy qua rào sang với cô, kéo đầu cô xuống ngang với đầu hắn, hôn cô, và cầm tay cô, và bên nhau chúng sẽ giữ vững vị trí khi có lộn xộn trong nhà. Nhưng Dill đã rời xa cô từ lâu.

Cơn buồn nôn của cô trở lại với độ dữ dội gấp đôi khi cô nhớ lại cảnh tượng trong tòa án, nhưng cô chẳng còn lại gì trong người để phun ra.

Phải chi bố cứ nhỏ vào mặt con...

Việc đó có thể, có lẽ, vẫn là, một sai lầm kinh khủng. Trí óc cô không chịu ghi nhận những gì mắt và tai cô báo cho nó. Cô trở lại ghế và ngồi nhìn chăm chăm vào vũng kem vani tan chảy chậm chậm trôi tới mép bàn. Nó lan ra, dừng lại, nhều xuống và nhỏ giọt. Tách, tách, tách, xuống sỏi trắng cho đến khi đã bão hòa, nó không thấm được nữa và một vũng nhỏ xíu thứ nhì hiện ra.

Bố đã gây ra vụ đó. Bố gây ra vụ đó chắc chắn như bố đang ngồi đó.

“Đoán ra tên tôi chưa? Sao nhìn đi đâu vậy, bạn bỏ phí phần kem rồi.”

Cô ngẩng đầu lên. Anh chàng chủ cửa hàng đang nghiêng người ra ngoài cửa sổ sau nhà, cách cô chưa tới hai mét. Anh ta lui lại rồi xuất hiện lại với một mẫu giẻ bèo nhèo. Khi chùi mớ kem chảy đi anh ta hỏi, “Tên tôi là gì?”

Rumpelstiltskin.^[49]

“Ồ, tôi xin lỗi.” Cô nhìn anh ta chăm chú. “Phải anh là người trong họ xê-ô Coningham không?”

Anh chàng ngoác miệng cười. “Gần đúng. Tôi ở bên họ xê-u. Sao bạn đoán ra được?”

“Nét chung của gia đình. Cái gì giúp anh thoát khỏi khu rắc rối đó?”

“Má tôi để lại cho tôi ít đất rừng và tôi bán đi. Mở cái cửa hàng này ở đây.”

“Mấy giờ rồi nhỉ?” cô hỏi.

“Gần bốn rưỡi,” anh chàng Cunningham đáp.

Cô đứng dậy, mỉm cười tạm biệt, và nói rồi cô sẽ trở lại. Cô đi ra lẽ đường. Trộn hai tiếng đồng hồ và mình không biết mình đang ở đâu. Mình mệt quá sức.

Cô không trở lại xuyên thị trấn. Cô đi theo đường vòng, qua một khoảng sân trường học, ra một con phố trồng cây óc chó, băng qua một cái sân trường học nữa, băng qua một sân banh tại đó trong một lần bị lóa mắt Jem đã truy cản đồng đội của mình. Mình mệt quá sức.

Bà Alexandra đang đứng ngay lối vào cửa. Bà bước tránh sang bên cho Jean Louise đi qua. “Cháu vừa đi đâu vậy?” bà hỏi. “Chú Jack gọi hỏi nãy để hỏi cháu đâu. Cháu đã đi thăm viếng ngoài gia đình Như Vậy hả?”

“Cháu... cháu không biết.”

“Cháu nói cháu không biết nghĩa là sao? Jean Louise, nói chuyện cho có nghĩa lý chút coi và gọi điện cho chú đi.”

Cô mệt mỏi đi tới máy điện thoại và nói, “Một một chín.” Giọng bác sĩ Finch nói, “Bác sĩ Finch đây.” Cô nói dịu nhẹ, “Cháu xin lỗi. Gặp chú ngày mai nghe?” Bác sĩ nói, “Được.”

Cô mệt mỏi quá nên chẳng thấy buồn cười nổi trước cung cách nói chuyện điện thoại của ông chú nữa: ông ấy nhìn những công cụ

như thế với nỗi giận dữ sâu xa và những trao đổi của ông nhiều lắm cũng chỉ đơn âm.

Khi cô quay lại bà Alexandra nói, “Trông cháu mệt mỏi thế. Có chuyện gì vậy?”

Thưa bác, bố tôi để tôi rơi tồm như một con cá bơn lúc triều xuống rồi bác hỏi có chuyện gì. “Bao tử,” cô nói.

“Thứ đó giờ ở đâu cũng thấy. Có đau không?”

Dạ đau chứ. Muốn chết luôn. Đau tới độ tôi đứng không nổi. “Không bác, chỉ khó chịu thôi.”

“Vậy cháu uống thử viên Alka-Seltzer xem sao?”

Jean Louise nói chốc sẽ uống, và bà Alexandra thỉnh linh hiểu ra. “Jean Louise, cháu đến buổi họp với cả lũ đàn ông đó hả?”

“Dạ bác.”

“Như Vậy?”

“Dạ bác.”

“Cháu ngồi ở đâu?”

“Trên bao lơn. Họ không thấy cháu. Cháu quan sát từ bao lơn. Bác à, tối nay khi Hank tới bác bảo anh ấy là cháu... không khỏe.”

“Không khỏe?”

Cô không đứng nổi ở đó thêm một phút nữa. “Dạ bác. Cháu sẽ làm việc mà mọi trinh nữ miền Nam Thiên Chúa giáo da trắng trẻ trung tươi tắn vẫn làm khi không khỏe.”

“Thế việc đó là gì?”

“Lên giường nằm nghỉ.”

Jean Louise về phòng mình, đóng cửa lại, cởi nút áo cánh, mở dây kéo quần dài, và nằm vật xuống cái giường có khung bằng sắt uốn hoa văn như ren của mẹ cô. Cô sờ soạng tìm cái gối rồi nhét nó dưới mặt mình. Một phút sau cô ngủ thiếp.

Nếu có thể suy nghĩ, hẳn Jean Louise có thể ngăn các sự kiện sắp tới bằng cách nhìn nhận những diễn biến trong ngày như một

câu chuyện tuần hoàn xưa như trái đất: chương sách liên quan đến cô đã bắt đầu từ hai trăm năm trước, được diễn trọn trong một xã hội kiêu hãnh mà trận chiến rừng rợn nhất và nền hòa bình khó khăn nhất trong lịch sử hiện đại cũng không thể hủy diệt, nay trở lại, để diễn ra một lần nữa trong phạm vi tư nhân trong buổi chạng vạng của một nền văn minh mà không chiến tranh hay hòa bình nào cứu vãn nổi.

Nếu cô có cái nhìn thấu suốt, nếu cô có thể xuyên thấu những hàng rào của cái thế giới tách biệt, chọn lọc cao độ của cô, cô hẳn đã khám phá ra rằng suốt cả cuộc đời cô đã sống với một khuyết tật thị giác đã xảy ra không ai thấy, bị chính cô và những người gần gũi cô nhất bỏ mặc: cô bẩm sinh mù màu.

11

Có hồi, lâu lắm rồi, thời đoạn bình yên duy nhất trong cuộc sinh tồn của cô là từ khi cô mở mắt ra vào buổi sáng cho tới khi cô hoàn toàn tỉnh táo, một chuyện tính bằng giây cho đến cuối cùng tỉnh hẳn cô bước vào cơn ác mộng trong lúc thức suốt cả một ngày.

Cô đang học lớp sáu, một năm đáng nhớ vì những điều cô học được trong lớp và ngoài lớp. Năm đó nhóm trẻ con thị trấn ít ỏi nhất thời bị áp đảo quân số vì một tập hợp học sinh già cả được chuyển đến từ Old Sarum sau khi có người đã đốt ngôi trường ở đó. Đứa học sinh lớn nhất trong lớp sáu của cô Blunt đã gần mười chín, và nó có ba đứa khác cùng tuổi. Có mấy đứa con gái đã mười sáu, những tạo vật nảy nở, hạnh phúc vốn coi trường học là thứ gì đó tựa như kỳ nghỉ khỏi phải đi cắt bông vải và cho gia súc ăn. Cô Blunt tương đương với tất cả lũ chúng nó: cô cao bằng đứa con trai cao nhất trong lớp và bề ngang thì gấp đôi.

Jean Louise lập tức thấy thích những kẻ mới đến từ Old Sarum. Sau khi thu hút được sự chú ý trọn vẹn của cả lớp bằng cách cố tình đưa tay tội phạm hình sự Gaston B. Means vào cuộc thảo luận về tài nguyên thiên nhiên ở Nam Phi, và chứng tỏ tài chính xác với một khẩu súng bắn dây thun trong giờ ra chơi, cô chiếm được sự tin tưởng của đám học sinh Old Sarum.

Bằng sự dịu dàng thô kệch, đám con trai lớn xác dạy cô gieo súc sắc và nhai thuốc lá mà ho sặc. Đám con gái lớn lúc nào cũng che miệng cười rúc rích và thì thầm rất nhiều với nhau, nhưng Jean Louise thấy chúng hữu dụng khi chọn bên cho một trận đấu bóng chuyền. Nhìn chung năm học đó đã bắt đầu rất tuyệt vời.

Tuyệt vời, cho đến một hôm cô về nhà để dùng bữa. Cô không trở

lại trường chiều hôm ấy mà nằm trên giường suốt buổi chiều để khóc vì giận dữ và cố hiểu cái thông tin kinh khủng mà Calpurnia vừa nói cho cô biết.

Hôm sau cô trở lại trường với bước đi cực kỳ nghiêm trang, không tự hào, mà vương vís vì những món trang bị mà cho đến lúc đó hoàn toàn xa lạ với cô. Cô tin chắc rằng mọi người đều biết có chuyện gì xảy ra với cô, rằng mọi người đang nhìn cô, nhưng cô thấy hoang mang vì bao nhiêu năm trong đời cô chưa từng nghe ai nói tới chuyện này trước đây. Có lẽ chẳng ai biết gì về vụ đó cả, cô nghĩ thế. Nếu sự vụ là vậy, cô sẽ công bố tin đó, được rồi.

Vào giờ ra chơi, khi George Hill rủ cô làm trọng tài cho trò Mỡ-Nóng-Trong-Bếp, cô lắc đầu.

“Tao không làm được bất cứ việc gì nữa,” Cô nói, và ngồi xuống bậc thềm xem đám con trai lăn lộn trong bụi cát. “Tao thậm chí đi không nổi nữa.”

Khi không còn chịu nổi nữa, cô nhập bọn với mấy đứa con gái dưới bóng cây sồi thường xanh ở một góc sân trường.

Ada Belle Stevens bật cười và xê ra nhường chỗ cho cô trên băng ghế xi măng dài. “Sao hồng chơi?” Nó hỏi.

“Không thích,” Jean Louise nói.

Ada Belle nheo mắt lại và hàng lông mày trắng của nó co giật. “Dám cá là tao biết mày gặp chuyện gì đó.”

“Chuyện gì?”

“Mày bị Lờn nguyên rồi.”

“Bị gì?”

“Lờn nguyên. Lờn nguyên của Eve. Nếu Eve không ăn trái táo thì mình không bị vụ đó. Mày thấy khó chịu không?”

“Không,” Jean Louise nói, thầm nguyên rủa Eve. “Sao mày biết?”

“Mày bước đi như đang cưỡi con ngựa cái,” Ada Belle nói. “Rồi mày sẽ quen với nó. Tao bị vụ đó mấy năm nay rồi.”

“Tao không bao giờ quen được.”

Việc đó thật khó khăn. Bởi hoạt động đã bị giới hạn, Jean Louise giam mình vào trò đánh bài ăn tiền nho nhỏ sau một đồng than ở cuối dãy phòng học. Nguy cơ tiềm tàng trong trò này hấp dẫn cô hơn chính cuộc chơi, cô không giỏi số học đủ để quan tâm chuyện mình ăn hay thua, chẳng có gì vui trong việc cố thắng quy luật bình quân, nhưng cô thu được niềm vui trong việc lừa được cô Blunt. Cùng chơi với cô là những đứa lười trong đám con trai Old Sarum, lười nhất trong đó là một thằng Albert Coningham, một đứa suy nghĩ chậm lệt mà Jean Louise đã giúp đỡ nó vô số kẻ trong những bài kiểm tra suốt sáu tuần lễ.

Ngày nọ, khi chuông vào lớp reo, Albert phủ bụi than trên quần, nói, “Chờ chút, Jean Louise.”

Cô chờ. Khi chỉ còn lại hai đứa, Albert nói, “Tao muốn mày biết kỳ này tao được điểm C trừ ở môn địa lý.”

“Vậy thì hay quá, Albert,” cô nói.

“Tao chỉ muốn cảm ơn mày thôi.”

“Đâu có gì đâu, Albert.”

Albert đổ mặt tới tận chân tóc, chụp lấy cô, và hôn cô. Cô cảm thấy cái lưỡi ướt, ấm của nó trên môi cô và cô lui ra. Trước đây cô chưa từng bị hôn như thế. Albert buông cô ra và bước loẹt xoẹt về dãy phòng học. Jean Louise theo sau, bối rối, và hơi bực mình.

Cô chỉ cho phép những người thân thuộc hôn vào má cô và rồi sẽ bí mật chùi đi; bố Atticus hôn cô lướt phớt ở chỗ nào ông tình cờ thấy tiện; Jem chẳng hề hôn cô. Có nghĩ Albert chắc tính toán nhằm sao đó, và cô sớm quên bằng.

Khi năm học trôi qua, cô thường ở trong đám con gái dưới bóng cây hơ, ngồi ở giữa đám đông, chấp nhận số phận của mình, nhưng nhìn đám con trai chơi các trò chơi theo mùa của chúng trong sân trường. Một buổi sáng, đến chỗ chúng nó hơi trễ, cô thấy đám con gái cười rúc rích với vẻ bí mật hơn mọi khi và cô yêu cầu biết lý do.

“Con Francine Owen đó,” một đứa nói.

“Francine Owen? Nó nghỉ học mấy bữa nay rồi mà,” Jean Louise nói.

“Biết sao không?” Ada Belle nói.

“Không.”

“Đó là vì bà chị nó. An sinh xã hội đưa hai đứa đi rồi.”

Cô thúc hông Ada Belle, con bé này nhích chỗ trên băng ghế cho cô ngồi.

“Có chuyện gì với nó vậy?”

“Nó có bầu, mà mày biết ai làm nó không? Ba chúng nó đó.”

Jean Louise nói, “Có bầu là gì?”

Một tiếng rên bật lên từ đám con gái bao quanh, “Tức là sắp có em bé, ngu vậy,” Một đứa nói.

Jean Louise tiêu hóa định nghĩa đó và nói, “Nhưng ba nó dính dáng gì vào vụ này?”

Ada Belle thở dài, “Thì ba nó là ba đứa nhỏ.”

Jean Louise bật cười. “Thôi mà, Ada Belle...”

“Thiệt đó, Jean Louise. Tao cá lý do duy nhất Francine chưa bị là bởi nó chưa có.”

“Có cái gì?”

“Có kinh,” Ada Belle nói với vẻ sốt ruột. “Tao cá cha đó làm vậy với hai đứa nó luôn.”

“Làm cái gì?” Lúc này Jean Louise hoàn toàn rối trí. Đám con gái cười sặc sụa. Ada Belle nói, “Mày không biết gì hết, Jean Louise Finch à. Đầu tiên mày phải có - rồi nếu mày làm vậy sau đó, tức là sau khi mày có, mày sẽ có một em bé rõ ràng luôn.”

“Làm cái gì, Ada Belle?”

Ada Belle liếc nhìn lên đám con gái vây quanh và nháy mắt. “Được rồi, trước hết phải có đứa con trai. Rồi nó ôm mày cứng ngắt rồi thở hồng hộc, cái rồi nó nút lưỡi mày. Nghĩa là nó hôn mày rồi

mở miệng nó ra rồi chọt lưỡi nó vào miệng mày...”

Một tiếng động rền vang trong lỗ tai cô át mất lời mô tả của Ada Belle. Cô cảm thấy máu rời khỏi khuôn mặt mình. Hai lòng bàn tay cô xuất mồ hôi và cô cố nuốt nước bọt. Cô không thể bỏ đi. Nếu cô đi chúng nó sẽ biết. Cô đứng dậy, cố mỉm cười, nhưng môi cô đang run. Cô ngậm chặt miệng và nghiêng răng lại.

“... rồi chỉ có nhiều đó thôi. Có chuyện gì vậy, Jean Louise? Mày trắng bệch như con ma vậy. Tao làm mày sợ hả phải hông?” Ada Belle cười khoái chí.

“Đâu có,” Jean Louise đáp. “Tao tự nhiên thấy nóng quá. Chắc tao vô trong chút.”

Cô cầu nguyện cho tụi nó đừng thấy đầu gối cô run khi băng qua sân trường. Bên trong nhà vệ sinh nữ cô gục vào một bồn rửa và ói mửa. Không làm lẫn gì nữa, Albert đã chọt lưỡi nó vào cô. Cô có bầu rồi.

Những gì Jean Louise kịp chớp nháy về quy tắc đạo đức và tập tục của người lớn cho đến lúc đó thì ít ỏi, nhưng cũng đủ: hoàn toàn có thể có em bé mà không có chồng, cô biết điều đó. Cho đến hôm nay cô không biết mà cũng không quan tâm chuyện đó thế nào, bởi vì đề tài không có gì hứng thú, nhưng nếu ai đó có em bé mà không có chồng, gia đình cô ta sẽ bị rơi vào nỗi ô nhục sâu đậm. Cô đã nghe bác Alexandra nói tràn giang đại hải về những điều Ô Nhục Cho Gia Đình: nỗi ô nhục liên quan tới việc bị gửi tới Mobile và nhốt kín trong một cơ sở chăm sóc tách biệt khỏi những người tử tế. Gia đình người đó chẳng bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nữa. Một chuyện gì đó đã từng xảy ra, ở cuối con phố hướng Montgomery, và các bà ở cuối phố đường này thì thào và xì xào về chuyện đó suốt mấy tuần lễ.

Cô thù ghét chính mình, cô thù ghét mọi người. Cô chưa hề làm hại bất kỳ ai. Cô thấy tức tưởi do tính bất công của sự vụ đó: cô không hề có ý gây hại.

Cô lén rời khỏi trường, đi vòng góc phố về nhà, lẩn vào sân sau,

trèo lên cây xoan, và ngồi đó tới giờ ăn trưa

Bữa ăn dài và yên lặng. Cô hầu như không nhận thấy Jem với Atticus ở bàn. Sau bữa ăn cô trở lại trên cây xoan và ngồi đó tới lúc chạng vạng, lúc đó cô nghe bố Atti gọi mình.

“Xuống đây đi,” ông nói. Cô quá khổ sở không phản ứng nổi trước vẻ lạnh tanh trong giọng nói của ông.

“Cô Blunt gọi về nói con rời trường vào giờ ra chơi và không trở lại. Con ở đâu vậy?”

“Trên cây.”

“Con bệnh hả? Con biết là nếu bệnh thì phải tới nói với Cal.”

“Không bố.”

“Vậy nếu không bệnh thì con có cách giải thích có lợi nào cho việc con làm không? Có nguyên do nào cho nó không?”

“Không bố.”

“Vậy để bố nói với con điều này. Nếu chuyện này tái diễn con sẽ bị phạt đó nghe.”

“Vâng bố.”

Cô gần như sắp nói ào ào mọi chuyện với ông, để trút gánh nặng qua ông, nhưng cô im lặng.

“Con chắc chắn vẫn khỏe chứ?”

“Vâng bố.”

“Vậy thì vào nhà đi.”

Trên bàn ăn tối, cô muốn ném cái đĩa đầy vun của mình vào Jem, một đứa mười lăm kẻ cả chuyện trò người lớn với cha của chúng. Thành thạo Jem lại ném những cái nhìn khinh miệt vào cô. Em sẽ trả đũa, anh đừng lo, cô thầm hứa với anh ấy. Nhưng lúc này thì chưa được.

Mỗi sáng cô thức dậy đầy sinh lực lặng lẽ như mèo và những ý định tốt đẹp, mỗi sáng nỗi kinh sợ âm ỉ ấy trở lại; mỗi sáng cô lại trông chờ em bé. Suốt cả ngày điều đó không bao giờ xa khỏi tâm ý

thức trực tiếp của cô, thỉnh thoảng lại quay về vào những lúc bất ngờ, thì thầm và chế nhạo cô.

Cô tra chữ em bé trong tự điển và chẳng tìm được nhiều; cô xem chữ sinh nở và còn tìm thấy ít hơn. Cô tình cờ thấy được một cuốn sách xưa trong nhà với tựa *Devils, Drugs and Doctors* (Quỷ, thuốc men, và bác sĩ) và bị hoảng hồn tới mức kích động tâm nín vì những bức tranh vẽ những cái ghế lâm bồn thời Trung những dụng cụ đỡ đẻ, và thông tin nói rằng đôi khi phụ nữ bị quăng đẩy vào tường nhiều lần để kích thích sinh nở. Từng bước một cô tập hợp dữ liệu từ bạn bè trong trường, cẩn thận khiến các câu hỏi của mình cách quãng nhiều tuần để đừng gọi nghi ngờ.

Cô tránh mặt Calpurnia bằng mọi cách, vì cô nghĩ Cal đã nói dối cô. Cal bảo rằng con gái nào cũng có vụ đó, nó tự nhiên như hít thở vậy, đó là dấu hiệu chúng đang lớn lên, và chúng có vụ đó cho đến lúc ngoài năm mươi. Vào lúc ấy, Jean Louise còn mãi chìm trong nỗi thất vọng trước viễn cảnh mình sẽ quá già không còn chơi bời được gì khi sau cùng nó cũng kết thúc, nên cô không theo đuổi đề tài ấy. Cal không hề nói gì đến em bé và trò nút lười.

Sau cùng cô thăm dò Calpurnia qua chuyện gia đình Owen. Cal bảo bà không muốn nói chuyện về cái ông Owen đó vì ông ta không xứng đáng quan hệ với con người. Họ sẽ nhốt ông ta trong tù lâu. Phải, con chị Francine đã được gửi đến Mobile, con bé tội nghiệp. Francine thì ở tại nhà trẻ mồ côi của phái Báp tit ở hạt Abbott. Jean Louise không được bận rộn đầu óc lo suy nghĩ về những người đó. Calpurnia đang nổi giận, và Jean Louise bỏ qua những chuyện đó.

Khi biết ra rằng còn có chín tháng trước khi em bé ra đời, cô cảm thấy mình như một phạm nhân được hoãn thi hành án. Cô đếm từng tuần bằng cách đánh dấu trên một cuốn lịch nhưng cô quên không lưu ý rằng bốn tháng đã qua trước khi cô bắt đầu đếm ngày tháng. Khi thời điểm ấy đến gần cô sống trong cảnh hoảng loạn tởn tởn, cứ sợ rằng cô sẽ thức dậy và thấy một em bé trên giường với mình. Chúng lớn lên trong bao tử của mình, cô chắc chắn về chuyện đó.

Ý nghĩ đã luẩn quẩn trong óc cô một thời gian dài, nhưng cô tránh khỏi nó theo bản năng: cô không chịu nổi ý nghĩ gợi ra về một cuộc ly biệt cuối cùng, nhưng cô biết rằng sẽ tới một ngày không còn trì hoãn được nữa, không che giấu gì nữa. Tuy những quan hệ của cô với bố Atticus và Jem đã tới mức thấp nhất (“Mấy bữa nay con quáng óc rõ rệt, Jean Louise,” Bố cô nói. “Con không tập trung vào bất cứ gì được năm phút sao?”), ý nghĩ về bất kỳ cuộc sống nào không có họ, bất kể thiên đàng đẹp đến đâu, đều không chịu đựng nổi. Nhưng bị gửi tới Mobile và khiến cho gia đình cô từ đó trở đi phải sống cúi đầu thì còn tệ hơn: ngay cả với Alexandra cô cũng không cầu mong điều đó.

Theo tính toán của cô, em bé sẽ đến vào tháng Mười, và vào ngày ba mươi tháng Chín cô sẽ tự sát.

Mùa thu đến trễ ở Alabama. Đến tận ngày Halloween, người ta vẫn có thể ngồi trên ghế ngoài hàng hiên không bị vương vীu vì áo khoác nặng nề. Những buổi hoàng hôn thường dài, nhưng bóng tối sụp đến bất ngờ; bầu trời chuyển từ màu cam mờ đục sang xanh đen trước khi ta đi kịp năm bước, và tia hơi nóng ban ngày cuối cùng cũng biến theo ánh sáng, để lại thời tiết dễ chịu.

Mùa thu là mùa sung sướng nhất của cô. Có một sự trông đợi trong những âm thanh và hình dáng của nó - tiếng thỉnh thịch va chạm đường bệ xa xa của banh da và những thân thể trẻ trung trên sân tập gần nhà cô khiến cô nghĩ tới những ban nhạc cổ vũ và những chai Coca-Cola lạnh, đậu phộng rang và hình ảnh hơi thở của người ta trong không khí. Thậm chí còn có những thứ để trông đợi khi đi học lại - việc tái tục những quan hệ thù và bạn trước đây, những tuần để học lại những thứ đã quên mất một nửa trong mùa hè dài. Mùa thu là thời gian của bữa tối nóng với mọi thứ để ăn mà ta bỏ lỡ vào buổi sáng khi ta quá buồn ngủ không thấy ngon được. Thế giới của cô đang ở độ đẹp nhất khi cô đã đến lúc phải từ bỏ nó.

Bây giờ cô đã mười hai tuổi và lên lớp bảy. Khả năng thường thức bước thay đổi từ tiểu học lên trung học của cô có giới hạn; cô

không thích thú gì khi phải đi đến những lớp học khác nhau trong ngày và học với những ông thầy khác nhau, hay khi biết rằng mình có anh trai là một vị anh hùng ở đâu đó trong trường phổ thông trung học xa xôi. Atticus bận ở Montgomery làm việc trong cơ quan lập pháp; cứ theo lượng thời gian cô thấy mặt Jem, cũng chẳng khác nào anh trai cô đang ở với bố.

Vào ngày ba mươi tháng Chín cô ngồi qua hết những giờ ở trường không học được gì. Sau giờ học, cô đến thư viện và ở đó cho đến khi người bảo vệ đi vào bảo cô ra về. Cô chậm chạp đi bộ về thị trấn, để được ở bên nó càng lâu càng tốt. Ánh sáng ban ngày đang tàn dần khi cô băng qua đường mòn của xưởng cưa cũ tới nhà máy nước đá. Theodore ở nhà máy nước đá chào “hê” khi cô đi qua và cô đi dọc con đường nhìn lại ông cho đến lúc ông vào bên trong.

Tháp nước của thị trấn nằm trên một bãi đất bên cạnh nhà máy nước đá. Đó là thứ cao nhất mà cô từng thấy. Một đường thang mỏng manh chạy từ dưới đất lên lối đi nhỏ vòng quanh bồn.

Cô ném sách vở xuống và bắt đầu leo. Khi đã leo cao hơn mấy cây xoan trong sân sau nhà mình cô nhìn xuống, thấy chóng mặt, và cô nhìn lên suốt đoạn cầu thang còn lại.

Toàn bộ Maycomb nằm phía dưới cô. Cô nghĩ cô có thể thấy được nhà mình: Calpurnia chắc đang làm bánh quy, chẳng mấy chốc Jem sẽ từ sân tập bóng về tới nhà. Cô nhìn qua quảng trường và chắc chắn là mình thấy Henry Clinton bước ra khỏi cửa hàng Jitney Jungle ôm một đồng đồ rau củ quả. Anh đặt nó vào băng ghế sau xe của ai đó. Các ngọn đèn đường bật đồng loạt, và cô mỉm cười với niềm vui thích bất ngờ.

Cô ngồi bệt ở lối đi hẹp và thả chân đong đưa bên mép lối đi. Cô đánh rơi một chiếc giày, rồi đến chiếc kia. Cô tự hỏi rồi mình sẽ có tang lễ kiểu nào: bà Duff già nua sẽ ngồi suốt đêm và bảo mọi người ký vào một cuốn sổ. Jem có khóc không? Nếu có thì đó sẽ là lần đầu tiên.

Cô tự hỏi mình nên nhảy dang tay chúi đầu xuống hay cứ thế

trượt ra khỏi bờ mép này. Nếu cô rơi đập lưng xuống đất có lẽ sẽ không đau lắm. Cô tự hỏi liệu mọi người có bao giờ biết cô yêu họ đến chừng nào.

Có người chộp lấy cô. Cô cứng người khi cảm thấy hai bàn tay ép cánh tay của cô vào sườn. Đó là tay của Henry nhuộm xanh vì rau củ. Không nói một lời anh kéo cô đứng dậy và đẩy cô xuống đường thang dốc đứng.

Khi xuống tới chân thang, Henry giật tóc cô. “Tao thề với Chúa lần này tao phải mách chuyện mày với ông Finch!” Anh la lối. “Tao thề đó. Scout! Mày không có đầu óc gì sao mà lại chơi trên cái tháp nước đó? Mày mất mạng như chơi đó!”

Anh lại kéo tóc cô, đứt luôn mấy sợi: anh lắc vai cô anh tháo cái tạp dề trắng ra, cuộn thành một cục, và tức tối ném nó xuống đất. “Mày không biết là mày mất mạng như chơi hả. Mày không có đầu óc gì sao?”

Jean Louise dờ dãn nhìn anh.

“Theodore từ xa nhìn thấy mày trên đó nên chạy tìm ông Finch, và khi không tìm được ông ta kiếm tao. Lạy Chúa...!”

Khi thấy cô run rẩy anh biết cô không đùa chơi. Anh nhẹ nhàng quàng cổ cô; trên đường về nhà anh cố tìm hiểu xem điều gì làm cô buồn phiền, nhưng cô chẳng chịu nói gì. Anh để cô trong phòng khách và đi xuống bếp.

“Cục cưng, cưng đã làm cái gì vậy?”

Khi nói với cô, giọng của Calpurnia luôn pha trộn lòng yêu thương cầu nhàu và sự phản đối nhẹ nhàng. “Cậu Hank,” Bà nói. “Cậu nên trở lại cửa hàng. Ông Fred chắc đang lo không biết cậu gặp chuyện gì.”

Calpurnia, quả quyết nhai một nhánh lau thau^[50], nhìn xuống Jean Louise, “Cô làm cái trò gì vậy?” bà nói. “Cô làm gì trên cái tháp nước đó?”

Jean Louise nín thinh.

“Nếu cô nói với tôi thì tôi sẽ không nói lại với ông Finch. Cái gì làm cô rối tung lên vậy, cưng?”

Calpurnia ngồi xuống cạnh cô. Calpurnia đã qua tuổi trung niên và tấm thân của bà đã đầy hơn chút, mái tóc xoăn của bà ngả bạc, và bà lác mắt vì cận thị. Bà xòe há bàn tay trên lòng và ngắm nghía chúng. “Chẳng có gì trên đời này tệ đến độ cô không nói ra được.” Bà nói.

Jean Louise nhào vào lòng Calpurnia. Cô cảm thấy đôi bàn tay thô ráp xoa bóp vai và lưng mình.

“Con sắp có em bé!” Cô nức nở.

“Chừng nào?”

“Mai!”

Calpurnia kéo cô dậy và lau mặt cô bằng góc tấm tạp dề. “Cô lấy ở chỗ quái quỷ nào ra cái ý nghĩ như thế vậy?”

Vừa nói vừa nức nở, Jean Louise kể lại nỗi ô nhục của mình, không bỏ sót điều gì, và cầu xin đừng để cô bị gửi đến Mobile, trói căng ra, hoặc quăng ném vào tường.

“Con không tới trú ở nhà bà được sao? Làm ơn giúp đi, Cal.” Cô năn nỉ Calpurnia bí mật giúp cô vượt cảnh này; họ có thể đưa em bé đi vào ban đêm sau khi nó ra đời.

“Cô mang nó trong lòng suốt bao lâu nay đó hả? Sao có không nói gì về vụ này vậy?”

Cô cảm thấy cánh tay nặng nề của Calpurnia ôm lấy cô, an ủi khi chẳng gì có thể an ủi cô. Cô nghe Calpurnia lẩm bẩm:

“... không có việc gì mà nhét đầy đầu cô đủ thứ chuyện... giết chúng nếu tay tôi tóm được chúng.”

“Cal, bà sẽ giúp con, phải không?” cô nói rụt rè.

Calpurnia nói, “Chắc chắn như Giêsu ngọt ngào đã ra đời vậy, cưng à. Bây giờ nhét ngay điều này vào đầu cô đi cô không có bầu gì cả và chưa bao giờ có. Chuyện nó đâu có theo kiểu đó.”

“Mà nếu con không có bầu, vậy con là sao?”

“Dù lăm sách vở học hành như vậy thì cô vẫn là đứa trẻ dốt nhất mà tôi từng thấy...” giọng của bà nhỏ dần “... nhưng tôi không nghĩ rằng cô thực sự từng có cơ hội.”

Chậm rãi và khéo léo Calpurnia kể cho cô nghe một chuyện đơn giản. Khi Jean Louise lắng nghe, những thông tin ghê tởm thu thập cả năm của cô rơi vào một mô hình pha lê mới mẻ; khi giọng nói khàn khàn của Calpurnia xua đi khối kinh hoàng tích tụ suốt cả năm của cô, Jean Louise cảm thấy cuộc sống quay trở lại. Cô hít thở sâu và cảm thấy mùa thu mát mẻ trong cổ họng. Cô nghe tiếng xúc xích lèo xèo trong bếp, thấy bộ sưu tập tạp chí thể thao của ông anh trên cái bàn trong phòng khách, ngửi thấy mùi thuốc làm tóc ngai ngái của Calpurnia.

“Cal,” cô nói. “Tại sao trước đây con không biết gì về chuyện này vậy?”

Calpurnia nhú mày và tìm câu trả lời. “Cô hơi bị trễ hơn chúng tôi, cô Scout ạ. Cô có vẻ như không bắt kịp chính mình... giờ nếu cô được nuôi lớn lên ở một nông trại hẳn cô đã biết chuyện đó trước khi biết đi, hoặc nếu như có phụ nữ nào ở bên cô - nếu mẹ cô còn sống chắc cô đã biết vụ đó...”

“Mẹ?”

“Phải thưa cô. Cô chắc đã được thấy những chuyện như bố cô hôn mẹ cô và cô đã nêu câu hỏi ngay khi biết nói, tôi chắc chắn vậy.”

“Bộ bố mẹ cũng làm vậy hả?”

Calpurnia cười lộ mấy cái răng hàm bít vàng. “Thật là ngốc, thế cô nghĩ mình có mặt trên đời này cách nào? Đương nhiên họ đã làm vậy.”

“À, con không nghĩ họ làm vậy.”

“Cực cực, cô phải lớn hơn chút nữa thì mới hiểu chuyện này, nhưng bố cô với mẹ cô yêu nhau khá dữ dội và khi cô yêu ai như vậy, cô Scout à, ồ đó là việc cô muốn làm. Đó là việc ai cũng muốn làm khi họ yêu như thế. Họ muốn lấy nhau, họ muốn hôn và ôm và

tiếp tục suốt và có em bé.”

“Con không nghĩ bác Alexandra với bác Jimmy muốn vậy.”

Calpurnia cầm tấm tạp dề lên. “Cô Scout à, những người khác nhau kết hôn vì những loại lý do khác nhau. Bà Alexandra, tôi nghĩ bà ấy kết hôn để coi sóc nhà cửa.” Calpurnia gãi đầu. “Nhưng đó chẳng phải việc cô phải tìm hiểu lúc này, đó không phải vấn đề của cô. Cô đừng tìm hiểu chuyện của người khác cho đến khi cô lo được chuyện của mình.”

Calpurnia đứng dậy. “Bây giờ việc của cô là đừng thèm để ý tới những chuyện mà bọn Old Sarum nói với cô - cô không cần đòi tranh cãi với chúng, chỉ đừng thèm để ý tới bọn chúng thôi - và nếu muốn biết điều gì, cô chỉ cần chạy tới bà già Cal này.”

“Sao bà không nói cho con biết hết chuyện này từ đầu?”

“Bởi vì mọi chuyện bắt đầu với cô hơi sớm một chút, và cô coi bộ không thích nó lắm, và người lớn như tôi đây nghĩ cô chắc cũng không thích gì những chuyện còn lại. Ông Finch bảo hãy chờ một thời gian cho đến khi cô quen với ý nghĩ đó, nhưng tôi với bố cô không dự trù việc cô đụng chuyện này nhanh và sai lạc như vậy, cô Scout ạ.”

Jean Louise vươn vai một cách thoải mái và ngáp, hài lòng với sự tồn tại của mình. Cô thấy buồn ngủ và không chắc mình có thể tỉnh táo tới giờ ăn. “Tối nay mình có bánh quy nóng hả Cal?”

“Vâng thưa quý cô.”

Cô nghe cửa trước đóng sầm lại và Jem bước ồn ào vào tiền sảnh. Anh ấy đang tiến vào bếp, mở tủ lạnh nốc một lít sữa cho hạ cơn khát vì tập thi đấu bóng bầu dục. Trước khi thiếp ngủ, cô chợt nhận ra rằng lần đầu tiên trong đời bà Calpurnia nói “Vâng thưa quý cô” và “Cô Scout” với cô, những kiểu xưng hô thường chỉ dành cho những khi có mặt các khách khứa quan trọng. Chắc mình già rồi, cô nghĩ.

Jem làm cô thức dậy khi bật ngọn đèn trên trần. Cô thấy anh đi về

phía mình, chữ M to tướng màu nâu sẫm nổi bật trên cái áo len trắng.

“Ba Mắt ời, em thức đấy à?”^[51]

“Đừng có chọc người ta,” Cô nói. Nếu Henry hoặc Calpurnia mách lẻo chuyện của cô chắc cô chết mất, nhưng cô sẽ kéo họ chết theo.

Cô nhìn ông anh mình chăm chú. Tóc anh ẩm ướt và anh bốc mùi thứ xà bông thơm trong những phòng đặt tủ cá nhân trong trường học. Ra tay trước thì tốt hơn, cô nghĩ.

“Ê, anh hút thuốc nè,” Cô nói. “Cách cả dặm còn người thấy.”

“Không hề.”

“Không hiểu sao anh chơi được trong hàng tiền đạo. Anh còn nhom hà.”

Jem mỉm cười và bỏ qua câu khiêu khích của cô. Mọi người đã nói với anh ấy rồi, cô nghĩ.

Jem vỗ vào chữ M trên ngực. “Tụi nó gọi anh là Finch Không Mắt mà. Trong mười thằng chặn được bảy thằng chiều nay,” Anh ấy nói.

Anh bước tới bàn cầm một tờ tạp chí bóng bầu dục lên, mở ra, lật lật đến hết, và vừa lật lật tiếp lần nữa vừa nói, “Scout này, nếu có bất cứ chuyện gì xảy đến cho em hay có gì đó - em biết mà - có gì đó mà em không muốn nói với bố Atticus...”

“Hừm?”

“Em biết mà, nếu gặp rắc rối gì ở trường hay bất cứ chuyện gì - em cứ cho anh hay. Anh sẽ lo cho em.”

Jem tà tà ra khỏi phòng khách, bỏ lại Jean Louise mở tròn mắt và tự hỏi mình tỉnh giấc hoàn toàn chưa.

12

Ánh nắng đánh thức cô dậy. Cô nhìn đồng hồ. Đêm qua ai đó đã đắp chăn cho cô. Cô gạt tấm chăn phủ giường, đặt chân xuống sàn, và ngồi nhìn lung vào đôi chân dài của mình, ngạc nhiên khi thấy chúng đã hăm sáu tuổi. Đôi giày đế bằng đứng nghiêm ở chỗ cô tuột ra mười hai giờ trước. Một cái vớ nằm bên cạnh đôi giày và cô tìm ra bạn cặp đôi với nó còn nằm ở bàn chân cô. Cô tuột chiếc vớ ra và đi nhẹ nhàng tới bàn trang điểm, bắt gặp hình ảnh trong gương.

Cô nhìn buồn bã vào hình phản chiếu của mình. Mày đã có cái mà ông Burgess vẫn gọi là “Nỗi Kinh Hoảng”, cô nói với nó. Ôi trời, mình đã không thức dậy như thế này mười lăm năm rồi. Hôm nay là thứ Hai, mình về nhà từ thứ Bảy, mình còn lại mười một ngày nghỉ nữa, và mình bị khiếp sợ mà thức dậy. Cô bật cười vào mặt mình: được rồi, đây là lần dài nhất từng được ghi nhận - dài hơn những con voi và chẳng có gì để khoe cả.

Cô cầm lên một gói thuốc và ba que diêm nhà bếp, nhét mấy cây diêm vào trong lớp giấy kiếng của bao thuốc, và đi lặng lẽ ra tiền sảnh. Cô mở cánh cửa gỗ, rồi lớp cửa lưới.

Vào những ngày khác cô hẳn sẽ đứng chân trần trên cỏ ướt lảng nghe tiếng hót buổi sáng của chim nhại; cô hẳn sẽ ngẫm nghĩ về sự vô nghĩa của cái đẹp lặng lẽ, nghiêm trang tự tái hiện tươi mới mỗi bình minh và hiện diện mà một nửa thế giới không để mắt tới. Cô hẳn sẽ đi bộ bên dưới những cây thông ngả vàng vươn lên một bầu trời phía Đông rực rỡ, và các giác quan của cô hẳn sẽ trôi theo niềm vui của buổi sáng.

Nó đang chờ đợi để đón nhận cô, nhưng cô không nhìn cũng không lắng nghe. Cô có hai phút bình yên trước khi ngày hôm qua

trở lại: không gì có thể bóp chết niềm vui người ta có được từ điều thuốc đầu tiên trong buổi sáng sớm. Jean Louise cẩn thận nhả khói vào không khí yên tĩnh.

Cô chạm vào ngày hôm qua một cách dè chừng, rồi rút lại. Bây giờ mình không dám nghĩ về nó, cho đến khi nó đã lui đủ xa. Thật kỳ quái, cô nghĩ, hẳn là giống cảm giác đau về thể xác. Người ta nói khi bạn không chịu được nữa thì thân xác bạn trở thành lớp bảo vệ cho chính nó, bạn mất cảm giác và không cảm thấy gì nữa. “Thượng đế không trút cho bạn nhiều hơn mức bạn có thể chịu đựng...” Đó là một câu nói cổ xưa ở Maycomb ở cửa miệng các quý bà mỏng mảnh thường ngồi thức canh xác, một việc được cho rằng sẽ an ủi tang quyến rất sâu xa. Tốt lắm, cô sẽ được an ủi. Cô sẽ ngồi hết hai tuần ở nhà trong sự xa cách lễ độ, không nói gì cả, không yêu cầu gì cả, không phê phán gì cả. Cô sẽ hành xử theo mức khá nhất có thể trông đợi trong hoàn cảnh này.

Cô đặt hai cánh tay lên đầu gối và gục đầu vào cánh tay. Giá như chỉ là tôi bắt được cả hai người tại một ổ ăn chơi với hai mụ dĩ thỏa - bải cỏ mọc cao quá rồi.

Jean Louise đi về nhà xe và đẩy cánh cửa trượt lên. Cô kéo ra một máy nổ chạy xăng, mở nắp bình xăng, và xem xét bên trong. Cô vặn lại nắp bình, gạt một cái cần nhỏ, đạp một chân vào máy cắt, giậm chân kia vững chắc trên mặt cỏ, và giật sợi dây thật nhanh. Cái máy khọt khẹt hai tiếng rồi tắt ngúm.

Quý bắt mày đi, mình làm nó ngộp xăng rồi.

Cô đẩy máy cắt ra ngoài nắng và trở vào nhà xe, lấy ra một cây kéo tỉa hàng rào to tướng. Cô bước tới đoạn cổng ngằm ở đầu lối dẫn từ con phố lên nhà xe và tỉa mớ cỏ mọc sum suê ở hai đầu đoạn cổng. Có gì nhúc nhích dưới chân cô, và cô khum bàn tay trái úp xuống một con dế. Cô luồn bàn tay phải xuống bên dưới hốt nó lên. Con dế chạy húc loạn xạ vào lòng bàn tay và cô đặt nó xuống. “Mày đi chơi khuya quá đấy,” cô nói. “Về nhà với mẹ đi.”

Một chiếc xe tải bò lên dốc và ngừng ngay trước mặt cô. Một cậu

trai da đen từ bậc cửa xe nhảy xuống đưa cho cô thùng sữa ba lít. Cô mang sữa tới bậc thềm trước nhà, và khi trở ra chỗ đoạn ống cống cô giặt máy cắt cỏ lần nữa. Lần này nó chịu nổi.

Cô hài lòng liếc nhìn vật cỏ đã cắt gọn sau lưng mình. Cỏ nằm gọn gàng và tỏa mùi như bờ một khe suối. Dòng văn học Anh hẳn đã khác rất nhiều nếu ông Wordsworth có một máy cắt cỏ chạy xăng, cô thầm nghĩ.^[52]

Có cái gì đó lẩn vào tầm nhìn của cô và cô nhìn lên. Alexandra đang đứng ở cửa trước làm động tác tới-đây-ngay. Minh tin chắc bác ấy đã mặc áo nịt. Minh tự hỏi không biết bác có bao giờ trở mình trên giường vào ban đêm không.

Alexandra chẳng để lộ bằng chứng gì nhiều là có hoạt động như vậy khi bà đứng chờ cô cháu gái: mái tóc muối tiêu của bà được chải bới gọn ghẽ, như thường lệ, bà không trang điểm nhưng cũng chẳng có gì khác. Minh tự hỏi trong đời bác ấy có bao giờ thực sự cảm thấy gì không. Khi chào đời, Francis có lẽ đã làm bác đau, nhưng mình tự hỏi có bất cứ điều gì đã khiến bác xúc động không.

“Jean Louise!” Alexandra rít lên. “Cháu đánh thức cả mé bên này thị trấn với cái món đó đó! Cháu đã đánh thức bố cháu, mà ông ấy không chớp mắt được tới hai cái tối qua. Dừng nó lại ngay đi!”

Jean Louise tắt máy cắt cỏ, và sự im lặng bất ngờ phá vỡ cuộc đình chiến của cô với họ.

“Cháu phải đủ hiểu biết để đừng đi chân không mà chạy cái máy đó chứ. Fink Sewell bị chém lìa ba ngón chân vì thế đó, và mới mùa thu rồi Atticus giết được một con rắn dài cả thước ở sân sau đây. Nói thật tình, cái kiểu cháu đôi khi cư xử, bất cứ ai cũng có thể nghĩ cháu thuộc loại không chấp nhận được!”

Dù không cố ý, Jean Louise cũng nhăn răng cười. Có thể tin Alexandra sẽ thỉnh thoảng phát ra một cụm từ dùng sai, trường hợp nổi bật nhất là bình luận của bà về thói tham ăn ở thành viên nhỏ tuổi nhất trong một gia đình Do Thái ở Mobile khi tròn mười ba tuổi: Alexandra tuyên bố cậu Aaron Stein đó là đứa con trai ham ăn nhất

mà bà từng thấy, rằng cậu ta ăn hết mười bốn trái bắp vào lễ Mãn kinh^[53] của cậu ta.

“Sao cháu không đưa sữa vào nhà? Giờ này chắc nó vón cục rồi.”

“Cháu không muốn đánh thức cả nhà bác ”

“Thôi, mọi người thức rồi,” bà nói với vẻ bực mình “Cháu muốn ăn sáng không?”

“Chỉ cà phê thôi, xin bác.”

“Bác muốn cháu thay đồ và vào thị trấn giùm bác sáng nay. Cháu sẽ phải chở Atticus đi. Hôm nay ông ấy hơi bị cứng chân tay.”

Cô ước phải chi cô đã nằm nguyên trên giường cho đến khi ông rời khỏi nhà, nhưng kể cả vậy ông cũng sẽ đánh thức cô dậy để chở ông đi.

Cô vào nhà, xuống bếp, và ngồi ở bàn. Cô nhìn bộ thiết bị ăn kỳ cục mà Alexandra đặt bên đĩa của bố cô. Atticus đã dứt khoát phản đối chuyện có người đút cho ông ăn, và bác sĩ Finch giải quyết vấn đề bằng cách cắm các loại cán dao cán nĩa và muống vào đầu mấy ống chỉ lớn bằng gỗ.

“Chúc buổi sáng tốt lành.”

Jean Louise nghe tiếng bố cô vào phòng. Cô nhìn vào đĩa của mình. “Chúc buổi sáng tốt lành, bố.”

“Bố nghe con không được khỏe. Bố nhìn vào phòng con lúc bố về tới nhà và con đã ngủ say. Sáng nay ổn chứ?”

“Ổn bố.”

“Nhưng nghe không ổn.”

Atticus xin Chúa cho họ có tấm lòng biết tri ân những thực phẩm này và mọi ơn phước, nhắc ly của ông lên, và làm đổ ra bàn. Sữa chảy xuống đùi ông.

“Xin lỗi,” ông nói. “Nhiều buổi sáng bố phải mất một lúc lâu mới bắt đầu mọi chuyện được.”

“Cứ ngồi yên, con sẽ thu xếp.” Jean Louise bật dậy và bước tới

bồn rửa. Cô ném hai chiếc khăn lau chén lên chỗ sữa đổ, lấy ra một tấm khăn nữa trong ngăn tủ, và thấm sữa trên quần và ngực áo của bố cô.

“Hồi này bố trả hóa đơn giặt ủi khá bộn,” ông nói.

“Vâng bố.”

Alexandra dọn cho Atticus thịt heo muối và trứng và bánh mì nướng. Sự chú ý của ông đã dồn vào bữa sáng, Jean Louise nghĩ cô sẽ an toàn ngắm nhìn ông.

Ông không thay đổi. Khuôn mặt của ông vẫn giống như mọi khi. Không hiểu sao mình cứ mong bố trông giống Dorian Gray hay ai đó.^[54]

Cô giặt quần người khi điện thoại reo.

Jean Louise không có khả năng tái điều chỉnh bản thân theo những cú điện vào sáu giờ sáng, Giờ Cửa Mary Webster. Alexandra đi nghe điện và trở vào bếp.

“Điện của cậu, Atticus. Cảnh sát trưởng gọi.”

“Hỏi giùm xem ông ấy muốn gì, Zandra.”

Alexandra lại xuất hiện và nói, “Ai đó yêu cầu ông ta gọi cho cậu...”

“Bảo ông ấy gọi cho Hank, Zandra. Ông ta có thể nói với Hank bất cứ chuyện gì ông ấy muốn nói với em.” Ông quay sang Jean Louise. “Bố mừng là mình có một cộng sự trẻ cùng với một bà chị. Người này bỏ sót điều gì thì người kia nhớ. Chẳng biết cảnh sát trưởng muốn cái gì giờ này?”

“Con cũng muốn biết,” cô nói hờ hững.

“Con yêu, bố nghĩ hôm nay con phải nhờ chú Allen khám cho xem sao. Con kỳ kỳ thể nào ấy.”

“Dạ bố.”

Một cách kín đáo, cô nhìn bố mình ăn bữa sáng, ông điều khiển bộ đồ ăn công kênh cứ như nó có hình dáng và kích thước bình thường. Cô liếc trộm lên mặt ông và thấy nó phủ một lớp râu bạc

mới nhú lờm chờm. Nếu ông để râu chắc nó đã bạc trắng, nhưng tóc của ông mới ngả màu và lông mày ông vẫn còn đen nhánh. Chú Jack đã bạc trắng tới trán, và bác Alexandra đã hoa râu hết cả. Khi mình bắt đầu già, mình sẽ khởi sự ở đâu? Tại sao mình ngẫm nghĩ những chuyện này?

Cô nói, “Con xin phép”, và bưng cà phê của cô sang phòng khách. Cô đặt tách trên một cái bàn đèn và đang kéo rèm thì thấy xe của Henry bò lên đường dẫn vào nhà. Anh thấy cô đứng bên cửa sổ.

“Chúc buổi sáng tốt lành. Trông em xanh thấy sợ vậy,” anh nói.

“Cảm ơn. Atticus trong bếp.”

Henry trông lúc nào cũng vậy. Sau một đêm ngủ tốt, vết sẹo của anh ít nổi rõ hơn. “Em đang bực bội chuyện gì hả?” anh nói. “Hôm qua anh vấy em trên ban công mà em không thấy.”

“Anh thấy em hả?”

“Thấy. Anh nghĩ em sẽ đợi anh với cha em bên ngoài, nhưng không có. Hôm nay thấy đỡ hơn chưa?”

“Đỡ hơn.”

“Tốt, đừng cấm cẩu với anh.”

Cô uống cà phê, tự nhủ mình cần một tách nữa, và theo Henry vào bếp. Anh đứng dựa vào bồn rửa, xoay vòng vòng má chìa khóa xe trên ngón trỏ. Anh cao gần bằng tủ bếp, cô nghĩ. Mình sẽ chẳng bao giờ nói được một câu rành rẽ với anh nữa.

“... xảy ra tất nhiên.” Henry nói. “Nó chắc chắn sẽ như vậy không sớm thì muộn.”

“Nó có uống rượu không?” Atticus hỏi.

“Không phải uống, mà là say. Nó ló ra từ trận nhậu suốt đêm ở cái ổ ăn chơi của tụi nó.”

“Có chuyện gì vậy?” Jean Louise nói.

“Thằng con của Zeebo,” Henry nói. “Cảnh sát trưởng nói nó đang bị giam - nó yêu cầu ông ta gọi ông Finch tới lãnh nó ra - hừ.”

“Tại sao vậy?”

“Em à, lúc bình minh sáng nay thằng con Zeebo phóng như xé gió khỏi khu da đen, và nó cán ông Healy đang băng qua đường khiến ông ta chết tại chỗ.”

“Ôi, không...”

“Cái xe đó của ai?” Atticus hỏi.

“Của Zeebo, cháu đoán vậy.”

“Cháu định nói gì với cảnh sát trưởng?” Atticus hỏi.

“Bảo ông ấy nói với thằng con Zeebo rằng bác sẽ không dính tới vụ này.”

Atticus chỗi khuỷu tay vào bàn và đẩy người ra.

“Cháu không nên làm thế. Hank,” Ông nói nhẹ nhàng. “Đương nhiên mình sẽ nhận vụ này.”

Tạ ơn Chúa. Jean Louise thở ra thật nhẹ và dụi mắt. Con trai Zeebo là cháu nội Calpurnia. Atticus có thể quên rất nhiều chuyện, nhưng ông không bao giờ quên họ. Chuyện của ngày hôm qua mau chóng tan vào một đêm tối tệ. Ông già Healy tội nghiệp, hẳn ông ấy đã say quá đến độ không bao giờ biết được cái gì đã tông trúng mình.

“Nhưng bác Finch,” Henry nói, “cháu nghĩ không có gì trong...”

Atticus xê dịch cánh tay trên góc của ghế. Khi tập trung suy nghĩ ông có thói quen rờ rẫm sợi dây chuyền đồng hồ và lơ đãng mò trong cái túi đựng đồng hồ. Hôm nay hai bàn tay ông nằm im

“Hank, bác e rằng khi mình biết mọi dữ kiện trong vụ này thì việc tốt nhất có thể làm là bảo thằng nhỏ xin nhận tội. Lúc này mình đứng về phía nó trước tòa không tốt hơn để nó rơi vào tay bọn tầm bậy sao?”

Một nụ cười chậm rãi nở ra trên mặt Henry. “Cháu hiểu bác muốn nói gì, bác Finch.”

“À, em không hiểu đấy,” Jean Louise nói. “Bọn tầm bậy nào?”

Atticus quay sang cô. “Scout, có lẽ con không biết, nhưng đám luật sư ăn lương của NAACP quần quanh dưới đây như lũ kèn kèn chờ những chuyện như thế này xảy ra...”

“Ý bố là luật sư da màu?”

Atticus gật đầu. “Ờ. Trong bang này hiện có ba hay bốn tay như thế. Họ chủ yếu ở Birmingham và những chỗ như thế, nhưng họ theo dõi và chờ đợi qua từng phiên tòa lưu động để chờ một tội nghiêm trọng do một người da đen nhắm vào người da trắng - con sẽ ngạc nhiên nếu biết họ mau chóng phát hiện thế nào - và họ xuất hiện rồi... rồi, nói cho con dễ hiểu, họ đòi phải có người da đen trong bồi thẩm đoàn trong những vụ như vậy. Họ yêu cầu các ủy viên đặc trách bồi thẩm đoàn phải hiện diện, họ đòi thẩm phán từ nhiệm, họ bày mọi mảnh khóe pháp lý trong sách vở của họ - và thứ đó họ có cả đồng - họ tìm cách ép quan tòa phạm sai lầm. Trên hết, họ cố đưa vụ xử tới một tòa liên bang nơi có những điều kiện thuận lợi cho họ hơn. Điều đó đã xảy ra trong phiên tòa ở hạt kế bên hạt mình, và không có gì đảm bảo chuyện đó sẽ không xảy ra ở đây.”

Atticus quay sang Henry. “Bởi thế nên bác mới nói mình sẽ nhận vụ này nếu cậu ta muốn có chúng ta.”

“Con tưởng NAACP bị cấm hành nghề ở Alabama,” Jean Louise nói.

Atticus và Henry cùng nhìn cô và bật cười.

“Em yêu,” Henry nói, “em không biết chuyện gì đã xảy ra ở hạt Abbott khi một chuyện đúng y thế này xảy ra. Hồi mùa xuân rồi mọi người nghĩ sẽ có rắc rối lớn trong một thời gian. Dân bên kia sông vùng này thậm chí, thấy có chỗ nào bán đạn dược là họ mua sạch...”

Jean Louise rời phòng.

Trong phòng khách, cô nghe giọng đều đều của Atticus:

“... chặn dòng một chút kiểu này... thật tốt là cậu ta yêu cầu một trong các luật sư Maycomb...”

Cô sẽ kèm lại không ỏi cà phê ra dù khó khăn tới đâu. Ai là người mà dòng họ Calpurnia sẽ luôn tìm tới trước hết? Atticus đã giành được bao nhiêu vụ ly dị cho Zeebo rồi? ít nhất là năm. Cậu trai này là con ai trong đó? Phen này nó gặp rắc rối lớn rồi, nó cần giúp đỡ thực sự và họ làm gì, họ ngồi trong bếp và nói về NAACP... không lâu trước đây, Atticus sẽ làm việc này chỉ vì lòng tốt, ông sẽ làm thế vì Calpurnia. Dứt khoát sáng nay mình phải đi thăm bà ấy...

Cái ảnh hưởng tồi tệ đổ xuống những người mà cô hằng yêu thương là thứ gì vậy? Có phải cô nhìn thấy nó nổi bật rành rành bởi vì cô đã ở xa nó? Có phải nó đã thẩm thấu dần dần qua bao năm tháng đến nay? Có phải nó luôn sờ sờ trước mắt cho cô thấy nếu như cô chịu mở mắt nhìn? Không, không với câu hỏi cuối cùng. Cái gì đã đẩy những người bình thường vào chỗ gào thét hết cỡ những lời tồi tệ đến như vậy, cái gì đã khiến những người cùng loại với cô trở nên nhẫn tâm và nói “mọi đen” trong khi từ đó chưa hề lướt qua môi họ trước đây.

“... giữ họ ở đúng chỗ hy vọng thế.” Alexandra nói, khi bà vào phòng khách cùng Atticus và Henry.

“Không có gì phải lo,” Henry nói. “Mình sẽ thoát ra lành lặn thôi. Bấy rưởi tối nay, nghe chừng?”

“Dạ.”

“Ồ, em có thể tỏ ra hào hứng chút trong vụ này chứ.”

Atticus cười khúc khích. “Nó đã kịp chán cháu rồi, Hank.”

“Cháu chờ bác vào thị trấn được không, bác Finch? Còn sớm lắm, nhưng cháu định xuống đó và coi sóc mấy chuyện trong lúc buổi sáng còn mát.”

“Cảm ơn, nhưng lát nữa Scout sẽ chờ bác xuống đó.”

Việc ông dùng tên hồi nhỏ của cô chọc vào tai cô. “Đừng bao giờ kêu con bằng tên đó nữa. Người từng gọi con là Scout đã chết và nằm dưới mộ rồi.”

Alexandra nói, “Jean Louise, bác đã có danh sách các thứ cháu

có thể mua ở Jitney Jungle này. Bây giờ đi thay quần áo đi. Giờ cháu có thể chạy xuống phố đây - nó mở cửa rồi - rồi quay về đón bố cháu.”

Jean Louise vào phòng tắm và mở vòi nước nóng trong bồn tắm. Cô về phòng mình, lôi từ trong tủ ra một chiếc váy vải, và vắt trên cánh tay. Cô tìm được đôi giày đế bằng nào đó trong vali, chọn một cái quần lót, và đem hết vào phòng tắm.

Cô nhìn bóng mình trong tấm gương tủ thuốc. Bây giờ ai là Dorian đây?

Có quầng nâu xanh dưới mắt cô, và hai đường từ lỗ mũi tới góc mép cô đã hằn rõ. Hèn nào, cô nghĩ. Cô bẹo má sang một bên và nhìn kỹ vào đường pháp lệnh nhỏ xíu từ hai cánh mũi. Mình chẳng quan tâm. Đến lúc mình sẵn sàng kết hôn thì đã chín mươi rồi và lúc đó là quá trễ. Ai sẽ chôn mình? Mình là đứa trẻ nhất trong nhà và cách thế hệ trên rất xa - đó là một lý do để có con.

Cô pha nước lạnh vào nước nóng, và khi tới mức chịu được cô bước vào bồn tắm, kì cọ một cách bình thản, xả nước, lau khô người, và mặc quần áo mau lẹ. Cô xối nước rửa bồn, lau khô tay, vắt khăn lên giá, và rời phòng tắm.

“Thoa chút son đi,” bà bác nói khi đụng mặt cô ở tiền sảnh. Alexandra vào phòng xép kéo máy hút bụi ra.

“Cháu sẽ làm việc đó khi trở lại,” Jean Louise nói.

“Khi cháu về lại thì xong rồi.”

Nắng chưa làm bóng rợp những vỉa hè Maycomb, nhưng sẽ sớm thôi. Cô đậu xe trước cửa hàng tạp phẩm đi vào trong.

Ông Fred bắt tay cô, nói rằng ông rất vui khi gặp lại cô, rút từ máy bán tự động ra một lon Coca ươt, lau vào tạp dề, và đưa cho cô.

Đây là một điều tốt đẹp về cuộc sống không bao giờ thay đổi, cô nghĩ. Miễn là ông ta còn sống, miễn là cô trở lại, ông Fred sẽ có mặt ở đây và... chào đón cô một cách bình dị như thế. Nhân vật nào đây nhỉ? Alice? Thỏ Brer? Đó là Chuột Chũi. Chuột Chũi, khi nó trở về

sau một chuyến đi dài ngày nào đó, mệt khủng khiếp, đã thấy điều quen thuộc đang chờ đợi và chào đón nó một cách bình dị.^[55]

“Bác sẽ lo các thứ hàng họ này cho cháu, cháu cứ thường thức lon Coca đó đi,” ông Fred nói.

“Cảm ơn bác,” cô nói. Jean Louise liếc qua danh sách và tròn mắt. “Hồi này bác mình đang trở nên giống bác Joshua hơn. Bác ấy muốn gì với món khăn cốc tai chứ?”

Ông Fred cười khùng khục. “Bác độ chừng bà ấy muốn khăn giấy ăn. Bác chưa bao giờ nghe nói có ly cốc tai nào lướt qua môi bà ấy.”

“Bác sẽ chẳng bao giờ nghe thấy đâu.”

Ông Fred đi làm việc của mình, và lát sau nói vọng ra từ phía sau cửa hàng. “Có nghe vụ ông Healy không?”

“Ờ - hừm,” Jean Louise đáp. Cô là con gái ông luật sư mà.

“Không kịp biết cái gì tông mình luôn,” ông Fred nói. “Mà mình đang đi đâu cũng không biết luôn, ông già tội nghiệp. Ông ta uống rượu dầm nhiều hơn bất kỳ ai tôi từng thấy. Đó là thành tích duy nhất của ông ta.”

“Không phải ông ta từng thổi vò sao?”

“Có chứ,” ông Fred nói. “Cháu nhớ hồi người ta tổ chức những đêm hội tài năng ở tòa án không? Ông ta luôn có mặt ở đó thổi vò. Ông ta mang đến một vò đầy và uống một chút cho âm thanh trầm xuống, rồi uống thêm chút nữa cho âm thanh thật trầm, và rồi chơi màn độc tấu. Lúc nào cũng là bài ‘Old Dan Tucker’, và ông ta lúc nào cũng khiến các bà phát góm, nhưng họ chẳng bao giờ chứng minh được gì. Cháu cũng biết rằng rượu tinh khiết không tỏa mùi nhiều mà.”

“Ông ấy sống ra sao?”

“Trợ cấp, bác nghĩ vậy. Ông ấy có tham gia Chiến tranh Tây Ban Nha - nói thiệt với cháu chứ ông ấy tham gia cuộc chiến gì đó mà bác không nhớ nổi là chiến tranh nào. Mớ hàng của cháu đây.”

“Cảm ơn bác Fred,” Jean Louise nói. “Chúa ơi, cháu quên mang

tiền. Cháu để hóa đơn cho bố cháu trả được không? Chốc nữa bố cháu tới đây ngay.”

“Được rồi, cháu cưng. Bố cháu khỏe không?”

“Hôm nay bố cháu hơi mệt, nhưng bố cháu sẽ tới văn phòng dù có đại hồng thủy.”

“Sao chuyến này cháu không về luôn?”

Cô giảm bớt thể thủ khi thấy trên mặt ông Fred chẳng có gì ngoài nét vui vẻ hồn nhiên. “Có ngày cháu sẽ về.”

“Cháu biết đó, bác từng tham dự Thế chiến thứ nhất,” Ông Fred nói. “Bác không ra nước ngoài, nhưng bác đi rất nhiều nơi trong nước mình. Bác không có mong muốn về quê, nên sau chiến tranh bác còn lang thang chục năm nữa, nhưng càng xa quê bác càng nhớ Maycomb. Rồi tới một lúc bác cảm thấy rằng mình phải trở về hoặc là chết. Cháu không đời nào xóa nó khỏi xương tủy của cháu đâu.”

“Bác Fred ạ, Maycomb thì cũng giống mọi thị trấn nho nhỏ khác. Bác lấy một nhóm bất kỳ...”

“Không phải vậy đâu, Jean Louise. Cháu biết mà.”

“Bác nói đúng,” cô gật đầu.

Không phải vì đây là nơi cuộc sống của người bắt đầu. Mà bởi vì đây là nơi người ta được sinh ra và sinh ra và sinh ra cho đến lúc sau cùng kết quả là người, đứng uống một lon Coca trong cửa hàng Jitney Jungle.

Bây giờ cô cảm thấy một sự tách biệt dứt khoát, một sự chia cách, không chỉ tách khỏi Atticus và Henry. Toàn bộ thị trấn Maycomb và hạt Maycomb đang lìa bỏ cô theo từng giờ trôi qua, và cô tự động kết tội chính mình.

Cô lại va đầu khi chui vào xe. Mình sẽ không bao giờ quen được với những thứ này. Chú Jack có một số luận điểm đáng kể trong triết lý của chú.

Alexandra ôm mớ hàng tạp phẩm khỏi băng ghế sau. Jean Louise

chồm tới và mở cửa cho bố cô; cô thò tay qua chỗ ông ngồi và đóng cửa lại.

“Cần xe sáng nay không bác yêu?”

“Không, cưng. Định đi đâu hả?”

“Vâng bác. Cháu đi không lâu đâu.”

Cô quan sát con đường cẩn thận. Mình có thể làm bất cứ gì ngoài việc nhìn bố và nghe bố nói và trò chuyện với bố.

Khi dừng xe trước cửa tiệm hớt tóc cô nói, “Bố hỏi ông Fred xem mình thiếu ông ta bao nhiêu. Con quên không lấy hóa đơn khỏi túi hàng. Có nói là bố sẽ trả.”

Khi cô mở cửa cho ông, ông bước ra đường.

“Cẩn thận nghe!”

Atticus vẫy tay với người lái trên một chiếc xe vụt qua. “Nó đâu có tông mình,” ông nói.

Cô lái xe vòng quảng trường và ra xa lộ Meridian cho đến khi gặp một ngã ba. Chắc đây là chỗ vụ đó xảy ra, cô nghĩ.

Có những vết sẫm màu trong lớp sỏi đỏ chỗ giáp với lề đường, và cô chạy xe qua vết máu của ông Healy. Khi đến một ngã ba trên con đường đất cô rẽ phải, và chạy theo một đường mòn nhỏ hẹp đến độ chiếc xe lớn choán hết con đường. Cô chạy tiếp cho đến khi không đi thêm được nữa.

Con đường bị chắn vì một dãy xe đậu nghiêng chúi lưng chừng xuống đường mương. Cô đậu sau chiếc gần nhất và bước ra. Cô đi dọc dãy xe qua một chiếc Ford đời 1939, một chiếc Chevrolet đời nào không rõ, một chiếc Willys, và một chiếc xe tang màu xanh trứng chim cổ đỏ với hàng chữ *HÃY AN NGHĨ NƠI THIÊN ĐÀNG* nổi bật trên một hình bán nguyệt mạ crôm ở cửa trước. Cô giật mình, và cô nhìn vào trong xe: ở phía sau có một dãy ghế bắt vít vào sàn xe và không có chỗ cho một thân người nằm, dù sống hay chết. Đây là một chiếc taxi, cô nghĩ.

Cô kéo vòng dây kềm khỏi trụ cổng và vào trong. Chỗ của

Calpurnia có một khoảng sân quét sạch: Jean Louise có thể thấy rõ nó vừa được quét gần đây, những vệt chổi vẫn còn thấy rõ giữa những dấu chân nhẵn mịn.

Cô nhìn lên, và trên hàng hiên ngôi nhà nhỏ của Calpurnia là những người da đen trong đủ loại trang phục: hai phụ nữ mặc đồ đẹp nhất của họ, một người đeo tạp dề bằng vải in hoa, một người mặc đồ đi dạo. Jean Louise nhận ra một người trong đám đàn ông là thầy Chester Sumpter, hiệu trưởng trường nghề Mt. Sinai, ngôi trường dành cho dân da đen lớn nhất ở hạt Maycomb. Giáo sư Sumpter, như mọi khi, vẫn mặc đồ đen. Người mặc đồ đen còn lại lạ mặt đối với cô, nhưng Jean Louise biết ông ta là mục sư. Zeebo mặc đồ lao động.

Khi thấy cô, họ đứng thẳng lên và lui khỏi mép hàng hiên, như nhập thành một khối. Các ông giở các loại mũ nón, người phụ nữ mặc tạp dề xếp hai tay bên dưới lớp tạp dề.

“Chào Zeebo,” Jean Louise lên tiếng.

Zeebo rời đội hình bằng cách bước tới. “Khỏe không, cô Jean Louise. Tụi tôi không biết cô đã về.”

Jean Louise ý thức rõ những người da đen đang quan sát cô. Họ đứng yên lặng, lễ phép, và đang chăm chú nhìn cô. Cô hỏi, “Calpurnia có nhà không?”

“Có thưa cô Jean Louise. Má ở trong nhà. Muốn tôi đưa bà ra không?”

“Tôi vào được chứ, Zeebo?”

“Được thưa cô.”

Những người da đen tách ra cho cô bước tới cửa trước. Zeebo, không chắc về phép tắc xã giao, mở cửa ra và đứng lui lại cho cô vào. “Dẫn đường đi, Zeebo,” cô nói.

Cô theo ông ta vào một phòng khách tối có mùi dịu ngọt của dân da đen sạch sẽ, thuốc lá hít, và thuốc làm tóc Hearts of Love. Nhiều bóng người đứng dậy khi cô bước vào.

“Lối này, cô Jean Louise.”

Họ đi theo một hành lang hẹp, và Zeebo gõ vào một cánh cửa gỗ thông không sơn. “Má,” ông ta nói. “Có cô Jean Louise tới.”

Cánh cửa mở nhẹ nhàng, và vợ Zeebo ló đầu ra sau cánh cửa. Bà ta bước ra hành lang, vốn không đủ rộng để chứa được cả ba người.

“Chào Helen,” Jean Louise nói. “Bà Calpurnia thế nào?”

“Má rầu rĩ chuyện đó quá trời, cô Jean Louise. Frank, trước giờ nó chưa từng gây rắc rối gì...”

Hóa ra là Frank. Trong đám con cháu đủ loại, Calpurnia tự hào nhất về Frank. Nó nằm trong danh sách chờ nhập học của Học viện Tuskegee. Nó là thợ ống nước bẩm sinh, có thể sửa chữa bất cứ thứ gì có nước chạy qua.

Helen, nặng nề với cái bụng phệ vì cưu mang quá nhiều con cái, dựa vào tường. Bà đi chân trần.

“Zeebo,” Jean Louise nói, “ông với Helen lại sống chung hả?”

“Dạ thưa cô,” Helen nói lặng lẽ. “Ông cũng già rồi.”

Jean Louise mỉm cười với Zeebo, ông ta trông bền lեն. Cố gắng cỡ nào, Jean Louise cũng không làm rõ được lịch sử gia đình của Zeebo. Cô nghĩ Helen hẳn là mẹ của Frank, nhưng cô không dám chắc. Cô biết rõ Helen là vợ đầu tiên của Zeebo, và cũng chắc chắn rằng bà ấy là vợ hiện nay của ông ta, nhưng có bao nhiêu bà ở khúc giữa đây?

Cô nhớ lần Atticus kể về cặp này trong văn phòng, nhiều năm trước khi họ đến bày tỏ ý muốn ly dị. Atticus, cố hòa giải họ, đã hỏi Helen có chịu cho chồng về lại không. “Hông, thưa ông Finch,” là câu trả lời chậm rãi của bà ta. “Zeebo, ông la cà vui thú với mấy bà khác, ông không vui thú gì tui, tui cũng không cần thứ đàn ông không vui thú với vợ.”

“Tôi gặp Calpurnia được không, Helen?”

“Dạ được cô, cứ vô trông.”

Calpurnia đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh bằng gỗ trong góc phòng cạnh lò sưởi. Trong phòng có một khung giường bằng sắt phủ một tấm mền in mẫu hoa văn Nhấn Cưới Kép đã phai màu. Có ba bức ảnh lớn lồng trong khung mạ vàng chụp những người da đen và một tấm lịch Coca-Cola trên tường. Một kệ lò sưởi thô ráp chen chúc những món mỹ nghệ nho nhỏ xinh xắn làm bằng thạch cao, sứ, đất sét, và thủy tinh trắng đục. Một bóng đèn trần thấp sáng ở đầu sợi dây điện lòng thông từ trần nhà, hắt những cái bóng sắc nét lên bức tường sau kệ lò sưởi, vào góc nhà chỗ Calpurnia ngồi.

Trông bà ấy nhỏ bé làm sao, Jean Louise nghĩ. Bà từng to cao như thế.

Calpurnia đã già và bà gầy còm. Thị lực của bà yếu dần, và bà đeo cặp kiếng gọng đen nổi bật tương phản gắt với màu da nâu ẩm áp của bà. Đôi bàn tay to bè của bà đặt trên lòng, và bà giơ tay lên xòe những ngón tay ra khi Jean Louise bước vào.

Cổ họng Jean Louise thắt lại khi mắt chợt thấy những ngón tay gầy guộc của Calpurnia, những ngón tay dịu dàng biết bao khi Jean Louise bị bệnh và cứng như gỗ mun khi cô xấu tính, những ngón tay đã thực hiện những công việc phức tạp đầy thương yêu bao năm xưa. Jean Louise đưa chúng lên môi hôn.

“Cal,” cô gọi.

“Ngồi đi, cưng,” Calpurnia nói. “Có ghế đó không?”

“Có, Cal.” Jean Louise kéo một cái ghế lại và ngồi trước mặt người bạn già.

“Cal, con đến để nói với bà - con đến để nói với bà rằng nếu có bất cứ chuyện gì con làm được cho bà, bà phải cho con biết.”

“Cảm ơn, thưa cô,” Calpurnia nói. “Tôi chẳng thấy có gì hết.”

“Con muốn bảo bà rằng ông Finch sáng nay đã biết tin này. Frank nhờ cảnh sát trưởng gọi cho bố con và ông Finch sẽ... giúp cậu ấy.”

Lời lẽ tắt trên môi cô. Nếu là hôm kia cô hẳn sẽ nói “Ông Finch sẽ giúp cậu ấy” mà tin chắc rằng bố Atticus sẽ biến bóng tối thành ánh

sáng.

Calpurnia gật đầu. Đầu bà ngẩng lên và bà nhìn thẳng tới phía trước. Bà ấy thấy mình không rõ, Jean Louise nghĩ. Không biết bà ấy được bao nhiêu tuổi. Mình chẳng bao giờ biết được chính xác, và mình không chắc bà ấy biết.

Jean Louise nói, “Đừng lo, Cal. Atticus sẽ làm hết sức.”

Calpurnia nói, “Tôi biết ông ấy sẽ làm vậy, cô Scout. Ông ấy làm luôn hết sức. Ông ấy làm luôn đúng.”

Jean Louise há miệng nhìn chăm chăm bà già ấy. Calpurnia ngồi với vẻ đường hoàng kiêu kỳ vốn chỉ xuất hiện trong những dịp trang trọng, và kèm với nó là văn phạm lộn xộn. Nếu bây giờ trái đất ngừng quay, nếu cây cối đông cứng, nếu biển trả lại những người chết nó đang giữ, Jean Louise chắc cũng không nhận ra.

“Calpurnia!”

Cô hầu như không nghe thấy Calpurnia đang nói: “Frank, nó làm sai... nó trả giá cho việc đó... cháu tôi. Tôi yêu nó... nhưng nó đi tù dù có hay không có ông Finch...”

“Calpurnia, thôi đi!”

Jean Louise đứng dậy. Cô cảm thấy nước mắt trào ra và cô bước dờ dẫn tới cửa sổ.

Bà già kia không động đậy. Jean Louise quay lại và thấy bà ngồi đó, có vẻ đang hít thở đều đều.

Calpurnia đang mang cung cách lịch sự trước mặt khách.

Jean Louise lại ngồi xuống trước mặt bà. “Cal,” cô kêu, “Cal, Cal, Cal, bà đối xử với con kiểu gì vậy? Có chuyện gì thế? Con là cục cưng của bà, bà quên con rồi sao? Sao bà gạt con ra? Bà đối xử với con kiểu gì vậy?”

Calpurnia nhắc hai bàn tay lên và đặt chúng lặng lẽ xuống tay cái ghế bập bênh. Khuôn mặt bà là một triệu nếp nhăn li ti, và đôi mắt bà mờ tối sau lớp mắt kiếng dày.

“Tất cả các người đối xử với chúng tôi kiểu gì?” bà nói.

“Chúng tôi?”

“Phải thưa cô. Chúng tôi.”

Jean Louise nói chậm rãi, với chính mình hơn là với Calpurnia, “Cả đời mình con chưa từng may mắn tưởng tượng rằng có chuyện như thế này lại xảy ra được. Và nó đây. Con không nói chuyện được với con người duy nhất từng nuôi dạy con từ lúc con lên hai... nó đang xảy ra trong lúc con đang ngồi đây và không tin được chuyện đó. Nói với con đi, Cal. Vì Chúa hãy nói rằng hoàng với con. Đừng ngồi đó như vậy!”

Cô nhìn vào khuôn mặt của bà già và cô biết là vô vọng. Calpurnia đang quan sát cô, và trong mắt Calpurnia không hề có dấu hiệu trắc ẩn.

Jean Louise đứng dậy ra về. “Nói cho con biết một điều, Cal,” cô nói, “chỉ một điều trước khi con về - làm ơn đi, con phải biết. Bà có ghét chúng con không?”

Người phụ nữ già ngồi im lặng, chịu đựng gánh nặng của năm tháng đời mình. Jean Louise chờ đợi.

Sau cùng, Calpurnia lắc đầu.

“Zeebo,” Jean Louise nói. “Nếu có gì tôi làm được, vì Chúa cứ gọi cho tôi.”

“Dạ thưa cô,” người đàn ông to lớn nói. “Nhưng coi bộ không có gì cả. Frank, nó giết ông ta như vậy, và chẳng ai có thể làm gì được. Ông Finch, ông ấy không làm được gì với chuyện như thế. Tôi có thể giúp gì cho cô trong thời gian cô còn ở đây không, thưa cô?”

Họ đang đứng ở hàng hiên giữa lối đi được mở ra cho họ. Jean Louise thở dài. “Có đấy, Zeebo, ngay bây giờ. Ông có thể giúp tôi trở đầu xe lại. Tôi sẽ ra tới bãi trồng bắp liền.”

“Dạ, cô Jean Louise.”

Cô nhìn theo Zeebo xoay trở chiếc xe trong giới hạn nhỏ hẹp của con đường. Mình mong mình có thể về lại nhà, cô nghĩ. “Cảm ơn, Zeebo,” cô nói mệt mỏi. “Nhớ nghe.” Ông da đen chạm ngón tay vào

vành nón và bước trở lại ngôi nhà của mẹ mình.

Jean Louise ngồi trong xe, nhìn chăm chăm vào bánh lái. Tại sao mọi thứ mình từng yêu thương trên đời này lại vượt khỏi tay mình chỉ trong hai ngày? Jem có quay lưng lại với mình không? Bà ấy yêu bọn mình, mình thề là bà ấy yêu nhà mình. Bà ấy ngồi đó trước mặt mình và bà ấy không thấy mình, bà ấy thấy bọn người da trắng. Bà ấy đã nuôi nấng mình, và bà ấy không quan tâm.

Mọi chuyện đâu phải lúc nào cũng như thế này, mình chắc chắn nó không hề như vậy. Người ta từng tin cậy lẫn nhau vì lý do nào đó, mình quên mất lý do nào rồi. Hồi đó người ta không canh chừng nhau như lũ điều hâu. Mình hẳn không gặp những cái nhìn như thế khi bước lên những bậc thềm ấy mười năm trước. Bà ấy không bao giờ có vẻ trịnh trọng tiếp khách trước mặt ai trong nhà mình... khi Jem chết, Jem yêu quý của bà ấy, chuyện đó gần như giết chết bà...

Jean Louise nhớ lần tới nhà Calpurnia một buổi chiều tà hai năm về trước. Bà đang ngồi trong phòng, như hôm nay, trông kiếng trễ xuống mũi. Bà đã khóc nãy giờ.

“Lúc nào cũng dễ thu xếp như thế,” Calpurnia nói. “Chưa một ngày gây chuyện rắc rối trong đời, cậu trai ấy. Cậu ấy mang quà về cho tôi sau chiến tranh, cậu mang cho tôi một áo khoác điện.” Khi mỉm cười khuôn mặt Calpurnia rạn vỡ thành triệu nếp nhăn. Bà đi lại giường, và lôi từ gầm giường ra một cái hộp rộng. Bà mở ra và giơ lên một tấm da đen lớn. Nó là áo khoác của một sĩ quan phi hành Đức. “Thấy không?” bà nói. “Nó bật được đó.” Jean Louise xem xét cái áo và thấy những dây điện li ti chạy luồn trong đó. Có một cái túi đựng pin. “Cậu Jem nói nó giữ cho người tôi ấm vào mùa đông. Cậu nói tôi đừng hoảng sợ với nó, nhưng phải cẩn thận khi có sấm chớp.” Calpurnia với chiếc áo khoác điện là nỗi ghen tị cho các bạn bè và hàng xóm của bà. “Cal,” Jean Louise có nói. “Làm ơn trở lại đi. Con không thể quay về New York mà bình yên trong tâm trí nếu bà không ở đó.” Việc này có vẻ hiệu quả: Calpurnia thẳng người lên và gạt đầu. “Dạ cô,” và nói, “Tôi sẽ trở lại.”

Jean Louise nhấn nút nhả thắng và chiếc xe di chuyển chậm rãi trên con đường. *Cái tay là cái tay ngoảnh. Tóm lấy cái ngón chân thẳng mọi đen. Đến khi thẳng mọi gào lên...*^[56] Chúa cứu giúp con.

13

Alexandra đang ở bên bàn trong bếp đắm mình vào những nghi thức nấu nướng. Jean Louise rón rén đi qua nhưng không xong.

“Vào xem này.”

Alexandra bước lui khỏi bàn làm lộ ra mấy cái đĩa thủy tinh chạm khắc chất ba tầng bánh sandwich mỏng. “Bữa ăn của Atticus đó hả?”

“Không, hôm nay bố cháu sẽ cố ăn dưới phố. Cháu biết bố cháu ghét chen chúc với một đám phụ nữ mà.”

Ôi Mô-sê thần thánh vua của dân Do Thái. Buổi chiều đãi cà phê.

“Cháu cưng, sao cháu không chuẩn bị phòng khách đi. Họ sẽ tới đây trong vòng một tiếng nữa đấy.”

“Bác mời ai vậy?”

Bà Alexandra kể ra một danh sách khách mời ngớ ngẩn đến độ Jean Louise thở dài nặng nề. Một nửa trong số đó trẻ hơn cô, một nửa thì già hơn, họ không có chung trải nghiệm nào theo như cô nhớ được, ngoại trừ một vị mà cô từng cãi cọ đều đặn suốt thời tiểu học. “Mọi người trong lớp của cháu đâu cả rồi?” cô hỏi.

“Ở đâu đó, bác nghĩ vậy.”

À phải. Ở đâu đó, tại Old Sarum và những chỗ sâu hơn trong rừng. Cô tự hỏi hỏi này họ ra sao.

“Sáng nay đi thăm ai đó hả?” Alexandra hỏi.

“Đi thăm Cal.”

Con dao của bà Alexandra kêu lèng kèng trên bàn. “Jean Louise!”

“Vậy thì có chuyện quái gì đây?” Đây sẽ là hiệp đấu cuối cùng của mình với bác, nên xin Chúa giúp con. Hề dính tới bác ấy là con

chưa từng làm được bất cứ điều gì đúng trong đời.

“Bình tĩnh nào, thưa cô.” Giọng bác Alexandra lạnh tanh. “Jean Louise, không ai ở Maycomb này đi thăm bọn da đen nữa, tuyệt đối không sau những chuyện họ gây ra cho chúng ta. Ngoài thói lười biếng bây giờ đôi khi chúng còn nhìn ta với sự xấu hổ ra mặt, còn chuyện trông cậy vào chúng hả, thôi hẳn rồi.

“Bọn NAACP đã về tới đây và nhồi nhét đủ thứ độc hại cho họ tới lúc thứ đó chảy ra đàng lỗ tai họ. Chỉ nhờ có một cảnh sát trưởng mạnh tay mà cho đến nay mình chưa gặp rắc rối tệ hại nào. Cháu không nhận ra chuyện gì đang diễn ra đâu. Chúng ta đã đối xử tốt với họ, chúng ta đã bảo lãnh họ khỏi nhà giam và thoát khỏi nợ nần từ biết bao lâu nay, chúng ta tạo ra việc làm cho họ khi không có việc làm, chúng ta đã khuyến khích họ vươn lên, họ đã được khai hóa, nhưng than ôi - lớp vỏ văn minh ấy mỏng đến nỗi một dúm những tên da đen miền Bắc kiêu ngạo cũng có thể làm tan nát một trăm năm tiến bộ trong vòng năm năm...

“Không cháu ạ, sau lời cảm ơn họ dành cho chúng ta vì đã chăm sóc họ, bây giờ không một ai ở Maycomb cảm thấy muốn giúp họ khi họ gặp rắc rối nữa. Họ chỉ làm được một việc là cắn vào bàn tay đã cho họ ăn. Không thừa các vị, không có gì nữa đâu - bây giờ họ tự đi mà xoay xở lấy.”

Cô đã ngủ mười hai tiếng, và hai vai cô đau nhức vì mệt mỏi.

“Bà Sarah của nhà Mary Webster đã có thẻ NAACP bao năm nay rồi - đầu bếp của mọi nhà khác ở thị trấn này cũng vậy. Khi Calpurnia nghỉ việc bác đơn giản là chẳng buồn nghĩ tới việc tìm người khác, chẳng cần vì chỉ có Atticus với bác. Ngày nay khiến một tay mọi đen vui vẻ cũng giống như phục vụ một ông vua vậy...”

Bà bác được phong thánh của mình đang ăn nói giống như ông Grady O’Hanlon, người đã bỏ công ăn việc làm để dành trọn thời gian cho việc duy trì tình trạng phân cách.

“... cháu phải làm đủ mọi việc vặt cho họ cho đến khi cháu tự hỏi ai đang hầu hạ ai đây. Thật sự là chẳng đáng với những rắc rối, hỏi

này... cháu đi đâu vậy?”

“Đi chuẩn bị phòng khách.”

Cô thả mình xuống một cái ghế bành nệm dày và ngẫm nghĩ xem mọi duyên cớ đã khiến cô tội nghiệp đến thế nào. Bác mình là một kẻ xa lạ thù địch, Calpurnia của mình không muốn dính líu gì tới mình. Hank thì đã phát điên, và Atticus - có điều gì không ổn với mình, vấn đề là ở chính mình. Phải là như vậy vì tất cả những người đó không thể đổi thay như vậy.

Tại sao họ không thấy sồn gai ốc chứ? Làm sao họ lại có thể tận tình tin vào mọi thứ họ nghe được trong nhà thờ và rồi nói những điều họ nói và lắng nghe những điều họ nghe mà không mửa ra chứ? Mình nghĩ mình là người Thiên Chúa giáo nhưng không phải. Mình là cái gì khác và mình không biết là gì. Mọi điều mà mình từng cho là đúng hoặc sai đều do những người đó dạy mình - chính những người đó, đúng là những người đó. Vậy vấn đề là ở chính mình, không phải ở họ. Điều gì đó đã xảy ra với mình.

Tất cả bọn họ đang cố nói với mình theo một kiểu kỳ quặc, lặp đi lặp lại rằng mọi chuyện là do dân da đen... nhưng cái đó chẳng phải là do dân da đen, không khác nào mình chẳng thể bay, và Chúa biết, bay giờ mình chỉ muốn bay ngay ra khỏi cửa.

“Cháu chưa dọn xong phòng khách hả?” Alexandra đang đứng trước mặt cô.

Jean Louise đứng dậy và dọn phòng khách.

Những kẻ buôn chuyện đến vào lúc mười rưỡi, đúng giờ đã định. Jean Louise đứng ở bậc thềm trước nhà và chào đón từng người một khi họ bước vào. Họ mang găng và đội nón, và sặc sụa mùi tinh dầu, nước hoa, nước thơm, và phấn tẩm. Kiểu trang điểm của họ hẳn phải khiến một thợ vẽ Ai Cập phải xấu hổ, và áo quần của họ - nhất là giày - dứt khoát là đã được mua ở Montgomery hoặc Mobile. Jean Louise nhận ra những *A. Nachman*, *Gayfer's*, *Levy's*, *Hammel's*, ở mọi phía của phòng khách.

Hồi này họ nói chuyện gì? Jean Louise đã mất khả năng lắng

nghe, nhưng cô hiện đã phục hồi được. Nhóm Mới Kết Hôn huyền thoại khoái chí về những Bob với Michael của họ, về chuyện họ đã cưới Bob với Michael được bốn tháng và Bob và Michael mỗi người đã tặng mười ký. Jean Louise bóp nghẹt nỗi căm dỗ muốn khai sáng cho những cô khách trẻ về các lý do lâm sàng cho việc những người yêu dấu của họ tăng cân mau lẹ, và cô hướng chú ý sang Giới Tã Lót, hội này khiến cô khốn khổ quá sức chịu đựng:

Khi Jerry được hai tháng tuổi cháu nhìn lên tôi và nói... thật sự phải rèn đi tè từ lúc... nó được rửa tội nó túm lấy tóc mục sư Stone và ông Stone... bắt đầu đái dầm. Tôi cai cho con bé chuyện đó cùng lúc cắt thói quen mút tay của nó, với... cái sơ mi len dễ thương kinh khủng, cực kỳ dễ thương không thể tả nổi: nó có một con voi nhỏ màu đỏ và dòng chữ 'Crimson Tide' chạy ngang trước ngực... và chúng tôi phải chi năm đô la để nhổ nó ra...

Nhóm Khinh Kỵ Bình ngồi ở phía trái cô: ở độ tuổi ngoài ba mươi, họ dành phần lớn thời gian rảnh cho Câu lạc bộ Thư ký, chơi bài bridge, và tranh đua nhau về đề tài thiết bị điện gia dụng:

John nói... Calvin nói chính là... thật, nhưng Allen giải thoát tôi khỏi những món chiên rán... khi tôi bị mắc kẹt trong cái dây khóa kéo đó tôi muốn mình chưa từng... tự hỏi cái quái gì trên đời này khiến bà ấy nghĩ mình có thể bình yên thoát khỏi vụ đó... tội nghiệp, nếu tôi ở vào địa vị bà ấy tôi sẽ chọn... điều trị sốc, bà ấy phải chịu cái đấy đấy. Họ bảo bà ấy... đá thảm cuộn lại mỗi tối thứ Bảy khi đến giờ có Lawrence Welk... và cười, tôi nghĩ mình chết đi được! Anh ta ở đó, trong... bộ váy cưới cũ của tôi, và mấy chị biết đó, tôi vẫn còn mặc được.

Jean Louise nhìn vào ba nhân vật Muôn Đời Hy Vọng ở bên phải cô. Họ là những thiếu nữ Maycomb vui vẻ với tính cách tuyệt vời nhưng chưa bao giờ đạt tiêu chuẩn. Họ bị những bạn cùng lứa đã kết hôn lên lớp, họ bị mọi người thấy hơi hơi tội nghiệp, và bị đưa ra để hẹn hò với bất cứ anh đàn ông dư thừa lạc đường nào ngẫu nhiên thăm viếng bạn bè của họ. Jean Louise nhìn một cô trong

nhóm với vẻ thích thú cay độc: hỏi Jean Louise lên mười, cô đã cố gắng lần duy nhất để nhập vào một đám đông, và một ngày cô hỏi Saeah Finley:

“Mình ghé thăm bạn chiều nay được không?”

“Không.” Sarah đáp, “Mẹ mình bảo bạn thô lỗ lắm.”

Bây giờ cả hai ta đều cô đơn, vì những lý do hoàn toàn khác nhau, nhưng cảm giác vẫn vậy phải không?

Nhóm Muôn Đời Hy Vọng nói chuyện lặng lẽ với nhau:

....ngày dài nhất tôi từng trải qua... phía sau tòa nhà ngân hàng... một ngôi nhà mới trên con đường cạnh bên... Trường đào tạo mục sư, cộng hết cả lại là bạn dành bốn giờ mỗi Chủ nhật trong nhà thờ... nhiều lần tôi đã bảo ông Fred là tôi thích món cà chua theo cách... nóng nực. Tôi bảo họ nếu họ không mắc điều hòa cái phòng đó tôi sẽ... buông vụ này luôn. Ai mà muốn chơi trò như thế?

Jean Louise lao đầu vào cuộc đụng độ. “Vẫn còn ở ngân hàng hả, Sarah?”

“Nhờ Chúa vẫn còn. Sẽ ở đó tới lúc tôi gục ngã xuống.”

Hừm. “À, tình hình ra sao với cô Jean, cô ấy họ gì nhỉ ? Bạn biết mà, cô ấy là bạn thời trung học của bạn đó?” Sarah với Jean-Họ-Gi-Đó từng có lúc không tách rời nhau.

“Ồ nó hả, nó cưới một anh chàng cực kỳ dị thường hồi chiến tranh và giờ nó phát âm erò đến nỗi cậu không đời nào nhận ra luôn”

“Ồ vậy sao? Bây giờ cô ấy sống ở đâu?”

“Mobile. Nó lên Washington hồi chiến tranh và nhiễm cái giọng ghê tởm đó. Mọi người nghĩ rằng nó làm bộ làm tịch quá tệ, nhưng chẳng ai đủ gan để nói cho nó biết nên nó cứ làm vậy. Còn nhớ kiểu nó thường bước đi với cái đầu hát lên, giống thế này này? Nó vẫn còn làm vậy.”

“Vậy sao?”

“Ừ hử.”

Bác mình cũng có ích chứ, khổ thân bác, Jean Louise nghĩ khi nhìn thấy bà Alexandra ra dấu. Cô xuống bếp và bưng lên một khay xếp khăn cốc tai. Khi chuyển khăn dọc theo hàng người ngồi, Jean Louise cảm thấy như đang lướt theo các phím của một cây đàn dương cầm cổ khổng lồ:

Cả đời tôi chưa bao giờ... thấy bức tranh tuyệt trần đó... với ông già Healy... nằm trên bệ lò sưởi ngay trước mắt tôi bao lâu nay... rồi? Mới khoảng mười một giờ, mình nghĩ vậy... cô ta sẽ kết thúc bằng một vụ ly dị thôi. Rốt cuộc, cái kiểu anh ta... xoa bóp lưng tôi mỗi giờ trong suốt tháng thứ chín... chắc cậu chết luôn mất. Nếu như cậu thấy được nó... ban đêm cứ năm phút lại xì. Tôi dừng ngay... với mọi đứa trong lớp chúng tôi ngoại trừ cái con kinh khủng ở Old Sarum đó. Nó sẽ nhận ra có gì khác... ần ý, nhưng cậu biết chính xác ý anh ta muốn gì.

Lần ngược lại thang âm với bánh sandwich:

Ông Talbert nhìn tôi và nói... nó không thể học cách ngồi bô... đầy đặn mỗi tối thứ Năm. Đó là một trong những trò của miền Bắc mà thằng đó học được trong thời... qua đẳng cầu hôn hả? Không, cưng ời, mình nói Warren cầu hôn... với tay thu gom rác. Tôi chỉ làm được có thể sau khi cô ấy vượt qua... đồng lúa. Tôi không kèm được, nó khiến tôi cảm thấy thật lớn lao... A men! Mình sẽ rất sung sướng khi vụ đó kết thúc... cái kiểu anh ta đối xử với cô ấy... từng đồng từng đồng tã, và anh ta bảo sao mà tôi mệt thế? Rốt cuộc, anh ta đã... trong hồ sơ bao lâu nay, nó nằm ở đó đó.

Alexandra bước ngay sau cô, bịt tiếng những phím đàn bằng cà phê cho đến khi chúng giảm xuống thành tiếng ậm ừ nhỏ nhẹ. Jean Louise kết luận rằng nhóm Khinh Kỵ Binh có vẻ hợp với cô nhất, và cô kéo một cái ghế đôn bọc nệm tới ngồi chung với họ. Cô cắt Hester Sinclair khỏi nhóm, “Bill thế nào?”

“Khỏe. Mỗi ngày lại khó sống với anh ấy hơn. Vụ ông già Healy sáng nay thật quá tệ nhỉ?”

“Chắc chắn rồi.”

Hester nói, “Cái thằng đó chẳng phải liên quan gì đó với nhà bà sao?”

“Có đấy. Nó là cháu nội của Calpurnia nhà tôi.”

“Ồi trời, hồi sau này tôi không biết được đứa nào ra đứa nào, cả lớp trẻ đó. Chắc người ta sẽ xử nó tội sát nhân hả?”

“Ngộ sát, tôi nghĩ vậy.”

“Ồ.” Hester thất vọng. “Phải, tôi độ chừng thế là đúng. Nó đâu có cố ý.”

“Không, nó đâu có cố ý.”

Hester cười. “Và tôi cứ tưởng mình sẽ có chút chuyện sôi nổi.”

Tóc Jean Louise dựng đứng. Mình đoán mình đã mất hẳn máu hài hước, có lẽ chuyện nó là vậy. Mình ngày càng giống chú Edgar.

Hester đang nói, “... không có vụ xử ngon lành nào ở quanh đây mười năm nay. Ý tôi là một vụ xử mọi đen ngon lành đó. Chẳng có gì ngoài chuyện quậy phá với say xỉn.”

“Bà có thích tới tòa không?”

“Thích chứ. Vụ ly dị kỳ nhất mùa xuân rồi mà bà từng thấy. Máy đứa gốc ở Old Sarum. Quan tòa Taylor qua đời cũng là chuyện hay - bà biết ông ấy ghét mấy chuyện thế này cỡ nào mà, luôn yêu cầu các bà rời phòng xử. Quan tòa mới này không quan tâm. Thế...”

“Xin lỗi, Hester. Cháu cần thêm chút cà phê.”

Alexandra đang bưng cái bình cà phê bạc nặng nề. Jean Louise nhìn bà rót. Bà không làm sót ra ngoài một giọt. Nếu Hank với mình - Hank.

Cô liếc dọc phòng khách dài, trần thấp và hai hàng phụ nữ, những phụ nữ mà cả đời cô chỉ biết qua loa, và cô không thể nói chuyện với họ năm phút mà không hết chuyện chết cứng. Mình chẳng nghĩ ra bất cứ chuyện gì để nói với họ. Họ nói không ngừng về những việc họ làm, và mình không biết làm những chuyện ấy thế nào. Nếu chúng mình lấy nhau - nếu mình lấy bất cứ ai ở thị trấn này - những người này sẽ là bạn mình, và mình không nghĩ được

điều gì để nói với họ. Mình sẽ là Jean Louise Miệng Hén. Mình chắc không thể tổ chức ra một vụ kiểu này một mình, mà hãy nhìn bác mình vui hưởng vụ này kìa. Mình sẽ bị đi nhà thờ tới chết, hội họp chơi bài tới chết, bị mời điểm sách trong Câu lạc bộ Thư ký, bị chờ đợi trở thành một phần tử của cộng đồng. Việc trở thành thành viên của cái hôn lễ này đòi hỏi rất nhiều thứ mà mình không có.^[57]

“... một chuyện buồn kinh khủng,” Alexandra nói, “nhưng đó là kiểu của họ và họ không thể tránh đi được. Calpurnia là người tốt nhất trong bọn họ. Tay Zeebo của bà ta, gã bọm đó vẫn còn ở trên cây, nhưng mấy đứa biết đó, bà Calpurnia bắt hán cưới từng cô vợ của hán một. Năm cô, tôi nhớ vậy, nhưng Calpurnia bắt hán làm lễ cưới từng cô một. Đó là kiểu ngoan đạo Thiên Chúa giáo của họ.”

Hester nói, “Bác không thể biết cái gì diễn ra trong đầu họ. Sophie nhà cháu cũng vậy, có bữa cháu hỏi nó, ‘Sophie,’ cháu nói, ‘năm nay Giáng sinh đến vào thứ mấy?’ Sophie gỡ mớ tóc xù của nó, ‘Cô Hester, tôi nghĩ năm nay nó đến vào ngày hăm lăm.’ Buồn cười quá, cháu nghĩ mình chết mất. Cháu muốn biết ngày nào trong tuần, chứ đâu phải ngày nào trong năm. Ngô-ốc!”

Hài hước, hài hước, hài hước, mình đã mất máu hài hước. Mình ngày càng giống tờ *New York Post*.

“... nhưng bà biết họ vẫn còn làm thế. Chặn lại chỉ khiến họ làm ngấm ngấm thôi. Bill bảo anh ấy sẽ không ngạc nhiên nếu có một vụ nổi loạn Nat Turner khác, chúng ta đang ngồi trên một thùng thuốc nổ và tốt hơn chúng ta phải sẵn sàng,” Hester nói.

“Ồm, à - Hester này, dĩ nhiên tôi không rõ lắm về chuyện đó, nhưng tôi nghĩ rằng dân chúng Montgomery dành phần lớn thời gian gặp gỡ cho việc cầu nguyện ở nhà thờ,” Jean Louise nói.

“Ồ cưng ơi, bà không biết họ làm thế chỉ để có được sự đồng tình ở miền Đông hả? Đó là mảnh khóe xưa nhất của loài người. Bà biết là hoàng đế Bill^[58] cầu nguyện với Chúa hằng đêm mà.”

Một bài thơ phi lý vang lên trong trí nhớ Jean Louise. Cô đã đọc nó ở đâu nhỉ?

*Nhờ ơn Chúa, Augusta yêu dấu
Bọn ta lại có một vụ bùng nổ ghê người
Mười ngàn tên Pháp bị tiến về cũi dưới
Hãy ngợi ca Chúa người ban mọi ân sủng.*^[59]

Cô tự hỏi Hester lấy đâu ra thông tin trên. Cô không thể tưởng tượng được cảnh Hester Sinclair từng đọc được bất cứ gì ngoài tờ *Good Housekeeping* trừ phi bị ép buộc dữ dội. Ai đó đã nói cho cô ta biết. Ai vậy?

“Hồi này cũng đọc lịch sử hả, Hester?”

“Cái gì?Ồ, tôi chỉ nói những gì Bill nhà tôi nói thôi. Bill, anh ấy đọc dữ lắm. Anh ấy nói bọn mọi đen đang điều hành các thứ ở phía Bắc đang cố gắng làm giống Gandhi đã làm, mà bà biết vụ đó là gì mà.”

“E rằng tôi không biết. Vụ gì vậy?”

“Chủ nghĩa cộng sản.”

“À, tôi tưởng người cộng sản đều nhắm tới lật đổ bằng bạo động và các thứ kiểu đó.”

Hester lắc đầu. “Bà ở đâu bấy lâu nay, Jean Louise? Họ dùng mọi phương tiện có sẵn để tự giúp mình. Họ giống y như dân Công giáo. Bà biết dân Công giáo len lỏi xuống tận những chỗ đó và gần như biến thành dân bản địa để thuyết phục cải giáo. Ô trời, họ sẽ nói thánh Phaolô cũng là dân da đen như họ nếu việc đó cải đạo được một người da đen. Bill nói - anh ấy từng tham chiến ở miệt đó, bà biết mà - Bill nói anh ấy còn không phân tách được đâu là tục tin ma thuật còn đâu là Công giáo La Mã ở một số những đảo đó, rằng anh ấy sẽ không ngạc nhiên nếu thấy một thầy phù thủy đeo cổ áo tu sĩ. Cung cách của dân cộng sản cũng giống vậy. Họ sẽ làm mọi chuyện, bất kể là chuyện gì, để nắm quyền kiểm soát đất nước này. Họ ở khắp nơi quanh bà, bà không phân biệt ra ai thuộc bọn đó và ai không. Ôi, thậm chí ngay tại hạt Maycomb...”

Jean Louise bật cười, “Ồ, Hester, người cộng sản muốn cái gì với

hạt Maycomb?”

“Tôi không biết, nhưng tôi biết có một tổ ngay dọc con đường trên miệt Tuscaloosa, và nếu không nhờ mấy đứa đó thì bọn mọi đen sẽ đến lớp với những đứa còn lại.”

“Tôi không theo kịp ý bà, Hester.”

“Bộ bà không đọc được chuyện mấy giáo sư đồng bóng nêu những câu hỏi đó tại cái - cái Hội nghị Anh giáo sao? Ôi trời, họ chắc nhận con nhỏ đó vào luôn rồi.^[60] Nếu không vì có đám hội nam sinh viên...”

“Ôi chà, Hester. Tôi không đọc được bài báo của bà rồi. Tờ tôi đọc nói rằng đám đông bạo động xuất phát từ nhà máy vỏ xe...”

“Bà đọc tờ nào, tờ Worker hả?”

Bà mê đắm với chính mình rồi. Bà sẽ nói bất cứ câu nào hiện ra trong đầu bà, nhưng điều tôi không hiểu được là những thứ đã thực sự hiện ra với bà. Tôi muốn bửa cái đầu bà ra, nhét một dĩa kiến vào trong, và theo dõi nó tìm đường qua các ngõ ngách bộ não của bà cho đến khi nó thoát khỏi miệng bà. Bọn mình đều ra đời ở đây, mình học cùng trường, mình được dạy bảo những thứ giống nhau. Tôi tự hỏi bà đã thấy và nghe được những gì.

“... mọi người đều biết NAACP tận tụy với việc lật đổ miền Nam...”

Được hình thành trong ngờ vực, và tận tụy với tuyên bố rằng mọi người sinh ra đều xấu xa.^[61]

“... họ chẳng ngại gì mà không tuyên bố rằng họ muốn xóa bỏ giống da đen, và họ sẽ làm trong bốn thế hệ, Bill nói, nếu họ bắt đầu với thế hệ này...”

Tôi hy vọng thế giới sẽ chẳng lưu ý mấy mà cũng không ghi nhớ dài lâu những điều bà nói ở đây.^[62]

“... và bất cứ ai nghĩ khác đi thì hoặc là cộng sản hoặc cũng coi như là cộng sản. Đề kháng thụ động, con khỉ mốc...”

Trong dòng lịch sử của con người khi một dân tộc thấy cần phải

giải tán những mối dây chính trị đã nối kết mình với nhóm khác thì họ là cộng sản.

“... họ luôn muốn cưới người có màu da sáng hơn họ một nấc, họ muốn lai tạp chủng tộc này...”

Jean Louise ngắt ngang. “Hester, cho tôi hỏi bà chút. Tôi đã về nhà từ hôm thứ Bảy đến nay, và từ thứ Bảy tôi đã nghe rất nhiều câu chuyện về việc lai tạp chủng tộc này, khiến tôi tự hỏi bộ nó không phải một cụm từ đáng tiếc sao, và có phải nó đáng bị loại bỏ khỏi phương ngữ miền Nam ngày nay không. Cần có hai chủng tộc thì mới lai tạp được một chủng tộc - nếu đó là từ ngữ đúng - và khi người da trắng chúng ta gào la về chuyện lai tạp, bộ không phải đó là một cách phản ánh về chúng ta như một chủng tộc sao? Thông điệp tôi nhận được từ chuyện này là, nếu nó được trở thành hợp pháp thì sẽ có cuộc đổ xô hàng loạt đi cưới người da đen. Nếu tôi là một học giả, mà tôi không được như thế, tôi có thể nói rằng câu chuyện như thế có một ý nghĩa tâm lý sâu xa không hẳn là đáng trọng với người nói như thế đâu. Khá nhất thì nó cho thấy một sự ngờ vực đáng ngại đối với chủng tộc của chính mình.”

Hester nhìn Jean Louise. “Tôi không chắc mình hiểu được bà nói gì,” cô ta nói.

“Tôi cũng không chắc ý mình muốn nói gì nữa,” Jean Louise nói, “ngoại trừ chuyện tóc tôi xoắn lại trên đầu mỗi khi tôi nghe câu chuyện như vậy. Tôi nghĩ đấy là do tôi không thường nghe điều đó khi được nuôi lớn lên.”

Hester sừng cồ lên, “Bộ bà đang ám chỉ...”

“Xin lỗi,” Jean Louise nói. “Tôi không có ý đó. Tôi thành thực xin lỗi bà.”

“Jean Louise, khi tôi nói điều đó tôi không nói đến chúng ta.”

“Vậy bà nói về ai?”

“Tôi đang nói về thứ - bà biết đó, dân trắng rác rưởi. Đám người nuôi bao đàn bà da đen và loại đó.”

Jean Louise mỉm cười. “Lạ thật. Một trăm năm trước các ông quý tộc nuôi phụ nữ da đen, ngày nay lại là bọn rác trắng.”

“Hồi đó là họ sở hữu mấy bà đó, gốc ạ. Không, đám rác trắng là thứ mà NAACP nhắm tới. Họ muốn bọn mọi đen kết hôn với tầng lớp đó và cứ thế cho đến khi mẫu hình xã hội tan rã.”

Mẫu hình xã hội. Những tấm mền in mẫu Nhấn Cưới Kép. Bà ấy chắc chắn không ghét nhà mình đâu, và bố Atticus không thể thích được kiểu ăn nói này. Tôi xin lỗi, điều đó không thể được. Từ hôm qua mình cảm thấy như đang bị nhồi nhét vào đáy của một thứ sâu, sâu hút “SAO, NEW YORK THẾ NÀO?”

New York, New York ư? Mình sẽ nói cho bạn nghe New York thế nào. New York có hết mọi câu trả lời. Người ta đi đến Hiệp hội Do Thái cho Thanh niên, Liên minh Anh ngữ, Trung tâm Hòa nhạc Carnegie, Trường Nghiên cứu Xã hội, và tìm thấy câu trả lời. Thành phố sống bằng các khẩu hiệu, chủ nghĩa, và những câu trả lời chắc chắn mau lẹ. New York đang nói với mình ngay lúc này: nhà người, Jean Louise Finch, hiện thời không phản ứng theo những học thuyết của bọn ta về mẫu người như người, do đó người không tồn tại. Những đầu óc giỏi giang nhất của đất nước này đã nói cho bọn ta biết người là ai. Người không thoát được đâu, và bọn ta không kết tội người vì chuyện đó, nhưng bọn ta yêu cầu người cư xử theo các quy tắc mà những người hiểu biết đã định ra cho cách hành xử của người, và đừng cố trở nên thứ gì khác.

Cô trả lời: làm ơn tin tôi, những chuyện xảy ra cho gia đình tôi không phải là điều các người nghĩ. Tôi chỉ có thể nói thế này - rằng mọi thứ tôi biết được về sự tử tế của con người tôi đều học được ở đây. Tôi chẳng học được gì ở các người ngoại trừ cách trở nên ngờ vực. Tôi không biết lòng căm thù là gì cho đến khi tôi sống giữa các người và thấy các người căm thù hằng ngày. Người ta thậm chí phải thông qua những đạo luật để ngăn không cho các người căm thù. Tôi khinh bỉ những câu trả lời mau lẹ của các người, những khẩu hiệu của các người dưới đường xe điện ngầm, và trên hết tôi khinh

bỉ việc các người thiếu cung cách lịch thiệp: chừng nào còn tồn tại các người sẽ chẳng bao giờ có được điều đó.

Người đàn ông vốn không bắt nhả được với một con sóc đất đã ngồi trong tòa án ủng hộ mưu đồ của những con người nhỏ mọn đầu óc lồi thoi. Nhiều lần cô đã thấy ông trong cửa hàng tạp phẩm đứng xếp hàng chờ tới lượt mình đằng sau những người da đen và những loại người chỉ có Chúa biết là gì. Cô từng thấy ông Fred nhướn mắt nhìn bố cô, và ông lắc đầu đáp lại. Ông là loại người theo bản năng luôn chờ đến lượt của mình; ông có cung cách lịch thiệp.

Xem đó cô em, chúng ta đều biết các dữ kiện: nhà người đã sống hết hăm mốt năm đầu đời ở Xứ sở luật lynch, tại một hạt với hai phần ba dân số là dân da đen làm nông nghiệp. Nên thôi đừng đóng kịch nữa.

Các người sẽ không tin tôi, nhưng tôi sẽ nói với các người: trong đời tôi cho đến hôm nay tôi chưa từng nghe ai trong gia đình nói cụm từ “mọi đen”. Tôi chưa bao giờ học cách suy nghĩ về Bọn Mọi Đen. Khi tôi lớn lên, và tôi đã lớn lên với những người da đen, họ là Calpurnia, Zeebo người thu gom rác, Tom người chăm sóc sân vườn, và những cái tên khác. Có hàng trăm người da đen quanh tôi, họ là nhân công trên đồng ruộng, họ hái bông vải, họ làm đường, họ cưa cây để làm nhà cho chúng tôi. Họ nghèo, họ bệnh tật và dơ bẩn, một số còn lười biếng và kém cỏi, nhưng trong đời tôi chưa bao giờ bị cái ý tưởng rằng mình phải coi thường một ai, phải sợ một ai, phải thô lỗ với một ai, hoặc nghĩ rằng mình có thể đối xử tệ ai đó mà chẳng bị sao cả.

Họ không bước vào thế giới của tôi như một giống dân, tôi cũng không bước vào thế giới của họ: khi đi săn tôi không xâm nhập đất đai của người da đen, không phải bởi vì đó là đất của người da đen, mà bởi vì tôi được dạy bảo đừng xâm nhập đất đai của bất kỳ ai. Tôi được dạy đừng bao giờ lợi dụng những ai ít may mắn hơn mình, cho dù họ kém may mắn về trí tuệ, tiền của, hay địa vị xã hội; điều

đó đúng với bất cứ ai, không chỉ riêng người da đen. Tôi được dạy để hiểu rằng điều ngược lại là đáng khinh bỉ. Tôi được nuôi dạy lớn lên theo kiểu đó, bởi một phụ nữ da đen và một người đàn ông da trắng.

Bạn hẳn đã sống qua điều đó. Nếu có ai nói với bạn, “Đây là sự thật”, và bạn tin người đó, rồi bạn khám phá ra điều ông ta nói không phải là sự thật, bạn thất vọng và bạn làm mọi cách để đảm bảo rằng bạn không bị ông ta qua mặt nữa.

Nhưng một người vốn sống theo sự thật - và bạn đã tin vào những điều ông ta sống theo - ông ta không chỉ khiến bạn trở nên cảnh giác khi ông ta phụ lòng bạn, ông ta còn khiến bạn trắng tay. Tôi nghĩ đó là lý do tôi gần như phát điên lên...

“New York hả? Nó sẽ vẫn luôn ở đó.” Jean Louise quay sang người vừa hỏi cô, một thiếu nữ trẻ với cái mũi nhỏ, khuôn mặt nhỏ, và những cái răng nhọn nhỏ. Cô ấy là Claudine McDowell.

“Fletcher với tôi lên miệt trên hời mùa xuân rồi và tụi tôi suốt ngày tìm cách liên lạc với bạn.”

Tôi chắc hai bạn đã làm thế. “Hai bạn thích thú với nó không? Không, đừng nói, để tôi nói với bạn: bạn có một thời gian cực vui nhưng bạn không mơ tưởng chuyện sống ở đó.”

Claudine cười lộ ra những cái răng chuột. “Hoàn toàn đúng luôn! Sao bạn đoán ra được vậy?”

“Tôi là bà đồng mà. Có đi thăm thú các nơi không?”

“Chúa ơi có chứ. Tụi tôi đến khu Latinh, hộp đêm Copacabana, và xem vở *The Pajama Game*. Đó là vở diễn đầu tiên tụi tôi được xem và tụi tôi thất vọng liền vì nó. Bộ nhạc kịch nào cũng giống vậy sao?”

“Phần lớn. Các bạn có lên tới nóc của thứ-bạn-biết-là-gì-rồi-đấy?”^[63]

“Không, nhưng tụi tôi có đi qua khu Radio City. Bạn biết đó, người ta có thể sống trong chỗ đó. Chúng tôi xem một chương trình biểu diễn ở Thính phòng Radio City, và Jean Louise ơi, có một con ngựa

bước ra trên sân khấu.”

Jean Louise nói cô không ngạc nhiên.

“Fletcher với tôi thật rất sung sướng khi trở về nhà. Tôi không hiểu bạn sống ở đó thế nào. Fletcher trong hai tuần ở đó đã tiêu nhiều tiền hơn tụi tôi tiêu trong sáu tháng ở đây. Fletcher nói anh ấy không hiểu được lý do quái quỷ nào mà người ta lại sống ở chỗ đó trong khi họ có thể có một ngôi nhà có sân ở đây với chi phí thấp hơn nhiều.”

Tôi có thể nói với bạn. Ở New York bạn chỉ thuộc về chính mình. Bạn có thể chìa tay ra và ôm cả Manhattan trong tình trạng đơn độc dịu dàng, hoặc có thể xuống địa ngục nếu muốn.

“Ồ,” Jean Louise nói, “phải vất vả lắm mới quen được. Tôi cũng ghét nó suốt hai năm. Nó khiến tôi khiếp sợ hằng ngày cho đến một sáng kia có người lấn vào tôi trên xe buýt và tôi lấn lại. Sau khi lấn lại tôi nhận ra mình đã trở thành một phần của thành phố ấy.”

“Chen lấn, họ là vậy. Ở trên đó người ta không có cung cách lịch thiệp,” Claudine nói.

“Họ có cung cách của họ đấy, Claudine à. Chỉ là chúng khác với cung cách của chúng ta thôi. Người lấn tôi trên xe buýt cũng chờ đợi bị lấn lại. Mà người ta chấp nhận rằng tôi sẽ làm thế; đấy chỉ là một cuộc chơi. Bạn sẽ không tìm được người nào tốt hơn người ở New York đâu.”

Claudine chu môi ra. “Ồ, tôi không muốn dính líu tới những dân Ý với Puerto Rico đâu. Có bữa trong tiệm tạp phẩm tôi nhìn quanh và thấy có một bà da đen ngồi dùng bữa ngay cạnh tôi, ngay cạnh bên tôi. Dĩ nhiên tôi biết bà ta được quyền làm thế, nhưng vẫn làm tôi sốc như thường.”

“Bà ấy có làm gì hại bạn không?”

“Chắc là không. Tôi đứng dậy thật nhanh và bỏ đi liền.”

“Bạn biết đó,” Jean Louise nói nhẹ nhàng, “trên đó người ta đi lại sinh hoạt thoải mái, đủ mọi loại người.”

Claudine so vai. “Tôi không hiểu sao bạn sống được trên đó với họ.”

“Bạn không nhận thấy họ. Bạn làm việc với họ, ăn bên cạnh và cùng với họ, đi xe buýt với họ, và bạn không nhận thấy họ trừ phi bạn muốn. Tôi không biết có một ông da đen mập bự ngồi cạnh tôi này giờ trên xe buýt cho đến khi tôi đứng dậy để xuống xe. Bạn không để ý, thế thôi.”

“Ồ, tôi thì chắc chắn sẽ để ý. Bạn chắc là mù hay gì gì đó rồi.”

Mù, mình là vậy. Mình chưa bao giờ mở mắt ra. Mình chưa bao giờ nghĩ tới chuyện nhìn vào bụng dạ người khác, mình chỉ nhìn vào mặt họ. Mù hoàn toàn... Ông Stone. Hôm qua trong nhà thờ mục sư Stone đã đặt người canh gác. Ông ấy đáng ra phải cấp cho mình một người chứ. Mình cần một người canh gác để dẫn mình đi và báo cáo những điều ông ta nhìn thấy khi qua mỗi giờ. Mình cần một người canh gác để cho mình biết đây là điều người ta nói nhưng đây mới là điều họ muốn nói, để vạch một đường ranh ở giữa và nói đây là công lý này và kia là công lý kia và giúp mình hiểu có gì khác biệt. Mình cần một người canh gác bước tới và tuyên bố với tất cả bọn họ rằng hai mươi sáu năm là một trò đùa ác quá dài với bất kỳ ai, bất kể nó vui nhộn đến đâu.

14

“Bác ạ,” Jean Louise nói, khi họ đã thu dọn xong đồng đồ nát của trận tàn phá hồi sáng, “nếu bác không dùng xe thì cháu sẽ đi thăm chú Jack.”

“Bây giờ bác chỉ cần ngủ một lát thôi. Cháu không cần ăn thêm gì nữa?”

“Không thưa bác. Chú Jack sẽ cho cháu miếng sandwich hay gì đó.”

“Tốt hơn đừng trông vào chuyện đó. Hồi này chú ấy ăn ngày càng ít.”

Cô đậu xe trên đường dẫn lên nhà bác sĩ Finch, bước lên mấy bậc thêm cao tới nhà chú ấy, gõ cửa, và đi vào, hát bằng một giọng khàn đục:

*Chú Jack già với cây gậy và cây nạng
Hồi trẻ ông nhảy nhót ăn chơi quả mức;
hãy tính thuế doanh số vụ đó...*

Nhà của bác sĩ Finch nhỏ, nhưng tiền sảnh lại mênh mông. Một thời nó là một hành lang rộng thông gió, nhưng bác sĩ Finch dựng vách kín lại và gắn kệ sách khắp các bức tường.

Ông gọi vọng lên từ sau nhà, “Chú nghe rồi, con bé thô lỗ. Chú ở trong bếp nè.”

Cô đi dọc hành lang, qua một khung cửa, và bước vào một nơi từng là hàng hiên sau trống trải. Bây giờ trông nó hơi giống một thư phòng, như hầu hết các phòng trong nhà ông. Cô chưa từng thấy một nơi cư ngụ nào phản ánh mạnh mẽ tính cách của người chủ như thế này. Một phẩm chất thiếu ngăn nắp kỳ lạ ngự trị giữa vẻ trật

tự. Bác sĩ Finch giữ ngôi nhà của ông tinh tươm theo kiểu quân đội, nhưng sách có xu hướng chất thành đống bất cứ chỗ nào ông ngồi, và bởi vì thói quen của ông là ngồi ở bất cứ chỗ nào sẵn sàng cho ông, nên có những chồng sách nhỏ ở những chỗ khác thường quanh ngôi nhà, trở thành một tai ương thường trực cho bà giúp việc lau chùi cho ông. Ông không cho bà ta chạm vào sách, mà ông cứ nhất định đòi hỏi sự ngăn nắp cực kỳ gọn gàng, nên sinh linh tội nghiệp ấy buộc lòng phải hút bụi, phỉ bụi, và lau chùi quanh đám sách ấy. Một cô giúp việc bất hạnh mất trí đã làm mất chỗ đánh dấu của ông trong cuốn *Pre-Tractarian Oxford* của Tuckwell, và bác sĩ Finch đã dứ dứ cây chổi vào mặt cô ta.

Khi chú cô xuất hiện, Jean Louise nghĩ thời trang có thể đến và có thể đi, nhưng chú ấy với Atticus sẽ bám lấy áo chề của họ suốt đời. Bác sĩ Finch không mặc áo khoác, và trên tay ông là Rose Aylmer, con mèo già của ông.

“Hôm qua cháu ở đâu, dưới sông nữa hả?” Ông nhìn cô nghiêm khắc. “Thề lười ra xem.”

Jean Louise thề lười ra, và bác sĩ chuyển con Rose Aylmer lên khuỷu tay phải gập lại, thò tay vào túi áo chề, lôi ra cặp kính nửa tròn, vẩy cho nó mở ra, và ấn nó vào mặt.

“Được rồi, đừng để nó ở đó. Rút vào đi,” ông nói.

“Cháu trông tệ lắm. Vô bếp đi.”

“Cháu không biết chú có kính nửa tròn đấy, chú Jack,” Jean Louise nói.

“Hà... Chú khám phá ra bấy lâu mình đã phí tiền.”

“Tức là sao?”

“Xem bằng cặp kính cũ của chú. Cặp này tốn bằng một nửa.”

Một cái bàn nằm giữa căn bếp của bác sĩ Finch, và trên bàn là một cái đĩa nhỏ chứa một tấm bánh quy giòn trên đó nằm một con cá mòi lẻ loi.

Jean Louise há hốc miệng. “Bữa ăn của chú đó hả? Nói thật, chú

Jack, chú có thể kỳ quái hơn nữa không?”

Bác sĩ Finch kéo một cái đôn cao đến cạnh bàn, đặt Rose Aylmer lên đó, và nói, “Không. Có.”

Jean Louise với ông chú ngồi xuống bên bàn. Bác sĩ Finch nhón cái bánh quy với con cá lên và chìa cho Rose Aylmer. Nó cắn một miếng nhỏ, cúi đầu xuống, và nhai.

“Nó ăn như người,” Jean Louise nói.

“Chú hy vọng đã dạy được nó cung cách lịch thiệp,” bác sĩ Finch nói. “Bây giờ nó già tới độ chú phải cho nó ăn từng mẩu một.”

“Sao chú không cho nó yên nghỉ đi?”

Bác sĩ Finch nhìn cháu gái một cách giận dữ. “Sao chú phải làm thế? Có vấn đề gì với nó đâu? Nó có cả chục năm nữa.”

Jean Louise thầm đồng ý và cầu mong, nói một cách tương đối, rằng cô vẫn trông đẹp như Rose Aylmer khi cô già như vậy. Lốp lông vàng của Rose Aylmer vẫn ở tình trạng tuyệt hảo, nó vẫn giữ được vóc dáng; mắt nó còn sáng. Hồi này nó ngủ gần hết đời, và mỗi ngày một lần bác sĩ Finch buộc dây dẫn nó đi dạo lòng vòng ở sân sau.

Bác sĩ Finch kiên nhẫn dỗ dành con mèo già ăn hết bữa trưa của nó, và khi nó ăn xong ông đi tới một ngăn tủ phía trên bồn rửa lấy ra một cái chai. Nắp chai là một ống nhỏ giọt. Ông hút lên một lượng kha khá chất lỏng đó, đặt cái chai xuống, nắm lấy gáy con mèo, và bảo Rose Aylmer há miệng ra. Con mèo nghe lời. Nó nuốt và lúc lắc đầu. Bác sĩ Finch hút thêm nước đó vào ống và nói, “Há miệng ra” với Jean Louise.

Jean Louise nuốt và phun phì phì. “Lạy Chúa, cái gì vậy?”

“Sinh tố C. Chú muốn cháu để Allen khám qua cho cháu.”

Jean Louise nói cô sẽ để, và hỏi ông chú xem hồi này ông suy nghĩ điều gì.

Bác sĩ Finch cúi người trên bếp lò, nói, “Sibthorp.”

“Gì chú?”

Bác sĩ lấy từ bếp lò ra một cái tô bằng gỗ đựng đầy rau củ xanh trước sự ngạc nhiên của Jean Louise. Mình mong cái lò không bật.

“Sibthorp, con gái ạ. Sibthorp,” ông nói. “Richard Waldo Sibthorp. Tu sĩ Công giáo. Được chôn với các nghi thức trọng thể của Giáo hội Anh giáo. Cố tìm một người nào khác giống ông ấy. Rất có ý nghĩa.”

Jean Louise đã quen với cái kiểu nói tắt trí tuệ của ông chú: thói quen của ông là nói ra một hoặc hai dữ kiện rời rạc, và một kết luận có vẻ không được chứng minh chứng. Chậm chạp và chắc chắn, nếu được khích tướng đúng cách, bác sĩ Finch sẽ mở dần ống soi những hiểu biết lạ lùng của ông để bày ra chuỗi lập luận lấp lánh một thứ ánh sáng riêng.

Nhưng cô không đến đó để được mua vui bằng những dao động của một tay duy mỹ hạng nhì thời Victoria. Cô nhìn ông chú xử lý mớ rau củ xanh, dầu ô liu, giấm và nhiều thành phần khác mà cô không biết, với sự chính xác và vẻ chắc chắn mà ông vẫn thể hiện trong một ca giải phẫu xương phức tạp. Ông chia món rau trộn ra hai đĩa và nói, “Ăn đi, nhỏ.”

Bác sĩ Finch nhai dữ dội bữa trưa và ngó đứa cháu gái, cô đang sắp xếp những rau diếp, những khoanh trái bơ, ớt chuông xanh và hành thành một hàng ngay ngắn trên đĩa của cô.

“Được rồi, có chuyện gì vậy? Cháu có thai hả?”

“Trời ạ, không, chú Jack.”

“Đó quả là điều duy nhất mà chú nghĩ tới có thể khiến các thiếu nữ ngày nay lo lắng. Cháu muốn nói với chú không?” Giọng ông dịu lại. “Thế nào. Scout cưng?”

Mắt Jean Louise rưng lệ. “Chuyện gì đang xảy ra vậy, chú Jack? Có vấn đề gì với Atticus? Cháu nghĩ Hank với bác Alex đã mất tỉnh táo và cháu biết mình cũng đang mất trí rồi.”

“Chú không nhận thấy có vấn đề gì với họ. Chú phải nhìn thấy sao?”

“Chú lẽ ra phải thấy họ ngồi dự họp hôm qua...”

Jean Louise nhìn lên ông chú của cô, đang giữ thăng bằng một cách đáng ngại trên hai chân sau của chiếc ghế. Ông đặt tay lên bàn ngồi vững lại, vẻ quyết liệt trên mặt tan ra, cặp lông mày của ông nhướn lên, ông bật cười to. Hai chân trước cái ghế đập rầm xuống sàn, và ông chìm vào chuỗi cười rúc rích.

Jean Louise phát cáu. Cô đứng dậy khỏi bàn, làm đổ cái ghế, dựng nó lại, và bước ra cửa. “Cháu không tới đây để chú đem ra làm trò cười đâu, chú Jack,” cô nói.

“Ô! Ngồi xuống và nín coi,” ông chú nói. Ông nhìn cô với vẻ quan tâm thực sự, cứ như cô là món gì đó dưới kính hiển vi, cứ như cô là phép màu y học nào đó tình cờ hiện ra trong bếp nhà ông.

“Khi chú ngồi đó và hít thở, chú không hề nghĩ Chúa nhân từ sẽ cho chú sống để nhìn thấy ai đó bước vào giữa một cuộc cách mạng, bày ra bộ mặt nhăn nhó bi thảm, và nói, ‘Có vấn đề gì vậy?’” Ông lại bật cười, lúc lắc đầu.

“Vấn đề hả, nhỏ? Chú sẽ nói cho cháu nghe có vấn đề gì nếu cháu kèm chế được và không cáu lên giống như - à hừm! - chú tự hỏi mắt với tai cháu có bao giờ làm việc gì ngoài việc tiếp xúc lác đác với bộ não của cháu không.” Mặt ông căng ra. “Cháu sẽ không hài lòng với một số điều trong đó,” ông nói.

“Cháu không quan tâm đó là cái gì, chú Jack, nếu chú chịu nói cho cháu biết cái gì đã biến bố cháu thành một tay thù ghét mọi đen.”

“Ăn nói cẩn thận đấy.” Giọng bác sĩ Finch nghiêm khắc. “Đừng bao giờ gọi bố cháu như vậy. Chú ghê tởm âm thanh cũng như nội dung của cụm từ đó.”

“Vậy cháu phải gọi bố cháu là gì?”

Một hồi sau ông chú thở dài. Ông đi tới bếp lò và bật gas miệng lò phía trước bên dưới bình cà phê. “Mình hãy bình tĩnh xem xét chuyện này,” ông nói. Khi ông quay lại Jean Louise thấy vẻ thích thú

đã xua đi ánh giận dữ trong mắt ông, rồi giãn ra thành một nét mặt mà cô không hiểu được. Cô nghe ông lầm bầm, “Ồ trời. Ôi trời trời, phải. Tiểu thuyết thì phải kể một câu chuyện.”^[64]

“Chú nói vậy là ý làm sao?” cô nói. Cô biết ông đang trích dẫn sách gì đó nhưng cô không biết đó là gì, cô không biết tại sao, và cô không quan tâm. Chú cô có thể chọc cô đến điên lên khi chú ấy muốn, lúc này rõ ràng chú quyết định làm vậy, và cô bực bội.

“Không có gì đâu.” Ông ngồi xuống, gỡ mắt kính ra, và trả nó về túi áo chèn. Ông nói khoan thai. “Nhỏ cưng,” ông bảo, “khắp miền Nam bố cháu và những người như bố cháu đang tiến hành một kiểu chiến thuật trì hoãn giữa đội quân bọc hậu với quân địch truy đuổi, để giữ lại một thứ triết lý đã gần như bị loại bỏ...”

“Nếu đây là thứ triết lý cháu nghe được hôm qua cháu sẽ nói thoát nợ.”

Bác sĩ Finch nhìn lên. “Cháu sai lầm nghiêm trọng nếu nghĩ rằng bố cháu toàn tâm muốn giữ dân da đen ở đúng vị trí của họ.”

Jean Louise giơ bàn tay và nói cao giọng, “Thế cháu phải nghĩ quái quỷ gì? Nó làm cháu mắc ói, chú Jack. Mắc ói thực sự...”

Chú của cô gãi tai. “Hẳn là, một lúc nào đó trong đời, cháu đã thấy một số dữ kiện lịch sử và dị biệt tế nhị đặt ra trước mặt cháu...”

“Chú Jack, bây giờ đừng bắt cháu nghe kiểu nói chuyện đó - đánh nhau trong Nội chiến không liên quan gì tới vụ này cả.”

“Ngược lại kìa, nó liên quan rất nhiều nếu cháu muốn hiểu ra vụ này. Điều đầu tiên cháu phải nhận ra là một điểm - cầu Chúa cứu giúp, quả là một điểm khó khăn - mà ba phần tư dân số của đất nước này cho đến nay vẫn chưa hiểu ra. Chúng ta là loại người gì, Jean Louise? Chúng ta là loại người gì? Trong thế giới này chúng ta vẫn còn gần gũi với ai nhất?”

“Cháu nghĩ chúng ta chỉ là con người. Cháu không biết nữa.”

Chú của cô mỉm cười, và một ánh sáng bỗng hiện ra trong mắt ông. Bây giờ chú ấy sắp lướt đi mất đây, cô nghĩ. Mình sẽ chẳng đời nào

bất được và lời chú ấy trở lại.

“Hãy xem hạt Maycomb đi,” bác sĩ Finch nói. “Nó là miền Nam tiêu biểu. Bộ cháu chưa bao giờ thấy thật khác thường khi gần như mọi người trong cái hạt này hoặc là họ hàng hoặc gần như họ hàng với người khác sao?”

“Chú Jack, làm sao người ta gần như là họ hàng với người khác được?”

“Đơn giản lắm. Cháu nhớ Frank Buckland chứ, đúng không?”

Dù không muốn, Jean Louise vẫn cảm thấy mình đang bị dẫn dụ một cách chậm rãi và lén lút vào mạng lưới của bác sĩ Finch. Chú ấy là một con nhện già kỳ diệu, thế nhưng vẫn là một con nhện. Cô nhích về phía ông. “Frank Buckland hả?”

“Nhà tự nhiên học. Mang xác cá chết trong cặp đi khắp nơi và nuôi một con chó rừng trong phòng.”

“Dạ chú?”

“Cháu nhớ Matthew Arnold mà, phải không?”

Cô nói cô nhớ.

“Ờ, Frank Buckland là con trai người em chồng của bà dì Matthew Arnold, do vậy, hai người gần như là họ hàng. Hiểu chưa?”

“Dạ chú, nhưng...”

Bác sĩ Finch nhìn lên trần nhà. “Không phải thằng cháu Jem của chú,” ông nói chậm rãi, “hứa hôn với cô em họ hai đời của bà vợ ông trẻ của nó sao?”

Cô đưa tay che mắt và suy nghĩ dữ dội. “Quả có vậy thật,” sau cùng cô nói. “Chú Jack, cháu nghĩ chú đi tới một kết luận không hợp luận lý nhưng cháu không chắc chắn được.”

“Thì cũng vậy thôi, thật đó.”

“Nhưng cháu không thấy mối liên hệ.”

Bác sĩ Finch đặt tay lên bàn. “Ấy là vì cháu không nhìn,” ông nói. “Cháu chẳng bao giờ mở mắt ra.”

Jean Louise bật dậy.

Ông chú của cô nói, “Jean Louise, cho đến bữa nay ở hạt Maycomb đã có bản sao tương ứng của mọi người thuộc dân tộc Celt, Angle, và Saxon cứng cổ từng hít thở trên đời. Cháu nhớ Tu viện trưởng Stanley mà, phải không?”

Chúng đang trở lại với cô, những ngày của những giờ bất tận. Cô đang ở trong ngôi nhà này, trước một ngọn lửa ấm áp, được đọc cho nghe từ những cuốn sách mốc meo. Giọng của chú cô là tiếng làu bàu trầm khàn thường lệ, hoặc vút cao với tiếng cười không kèm được. Ông tu sĩ tóc lơ thơ, lơ đãng cùng bà vợ vạm vỡ trôi vào ký ức của cô.

“Ông ấy không gọi cháu nhớ tới Fink Sewell sao?”

“Không chú,” cô nói.

“Nghĩ đi, con gái. Nghĩ đi. Vì cháu không suy nghĩ, chú sẽ cho cháu một gợi ý. Khi Stanley là tu viện trưởng Wesminster ông ta đã đào tung hầu như mọi người trong tu viện để tìm James đệ nhất.”

“Chúa ơi,” cô kêu.

Trong thời kỳ Đại suy thoái, ông Finckney Sewell, một cư dân Maycomb từ lâu nổi tiếng vì tư tưởng độc lập, đã đào mộ chính ông nội mình và nhổ mọi cái răng vàng để trả một khoản cầm cố. Khi cảnh sát trưởng bắt ông ta vì tội cướp phá mồ mả và cất giấu vàng, ông Fink phản đối theo lý thuyết rằng nếu ông nội ông ta không phải là của ông ta, thế ông nội thuộc về ai? Cảnh sát trưởng bảo rằng ông già M. F. Sewell được chôn trong công thổ, nhưng ông Fink cáu kỉnh nói rằng ông nghĩ đó là khu phần mộ của ông ta, ông nội của ông ta, và răng của ông ta, và từ chối thẳng không chịu để bị bắt. Công luận Maycomb ủng hộ ông ta: ông Fink là người ngay thẳng, ông ta đang cố hết sức để trả nợ, và cảnh sát không quấy rầy ông ta nữa.

“Stanley có những động cơ lịch sử cực kỳ cao quý cho việc khai quật của mình,” bác sĩ Finch triết lý, “nhưng đầu óc của họ hoạt động y hệt nhau. Cháu không thể phủ nhận chuyện ông ấy đã mời

mọi kẻ dị giáo mà ông tìm được tới thuyết giảng tại tu viện. Chú tin rằng ông ấy từng cho bà Annie Besant rước lễ. Cháu nhớ chuyện ông ta ủng hộ giám mục Colenso đấy.”

Cô nhớ. Giám mục Colenso, với kiến quan về mọi chuyện được xem là không lành mạnh vào thời đó và là cổ lỗ trong ngày nay, là người được ông tu viện trưởng kia đặc biệt ưu ái. Colenso là đối tượng gây ra tranh luận gay gắt ở bất cứ nơi nào tập hợp giới tu sĩ, và Stanley có lần đọc một diễn văn mạnh mẽ tại Hội nghị Anh giáo để bênh vực ông này, hỏi hội nghị rằng họ có biết Colenso là giám mục duy nhất ở thuộc địa đã bỏ công dịch Kinh Thánh sang tiếng Zulu, việc đó phải nói là nhiều hơn số còn lại đã làm được.

“Fink cũng giống y ông ấy,” bác sĩ Finch nói. “Ông đăng ký mua dài hạn tờ *Wall Street Journal* ngay giữa giai đoạn Đại suy thoái và thách bất cứ ai nói một lời về chuyện ấy.” Bác sĩ Finch cười khùng khục. “Jake Jeddo ở bưu điện gần như lên cơn co giật mỗi lần phân loại thư.”

Jean Louise nhìn ông chú chăm chăm. Cô ngồi trong gian bếp của ông, ở giữa Thời đại Nguyên tử, và trong tận cùng sâu thẳm nhất của ý thức cô biết bác sĩ Finch nói chính xác khủng khiếp trong những so sánh của mình.

“... giống hệt ông ấy,” bác sĩ Finch vẫn nói dở, “hay xem Harriet Martineau chẳng hạn...”

Jean Louise thấy mình đang bơi đứng ở Lake District. Cô quấy đập để giữ đầu trên mặt nước.

“Cháu có nhớ bà E. C. B. Franklin không?”

Cô nhớ. Cô phải lần mò qua năm tháng để tìm lại cô Martineau, nhưng bà E. C. B. Franklin thì quá dễ: cô nhớ cái mũ trùm đan móc, một chiếc váy đan móc phủ ngoài lớp quần lót hồng đan móc, và cặp vớ đan móc. Mỗi thứ Bảy bà E. C. B. từ nông trại của bà, được gọi là trại Cape Jessamine Copse, đi bộ ba dặm vào thị trấn. Bà E. C. B. có làm thơ.

Bác sĩ Finch nói, “Có nhớ mấy nhà thơ nữ hạng nhì không?”

“Nhớ chú,” cô nói.

“Sao?”

Khi còn nhỏ cô đã học việc ít lâu tại tòa soạn *Maycomb Tribune* và đã chứng kiến nhiều vụ tranh cãi, trong đó có lần cuối cùng, giữa bà E. C. B. và ông Underwood. Ông Underwood là một chủ nhà in kiểu xưa và không chịu được những thứ ngớ ngẩn. Ông làm việc cả ngày bên dàn máy in Linotype to tướng đen ngòm, giải lao cho mình vào giờ nghỉ bằng một vai lớn chứa thứ rượu anh đào vô hại. Một thứ Bảy nọ bà E. C. B. hiên ngang bước vào tòa soạn với một tác phẩm huyền thuyên kích động mà ông Underwood không chịu đăng lên e làm mất danh giá của tờ *Tribune*. Đây là một cáo phó bằng thơ cho một con bò, bắt đầu bằng:

Ôi bò không còn là của ta nữa

Với đôi mắt to màu nâu của người...

và chứa những vi phạm nghiêm trọng tới triết lý Thiên Chúa giáo. Ông Underwood nói, “Bò không lên thiên đàng,” và bà E. C. B. đáp trả rằng, “Con này có,” và giải thích về quyền xa lìa thực tế của người sáng tác. Ông Underwood, người mà trong đời từng xuất bản những bài thơ tưởng nhớ thuộc đủ mọi loại, bảo rằng ông ta không thể in bài này vì nó báng bở và không hợp niêm luật. Tức giận, bà E. C. B. giật tung một khung in khiến mẫu in quảng cáo cho cửa hàng Biggs bay vãi khắp tòa soạn. Ông Underwood hít vào một hơi như con cá voi, uống một hơi dài thứ rượu anh đào ngay trước mặt bà ta, nuốt xuống, và nguyên rửa bà ta suốt đoạn đường tới quảng trường tòa án. Sau đó, bà E. C. B. chỉ làm thơ để thưởng ngoạn riêng tư. Cả hạt cảm nhận được sự mát mát này.

“Bây giờ cháu có sẵn sàng thừa nhận rằng có một mối liên hệ mơ hồ nào đó, không nhất thiết là giữa hai kẻ lập dị, nhưng với một - hùm - hướng suy nghĩ chung có tồn tại ở chỗ nào đó bên kia đại dương không?”

Jean Louise chịu thua.

Bác sĩ Finch nói với mình hơn là với đứa cháu gái, “Trong thập niên 1770 những lời lẽ gay gắt xuất phát từ đâu nhỉ?”

“Virginia,” Jean Louise nói, một cách tự tin.

“Và trong thập niên 1940, trước khi chúng ta can dự vào đó, điều gì khiến mọi người dân miền Nam đọc báo và lắng nghe những bản tin truyền thanh với một kiểu hái hùng đặc biệt vậy? Trong sâu thẳm tận cùng là cảm xúc bộ tộc, cưng ả. Họ có thể là bọn khốn nạn, dân Anh đấy, nhưng họ là bọn khốn nạn của chúng ta...”

Bác sĩ Finch kèm lại. “Bây giờ trở lại,” ông nói dứt khoát. “Hãy trở lại đầu thế kỷ mười chín ở Anh, trước khi tay biến thái nào đó phát minh ra máy móc. Cuộc sống ở đó là gì?”

Jean Louise trả lời tự động, “Một xã hội gồm các công tước và ăn mày...”

“Ha! Cháu cho đến nay vẫn chưa hư hỏng như chú nghĩ, nếu cháu còn nhớ nữ sĩ Caroline Lamb, con người tội nghiệp đó. Cháu gần như hiểu đúng, nhưng chưa hoàn toàn: đó chủ yếu là một xã hội nông nghiệp, với một số ít những địa chủ và rất đông tá điền. Rồi, miền Nam trước Nội chiến thì ra sao?”

“Một xã hội nông nghiệp với một dùm đại địa chủ, vô vàn tiểu nông, và nô lệ.”

“Đúng thế. Hãy tạm gác nô lệ qua một bên, và chúng ta có gì? Chủ đồn điền như Wade Hampton tính bằng chục, và tiểu nông cùng tá điền tính bằng ngàn. Miền Nam là một nước Anh nhỏ xét theo di sản và cấu trúc xã hội của nó. Bây giờ, cái gì là điều duy nhất đã đập trong trái tim của mọi người Anglo-Saxon - đừng rúm lại như vậy, chú biết hồi này đó là một từ bản thủ - bất kể điều kiện hoặc địa vị trong cuộc sống của anh ta ra sao, bất kể những rào cản nào của sự ngu dốt, từ hồi anh ta thôi không sơn màu xanh chiến trận lên người?”

“Anh ta kiêu hãnh. Anh ta hơi cứng đầu.”

“Cháu nói quá đúng. Còn gì nữa?”

“Cháu... cháu không biết.”

“Cái gì đã biến đội quân Liên minh miền Nam nhỏ bé rách rưới thành đạo quân cuối cùng thuộc lớp của nó? Cái gì khiến nó yếu kém như vậy, nhưng cũng mạnh mẽ đến độ nó tạo được những phép lạ?”

“À... Robert E. Lee?”

“Chúa ơi, con gái!” chú của cô kêu lên. “Đó là một đạo quân toàn những cá nhân! Họ rời khỏi nông trại của mình và bước vào cuộc chiến!”

Cứ như nghiền cứu một mẫu vật hiếm, bác sĩ Finch moi mắt kính ra, đeo vào, ngả đầu ra sau, và nhìn cô. “Không máy móc nào,” ông nói, “khi đã bị nghiền nát, có thể tự mình ghép lại và hoạt động tiếp, nhưng những mẫu xương khô ấy đã đứng dậy tiến bước và họ tiến bước ngon lành làm sao. Tại sao?”

“Cháu đoán đó là nhờ nô lệ và thuế quan các thứ. Cháu chưa từng nghĩ nhiều về chuyện này.”

Bác sĩ Finch nói nhẹ nhàng, “Chúa Trời ơi.”

Ông nỗ lực rõ rệt để giữ bình thần bằng cách đến bếp lò và tắt bình cà phê. Ông rót ra hai tách thứ nước đen đặc nóng giãy và bùng tới bàn.

“Jean Louise,” ông nói khô khan, “không quá năm phần trăm dân chúng miền Nam từng nhìn thấy một nô lệ, còn sở hữu nô lệ lại càng ít hơn. Vậy, cái gì đó hẳn đã chọc giận chín mươi lăm phần trăm kia.”

Jean Louise ngây mặt nhìn ông chú.

“Có bao giờ cháu nghĩ - cháu có bao giờ, một lúc nào đó trong đời, nhận được chấn động có ý nghĩa rằng - lãnh thổ này là một quốc gia tách biệt không? Bất kể những mối ràng buộc chính trị, một quốc gia với dân chúng riêng, tồn tại bên trong một quốc gia? Một xã hội nghịch lý cao độ, với những bất công đáng báo động, nhưng với danh dự riêng của cả ngàn ngàn người nhấp nháy như những con

đom đóm trong đêm? Không cuộc chiến nào từng được tiến hành vì nhiều lý do khác nhau đến thế, tự hội trong một lý do rõ ràng như pha lê. Họ chiến đấu để bảo vệ bản sắc của họ. Bản sắc chính trị của họ, bản sắc cá nhân của họ.”

Giọng bác sĩ Finch dịu lại. “Ngày nay nghe có vẻ viễn vông, với máy bay phản lực và những vụ dùng an thần quá liều, chuyện một người chịu đựng cả một cuộc chiến vì một điều gì đó vô nghĩa như tiểu bang của anh ta.”

Ông chớp mắt. “Không, Scout à, những con người ít học rách rưới ấy chiến đấu cho đến lúc gần như bị tận diệt để duy trì một điều gì đó mà ngày nay có vẻ là đặc quyền riêng cho các nghệ sĩ và nhạc sĩ.”

Cỗ xe của ông chú chạy qua, Jean Louise điên cuồng lao theo để bắt kịp. “Chuyện đó đã qua cả một... gần một trăm năm rồi, chú.”

Bác sĩ Finch cười giễu. “Thật vậy không? Còn tùy cháu nhìn nó thế nào. Nếu cháu ngồi trên lề đường Paris, cháu sẽ bảo chắc chắn là thế. Nhưng hãy nhìn lại. Tàn dư của đội quân nhỏ bé đó đã có con cái - Chúa ơi, chúng tăng bội biết bao - miền Nam trải qua thời kỳ Tái thiết chỉ có một thay đổi chính trị vĩnh viễn: không còn chế độ nô lệ nữa. Người dân trở nên không kém gì tình trạng của họ ban đầu - trong một số trường hợp họ còn hơn thế một cách khủng khiếp. Họ không bao giờ bị hủy diệt. Họ bị đè nén xuống đất bụi và họ lại bật lên. Con đường Thuốc lá bật lên, và cũng bật lên khía cạnh xấu xí nhất, đáng xấu hổ nhất trong tất cả - dòng giống của dân da trắng sống trong sự cạnh tranh kinh tế công khai với dân da đen được giải phóng.^[65]

“Trong bao năm điều mà người ta nghĩ khiến mình ngon lành chút nào hơn những anh em da đen chỉ là cái màu trên da của anh ta. Anh ta cũng bẩn thỉu như vậy, anh ta cũng bốc mùi như vậy, anh ta cũng nghèo như vậy. Ngày nay anh ta có nhiều hơn mức anh ta từng có trong đời, anh ta có mọi thứ ngoài giáo dục, anh ta đã tự giải phóng mình khỏi mọi vết nhơ, nhưng anh ta ngồi đó nuôi dưỡng

tàn dư của lòng thù hận...”

Bác sĩ Finch đứng dậy và rót thêm cà phê. Jean Louise nhìn theo ông. Chúa ơi, cô nghĩ, ông nội mình đã chiến đấu trong cuộc đó. Cha của chú ấy và Atticus. Ông chỉ là đứa nhỏ. Ông đã nhìn thấy xác chết chất đống và nhìn máu chảy thành những dòng nhỏ trên đồi Shiloh...

“Bây giờ. Scout,” ông chú của cô nói. “Bây giờ, ngay giây phút này đây, miền Nam đang được áp đặt một triết lý chính trị xa lạ với nó, và miền Nam chưa sẵn sàng tiếp nhận - chúng ta đang thấy mình trong vùng nước sâu như trước. Chắc như bấp, lịch sử đang lặp lại, và cũng chắc chắn như con người là người, họ chẳng hề biết tìm kiếm bài học trong lịch sử. Chú hy vọng hết sức rằng thời kỳ Tái thiết lần này sẽ tương đối không đổ máu.”

“Cháu không hiểu.”

“Hãy nhìn các miền khác của đất nước đi. Họ từ lâu đã vượt qua miền Nam trong cách suy nghĩ. Khái niệm lâu đời về tài sản theo thông luật - quyền lợi và nghĩa vụ của con người với tài sản đó - đã hầu như mất hẳn. Thái độ của con người đối với các nghĩa vụ của chính quyền đã thay đổi. Những kẻ tay trắng đã vươn lên, đã đòi hỏi và nhận được phần của họ - đôi khi nhiều hơn họ xứng đáng. Những kẻ có của bị hạn chế không cho vợ vét thêm. Cháu được bảo vệ chống lại những ngọn gió đông của tuổi già, không phải bởi chính cháu một cách tự nguyện, mà bởi một chính quyền tuyên bố rằng chúng tôi không tin tưởng bạn có thể chu cấp cho mình, do đó chúng tôi sẽ bắt bạn tiết kiệm. Đủ mọi loại những chuyện nho nhỏ kỳ lạ giống như vậy đã trở thành bộ phận tất yếu của chính quyền của cái xứ sở này. Nước Mỹ đã là một thế giới mới diệu kỳ thời nguyên tử mà miền Nam chỉ mới bắt đầu cuộc Cách mạng công nghiệp của nó. Cháu có nhìn quanh cháu trong bảy hay tám năm qua và thấy một giai cấp mới ở miệt dưới đây không?”

“Giai cấp mới à?”

“Ồi dào, nhỏ. Những nông dân tá canh của cháu đâu rồi? Trong

các nhà máy. Các nhân công nông nghiệp ở đâu? Cũng trong đó. Có bao giờ cháu để ý có ai trong những ngôi nhà trắng nhỏ ở phía bên kia thị trấn không? Giai cấp mới của Maycomb đó. Cũng những cậu trai và cô gái từng đến trường với cháu và lớn lên trong những nông trại nhỏ xíu. Thế hệ của chính cháu đấy.”

Bác sĩ Finch vuốt mũi. “Những người đó được chính quyền liên bang cưng chiều như con người trong mắt. Chính quyền này cho họ mượn tiền để xây nhà, cho họ học hành miễn phí vì đã phục vụ trong quân đội, nó chu cấp cho họ lúc tuổi già và bảo đảm họ được trợ cấp trong nhiều tuần nếu họ mất việc làm...”

“Chú Jack, chú là một ông già chua cay.”

“Chua cay, quý thần ơi. Chú là một ông già lành mạnh với một tinh thần hoài nghi hiến định đối với chủ nghĩa gia trưởng và chính quyền ở quy mô lớn. Bố cháu cũng tương tự...”

“Chú mà bảo cháu rằng quyền lực có xu hướng thối nát và quyền lực tuyệt đối sẽ thối nát tuyệt đối thì cháu hắt cà phê này vào chú đó.”^[66]

“Điều duy nhất chú sợ ở cái đất nước này là một ngày nào đó chính quyền sẽ trở nên ghê gớm đến độ con người nhỏ bé nhất sẽ bị chà đạp dưới chân, và rồi đất nước sẽ không còn đáng cho ta sống nữa. Điều duy nhất ở Mỹ vẫn còn là độc đáo trong cái thế giới mệt mỏi này là người ta có thể đi xa đến hết mức mà trí não của họ cho phép hoặc có thể đi thẳng xuống địa ngục nếu muốn, nhưng xứ này sẽ không còn được như thế nữa.”

Bác sĩ Finch nhe răng cười như một con chồn thân thiện. “Melbourne có lần đã nói, rằng nghĩa vụ duy nhất của chính quyền là ngăn chặn tội ác và bảo vệ hợp đồng, và chú sẽ thêm vào đó một điều, vì chú nhận ra mình đang sống miễn cưỡng trong thế kỷ hai mươi: và đảm nhận việc phòng thủ chung.”

“Đó là một tuyên bố tối nghĩa.”

“Quả thật vậy. Nó để lại cho ta thật nhiều tự do.”

Jean Louise chỗi khuỷu tay lên bàn và lùa tay vào tóc. Có vấn đề gì đó không ổn với chú. Chú ấy cố ý lộ một lời cầu khẩn hùng hồn ngầm hiểu với cô, chú ấy cố tình né tránh chủ đề. Chú ấy đơn giản hóa quá mức chỗ này, lướt nhanh qua chỗ kia, lẩn tránh và đánh lạc hướng. Cô tự hỏi tại sao. Ngồi nghe ông, để mình bị ru ngủ vì cơn mưa ngôn từ dịu dàng của ông thì quá dễ đến độ cô không nhận ra đang vắng thiếu những cử chỉ cương quyết của ông, trận mưa những tiếng “hừm” với “hà” rải rác trong kiểu trò chuyện thường lệ của ông. Cô không biết rằng ông đang rất ưu tư.

“Chú Jack,” cô nói. “Chuyện này thì có liên quan gì tới giá trứng ở Trung Quốc, và chú biết chính xác ý cháu muốn nói gì mà.”

“Thế kia à,” ông nói. Má ông hồng hào lên. “Thông minh ra đấy, phải không?”

“Đủ thông minh để biết quan hệ giữa dân da đen và dân da trắng tệ hơn những gì cháu từng thấy trong đời - nhân tiện cũng nói luôn, chú chưa từng một lần nào nói đến những quan hệ đó - đủ thông minh để muốn biết cái gì đã khiến bà chị được phong thánh của chú cư xử như vậy, đủ thông minh để muốn biết cái quái gì đã xảy đến với bố cháu.”

Bác sĩ Finch nắm hai bàn tay lại kê dưới cằm. “Việc ra đời của con người là cực kỳ khó chịu. Nó bẩn, nó cực kỳ đau đớn, đôi khi nó còn đầy rủi ro. Nó luôn đẫm máu. Nền văn minh cũng giống vậy. Miền Nam đang trong cơn đau đẻ khốn khổ cuối cùng của nó. Nó đang sản sinh ra một điều gì đó mới mẻ và chú không chắc mình sẽ thích nó, nhưng chú sẽ không có mặt ở đây để nhìn thấy nó. Còn cháu sẽ thấy. Những người như chú và bố cháu cổ lỗ rồi và bọn chú phải ra đi, nhưng đáng tiếc là bọn chú sẽ mang theo mình những điều ý nghĩa của xã hội này - có một số điều tốt đẹp trong mớ đó.”

“Chú thôi mơ màng mà lo trả lời cháu đi!”

Bác sĩ Finch đứng dậy, dựa vào bàn, và nhìn cô. Những nếp nhăn từ mũi ông chạy xuống miệng tạo thành một hình thang thô gắt. Đôi mắt ông rục lên, nhưng giọng nói vẫn lặng lẽ:

“Jean Louise, khi một người đối mặt với nòng súng kếp của khẩu súng săn, anh ta cầm lên vũ khí đầu tiên anh ta tìm được để tự bảo vệ, dù là một cục đá hay một khúc củi hay một hội đồng công dân.”

“Đó đâu phải câu trả lời!”

Bác sĩ Finch nhắm mắt lại, mở ra, và nhìn xuống mặt bàn.

“Chú này giờ cứ cho cháu một kiểu trả lời tránh né tinh vi nào đó, chú Jack, và cháu chưa hề thấy chú làm thế trước đây. Chú luôn cho cháu một câu trả lời thẳng thắn cho bất cứ gì cháu hỏi. Sao bây giờ chú không làm thế?”

“Bởi vì chú không thể. Cả khả năng cũng như lãnh vực am hiểu của chú đều không đủ để trả lời thẳng thắn.”

“Cháu chưa bao giờ nghe chú nói chuyện giống thế này.”

Bác sĩ Finch mở miệng ra nhưng rồi ngậm lại. Ông nắm lấy cánh tay cô, dẫn cô sang phòng bên cạnh, và dừng lại trước tấm gương có khung mạ vàng.

“Nhìn cháu đi,” ông nói.

Cô nhìn.

“Cháu thấy gì?”

“Cháu, với chú.” Cô quay qua hình ông chú trong gương. “Chú biết đó, chú Jack, chú đẹp trai theo một kiểu khủng khiếp.”

Cô nhìn thấy hai trăm năm vừa qua đổ lên ông chú mình trong giây lát. Ông làm một động tác nửa như cúi mình nửa như gật đầu, và nói, “Cô thật tử tế, quý nương,” đứng sau lưng cô, và nắm lấy hai vai cô. “Nhìn cháu đi,” ông nói. “Chú chỉ nói được với cháu đến mức này. Nhìn vào mắt cháu. Nhìn vào mũi cháu. Nhìn vào cằm cháu. Cháu thấy gì?”

“Cháu thấy chính mình.”

“Chú thấy hai người.”

“Ý chú là con bé ưa quậy phá và một phụ nữ hả?”

Cô thấy bác sĩ Finch trong gương lắc đầu. “Không, nhỏ ời. Cũng

có đó, nhưng không phải ý chú muốn nói.”

“Chú Jack, cháu không hiểu tại sao chú muốn biến vào sương mù...”

Bác sĩ Finch gỡ đầu và một nhúm tóc hoa râm dựng đứng lên. “Chú rất tiếc,” ông nói. “Tiếp tục đi. Cứ tiếp tục làm việc gì cháu định làm. Chú không thể cản cháu và chú không được cản cháu, thiếu hiệp Roland ạ. Nhưng đó là việc lộn xộn, đầy rủi ro. Một việc đẫm máu như vậy...”^[67]

“Chú Jack yêu, chú không hiểu tại cháu rồi.”

Bác sĩ Finch đối diện cô và đẩy hai vai cô ra hết tầm tay của ông. “Jean Louise, chú muốn cháu lắng nghe cẩn thận. Những điều chúng ta bàn hôm nay - chú muốn nói với cháu đôi điều xem liệu cháu nắm bắt hết hoàn toàn không. Nó là thế này: cái gì liên quan tới vấn đề Chiến tranh giữa các bang thì cũng liên quan tới cuộc chiến tranh chúng ta đang vướng vào đây, và cũng liên quan đến vấn đề trong cuộc chiến riêng của cháu. Bây giờ hãy nghĩ kỹ về điều đó và cho chú biết cháu nghĩ chú muốn nói gì.”

Bác sĩ Finch chờ đợi.

“Chú ăn nói cứ như một Tiên tri nhỏ^[68] vậy,” cô nói.

“Chú nghĩ vậy. Tốt lắm, bây giờ lắng nghe nè: khi cháu không thể chịu nổi nữa, khi con tim cháu chia hai, cháu phải đến gặp chú. Cháu hiểu không? Cháu phải đến gặp chú. Hứa đi.” Ông lắc vai cô. “Hứa đi.”

“Dạ chú, cháu hứa, nhưng...”

“Bây giờ, biến đi,” ông chú của cô nói. “Đi xa đâu đó mà chơi trò hôn luân phiên với Hank. Chú có nhiều điều tốt hơn phải làm...”

“Tốt hơn cái gì?”

“Không phải chuyện của cháu. Biến.”

Khi bước xuống những bậc thềm, Jean Louise không thấy bác sĩ Finch cản môi dưới, đi vào bếp, và giật lông con Rose Aylmer, hoặc quay về thư phòng hai tay đứt túi và bước chậm rãi tới lui trong

phòng cho đến khi, sau cùng, ông nhắc điện thoại lên.

15

Điên, điên, điên hoàn toàn rồi. Được, đó là kiểu của mọi người nhà Finch. Tuy nhiên, khác biệt giữa chú Jack với những người còn lại là chú ấy biết chú ấy điên.

Cô đang ngồi ở một cái bàn phía sau cửa tiệm kem của Cunningham, ăn trong hộp kem bằng giấy tráng sáp. Cunningham, một người có tính ngay thẳng không khoan nhượng, đã cho cô một chai sữa nửa lít miễn phí vì đã đoán được tên của anh ta hôm qua, một trong những điều nhỏ bé mà cô yêu mến ở Maycomb: người ta nhớ lời hứa của họ.

Chú ấy nhắm tới cái gì? Hứa đi – liên quan tới vấn đề - Anglo-Saxon - từ bản thủ thiếu hiệp Roland. Mình hy vọng chú ấy không mất ý thức về sự đúng mực nếu không người ta sẽ phải nhốt chú ấy lại. Chú ấy lìa xa thế kỷ này đến độ chú ấy không thể đi vào nhà vệ sinh, chú ấy đi vào nhà tiêu. Nhưng điên hay không, chú ấy vẫn là người duy nhất trong bọn họ chưa làm hay nói điều gì...

Tại sao mình trở về đây? Chỉ để thăm thía hơn chuyện đó, mình nghĩ vậy. Chỉ để nhìn vào mặt sỏi sân sau nơi xưa kia trồng cây, nơi xưa là nhà để xe, và tự hỏi phải chăng tất cả chỉ là một giấc mơ. Jem đậu cái xe đi câu của anh ấy đằng kia, bọn mình đào giun bên hàng rào sau nhà, mình có lần trồng một măng tre và bọn mình đấu đá nó trong suốt hai mươi năm. Anh Cunningham này hẳn đã rắc muối lên chỗ đất nó mọc lên, mình không thấy nó nữa.

Ngồi trong cái nắng một giờ trưa, cô tái hiện ngôi nhà của mình, đưa vào khoảng sân hình ảnh bố và anh trai của cô và Calpurnia, đặt Henry bên kia đường và cô Rachel ở nhà kế bên.

Lúc đó là hai tuần cuối cùng của năm học và cô sắp tới buổi khiêu

vũ đầu tiên của mình. Theo truyền thống, học sinh lớp cuối cấp mời em trai và em gái tới dự dạ vũ tốt nghiệp, được tổ chức vào buổi tối trước dạ tiệc tiễn lớp cuối cấp vốn luôn diễn ra vào ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng Năm.

Cái áo nỉ chơi banh của Jem đã trở nên ngày càng đẹp - anh ấy là thủ quân của đội bóng, năm đầu tiên Maycomb đánh bại được Abbottsville trong suốt mười ba mùa bóng. Henry là chủ nhiệm Câu lạc bộ hùng biện cuối cấp, sinh hoạt ngoại khóa duy nhất mà anh có thời gian tham dự, và Jean Louise là một cô bé mập mười bốn tuổi, đắm chìm trong thơ ca thời Victoria và tiểu thuyết trinh thám.

Hồi đó việc tán tỉnh ai đó bên kia sông là thời thượng, Jem điên cuồng đem lòng yêu một cô gái ở hạt Abbott đến độ anh ấy nghiêm túc nghĩ đến việc học lớp cuối cấp ở trường trung học Abbottsville, nhưng bị Atticus ngăn chặn, ông phản đối quyết liệt và an ủi Jem bằng cách ứng cho anh đủ tiền để mua một chiếc xe Ford Model-A hai chỗ. Jem sơn xe màu đen bóng, đặt hiệu ứng vỏ xe viền trắng cũng bằng cách sơn, giữ cho bộ truyền động bóng loáng tới tuyệt hảo, và lái tới Abbottsville vào mỗi tối thứ Sáu với vẻ nghiêm trang lặng lẽ, hoàn toàn không biết chuyện cái xe của anh kêu như máy xay cà phê quá khổ, và chuyện anh đi tới đâu bọn chó cũng có xu hướng tụ họp rất đông đảo.

Jean Louise chắc chắn Jem đã dàn xếp thế nào đó với Henry để Henry dẫn cô tới vũ hội, nhưng cô chẳng phiền gì. Ban đầu cô không muốn đi, nhưng Atticus nói rằng thật buồn cười nếu em gái của mọi người đều có mặt trừ em gái của Jem, bảo cô rằng cô sẽ thấy rất vui, và cô có thể tới cửa hàng Ginsberg chọn cái váy nào tùy thích.

Cô tìm được một cái xuất sắc. Màu trắng, có tay áo phồng và chân váy xòe rộng khi cô xoay tròn. Chỉ có một điều không ổn: mặc cái đó vào trông cô như cái chai bowling.

Cô hỏi ý kiến Calpurnia, bà nói chẳng ai làm gì được với vóc dáng của cô, rằng kiểu của cô là thế, cũng là kiểu mà mọi cô gái ít nhiều

đều có khi họ mười bốn tuổi.

“Nhưng con trông kỳ quá,” cô nói, giật giật đường viền cổ áo.

“Lúc nào trông cô cũng vậy mà,” Calpurnia nói. “Ý tôi là cô vẫn là thế dù mặc bộ váy áo nào. Cái ấy chẳng có gì khác.”

Jean Louise ưu tư suốt ba ngày. Đến buổi chiều trước vũ hội cô quay trở lại Ginsberg và chọn một cặp ngực áo giả, đem về nhà, mặc thử.

“Xem này, bà Calpurnia,” cô nói.

Calpurnia nói, “Cô có vóc dáng đúng rồi, nhưng cô thích ứng với nó từ từ thì không tốt hơn sao?”

“Ý bà là sao?”

Calpurnia lầm bầm, “Lẽ ra cô phải mặc nó một thời gian để làm quen - mà bây giờ thì trễ rồi.”

“Ồi bà Calpurnia, đừng ngó ngán thế.”

“Thôi được, đưa hai cái đó đây. Tôi sẽ khâu chúng lại với nhau.”

Khi Jean Louise đưa chúng cho bà, một ý nghĩ bất chợt giữ chân cô lại tại chỗ. “Ồi chao,” cô thì thầm.

“Lại chuyện gì đây?” Calpurnia hỏi. “Cô đã thu xếp món này cả tuần nay rồi. Còn quên cái gì nữa?”

“Ồi Cal, con đâu có biết khiêu vũ.”

Calpurnia chống hai tay lên hông. “Bây giờ đúng là lúc để nghĩ tới chuyện đó,” bà nói, nhìn lên đồng hồ nhà bếp. “Ba giờ bốn mươi lăm.”

Jean Louise chạy tới điện thoại. “Xin nối số sáu năm giùm,” cô nói, và khi bố cô trả lời cô rên rỉ vào ống nói.

“Bình tĩnh và đi hỏi Jack xem,” bố cô nói. “Lúc trẻ chú Jack giỏi vụ này lắm.”

“Chú ấy chắc nhảy được điệu *minuet* hạng bét,” cô nói, nhưng vẫn gọi cho ông chú, ông này sốt sắng đáp ứng.

Bác sĩ Finch huấn luyện cô cháu gái theo nhạc trong máy thu

bằng của Jem: “Chẳng có gì đâu... giống như chơi cờ... chỉ cần tập trung... không, không, không, nép mông vào... cháu đâu có chơi chặn bóng... rất ghét khiêu vũ trên sàn... rất giống công việc... đừng cố dẫn chú đi... nếu anh chàng đó đập vào chân cháu là do lỗi của cháu vì đã không chuyển chân đi... đừng nhìn xuống... đừng, đừng, đừng... bây giờ cháu hiểu rồi đấy... căn bản, nên đừng cố làm gì ly kỳ.”

Sau một giờ tập trung cao độ Jean Louise đã nắm vững được một điệu nhảy đơn giản đi theo hình vuông. Cô thầm đếm kịch liệt trong đầu, và ngưỡng mộ ông chú vì có thể vừa nói chuyện vừa khiêu vũ.

“Cứ thả lỏng và cháu sẽ làm được thôi,” ông nói.

Nỗ lực của ông được Calpurnia bù đắp bằng cà phê và lời mời ăn tối, ông nhận cả hai. Bác sĩ Finch ở phòng khách một mình cả giờ đồng hồ cho tới khi Atticus và Jem về tới; cô cháu gái rút vào phòng tắm và ở miết trong đó để kì cọ và tập nhảy. Cô bước ra hớn hờ, mặc nguyên áo choàng tắm để dùng bữa, và biến vào phòng ngủ của mình không biết tới chuyện cả nhà buồn cười vì cô.

Khi đang thay quần áo cô nghe bước chân của Henry trên hàng hiên trước nhà và nghĩ anh chàng tới đón cô quá sớm, nhưng anh đi dọc hành lang vào phòng của Jem. Cô thoa son Tangee màu cam lên môi, chải tóc, và ép chỗ tóc bờ liềm xuống bằng thuốc bôi tóc Vitalis của Jem. Bố cô với bác sĩ Finch đứng bật dậy khi cô bước vào phòng khách.

“Trông con cứ như một bức tranh,” Atticus nói. Ông hôn vào trán cô.

“Coi chừng bố,” cô nói. “Bố làm rối tóc con hết.”

Bác sĩ Finch nói, “Mình làm một lượt thực tập cuối không?”

Henry vào khi họ khiêu vũ trong phòng khách. Anh chớp chớp mắt khi thấy vóc dáng mới mẻ của Jean Louise, và anh vỗ vào vai bác sĩ Finch. “Cháu thế chỗ được không, thưa bác?”

“Em trông xinh lắm. Scout,” Henry nói. “Anh có món này cho em.”

“Anh trông cũng đẹp lắm. Hank,” Jean Louise nói. Cái quần vải thô xanh vía của Henry gấp nếp đến độ sắc lẹm, áo khoác nâu của anh còn mùi nước giặt tẩy; Jean Louise nhận ra cái cà vạt xanh nhạt của Jem.

“Em nhảy đẹp lắm,” Henry nói, và Jean Louise vấp chân.

“Đừng nhìn xuống. Scout!” bác sĩ Finch gắt. “Chú đã bảo là giống như bưng tách cà phê. Nếu nhìn xuống cháu sẽ làm nó sánh tràn.”

Atticus mở đồng hồ ra. “Jem phải lên đường thôi nếu muốn đón Irene. Cái xe cùi của nó không chạy được quá ba mươi dặm một giờ đâu.”

Khi Jem xuất hiện, Atticus bảo anh vào thay cà vạt. Khi anh trở ra, Atticus đưa cho anh chìa khóa xe gia đình, một ít tiền, và một bài giảng về việc đừng chạy quá năm mươi dặm một giờ.

“Này,” Jem nói, sau khi ngẩng ngó em gái một hồi đúng mực, “hai đứa có thể đi bằng chiếc Ford, và em khỏi phải đi với anh tới tận Abbottsville.”

Bác sĩ Finch đang mần mò trong túi áo khoác. “Chú thấy chuyện mấy đứa đi bằng cách nào cũng không quan trọng,” ông nói. “Cứ đi thôi. Mấy đứa làm chú căng thẳng khi đứng đây giữa những quần áo bảnh bao thế này. Jean Louise bắt đầu đổ mồ hôi kìa. Vào đi, Cal.”

Calpurnia đang đứng rụt rè ở hành lang, cầu nhàu tán thưởng khung cảnh. Bà chỉnh lại cà vạt cho Henry, nhón một chút xơ vải vô hình trên áo khoác của Jem, và muốn Jean Louise vào trong bếp.

“Tôi nghĩ tôi phải khâu nó dính vào,” bà nói giọng nghi ngại.

Henry la lên đường thôi nếu không bác sĩ Finch sẽ bị đột quy.

“Cháu sẽ ổn mà, Cal.”

Trở ra phòng khách, Jean Louise thấy ông chú mình đang trong cơn lốc nóng ruột bị đè nén, tương phản rõ ràng với bố cô, người đang đứng thong dong với hai tay đút túi. “Các con nên đi đi,” Atticus nói. “Chốc nữa là bác Alexandra có mặt - lúc đó mấy đứa trẻ mất.”

Ra đến hàng hiên trước Henry dừng lại. “Quên mất!” anh kêu, và chạy vào phòng Jem. Anh trở ra mang theo một cái hộp, đưa cho Jean Louise với động tác cúi người thật thấp: “Dành cho em, thưa cô Finch,” anh nói. Trong hộp là hai bông hoa trà màu hồng.

“Ha-ank,” Jean Louise nói. “Anh mua à!”

“Gửi mua mãi tận Mobile,” Henry nói. “Nó theo chuyến xe buýt sáu giờ tới đây.”

“Em đeo nó vào đâu?”

“Ôi Chúa ơi, đeo vào chỗ của nó chứ đâu!” bác sĩ Finch gắt. “Lại đây nào!”

Ông giật lấy hai bông hoa trà của Jean Louise và ghim nó lên vai cô, nhìn nghiêm khắc vào phần ngực giả của cô. “Bây giờ làm ơn rời khỏi tòa nhà này được chưa?”

“Cháu quên cái ví.”

Bác sĩ Finch móc khăn tay ra và phẩy qua cằm. “Henry,” ông nói, “đi khỏi động cái thứ ghê tởm đó đi. Chú sẽ gặp con trước nhà cùng với nó.”

Cô hôn chúc bố ngủ ngon, và ông nói, “Vui chơi cho thỏa thích nghe.”

Nhà thi đấu của trường trung học hạt Maycomb được trang hoàng đẹp đẽ với những bong bóng và những băng giấy nhún màu trắng xen đỏ. Một cái bàn dài nằm ở cuối phòng đằng kia; những ly giấy, những đĩa bánh mì sandwich, và khăn ăn xếp quanh hai cái vại lớn chứa đầy rượu punch màu tía. Sàn nhà thi đấu mới được vuốt sáp, những băng găng vòng bóng rổ được gấp lên trần nhà. Hoa lá vây kín mặt trước sân khấu, và ở giữa, chẳng vì lý do gì cụ thể, có những mẫu tự lớn đỏ chói bằng bìa cứng: *TTHHM*.

“Đẹp chứ, phải không?” Jean Louise nói.

“Coi đẹp dữ,” Henry nói. “Không phải nó coi lớn hơn khi không có thi đấu sao?”

Họ nhập vào một nhóm anh chị em của học sinh đứng quanh hai

cái vai lớn. Đám đông rõ ràng rất có ấn tượng với Jean Louise. Mấy đứa con gái cô gặp hàng ngày hỏi cô mua cái váy đó ở đâu, cứ như không phải cả bọn chúng đều mua váy ở đó. “Ginsberg. Calpurnia chọn đấy,” cô nói. Mấy đứa con trai nhỏ mà chỉ vài năm trước cô từng có mối quan hệ như móc mắt nhau ra cũng rụt rè nói chuyện với cô.

Khi Henry đưa cho cô một cốc rượu punch cô thăm thì, “Nếu anh muốn nói chuyện với mấy người cuối cấp hay bất cứ gì thì em cũng ổn mà.”

Henry mỉm cười với cô. “Em là bạn đi chơi với anh mà. Scout.”

“Em biết, nhưng anh không cần thấy có nghĩa vụ...”

Henry bật cười. “Anh không cảm thấy có nghĩa vụ phải làm gì cả. Anh muốn đưa em đi mà. Mình nhảy đi.”

“Được, mà nhảy thoải mái nghe.”

Anh quay cô ra giữa sàn nhảy. Loa trong phòng ầm vang lên một điệu slow, và thềm đếm một cách có hệ thống, Jean Louise nhảy hết bài đó mà chỉ vướng một lỗi.

Khi buổi tối dần trôi qua, cô nhận ra mình là một thành công khiêm tốn. Nhiều cậu trai xin thế chỗ để nhảy với cô, và khi cô tỏ dấu hiệu trở nên khó xử, Henry luôn ở kề bên.

Cô đủ khôn ngoan để ngồi yên cho qua những bản nhạc kích động và tránh loại nhạc có âm hưởng Nam Mỹ, và Henry nói rằng khi nào học được cách vừa nhảy vừa nói chuyện cùng lúc cô sẽ rất thành công. Cô mong đêm cứ kéo dài mãi.

Việc Jem và Irene xuất hiện gây một sự náo động. Jem từng được bầu chọn là chàng đẹp trai nhất khối cuối cấp, một đánh giá hợp lý: anh có cặp mắt nâu giống mắt bê của mẹ, đôi mày rậm của họ nhà Finch, và đường nét cân đối. Irene là đỉnh cao của vẻ tinh tế. Chị mặc một cái váy lụa mỏng màu xanh lá cây ôm sát người với đôi giày cao gót, và khi khiêu vũ cả chục sợi dây chuyền trên cổ tay chị kêu lanh canh. Chị có đôi mắt xanh dịu và mái tóc đen óng, và nụ

cười dễ dãi, là loại thiếu nữ mà Jem say mê một cách thường xuyên đến phát chán.

Jem nhảy một bài nghĩa vụ với Jean Louise, bảo rằng cô nhảy ổn nhưng mũi cô đang bóng mồ hôi, và cô trả lời rằng môi anh đang dính son. Bản nhạc kết thúc và Jem bỏ cô lại cho Henry. “Em không tin được là tháng Sáu tới anh nhập ngũ,” cô nói. “Nghe có vẻ như anh già quá rồi.”

Henry mở miệng định trả lời, chợt mở to mắt, và siết lấy cô ôm chặt.

“Có chuyện gì vậy. Hank?”

“Em có thấy trong đây nóng không? Mình ra ngoài đi.”

Jean Louise cố tách ra, nhưng anh giữ chặt cô và vừa nhảy vừa dẫn cô về phía cửa hông bước ra trời đêm.

“Cái gì làm anh rồi vậy. Hank? Em có nói điều gì...”

Anh cầm tay cô và dẫn cô đi vòng ra phía trước tòa trường học.

“À...” Henry nói. Anh cầm cả hai tay cô. “Cưng à,” anh nói. “Nhìn trước ngực em đi.”

“Tối như mực ấy. Em chẳng thấy gì cả.”

“Vậy sờ đi.”

Cô sờ, và hết hồn. Ngực áo giả bên phải của cô đã chạy tới giữa ngực còn cái bên kia đã chui gần tới nách. Cô giật cho nó trở về chỗ cũ và bật khóc.

Cô ngồi xuống bậc thềm; Henry ngồi xuống cạnh cô và quàng tay ôm vai cô. Khi hết khóc cô hỏi, “Anh nhận ra lúc nào?”

“Vừa lúc đó thôi, anh thề đấy.”

“Anh nghĩ chúng nó này giờ có cười em không?”

Henry lắc đầu. “Anh nghĩ chẳng đứa nào để ý thấy đâu, Scout. Nghe này, Jem nhảy với em rồi tới anh liền, và nếu anh ấy thấy chắc chắn anh ấy đã cho em biết.”

“Đầu óc Jem chỉ nghĩ tới Irene. Nếu có lốc xoáy thổi tới anh ấy

cũng không thấy.” Cô lại khóc, nho nhỏ. “Em sẽ chẳng bao giờ nhìn mặt chúng nó được nữa.”

Henry siết vai cô. “Scout, anh dám chắc là nó tuột đi khi tụi mình nhảy với nhau. Suy nghĩ hợp lý coi - nếu có ai thấy người ta chắc sẽ bảo em, em biết thế mà.”

“Không, em không nghĩ thế. Chúng chỉ xì xầm và cười cợt. Em biết chúng nó cư xử làm sao mà.”

“Dân cuối cấp không vậy đâu,” Henry nói nghiêm trang. “Em toàn nhảy với đội bóng từ khi Jem tới.”

Quả là vậy. Cả đội bóng, từng người một, đã yêu cầu hân hạnh đó: đó là kiểu Jem thăm lặng bảo đảm cho cô có một đêm vui.

“Với lại,” Henry nói, “dù sao anh cũng không thích món đó. Em không giống mọi ngày khi mặc món đó.”

Bị nhói đau, cô nói, “Ý anh là em trông buồn cười khi mặc thứ đó à? Không có món đó em trông cũng buồn cười luôn mà.”

“Anh muốn nói là em không còn là Jean Louise nữa.” Anh nói tiếp, “Em trông không buồn cười gì cả, với anh em trông rất tuyệt.”

“Anh nói vậy thật tử tế. Hank, nhưng cũng chỉ là nói vậy thôi. Em mập ú những chỗ không nên mập, và...”

Henry hú lên phản đối. “Em mấy tuổi rồi? Mới sắp mười lăm. Em chưa hết phát triển mà. Thí dụ, em nhớ Gladys Grierson không? Nhớ tụi nó vẫn gọi cô ấy là ‘Mông Phong Phú’ không?”

“Ha-ank!”

“Bây giờ nhìn cô ấy đi.”

Gladys Grierson, một trong những món trang trí hấp dẫn của lớp cuối cấp, đã từng khổ sở ở một mức cao hơn vì chính nỗi đau của Jean Louise. “Bây giờ cô ấy thanh thoát hẳn, phải không?”

Henry nói với vẻ am hiểu, “Nghe nè. Scout, nó sẽ làm em lo lắng đến hết đêm. Em tháo nó ra thì hơn.”

“Thôi. Mình về đi.”

“Mình không về, mình sẽ trở vô và vui chơi thoải mái.”

“Không!”

“Chết giãm. Scout à, anh nói mình sẽ trở vô, nên tháo cái đó ra đi!”

“Đưa em về đi, Henry.”

Với những ngón tay giận dữ, thẳng thắn, Henry thò tay vào trong cổ áo của chiếc váy, lôi cái món phụ tùng gây bực mình đó ra, và ném hết sức mình vào bóng đêm.

“Bây giờ mình vào được chưa?”

Không ai có vẻ nhận ra sự thay đổi trong vẻ ngoài của cô, điều đó chứng tỏ, Henry nói, rằng cô phù phiếm như con công, nghĩ rằng mọi người lúc nào cũng nhìn mình.

Hôm sau là ngày phải đi học, nên buổi vũ hội giải tán lúc mười một giờ. Henry thả chiếc Ford chạy vào đường dẫn tới nhà Finch và đậu lại dưới bóng cây xoan. Anh cùng Jean Louise bước tới cửa trước, và trước khi mở cửa cho cô, Henry nhẹ nhàng vòng tay ôm cô và hôn cô. Cô cảm thấy má mình nóng bừng lên.

“Một lần nữa để lấy hên,” anh nói.

Anh hôn cô lần nữa, khép cửa lại sau lưng cô, và cô nghe anh huýt sáo khi chạy băng qua đường về phòng mình.

Đói bụng, cô rón rén đi dọc hành lang vào bếp. Đi ngang phòng của bố, cô thấy một vệt ánh sáng dưới cánh cửa. Cô gõ cửa và bước vào. Atticus đang nằm trên giường đọc sách.

“Vui chơi thoải mái không?”

“Một tối tuyệt vời,” cô nói. “Atticus này?”

“Hử?”

“Bố có nghĩ là Hank quá già so với con không?”

“Cái gì?”

“Không có gì. Chúc bố ngủ ngon.”

Sáng hôm sau cô ngồi hết giờ điểm danh lòng nặng trĩu khối tình

cảm dành cho Henry, chỉ tập trung chú ý trở lại khi thầy giáo lớp cô thông báo rằng sẽ có cuộc họp đặc biệt của khối cơ sở và khối phổ thông ngay sau tiếng chuông vào tiết thứ nhất.

Cô đến hội trường mà chẳng nghĩ gì trong đầu ngoài viễn cảnh gặp lại Henry, và chút tò mò về chuyện cô Muffet định nói gì. Có lẽ một đợt vận động mua trái phiếu chiến tranh nữa.

Hiệu trưởng trường trung học hạt Maycomb là một ông Charles Tuffett, và vì muốn bù đắp cho cái tên của mình ông thường mang một vẻ mặt khiến ông trông giống người da đỏ trên đồng năm xu. Tính cách của ông Tuffett thì ít gây hứng thú hơn: ông ta là người đáng thất vọng, một giáo sư nản chí của ngành sư phạm không có chút thương cảm gì cho giới trẻ. Quê ông ở vùng đồi núi Mississippi, điều đó khiến ông rơi vào thế bất lợi ở Maycomb: dân miền núi cứng rắn không hiểu được những con người mơ mộng ở đồng bằng duyên hải, và ông Tuffett cũng không là ngoại lệ. Khi đến Maycomb ông lập tức nói với phụ huynh rằng con cái họ là đám cư xử kém cỏi nhất mà ông từng thấy, rằng chúng chỉ nên học môn nông học hướng nghiệp thôi, rằng bóng bầu dục và bóng rổ chỉ lãng phí thời gian, và rằng ông ta, may thay, không cần các loại câu lạc bộ và sinh hoạt ngoại khóa bởi vì nhà trường, giống như cuộc đời, là một vấn đề nghề nghiệp.

Khối học sinh của ông, từ đứa lớn nhất tới nhỏ nhất, đã đáp trả tương tự: ông luôn được chấp nhận, nhưng nói chung là bị phớt lờ.

Jean Louise ngồi cùng lớp của cô ở dãy giữa trong hội trường. Lớp cuối cấp ngồi phía sau ở dãy bên cạnh, và thật dễ quay đầu nhìn thấy Henry. Jem, ngồi cạnh anh ta, vẫn nheo nheo mắt, âm u, và câm lặng, như trong mọi buổi sáng khác. Khi ông Tuffett đối diện chúng và đọc mấy thông báo, Jean Louise thấy khoan khoái vì ông thầy ấy đang tiêu hết tiết thứ nhất, thế có nghĩa là khối phải học giờ toán. Cô quay người khi ông Tuffett đi vào những điểm quan trọng:

Trong đời ông đã gặp đủ loại học sinh, ông ta nói, một số trong đó còn mang súng tới trường, nhưng chưa bao giờ trong kinh nghiệm

ông từng chứng kiến một hành vi hư hỏng đến như thứ đập vào mắt ông khi ông bước lên lối đi trong trường sáng nay.

Jean Louise nhìn qua lại với mấy đứa ngồi cạnh. “Thầy ấy bị chuyện gì vậy?” cô thì thào. “Có Chúa mới biết,” đứa ngồi bên trái đáp.

Chúng có nhận ra độ nghiêm trọng của hành vi xúc phạm như thế không? Ông muốn cho chúng biết rằng đất nước này đang có chiến tranh, rằng trong khi các chàng trai của chúng ta - những anh em và con trai - đang chiến đấu và chết vì chúng ta, lại có người hướng một hành vi thô tục ô uế vào những người lính, một hành động mà kẻ thực hiện nó thật đáng khinh bỉ.

Jean Louise nhìn quanh một rừng những khuôn mặt hoang mang, thông thường cô dễ dàng nhận ra những phần tử có tội trong những dịp tụ hội đông người, nhưng hôm nay cô chỉ gặp sự ngạc nhiên hoàn toàn ở mọi phía.

Hơn nữa, trước khi chúng tan buổi họp để về lớp, ông Tuffett nói ông ta biết ai đã làm việc đó, và nếu mong muốn được khoan hồng người đó hãy trình diện tại văn phòng của ông muộn nhất là hai giờ chiều với một bản tường trình.

Cả hội trường đè nén tiếng càu nhàu bức bối trước việc ông Tuffett thích thú với thủ pháp cũ nhất từng được ghi nhận của các ông hiệu trưởng, đứng dậy và theo ông ta ra phía trước tòa nhà.

“Chẳng qua là ông ấy thích những tự thú bằng văn bản,” Jean Louise nói với mấy bạn đi cùng, “ổng nghĩ như thế làm nó có giá trị pháp lý.”

“Ờ, ổng không tin vào bất cứ thứ gì trừ phi nó được viết ra giấy,” một đứa nói.

“Rồi khi nó được viết ra ông ta luôn tin vào đó đến từng chữ,” đứa khác nói tiếp.

“Chắc là có người sơn chữ thập ngoặc trên lề đường hén?” đứa thứ ba nói.

“Cũ rồi,” Jean Louise nói.

Chúng đi vòng qua góc tòa nhà và đứng lặng. Không có gì có vẻ bất thường; lề đường sạch bong, các cửa trước vẫn đầu vào đáy, khu trồng cây bụi không bị phá phách.

Ông Tuffett chờ cho đến khi cả trường tập hợp lại, rồi khoa trương chỉ lên cao. “Xem kìa,” ông ta nói. “Nhìn đi, tất cả các cô cậu!”

Ông Tuffett là người yêu nước. Ông ta là chủ tịch mọi đợt vận động mua trái phiếu; ông có những bài nói chuyện tẻ ngắt và gây lúng túng trong cuộc họp về Nỗ lực Chiến tranh; dự án mà ông thúc đẩy và nhìn ngắm với lòng tự hào lớn nhất là một tấm bảng khổng lồ dựng ngay sân trước của trường tuyên cáo rằng những học sinh đã tốt nghiệp sau đây của trường THHM đang phục vụ tổ quốc. Các học sinh nhìn tấm bảng của ông Tuffett bằng con mắt rầu rĩ hơn: ông ta đã thu mỗi đứa hăm nhăm xu và nhận công trạng về mình.

Theo ngón tay của ông Tuffett, Jean Louise nhìn lên tấm bảng. Cô đọc, *ĐANG PHỤC VỤ TỔ QUỐC*. Che mắt mẫu tự cuối cùng và đang phát phơ dịu dàng trong gió nhẹ buổi sáng là bộ ngực áo giả của cô.

“Tôi bảo đảm với các em,” ông Tuffett nói, “rằng tốt hơn hết là có một tờ tường trình được ký tên rõ ràng nằm sẵn trên bàn của tôi lúc hai giờ chiều nay. Tôi đã có mặt ở khuôn viên này tối qua,” ông ta nói, nhấn mạnh từng từ một. “Bây giờ các em về lớp đi.”

Đó là điều đáng suy nghĩ. Ông ta luôn rình mò loanh quanh ở các vũ hội của trường để cố bắt gặp những đứa hôn hít nhau. Ông ta nhìn vào những chiếc xe đậu và đập vào những bụi cây. Có lẽ ông ta đã thấy chúng. Tại sao Hank phải ném nó đi chứ?

“Ông ấy đón gió thôi,” Jem nói vào giờ ra chơi. “Nhưng cũng có thể ông ấy biết thật.”

Chúng đang ở sảnh ăn trưa của trường. Jean Louise cố cư xử bình thường. Cả trường như muốn vỡ tung vì tiếng cười, nổi kinh hãi, và tò mò.

“Em nói lần cuối đây, hai anh, để em nói với thầy ấy,” cô nói.

“Đừng có ngốc thế, Jean Louise. Em biết ông ấy cảm thấy thế nào về chuyện này mà. Sau cùng, chính anh mới là người làm việc đó,” Henry nói.

“Hừ, chúng là của em Chúa ạ!”

“Anh biết Hank nghĩ gì. Scout,” Jem nói. “Nó đâu để em làm vậy được.”

“Em không hiểu tại sao không để được.”

“Nói lần thứ bao nhiêu không biết nhưng anh không để vậy được, vậy thôi. Em không hiểu à?”

“Không.”

“Jean Louise, đêm qua em là bạn đi chơi với anh...”

“Chừng nào còn sống là em không hiểu được đàn ông con trai,” cô nói, không còn thấy yêu Henry nữa. “Anh không cần phải bảo vệ em. Hank à. Đến sáng nay em không phải là bạn đi chơi với anh. Anh biết là anh không thể nói với thầy ấy.”

“Chắc chắn vậy rồi. Hank,” Jem nói. “Ông ấy sẽ giữ bằng tốt nghiệp của mày lại.”

Tám bằng quan trọng với Henry hơn hầu hết những bạn bè của anh. Với một số đứa, bị đuổi học cũng không sao; cùng lắm, chúng có thể chuyển tới trường nội trú.

“Mày làm ông ấy tổn thương quá, mày biết mà,” Jem nói. “Đúng kiểu ông ta là sẽ đuổi học mày hai tuần trước khi tốt nghiệp.”

“Vậy thì để em,” Jean Louise nói. “Em muốn bị đuổi học đây.” Cô muốn lắm. Trường học làm cô chán đến không chịu nổi.

“Đó không phải vấn đề. Scout à. Đơn giản là em không làm thế được. Anh có thể giải thích... không anh cũng không giải thích được luôn,” Henry nói, khi những hậu quả hành động bốc đồng của anh hiện rõ hơn. “Anh không giải thích được gì cả.”

“Được rồi,” Jem nói. “Tình hình là thế này. Hank, tao nghĩ ông ấy đón gió thôi, nhưng rất có thể không phải như vậy. Mày biết là ông

ấy vợ vẫn khắp nơi. Ông ấy có thể nghe hết tụi bay nói chuyện, tụi bay gần như ở ngay dưới cửa sổ văn phòng ông ấy...”

“Nhưng văn phòng thầy ấy tối thui,” Jean Louise nói.

“... ông ấy thích ngồi trong bóng tối. Nếu Scout nói với ông ấy, chuyện sẽ khó chịu, nhưng nếu mày khai ra, ông ấy sẽ đuổi mày chắc chắn như chuyện mày đã ra đời vậy, mà mày phải tốt nghiệp, nhóc ạ.”

“Jem,” Jean Louise nói. “Là triết gia thì dễ thương đó, nhưng mình chẳng đi tới đâu cả...”

“Vị thế của mày như tao thấy, Hank,” Jem nói, lặng lẽ phớt lờ đứa em, “là mày làm thì khốn nạn mà không làm cũng khốn nạn luôn.”

“Em...”

“Thôi im đi. Scout!” Henry nói bức bối. “Em không thấy rằng nếu để em làm vậy thì anh chẳng bao giờ ngẩng đầu lên được à?”

“Khù-ù-ng, em chưa bao giờ thấy mấy anh hùng như này!”

Henry nhảy bật dậy. “Khoan đã!” anh la lên. “Jem, đưa tao chìa khóa xe và che giùm tao trong giờ tự nghiên cứu. Tao sẽ trở lại học giờ kinh tế.”

Jem nói, “Cô Muffet sẽ nghe thấy mày chạy khỏi trường. Hank.”

“Không ông ấy không nghe thấy đâu. Tao sẽ đẩy xe ra đường. Với lại, ông ấy sẽ ở trong sảnh tự học.”

Thật dễ vắng mặt trong giờ tự học do ông Tuffett coi sóc. Ông ta không quan tâm lắm đến học sinh của mình, chỉ biết tên những đứa thiếu kỷ luật. Chỗ ngồi được chia sẵn trong thư viện, nhưng nếu có đứa nói rõ rằng nó không muốn có mặt giờ đó, hàng ngũ sẽ dồn lại, đứa ở đầu dãy ghế đặt cái ghế trống trong sảnh ra ngoài và khi hết giờ sẽ đưa nó về chỗ cũ.

Jean Louise không chú ý gì tới giáo viên tiếng Anh của mình, và năm mươi phút bòn chòn sau đó kết thúc khi Henry đi về phía phòng học môn công dân của lớp cô.

“Nghe nè,” anh nói ngắn gọn. “Làm đúng như anh bảo nghe: em

sẽ khai với ông ấy. Viết đi..." anh đưa cô một cây bút chì và cô mở vở ra.

"Viết, 'Thầy Tuffett kính mến. Cái đó trông giống như của em.' Ký tên em đầy đủ. Tốt hơn em nên chép lại bằng mực để ông ấy tin. Bây giờ, ngay trước lúc nghỉ trưa em tới và đưa cho ông ấy. Hiểu chưa?"

Cô gật đầu. "Ngay trước lúc nghỉ trưa."

Khi bước vào giờ công dân cô biết chuyện đã lộ ra.

Những nhóm học sinh tụ lại trong sảnh làm bàn và cười. Cô chịu đựng những cái cười toe toét và những cái nháy mắt thân thiện với sự bình thản - chúng còn làm cô cảm thấy dễ chịu hơn. Chính những người trưởng thành lại luôn tin vào điều tồi tệ nhất, cô nghĩ, tin tưởng rằng những bạn cùng trang lứa đã tin những điều Jem với Henry đã lan truyền, không hơn không kém. Nhưng tại sao họ lại kể ra? Họ sẽ bị chọc ghẹo mãi: họ có thể chẳng quan tâm vì họ sắp tốt nghiệp, nhưng cô sẽ phải ngồi lại đây ba năm nữa. Không, cô Muffet sẽ đuổi học cô và Atticus sẽ gửi cô đi đâu đó. Atticus chắc sẽ rất giận khi cô Muffet kể cho ông nghe câu chuyện giạt gân này.Ồ, cũng được, làm thế sẽ kéo Hank khỏi rắc rối. Anh ấy với Jem lúc này đã rất lịch thiệp nhưng sau cùng ý cô mới đúng. Đó là giải pháp duy nhất.

Cô viết lời thú tội bằng mực, và khi buổi trưa tới gần, tinh thần của cô chùng xuống. Thông thường không có gì làm cô thích thú hơn một cuộc đối đầu với cô Muffet, một người trì hoãn đến độ học sinh có thể nói hầu như bất cứ gì với thầy ấy miễn là nó cần thận giữ một vẻ mặt buồn rầu và nghiêm trang, nhưng hôm nay cô không có hứng biện bác. Cô cảm thấy căng thẳng và cô tự khinh mình vì chuyện đó.

Cô thấy hơi nôn nao khi bước dọc hành lang tới văn phòng hiệu trưởng. Thầy đã gọi vụ đó là tục tĩu và hư hỏng trong buổi họp; thầy ấy sẽ nói gì với cả thị trấn? Maycomb rất thích chuyện đồn đại, sẽ có đủ loại câu chuyện truyền đến tai Atticus...

Ông Tuffett đang ngồi sau bàn giấy, bực bội nhìn vào mặt bàn. “Em muốn gì?” ông ấy hỏi, không nhìn lên.

“Em muốn đưa cho thầy cái này, thưa thầy,” cô nói, lui lại theo bản năng.

Ông Tuffett cầm tờ giấy, vo nó lại mà không hề đọc, rồi ném vào giỏ giấy vụn.

Jean Louise có cảm giác như bị đánh gục bằng một cọng lông.

“A, thầy Tuffett,” cô nói. “Em vào để thưa với thầy giống như thầy đã nói. Em... em mua nó ở Ginsberg,” cô nói thêm một cách vô cớ. “Em không cố ý làm bất cứ...”

Ông Tuffett ngược lên, mặt ông ta đỏ bừng lên vì giận dữ. “Đừng có đứng đó mà nói với tôi em không cố ý làm cái gì! Trong kinh nghiệm một đời tôi chưa từng gặp...”

Bây giờ cô gặp rắc rối là cái chắc.

Nhưng khi lắng nghe cô có ấn tượng rằng những nhận định chung của ông Tuffett được nhắm vào toàn bộ học sinh hơn là riêng cô, những lời đó là tiếng vang từ những cảm xúc của ông ta sáng sớm nay. Ông ta đang kết thúc bằng một tóm lược về thái độ không lành mạnh do hạt Maycomb để ra thì cô chen vào:

“Thầy Tuffett, em chỉ muốn nói rằng mọi người không đáng bị khiển trách vì việc em làm; thầy không cần phải trút giận vào mọi người.”

Ông Tuffett bấu vào cạnh bàn và nói rít qua kẽ răng, “Vì chút hành vi bừa bãi đó em có thể ở lại trường một giờ sau khi tan học, quý cô ạ!”

Cô hít một hơi dài. “Thầy Tuffett,” cô nói. “Em nghĩ có một sai lầm ở đây. Em thực sự hoàn toàn không...”

“Em hoàn toàn không hả, đúng chưa? Vậy tôi sẽ cho em thấy!”

Ông Tuffett bóc lên một chồng dày những tờ giấy vỡ rời và vung vẩy vào mặt cô.

“Em, thưa quý cô, là đứa thứ một trăm lẻ năm!”

Jean Louise xem xét những tờ giấy ấy. Chúng hoàn toàn giống nhau. Trên tờ nào cũng có viết “*Thầy Tuffett kính mến. Cái đó trông giống như của em*” và ký tên mọi đứa con gái trong trường từ lớp chín trở lên.

Cô đứng đó một lát chìm trong suy nghĩ; không nghĩ ra được điều gì để nói ra giúp cho ông Tuffett, cô lặng lẽ rút khỏi văn phòng của ông ta.

“Ông ấy bị gục hoàn toàn,” Jem nói, khi chúng ngồi xe về để ăn trưa. Jean Louise ngồi giữa anh trai và Henry, anh chàng này ngồi nghiêm nghị nghe cô kể lại tâm trạng của ông Tuffett.

“Hank, anh là thiên tài số một,” cô nói. “Cái gì khiến anh nghĩ ra ý này?”

Henry kéo một hơi thuốc lá dài và búng nó ra cửa sổ. “Anh đi tham vấn luật sư của anh,” anh nói một cách long trọng.

Jean Louise đưa tay che miệng.

“Dĩ nhiên,” Henry nói. “Em biết là bác ấy đã coi sóc mọi việc của anh từ hồi anh mới cao cỡ đầu gối, nên anh chỉ cần vào thị trấn và giải thích mọi chuyện với bác ấy. Anh chỉ xin bác ấy lời khuyên.”

“Bộ Atticus xúi anh làm chuyện này hả?” Jean Louise hỏi khâm phục.

“Không, bác ấy không xúi anh làm. Đó là ý tưởng của anh. Bác ấy lần nữa một hồi, bảo rằng đây chỉ là vấn đề cân bằng các yêu sách hợp lý hay cái gì đó, rằng anh đang ở trong một tình cảnh thú vị nhưng bấp bênh. Bác ấy đu đưa trên ghế và nhìn ra cửa sổ rồi nói rằng bác ấy luôn cố gắng đặt mình vào vị trí của khách hàng...” Henry dừng lại.

“Nói tiếp đi.”

“À, bác ấy bảo do tính chất cực kỳ tế nhị trong vấn đề của anh, và bởi vì không có bằng chứng về ý định phạm tội, nên bác sẽ không quá kiêu hãnh đến độ không tung hỏa mù chút đỉnh vào mắt bởi thẩm đoàn - bất kể điều ấy nghĩa là gì - và rồi, ồ anh không biết

nữa.”

“Ồi Hank, anh biết mà.”

“Ờ, bác ấy nói gì đó về sự an toàn nhờ số đông và nếu là anh bác ấy sẽ không mơ đến chuyện qua mặt dựa trên làm chứng gian nhưng theo bác ấy biết mọi bộ ngực áo giả trông đều giống nhau, và bác chỉ làm được đến thế cho anh thôi. Bác ấy bảo sẽ gửi hóa đơn tính tiền cho anh vào cuối tháng. Chưa ra khỏi văn phòng bao nhiêu anh đã nghĩ ra ý đó!”

Jean Louise nói, “Hank, bố có nói gì về chuyện sẽ nói gì với em không?”

“Nói với em à?” Henry quay sang cô. “Bác ấy sẽ chẳng nói quái gì với em cả. Bác ấy không được nói. Em không biết rằng mọi chuyện người ta nói với luật sư của mình đều phải giữ bí mật sao?”

Bẹp. Cô ép phẳng cái cốc giấy xuống bàn, làm vỡ tan hình ảnh họ. Mặt trời đứng ở vị trí hai giờ, như nó đã đứng hôm qua và sẽ đứng ngày mai.

Địa ngục là sự chia cách vĩnh viễn. Cô đã làm gì mà phải dành hết phần còn lại đời mình vươn tay ra mong mỏi gặp được họ, làm những hành trình bí mật về xa xưa, mà không làm hành trình nào về hiện tại? Mình là máu và xương của họ, mình đã đào sâu vào đất này, đây là quê nhà mình. Nhưng mình không phải máu của họ, đất không quan tâm ai đào vào nó, mình là một kẻ lạ trong bữa tiệc cốc tai.

16

“**H**ank, Atticus đâu rồi?”

Henry ở bàn ngược lên. “Chào cưng. Bác ấy ở bưu điện. Sắp tới giờ cà phê giải lao của anh rồi. Đi không?”

Chính điều đã buộc cô rời cửa hàng của anh Cinnamon đến văn phòng này cũng là nguyên nhân khiến cô theo Henry ra lễ đường: cô mong được ngắm ngàng nhìn đi nhìn lại vào họ, để bảo đảm với chính mình rằng họ không hề trải qua một cuộc biến đổi thể xác đáng báo động nào đi kèm, nhưng cô không mong nói chuyện với họ, chạm vào họ, e rằng cô sẽ khiến họ gây thêm tổn thương khi có mặt cô.

Khi đi bên Henry đến tiệm tạp phẩm, cô tự hỏi không biết Maycomb đang dự định đám cưới vào mùa thu hay mùa đông cho họ. Mình kỳ quặc quá, cô nghĩ. Mình không thể lên giường với ai đó trừ phi mình có tình trạng hòa hợp nào đó với anh ta. Ngay lúc này mình thậm chí không nói chuyện được với anh ta. Không nói chuyện được với người bạn lâu năm nhất.

Họ ngồi đối mặt nhau trong một ô riêng, và Jean Louise ngắm nghía hộp đựng khăn giấy, hũ đường, lọ rắc muối và tiêu.

“Em lặng lẽ thế,” Henry nói. “Buổi chiều đãi cà phê thế nào?”

“Tội tệ.”

“Hester có tới không?”

“Có. Cô ấy cùng lứa với anh và Jem, phải không?”

“Phải, cùng lớp. Sáng nay Bill nói với anh cô ấy trát đủ thứ mỹ phẩm lên mặt cho dịp đó.”

“Hank này. Bill Sinclair chắc là loại rầu rĩ lắm.”

“Sao vậy?”

“Mọi thứ vớ vẩn anh ta nhét vào đầu Hester đấy...”

“Thứ vớ vẩn gì?”

“Ồi dào, chuyện dân Công giáo với cộng sản và các thứ gì chỉ có Chúa biết. Có vẻ mọi thứ đã lẫn hết vào nhau trong trí óc cô ấy.”

Henry bật cười và nói, “Cưng à, mặt trời mọc rồi lặn cùng với chàng Bill đó của cô ấy. Mọi thứ anh ta nói đều là Phúc âm. Cô ấy yêu chồng lắm.”

“Yêu chồng hóa ra là vậy hả?”

“Liên quan nhiều đến vụ đó lắm.”

Jean Louise nói, “Ý anh là chịu mất bản sắc của mình, phải không?”

“Đúng, theo cách nào đó,” Henry nói.

“Vậy em không chắc mình có bao giờ kết hôn hay không. Em chưa hề gặp một ai...”

“Em sẽ lấy anh mà, nhớ không?”

“Hank, tốt hơn là em sẽ nói với anh ngay bây giờ và kết thúc cho xong: em sẽ không lấy anh. Chấm hết và có vậy thôi.”

Cô đã không định nói ra nhưng cô không kiềm lại được.

“Anh đã nghe điều đó trước đây rồi.”

“Được rồi, bây giờ em nói anh nghe nếu anh còn muốn lấy vợ,” có phải cô đang nói đó không? “tốt nhất anh nên bắt đầu tìm kiếm đi. Em chưa từng yêu anh, nhưng lúc nào anh cũng biết em yêu anh. Em đã tưởng mình có thể làm một cuộc hôn nhân trong đó em yêu anh trên cơ sở đó, nhưng...”

“Nhưng gì?”

“Em thậm chí không còn yêu anh giống như thế nữa. Em đã làm tổn thương anh nhưng chuyện nó là vậy.” Phải, chính cô đang nói, với sự chắc chắn thường lệ của cô, làm tan nát trái tim anh trong tiệm tạp phẩm. À thì, anh đã làm tan vỡ tim cô.

Khuôn mặt Hank ngậy ra, đỏ ửng lên, và vết sẹo hiện rõ. “Jean Louise, em không thể có ý như em vừa nói.”

“Em có ý thật đến từng chữ trong đó.”

Đau quá, phải không? Anh nói quá đúng nó đau lắm. Bây giờ anh biết cảm giác đó ra sao đấy.

Henry thò tay qua bàn và nắm tay cô. Cô rút ra. “Đừng có chạm vào em,” cô nói.

“Em yêu, có vấn đề gì vậy?”

Vấn đề gì? Em sẽ nói cho anh nghe có vấn đề gì. Anh sẽ không hài lòng với một số điều trong đó.

“Được rồi. Hank. Đơn giản là thế này: em có mặt ở buổi họp hôm qua. Em thấy anh với Atticus chìm giữa vinh quang ở dưới đó bên cái bàn với cái... cái tay cặn bã, tởm lợm đó, và nói thật với anh em mắc ói. Chỉ là người đàn ông em sẽ kết hôn, chỉ là bố của chính em, chỉ là em phát bệnh đến độ em ói ra và vẫn chưa ngừng lại được thôi mà! Vì Chúa sao anh lại như thế được? Sao anh làm thế được?”

“Chúng ta phải làm rất nhiều việc chúng ta không muốn, Jean Louise à.”

Cô phát cáu lên. “Đó là câu trả lời kiểu gì vậy? Em nghĩ chú Jack sau cùng cũng đã phát điên nhưng bây giờ thì em không chắc nữa!”

“Cưng ạ,” Henry nói. Anh chuyển hũ đường tới giữa bàn và đẩy nó lại. “Hãy nhìn nhận theo kiểu này. Hội đồng công dân Maycomb chỉ tồn tại trên đời này làm... làm một cách phản kháng đối với Tòa án Tối cao, đó là một kiểu cảnh báo cho dân da đen rằng họ đừng vội vàng như vậy, đó là một...”

“... cử tọa được thừa riêng cho bất cứ tên rác rưởi nào muốn đứng dậy và gào lên ‘mọi đen’. Làm sao anh lại tham gia vào một thứ như vậy được, làm sao vậy được?”

Henry đẩy hũ đường về phía cô và lấy nó lại. Cô giật nó khỏi tay anh và nện mạnh xuống bàn trong một góc. “Jean Louise, như anh

vừa nói, chúng ta phải làm...”

“... rất nhiều việc chúng ta không...”

“... em để anh nói xong được không? Chúng ta không muốn làm... Không, làm ơn để anh nói. Anh đang cố nghĩ ra điều gì có thể cho em thấy ý anh muốn nói... em biết bọn KKK...?”

“Có em biết bọn KKK.”

“Bây giờ im lặng một phút coi. Rất lâu trước đây KKK rất đáng trọng, như Hội Tam Điểm vậy. Hầu như mọi người có bất kỳ vị trí nổi bật nào cũng là thành viên, từ hồi bác Atticus còn trẻ. Em có biết bác Finch từng gia nhập không?”

“Em không ngạc nhiên với bất cứ gì mà ông Finch từng gia nhập trong đời. Nó có vẻ hợp lý...”

“Jean Louise, im đi! Bác Finch chẳng có ích gì cho bọn KKK hơn bất cứ ai cả, và hồi đó cũng vậy. Em biết tại sao bác ấy gia nhập không? Để biết chính xác những ai trong thị trấn ẩn sau các mặt nạ. Con người nào, loại người nào. Ông đến dự một buổi họp, và thế là đủ. Tay thủ lĩnh hóa ra là nhà thuyết giáo của giáo hội Giám lý...”

“Đó là kiểu bầu bạn mà Atticus thích.”

“Thôi đi, Jean Louise. Anh đang cố làm cho em nhìn ra động cơ của bác ấy: toàn bộ tổ chức KKK thời đó là một lực lượng chính trị, không có vụ đốt thập giá nào, nhưng bố em đã và vẫn thấy rất khó chịu khi ở bên những người che mặt. Bác ấy phải biết mình sẽ phải chiến đấu chống ai khi thời điểm đó tới - bác ấy phải biết họ là những ai...”

“Vậy là ông bố đáng kính của em là một phần tử của Vương quốc Vô hình.”

“Jean Louise, đó là bốn mươi năm trước...”

“Có lẽ bây giờ bố em đã lên tới chức Đại Long.”^[69]

Henry nói đều đều, “Anh chỉ cố làm cho em nhìn thấu qua hành vi của con người vào tới động cơ của họ. Một người có thể tỏ ra là thành phần của một thứ gì đó không tốt đẹp lắm ở ngoài mặt, nhưng

đừng tự cho mình cái quyền phán xét người đó trừ phi em biết rõ động cơ của họ. Một người có thể sôi sục trong lòng, nhưng ông ta biết một câu trả lời hòa nhã sẽ hiệu quả hơn việc bày tỏ sự giận dữ. Một người có thể lên án kẻ thù của mình, nhưng biết rõ kẻ thù thì khôn ngoan hơn. Đôi khi anh nói chúng ta phải làm...”

Jean Louise nói, “Anh định nói cứ hòa thuận với đám đông và rồi khi thời điểm đến...”

Henry chặn cô lại, “Coi đó, cưng. Em có bao giờ nghĩ đến việc đàn ông, đặc biệt là đàn ông, phải tuân theo một số yêu cầu của cộng đồng mà họ sống trong đó chỉ để họ có thể giúp đỡ nó không?

“Hạt Maycomb là quê nhà đối với anh, cưng à. Đó là nơi tốt nhất để sống mà anh biết. Anh đã xây dựng một lý lịch tốt từ hồi anh còn là đứa nhỏ. Maycomb biết anh, và anh biết Maycomb. Maycomb tin anh, và anh tin Maycomb. Miếng cơm manh áo của anh từ thị trấn này mà ra, và Maycomb cho anh một sinh kế tốt.

“Nhưng bù lại Maycomb yêu cầu một số điều. Nó yêu cầu em sống một đời sạch sẽ một cách hợp lý, nó yêu cầu em gia nhập Câu lạc bộ Phục vụ Cộng đồng Kiwanis, đi nhà thờ vào Chủ nhật, nó yêu cầu em tuân thủ cung cách của nó...”

Henry ngấm nghĩa lọ muối, rà ngón cái lên xuống đường rãnh trên thành lọ. “Hãy nhớ điều này, cưng,” anh nói. “Anh phải làm việc như chó để có được mọi thứ anh từng có. Anh đã làm việc trong cửa hàng đó bên kia quảng trường - anh mệt mỏi trong phần lớn thời gian ấy đến nỗi phải khó khăn lắm mới bắt kịp các bài học. Mùa hè anh làm việc trong cửa hàng của mẹ anh ở quê nhà, và khi không làm ở đó thì anh lao động trong nhà. Jean Louise, từ nhỏ anh đã phải dành dụm để có được những thứ mà em với Jem coi là đương nhiên phải có. Anh chẳng hề có một số món mà em coi là đương nhiên đó và cũng sẽ chẳng bao giờ có. Anh chỉ có thể dựa vào chính mình...”

“Ai trong chúng ta cũng thế thôi. Hank.”

“Không có đâu. Ở đây thì không.”

“Ý anh muốn nói gì?”

“Anh muốn nói rằng có một số điều anh không làm được mà em làm được.”

“Mà tại sao em lại là kẻ có đặc quyền như vậy?”

“Em là người nhà Finch.”

“Thế em là người nhà Finch thì sao?”

“Thế thì em có thể đi khắp thị trấn chỉ mặc quần yếm và đuôi áo phía sau thò ra ngoài và đi chân đất nếu em muốn. Dân Maycomb bảo, ‘Đó là chất nhà Finch trong cô ấy, đó là Kiểu Của Cô Ấy thôi.’ Maycomb cười toe và tiếp tục công việc của nó: con bé Scout Finch chẳng bao giờ thay đổi. Maycomb hài lòng và hoàn toàn sẵn sàng tin em trần truồng bơi dưới sông. ‘Chẳng thay đổi tí nào.’ họ nói vậy. ‘Vẫn con Jean Louise hời xửa. Còn nhớ hời nó...?’”

Anh đặt lọ muối xuống. “Nhưng hể Henry Clinton lộ ra bất kỳ dấu hiệu nào của việc xa rời quy chuẩn là Maycomb nói, không phải ‘Đó là chất nhà Clinton trong anh ta.’ mà ‘Đó là chất rác rưởi trong người nó.’”

“Hank. Điều đó không đúng và anh biết vậy. Nói thế là không công bằng và không rộng lượng, nhưng trên hết, điều đó là không đúng sự thực!”

“Jean Louise, đúng như vậy đấy,” Henry nói nhẹ nhàng. “Có lẽ em thậm chí chưa từng nghĩ về điều đó...”

“Hank, anh có kiểu mặc cảm nào đó rồi.”

“Anh không có mặc cảm gì cả. Anh chỉ biết rõ Maycomb thôi. Anh chẳng hề mặc cảm về chuyện đó, nhưng Chúa ơi, anh biết chắc chắn về điều đó. Nó nói với anh rằng có một số điều anh không làm được và một số điều anh phải làm nếu anh...”

“Nếu anh làm sao?”

“Thế này, em cưng, anh thực tình thích sống ở đây, và anh thích những thứ các đàn ông khác thích. Anh muốn giữ được sự kính trọng của thị trấn này, anh muốn phục vụ nó, anh muốn gây dựng uy

tín luật sư cho mình, anh muốn làm ra tiền, anh muốn lấy vợ và có một gia đình...”

“Theo thứ tự đó, em đoán vậy!”

Jean Louise đứng dậy khỏi ô ngăn và bỏ ra khỏi tiệm tạp phẩm. Henry theo sát gót cô. Tới cửa anh ngoảnh lại la lên lát nữa anh quay lại trả tiền.

“Jean Louise, dừng lại!”

Cô dừng lại.

“Sao?”

“Em yêu, anh chỉ cố cho em thấy...”

“Em thấy cả!” cô nói. “Em thấy một kẻ bé mọn sợ hãi; em thấy một con người nhỏ bé sợ không dám làm những việc Atticus bảo, sợ không dám đứng trên hai chân của chính mình, sợ không dám ngồi chung với những con người dũng cảm còn lại...”

Cô cất bước đi. Cô nghĩ mình đang bước đại khái về hướng cái xe. Cô nghĩ mình đã đậu nó trước văn phòng.

“Jean Louise, em chờ anh một phút được không?”

“Được rồi, em đang đợi đây.”

“Em biết anh có nói với em rằng có những việc em luôn xem là đương nhiên phải có...”

“Ôi trời phải, em đã xem cả đồng chuyện là đương nhiên. Chính những điều em yêu ở anh. Em ngưỡng vọng anh giống như một thứ có Chúa biết bởi vì anh lao động như điên để có được mọi thứ anh từng có, để biến mình trở thành người như bây giờ. Em nghĩ có rất nhiều điều đi liền với điều đó, nhưng rõ ràng là không phải. Em nghĩ anh có quyết tâm, em nghĩ...”

Cô bước dọc lề đường, không biết Maycomb đang nhìn cô, rằng Henry đang bước cạnh cô một cách đáng thương, một cách buồn cười.

“Jean Louise, em lắng nghe anh giùm được không?”

“Quái quỷ thật, gì đây?”

“Anh chỉ muốn hỏi em một câu, một câu thôi - em mong anh làm việc quái quỷ gì? Cho anh biết đi, em mong anh làm cái việc quái quỷ gì?”

“Làm gì à? Em mong anh giữ cái mông nạm vàng của anh xa khỏi các hội đồng công dân! Em không quan tâm nếu Atticus có ngồi đối diện với anh, hoàng đế Anh có ở bên phải anh và Chúa Trời ở bên trái anh hay không - em mong anh hãy là con người, vậy thôi!”

Cô hít một hơi mạnh mẽ. “Em... anh đi qua một cuộc chiến tranh đáng nguyên rủa, đó là một chuyện đáng sợ, nhưng anh đã trải qua, anh vượt qua được. Rồi anh về quê hương để sống trong sợ hãi hết phần đời còn lại - sợ Maycomb! Maycomb, Alabama... ôi!”

Họ đã tới cửa văn phòng.

Henry nắm vai cô. “Jean Louise, em dừng lại một giây đi? Làm ơn đi? Lắng nghe anh nè. Anh biết anh chẳng có gì nhiều, nhưng hãy nghĩ một phút. Làm ơn nghĩ đi. Đây là cuộc sống của anh, thị trấn này, em không hiểu điều đó sao? Mẹ kiếp, anh là một phần trong dân rác của hạt Maycomb, nhưng anh vẫn là một phần của hạt Maycomb. Anh là đứa hèn nhát, anh là kẻ bé mọn, anh không đáng giết, nhưng đây là quê nhà anh. Em muốn anh làm gì, leo lên nóc nhà gào la rằng tôi là Henry Clinton và tôi ở đây để nói với các người rằng các người sai lầm hết rồi? Anh phải sống ở đây, Jean Louise à. Em không hiểu điều đó sao?”

“Em hiểu rằng anh là kẻ đạo đức giả khốn khổ.”

“Anh đang cố cho em thấy, em yêu, rằng em được hưởng một sự xa xỉ ngọt ngào mà anh không có được. Em có thể gào la tới trời, anh thì không được. Làm sao anh có ích lợi gì cho thị trấn nếu nó chống lại anh? Nếu anh đi ra và - coi đó, em sẽ thừa nhận rằng anh có một chút học vấn và một chút hữu dụng ở Maycomb - em thừa nhận thế không? Một nhân công xưởng máy không thể làm công việc của anh. Bây giờ, anh phải vất tất cả thứ đó xuống rãnh, trở lại miệt dưới hạt tới cái cửa hàng đó và bán bột mì cho người ta trong

khi anh có thể giúp đỡ họ với khả năng pháp lý mà anh có sao? Việc nào có giá trị hơn?”

“Henry, làm sao anh sống yên ổn với chính mình được?”

“Điều đó tương đối dễ. Đôi khi anh chỉ cần không bỏ phiếu cho những niềm tin của mình, vậy thôi.”

“Hank, chúng ta quá khác nhau. Em không biết nhiều nhưng em biết một điều. Em biết rằng em không thể sống với anh. Em không thể sống với một kẻ đạo đức giả.”

Một giọng nói thoải mái, phớt lạnh vang lên sau lưng cô, “Bố không hiểu tại sao con không sống được. Những kẻ đạo đức giả cũng có quyền sống trên đời này như bất kỳ ai khác vậy.”

Cô quay lại và nhìn trừng vào bố cô. Mũ của ông đã đẩy ra sau; đôi lông mày của ông nhướng lên; ông đang mỉm cười với cô.

17

“Hank,” Atticus nói, “sao cháu không đi ngắm hoa hồng ở quảng trường? Estelle có thể cho cháu một bông nếu cháu hỏi cô ấy đúng kiểu. Coi bộ bác là người duy nhất hỏi cô ấy đúng kiểu hôm nay.”

Atticus đặt bàn tay lên ve áo, nơi có cài một nụ hoa tươi đỏ. Jean Louise liếc về phía quảng trường và thấy Estelle, màu đen trên nền nắng chiều, đang đều đặn cuốc đất dưới những bụi cây.

Henry giơ tay ra cho Jean Louise, lại thả rơi xuôi theo thân mình, và bước đi không một lời. Cô nhìn theo anh băng qua đường.

“Bố biết mọi chuyện đó về anh ta rồi hả?”

“Chắc chắn.”

Atticus đã đối xử với anh như con trai của ông, đã dành cho anh tình yêu đáng ra là của Jem - đột nhiên cô nhận ra họ đang đứng ngay chỗ Jem chết. Atticus thấy cô rùng mình.

“Chuyện đó vẫn còn ở trong con phải không?” ông nói.

“Dạ.”

“Không phải đã đến lúc vượt qua nó sao? Chôn người chết đi, Jean Louise.”

“Con không muốn thảo luận chuyện này. Con muốn đi chỗ khác.”

“Vậy thì vào văn phòng đi.”

Văn phòng của bố cô vẫn luôn là một chỗ trú ẩn cho cô. Nó thân thiện. Nó là một nơi chốn mà, nếu những rắc rối không tan biến đi, chúng cũng trở nên chịu đựng được. Cô tự hỏi liệu đây có phải vẫn là những bản tóm lược, hồ sơ, và những đồ nghề chuyên môn trên bàn của ông như cái thời cô chạy vào, hụt hơi, thèm ăn một cây kem, và hỏi xin một đồng hai năm xu. Cô có thể thấy ông xoay

quanh trên cái ghế quay và duỗi chân ra. Ông thường thọc tay sâu vào túi quần, lôi ra một nắm tiền lẻ, và chọn từ đó ra đồng hai nhằm xu đặc biệt cho cô. Cánh cửa của ông không bao giờ đóng lại với con cái.

Ông chậm rãi ngồi xuống và xoay lại về phía cô. Cô thấy một tia đau đớn thoáng qua trên mặt ông và biến đi.

“Bố biết hết về Hank rồi hả?”

“Phải”

“Con không hiểu đàn ông.”

“À... ờ, một số đàn ông lừa vợ để lấy tiền mua tạp phẩm của bà lại không nghĩ đến việc lừa người bán tạp phẩm. Đàn ông thường trử sự lương thiện của họ trong nhiều ngăn kéo, Jean Louise ạ. Họ có thể rất lương thiện theo một số cách nào đó và lừa gạt chính mình theo một số cách khác. Đừng khắc nghiệt thế với Hank, cậu ấy đang tiến bước. Chú Jack bảo với bố rằng con bực bội về chuyện gì đó.”

“Chú Jack bảo bố...”

“Mới gọi điện hồi nãy và nói - ngoài nhiều chuyện khác - rằng nếu con chưa bước lên con đường chiến tranh thì con sẽ sớm đi vào đó thôi. Theo những gì bố nghe được thì con đã bước vào đó rồi.”

Vậy đấy. Chú Jack đã nói với bố. Bây giờ cô đã quen với việc thấy từng người trong gia đình rời bỏ mình. Chú Jack là cọng rơm cuối cùng và quỷ tha ma bắt họ đi. Tốt lắm, cô sẽ nói với bố. Sẽ nói với bố rồi ra đi. Cô sẽ không tranh luận với ông; vô ích thôi. Bố luôn đánh bại cô: cô chưa từng thắng trong một cuộc tranh luận nào với ông và bây giờ cô không dự định cố làm thế.

“Dạ bố, con bực về một số chuyện. Vụ họp hội đồng công dân mà bố đang dự. Con nghĩ việc đó tởm lợm và con sẽ nói cho bố nghe ngay bây giờ.”

Bố cô ngồi dựa vào ghế. Ông nói, “Jean Louise, con chẳng đọc gì ngoài báo chí New York. Bố chắc chắn con chỉ nhìn thấy có mỗi

những đe dọa hoang đường và ném bom và đại loại thế. Hội đồng Maycomb không giống những loại của vùng Bắc Alabama và Tennessee. Hội đồng của chúng ta bao gồm và được lãnh đạo bởi người dân chúng ta. Bố chắc chắn con đã thấy hầu như mọi người trong hạt hôm qua, và con biết hầu như mọi người ở đó.”

“Dạ bố, con biết. Mọi người từ con rấn Willoughby đổ xuống.”

“Mỗi người có mặt ở đó có lẽ vì một lý do khác nhau”, bố cô nói.

Không cuộc chiến nào từng được tiến hành vì nhiều lý do khác nhau đến thế. Ai nói câu đó nhỉ? “Phải, nhưng họ đều gặp nhau vì một lý do.”

“Bố có thể nói cho con biết hai lý do khiến bố có mặt ở đó. Chính phủ Liên bang và NAACP. Jean Louise, phản ứng đầu tiên của con trước phán quyết của Tòa án Tối cao là gì?”

Đó là một câu hỏi an toàn. Cô sẽ trả lời ông.

“Con tức giận,” cô đáp.

Cô đã giận thật. Cô đã biết nó sẽ tới, biết nó sẽ là cái gì, đã nghĩ rằng mình được chuẩn bị cho điều đó, nhưng khi mua một tờ báo ở góc đường và đọc được, cô đã dừng lại ở quán rượu đầu tiên cô gặp và nốc cạn một suất bourbon không pha.

“Tại sao vậy?”

“À bố, họ cứ ở đó, dạy bảo chúng ta phải làm gì...”

Bố cô cười toe. “Con chỉ phản ứng đúng như loại người của con,” ông nói. “Khi con bắt đầu sử dụng lý trí, con nghĩ gì?”

“Không gì nhiều, nhưng nó làm con sợ. Có vẻ tất cả lộn ngược - họ đang đặt cỗ xe ra ngoài tí phía trước con ngựa.”

“Tại sao?”

Ông đang thúc cô. Cứ để ông ấy làm thế. Họ đang ở một đề tài an toàn, “Ờ, khi cố gắng thỏa đáp một tu chính án, có vẻ như người ta đã xóa bỏ một cái khác. Tu chính án thứ mười. Nó chỉ là một tu chính án nhỏ, chỉ dài đúng một câu, nhưng nó có vẻ chính là tu chính án hàm nghĩa nhiều nhất, theo cách nào đó.”^[70]

“Tự con nghĩ ra điều này hả?”

“Ồ, dạ bố. Atticus, con không biết bất cứ gì về Hiến pháp...”

“Từ đầu đến lúc này con lập luận rất hợp hiến. Tiếp đi.”

Tiếp thế nào? Bảo với ông rằng cô không thể nhìn vào mắt ông nữa à? Ông muốn biết quan điểm của cô về Hiến pháp, vậy ông sẽ biết thôi. “À, có vẻ như để thỏa mãn những nhu cầu có thực của một bộ phận nhỏ dân chúng, Tòa án Tối cao đã đặt ra một thứ kinh khủng có khả năng - có khả năng ảnh hưởng tới đại đa số dân chúng. Nghĩa là, một cách bất lợi. Atticus, con không biết gì về chuyện đó cả - chúng ta chỉ có Hiến pháp đứng chặn giữa chúng ta với bất cứ điều gì đó mà một đám tinh khôn muốn khởi động, thế rồi Tòa án Tối cao lại thản nhiên xóa bỏ hẳn một tu chính án, con thấy có vẻ là thế. Chúng ta có một hệ thống kiểm soát và điều chỉnh và các thứ, nhưng khi đụng đến vấn đề thực sự chúng ta lại không có quyền kiểm soát gì nhiều đối với Tòa án Tối cao, vậy ai sẽ đi đeo chuông cho mèo đây? Ôi trời, con ăn nói cứ như Hiệp hội diễn viên vậy.”

“Cái gì?”

“Không có gì. Con... con chỉ cố gắng nói rằng khi cố gắng làm đúng chúng ta lại phơi mình ra trước một điều gì đó có thể thực sự nguy hại cho cấu trúc guồng máy của chúng ta.”

Cô lùa những ngón tay vào mái tóc. Cô nhìn vào những dãy sách đóng bìa nâu xen đen, những báo cáo luật, trên bức tường trước mặt. Cô nhìn một bức ảnh đã mờ chụp hình Chín Ông Già trên bức tường ở bên trái cô. Roberts chết rồi phải không, cô tự hỏi. Cô không nhớ được.^[71]

Giọng bố cô nghe kiên nhẫn: “Con đang nói rằng...?”

“Dạ bố. Con đang nói rằng con... con không rành chính phủ và kinh tế học và các thứ đó, và con cũng không muốn biết nhiều, nhưng con biết rằng chính quyền Liên bang đối với con, một công dân nhỏ bé, chủ yếu là những hành lang âm thầm và việc chờ đợi

loanh quanh. Càng có nhiều hành lang, chúng ta lại càng chờ đợi lâu hơn và trở nên mệt mỏi hơn. Máy ông già bảo thủ trên bức tường kia biết điều đó... nhưng bây giờ, thay vì xử lý việc đó thông qua Quốc hội và các cơ quan lập pháp tiểu bang như chúng ta phải làm, khi cố làm đúng chúng ta chỉ giúp cho họ càng dễ dựng thêm nhiều hành lang và nhiều chờ đợi hơn...”

Bố cô ngồi thẳng lên và bật cười.

“Con đã nói với bố là con không biết gì về chuyện đó mà.”

“Con yêu, con là người ủng hộ quyền tiểu bang đến độ bên cạnh con bố đúng là một tay tự do chủ nghĩa theo hướng Roosevelt.”

“Ủng hộ quyền tiểu bang?”

Atticus nói, “Bây giờ sau khi điều chỉnh lỗ tai của bố theo cách lập luận phụ nữ, bố nghĩ hóa ra bố con mình tin vào những thứ giống nhau.”

Cô đã hơi muốn xóa sạch những điều cô đã nhìn và nghe thấy, lặng lẽ trở lại New York, và biến bố thành một ký ức. Một ký ức về ba người nhà họ, Atticus, Jem, và cô, khi mọi việc không có gì phức tạp và người ta không nói những lời dối trá. Nhưng cô sẽ không để ông làm tội ác ấy nghiêm trọng hơn. Cô không thể để bố cho thêm thói đạo đức giả vào đó:

“Atticus, nếu bố tin tất cả điều này, vậy tại sao bố không làm điều đúng? Con muốn nói điều này, rằng bất kể Tòa án Tối cao đáng ghét cỡ nào, vẫn phải có một khởi đầu...”

“Con muốn nói rằng vì toà án nói điều đó nên ta chấp nhận nó? Không thừa với con. Bố không nhìn theo kiểu đó. Nếu con nghĩ ít nhất có một công dân là bố sẽ chịu đựng không phản đối thì con sai lầm hoàn toàn. Như con nói, Jean Louise, ở đất nước này chỉ có một thứ cao hơn Tòa án Tối cao, đó là Hiến pháp...”

“Atticus, chúng ta nói chuyện không hiểu được nhau.”

“Con đang lẫn tránh điều gì đó. Cái gì vậy?”

Toà tháp tối. Thiếu hiệp Roland đến toà tháp tối. Môn ngữ văn

trung học. Chú Jack. Mình nhớ ra rồi.

“Cái gì vậy à? Con đang muốn nói rằng con không tán thành kiểu họ làm việc đó, rằng con sợ chết khiếp khi nghĩ về cách thức họ làm việc đó, nhưng họ phải làm thôi. Nó bày ra ngay trước mắt họ và họ phải làm việc đó. Atticus, đã đến thời điểm chúng ta phải làm điều đúng...”

“Làm điều đúng?”

“Dạ bố. Cho họ một cơ hội.”

“Dân da đen hả? Con nghĩ họ không có một cơ hội sao?”

“Ồ, không bố.”

“Cái gì ngăn cản người da đen tới bất kỳ nơi nào anh ta thích trên đất nước này và tìm kiếm điều anh ta muốn?”

“Đó là một câu hỏi gài bẫy và bố biết mà, bố! Con phát ốm với trò hai mặt về đạo đức này đến độ con có thể...”

Ông đã làm tổn thương cô, và cô đã cho ông thấy cô cảm thấy điều đó. Nhưng cô không kèm mình được.

Bố cô cầm lên một cây bút chì và gõ gõ lên bàn. “Jean Louise,” ông nói. “Con có bao giờ nghĩ kỹ đến việc không thể để một tập hợp dân lạc hậu sống giữa dân tiến bộ trong một thứ nền văn minh mà vẫn có được một cõi thái bình xã hội sao?”

“Bố đang ngáng đường con, Atticus, nên mình hãy gác môn xã hội học lại trong giây lát. Dĩ nhiên con biết điều đó, nhưng có câu con từng được nghe. Con nghe một khẩu hiệu và nó khắc ghi vào đầu con. Con nghe rằng ‘Quyền bình đẳng cho mọi người, không có đặc quyền cho bất cứ ai’, và với con nó không có hàm nghĩa gì khác ngoài điều nó nói. Nó không có nghĩa là chia một lá bài ở trên cùng bộ bài cho người da trắng và lá bài dưới đáy bộ bài cho người da đen, nó...”

“Mình hãy nhìn vấn đề theo cách này,” bố cô nói. “Con nhận ra số dân da đen của chúng ta còn lạc hậu, phải không? Con sẽ công nhận điều đó chứ? Con nhận thức được những hàm ý trọn vẹn của

từ ‘lạc hậu’, phải không?”

“Dạ bố.”

“Con nhận ra rằng đại đa số dân da đen ở miền Nam này không có khả năng thực hành đầy đủ các trách nhiệm của công dân, và lý do tại sao, phải không?”

“Dạ bố.”

“Nhưng con muốn họ được hưởng mọi đặc quyền của công dân?”

“Quý tha ma bắt, bố đang bóp méo nó đi!”

“Ăn nói báng bổ chẳng được ích gì đâu. Nghĩ kỹ chuyện này đi: hạt Abbott, bên kia sông, đang rối cả lên. Dân cư có đến ba phần tư là da đen. Tỷ lệ cử tri lúc này là mỗi bên một nửa, vì cái trường Sư phạm lớn ở đó. Nếu cán cân lệch đi, con sẽ có cái gì? Hạt đó không duy trì được một ủy ban đăng ký cử tri đủ nhân sự nữa kia, bởi vì nếu phiếu của dân da đen nhích hơn của dân da trắng con sẽ có dân da đen trong mọi cơ quan của hạt...”

“Cái gì khiến bố chắc chắn thế?”

“Cưng ơ,” ông nói. “Hãy sử dụng cái đầu con đi. Khi đi bầu, họ bầu cả khối.”

“Atticus, bố giống ông chủ nhà xuất bản ngày xưa từng phái một họa sĩ dưới quyền đi tường thuật cuộc chiến Mỹ với Tây Ban Nha. ‘Anh vẽ bức tranh. Tôi sẽ làm thành cuộc chiến.’ Bố cũng chưa cay như ông ấy.”^[72]

“Jean Louise, bố chỉ cố nói cho con biết vài sự thật trần trụi. Con phải nhìn mọi chuyện theo thực trạng của nó, cũng như theo hướng nó cần phải diễn ra.”

“Vậy sao bố không cho con thấy mọi chuyện theo thực trạng của nó khi con còn ngồi trong lòng bố? Sao bố không cho con thấy, sao bố không cẩn thận lưu ý, khi đọc cho con nghe về lịch sử và các thứ mà con nghĩ có hàm ý gì đó với bố, rằng thực sự có một hàng rào bao quanh mọi thứ được đánh dấu ‘Dành riêng cho người da trắng’?”

“Con không nhất quán rồi,” bố cô nói nhẹ nhàng.

“Tại sao thế được?”

“Con công kích Tòa án Tối cao tới mức thậm tệ, rồi con quay ngược lại và ăn nói cứ như dân NAACP.”

“Chúa ơi, con không bức bối với Tòa án Tối cao vì người da đen. Dân da đen đã đập bản tóm tắt bào chữa vào mặt tòa án thật, nhưng đó không phải chuyện khiến con nổi giận. Con đang nổi điên với việc họ làm với Tu chính án thứ mười và tất cả những suy nghĩ mù lòa đó. Dân da đen là...”

Liên quan tới vấn đề trong cuộc chiến này... liên quan đến cuộc chiến riêng của cháu.

“Con hồi này có mang thẻ đảng theo không?”

“Sao bố không đánh con luôn đi thay vì hỏi thế? Chúa ơi, Atticus!”

Bố cô thở dài. Những nếp nhăn quanh miệng ông hằn sâu hơn. Hai bàn tay ông với những khớp sưng to lóng ngóng với cây bút chì vàng.

“Jean Louise,” ông nói, “để bố nói với con một điều ngay bây giờ, rõ ràng đơn giản bằng hết sức của bố. Bố cổ lỗ, nhưng bố tin điều này với tất cả trái tim mình. Bố là người Dân chủ kiểu Jefferson. Con biết cái đó là gì chứ?”

“Hơ, con nghĩ bố bầu cho Eisenhower. Con tưởng Jefferson là một trong những con người vĩ đại của đảng Dân chủ hay gì đó.”

“Đi học lại đi,” bố cô nói. “Đảng Dân chủ ngày nay chỉ liên quan tới Jefferson duy nhất một chuyện là trưng hình của ông ra tại các bữa tiệc. Jefferson tin rằng tư cách công dân trọn vẹn là một đặc quyền mỗi người phải giành lấy, rằng nó không phải là một món được cho tặng nhẹ nhàng, cũng không bị lấy đi nhẹ nhàng. Không được cho người ta bỏ phiếu chỉ vì họ là người, theo cách nhìn của Jefferson. Anh ta phải là một người có trách nhiệm. Với Jefferson, lá phiếu là một đặc quyền quý giá mà một người giành được cho mình trong một... một nền kinh tế sống-và-để-người-khác-sống.”

“Atticus, bố đang viết lại lịch sử.”

“Không, không phải đâu. Có thể có ích nếu con quay trở lại xem xét những điều mà các tổ phụ lập quốc của chúng ta thực sự tin tưởng, thay vì dựa quá nhiều vào những gì mà ngày nay người ta bảo với con là họ tin.”

“Bố có thể là người ủng hộ Jefferson, nhưng bố không phải đảng viên Dân chủ.”

“Jefferson cũng đâu phải đảng viên Dân chủ.”

“Vậy bố là gì, một kẻ hợm mình hay gì à?”

“Phải. Bố sẽ chấp nhận bị gọi là hợm hĩnh khi bàn đến chính quyền. Bố rất mong được yên thân để coi sóc công việc của mình trong một nền kinh tế sống-và-để-người-khác-sống, bố mong tiểu bang của mình được để yên lo quản lý nội bộ mà không cần cố vấn của NAACP, vốn hầu như chẳng biết gì về công việc của tiểu bang mà cũng không thêm quan tâm luôn. Tổ chức đó trong năm năm qua đã gây nhiều rắc rối hơn...”

“Atticus, NAACP chưa gây được tới một nửa những điều con nhìn thấy trong hai ngày qua. Chính chúng ta đã làm vậy.”

“Chúng ta sao?”

“Dạ bố, chúng ta. Bố. Liệu có ai, trong tất cả những cãi cọ và lời lẽ hằn học về quyền các bang và loại chính quyền mà chúng ta phải xây dựng, nghĩ đến việc giúp đỡ dân da đen không?”

“Chúng ta lỡ chuyển tàu rồi, Atticus ạ. Chúng ta lùi lại và để NAACP bước vào vì chúng ta quá tức tối với những việc mà chúng ta biết Tòa án Tối cao sẽ làm, quá tức tối với những việc nó đã làm, đến độ tự nhiên chúng ta bắt đầu hò hét chữ ‘mọi đen’. Giận cá chém thớt, bởi vì chúng ta bức bối chính phủ.

“Khi chuyện xảy đến chúng ta không nhượng một phân, mà chúng ta bỏ chạy. Khi mà lẽ ra chúng ta phải cố giúp họ sống với phán quyết đó, chúng ta bỏ chạy nhanh chẳng kém gì vụ triệt thoái của Bonaparte. Con nghĩ đây là lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta

từng bỏ chạy, và khi bỏ chạy là chúng ta thua. Họ có thể đi đâu? Họ có thể trông vào ai? Con nghĩ chúng ta đáng phải chịu mọi thứ mà chúng ta nhận được từ tay NAACP và còn hơn nữa kia.”

“Bố không nghĩ con thực muốn nói những điều đó.”

“Con thực muốn nói đến từng chữ trong đó.”

“Vậy bây giờ chúng ta hãy đặt việc này vào một cơ sở thực tế đi. Con có muốn dân da đen kéo từng xe từng xe vào trường học và nhà thờ và nhà hát của con không? Con có muốn họ có mặt trong thế giới của con không?”

“Họ là người mà, phải không? Chúng ta hoàn toàn sẵn sàng nhập khẩu họ khi họ làm ra tiền cho chúng ta.”

“Con có muốn con cái của con đi học ở một trường đã bị hạ thấp chuẩn để nhận con cái của người da đen không?”

“Trình độ học thuật của cái trường trên con phố này, Atticus, không thể nào thấp hơn nữa rồi và bố biết như thế. Con cái dân da đen được quyền hưởng mọi cơ hội mà mọi người khác có, chúng có quyền có cơ may giống như...”

Bố cô háng giọng. “Nghe này. Scout, con bị sốc vì thấy bố làm những việc mà con cho là sai lầm, nhưng bố đang cố làm cho con hiểu lập trường của bố. Cố gắng một cách vô vọng. Điều này chỉ để con có thông tin, vậy thôi: trong chừng mực kinh nghiệm của bố, trắng là trắng và đen là đen. Cho đến nay, bố chưa nghe được một lập luận nào thuyết phục bố nghĩ khác đi được. Bố đã bảy mươi hai tuổi rồi, nhưng vẫn rộng mở lắng nghe mọi gợi ý.

“Bây giờ hãy nghĩ về điều này đi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mọi người da đen ở miền Nam đột nhiên được có đầy đủ quyền công dân? Bố sẽ nói con nghe. Sẽ có một thời kỳ Tái thiết khác. Con có muốn các chính phủ tiểu bang được điều hành bởi những người không biết điều hành nó ra sao không? Con có muốn thị trấn này được điều hành bởi - chờ một chút - Willoughby là thứ lừa đảo, chúng ta biết thế, nhưng con có biết một người da đen nào có hiểu biết bằng cỡ Willoughby không? Zeebo hẳn sẽ lên làm thị trưởng

Maycomb. Con có muốn một ai đó có khả năng như Zeebo xử lý tiền bạc của Maycomb không? Chúng ta lép vế về số lượng, con biết đó.

“Con ạ, có vẻ con không hiểu rằng dân da đen ở miệt dưới này xét như một dân tộc thì vẫn còn ở thời non trẻ. Con phải biết điều đó chứ, con đã thấy điều đó cả đời rồi. Họ đã tiến bộ dữ dội trong việc thích ứng theo cung cách của dân da trắng, nhưng họ vẫn còn cách xa nó lắm. Họ đang tiến bộ đều đặn, bước đi với tốc độ họ có thể hấp thụ, số người trong số họ đi bầu vượt xa trước đây. Rồi NAACP xen vào với những đòi hỏi quá quắt và những ý tưởng tồi tệ về chính quyền - con có thể kết án miền Nam vì đã bức bối với cái cảnh bị chỉ bảo phải làm cái gì với nhân dân của nó bởi những người vốn chẳng hiểu gì về các vấn đề hằng ngày của miền Nam không?”

“NAACP đâu thèm quan tâm chuyện mấy anh da đen sở hữu hay thuê mướn đất ruộng của họ, họ có thể canh tác giỏi cỡ nào, hoặc họ có cố học một nghề và đứng bằng hai chân của mình không - ôi không, NAACP chỉ quan tâm tới lá phiếu của anh da đen đó.

“Như thế, con có thể kết án miền Nam vì đã muốn kháng cự sự xâm nhập của những kẻ vốn rõ ràng thấy xấu hổ vì chủng tộc của mình đến độ muốn xóa bỏ nó đi không?”

“Làm sao con đã lớn lên ở đây, đã sống cái cuộc đời như con đã sống, mà chỉ nhìn thấy người ta chà đạp Tu chính án thứ mười? Jean Louise, họ đang cố phá hủy chúng ta... con đã ở đâu?”

“Ngay tại Maycomb đây.”

“Ý con là sao?”

“Ý con là con đã lớn lên ngay tại đây trong ngôi nhà của bố, và con chưa bao giờ biết trong tâm trí bố có gì. Con chỉ nghe được những điều bố nói. Bố quên không bảo con rằng chúng ta đương nhiên tốt hơn người da đen, cầu Chúa thương những cái đầu tóc xoắn của họ, rằng họ có thể tiến xa tới cỡ này nhưng chỉ cỡ này thôi, bố quên không cho con biết những điều ông O’Hanlon nói con nghe hôm qua. Chính là bố đang nói dưới đó, nhưng bố để ông O’Hanlon nói ra. Bố là một kẻ hèn nhát cũng như một kẻ hợm mình

và một bạo chúa, Atticus ạ. Khi nói về công lý bố quên nói rằng công lý là điều không liên quan tới con người...

“Con nghe bố nói về chuyện cậu con của Zeebo sáng nay... không có gì liên quan tới Calpurnia của chúng ta và chuyện bà ấy có nghĩa gì với nhà mình, bà ấy trung thành với nhà mình ra sao - bố thấy tên mọi đen, bố thấy NAACP, bố cân bằng các yêu sách hợp lý, phải không?”

“Con nhớ vụ án hiếp dâm mà bố bào chữa, nhưng con không nắm được điểm quan trọng. Bố yêu công lý, đúng thế. Công lý trừu tượng được viết ra từng mục một trong bản tóm tắt biện hộ - không liên quan gì tới cậu trai da đen đó, bố chỉ đơn giản là thích một bản tóm tắt gọn gàng - Quyền lợi của cậu ta quấy rối trí óc trật tự của bố, và bố phải đưa cảnh hỗn loạn trở lại trật tự. Đó là một bắt buộc với bố, và bây giờ nó quay lại cản trở bố...”

Cô đã đứng dậy, nắm lấy lưng ghế.

“Atticus, con đang nói thẳng với bố và con sẽ xoáy cho nó vào: bố nên đi báo cho các bạn trẻ của bố rằng nếu họ muốn bảo vệ Lối Sống Của Chúng Ta, họ nên bắt đầu tại gia đình. Cái đó không bắt đầu ở trường học hay nhà thờ hoặc bất cứ nơi nào khác ngoại trừ gia đình. Hãy bảo họ như vậy, và hãy dùng đứa con gái mù quáng, vô luân, làm lạc, yêu mọi đen của bố làm ví dụ điển hình. Hãy bước đi ngay trước mặt con rung chuông và nói, ‘Ồ ư!’ Hãy nêu con ra như một sai lầm của bố. Nêu con ra: Jean Louise Finch, kẻ bị tiếp xúc với đủ loại ảnh hưởng nhằm nhí từ đám da trắng rác rưởi học chung trường, nhưng xét theo mọi ảnh hưởng của nhà trường đến cô bé thì thật chẳng khác nào cô chưa từng đi học. Mọi thứ được coi như chân lý với cô thì cô nhận được tại gia đình từ bố cô. Bố đã gieo hạt trong con, Atticus, và nay nó quay lại cản trở bố đấy...”

“Con nói hết những điều cần nói chưa?”

Cô nhếch mép. “Chưa hết một nửa. Con sẽ không bao giờ tha thứ cho bố vì những chuyện đã gây ra cho con. Bố lừa con, bố đã đẩy con rời khỏi quê nhà và bây giờ con ở tại một chốn hoàn toàn

hoang vu - ở Maycomb hiện không còn chỗ cho con nữa, và con sẽ chẳng bao giờ được thoải mái như tại nhà ở bất kỳ chốn nào khác.”

Giọng cô vỡ vụn. “Tại sao nhân danh Chúa bố không lấy vợ khác? Cưới một quý bà miền Nam xinh xắn ngu ngơ nào đó có thể nuôi dạy con tử tế? Biến con thành một loại bà ăn nói mềm mỏng, điệu dàng chuyên chớp chớp mắt và khoanh tay lại và sống chẳng vì cái gì ngoài ông chồng yêu quý. Ít nhất con cũng sẽ hạnh phúc. Con sẽ là dân Maycomb trăm phần trăm tiêu biểu; con có thể sống hết cái đời bé mọn của mình và cho bố cháu ngoại để yêu thương; con có thể bày biện ăn uống giống bác Alexandra, phe phẩy quạt ở hiên trước, và chết hạnh phúc. Sao bố không nói cho con biết sự khác biệt giữa công lý với công lý, và giữa đúng với đúng? Sao bố không nói?”

“Bố không nghĩ điều đó cần thiết, bây giờ bố vẫn không nghĩ thế.”

“Ôi, nó cần thiết và bố biết rõ mà. Chúa ơi! Và nhắc tới Chúa, tại sao bố không nói rõ ràng với con rằng Chúa tạo ra các chủng tộc khác nhau và đặt dân da đen ở châu Phi với ý định giữ họ ở đó để các nhà truyền giáo có thể tới giảng cho họ rằng Giêsu yêu thương họ nhưng muốn họ ở yên tại châu Phi? Rằng việc chúng ta đem họ tới đây chỉ là một sai lầm tệ hại, nên họ đáng bị kết tội? Rằng Giêsu yêu cả loài người, nhưng có nhiều loại người khác nhau với những hàng rào ngăn cách quanh họ, rằng Giêsu muốn rằng mọi người có thể đi xa hết mức người ấy muốn trong phạm vi hàng rào đó...”

“Jean Louise, xuống mặt đất đi.” Ông nói câu đó dễ dàng đến độ cô ngưng bật. Cơn sóng công kích của cô đã đập vào ông và ông vẫn ngồi đó. Ông không chịu nổi giận. Ở đâu đó bên trong cô cảm thấy rằng cô chẳng phải một quý bà nhưng không sức mạnh nào trên đời có thể ngăn ông trở thành một quý ông, tuy vậy cái pít tông bên trong vẫn đẩy cô tới:

“Được rồi, con xuống mặt đất. Con sẽ đáp thẳng vào phòng khách của nhà mình. Con sẽ xuống thẳng tới chỗ bố. Con từng tin bố. Con ngưỡng mộ bố, Atticus, và con chưa từng ngưỡng mộ bất

kỳ ai như vậy trong đời và sẽ chẳng bao giờ với ai được nữa. Giá như bố cho con dấu hiệu nào đó, giá như bố không giữ lời hứa với con đôi ba lần, giá như bố từng bực bội và mất kiên nhẫn với con - giá như bố là một người kém cỏi hơn, có lẽ con đã chấp nhận những gì con thấy bố làm. Nếu có một hai lần bố cho con thấy bố đang làm điều gì đó hèn hạ, thì hôm qua chắc con đã hiểu. Rồi con có thể nói đó là Kiểu Của Bố, và đó là Ông Già Nhà Mình, bởi vì con đã được chuẩn bị cho chuyện này từ lúc nào đó hước đây...”

Khuôn mặt bố cô đầy thương cảm, gần như cầu xin. “Có vẻ con nghĩ rằng bố dính líu vào việc gì rất xấu xa,” ông nói. “Hội đồng đó là cách phòng vệ duy nhất của chúng ta, Jean Louise...”

“Ông O’Hanlon là cách phòng vệ duy nhất của ta à?”

“Con ạ, bố sung sướng được nói rằng ông O’Hanlon không tiêu biểu cho các thành viên của hội đồng hạt Maycomb. Bố hy vọng con thấy bố giới thiệu ông ta rất ngắn gọn.”

“Bố có hơi ngắn, nhưng Atticus, ông đó...”

“Ông O’Hanlon không phải người thành kiến, Jean Louise. Ông ta là tay bạo dân.”

“Vậy tại sao hội đồng của bố để ông ta lên đó?”

“Bởi vì ông ta muốn.”

“Sao cơ?”

“Ồ phải,” bố cô nói mơ hồ. “Ông ta tiến hành nói chuyện với các hội đồng công dân khắp tiểu bang. Ông ta xin phép phát biểu với hội đồng của chúng ta và bọn bố cho ông ta nói. Bố nghĩ ông ta được tổ chức nào đó ở Massachusetts chi tiền...”

Bố cô quay ghế khỏi cô và nhìn ra cửa sổ. “Bố đã cố cho con thấy rằng hội đồng Maycomb, dù thế nào, cũng chỉ là một phương pháp phòng vệ chống lại...”

“Phòng vệ, ôi trời! Atticus, bây giờ chúng ta không trông vào Hiến pháp rồi. Con đang cố cho bố thấy vài điều. Bố nhé, bố xem mọi người như nhau. Trong đời chưa bao giờ con thấy bố có kiểu đối xử

khinh thị, xúc phạm mà nửa số dân da trắng miệt dưới đây vẫn dành cho dân da đen ngay khi họ nói chuyện với dân đó, ngay khi họ nhờ dân đó làm việc gì đó. Không hề có kiểu biến-đi-mọi-đến trong giọng điệu của bố khi nói chuyện với họ.

“Thế nhưng bố lại giơ tay trước mặt họ như một dân tộc và nói, ‘Dừng lại ở đây. Các người chỉ tới được đây thôi!’”

“Bố tưởng mình đã nhất trí rằng...”

Giọng của cô nặng chát chua cay, “Chúng ta đã nhất trí rằng họ lạc hậu, rằng họ mù chữ, rằng họ bẩn thỉu và kỳ cục và lười nhác và vô tích sự, họ còn non trẻ và họ ngu dốt, một số trong đó, nhưng chúng ta chưa nhất trí về một điều và chúng ta sẽ chẳng bao giờ nhất trí được. Bố phủ nhận họ là con người.”

“Sao thế được?”

“Bố không cho họ hy vọng. Bất kỳ ai trên đời này, Atticus, bất kỳ ai có một cái đầu và đôi tay đôi chân, đều sinh ra với hy vọng trong tim. Bố sẽ không thấy điều đó trong Hiến pháp, con biết được điều này trong nhà thờ ở đâu đó. Họ là những con người đơn giản, phần lớn bọn họ, nhưng không phải vì thế mà họ là một thứ chưa thành người.

“Bố bảo họ rằng Giêsu yêu thương họ, nhưng không nhiều. Bố đang dùng phương tiện đáng sợ để biện minh cho các cứu cánh mà bố nghĩ rằng có lợi cho hầu hết mọi người. Những cứu cánh của bố có thể rất đúng - con nghĩ mình cũng tin vào những cứu cánh đó - nhưng bố không thể dùng con người ta như những con tốt của bố được, Atticus. Không thể được. Hitler và đám đông đó ở Nga đã làm một số việc hay ho cho đất nước của họ, và họ tàn sát mấy chục triệu người khi làm mấy việc đó...”

Atticus mỉm cười. “Hitler, hả?”

“Bố không tốt gì hơn. Bố tuyệt chẳng tốt hơn. Chẳng qua bố muốn giết tâm hồn họ thay vì thân xác. Bố chỉ cố bảo họ, ‘Xem này, hãy tử tế. Cư xử cho đàng hoàng. Nếu các người tử tế và cung kính với chúng tôi, các người có thể nhận được rất nhiều từ cuộc đời,

nhưng nếu các người không cung kính với chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho các người thứ gì cả và lấy đi những thứ chúng tôi đã cho các người.’

“Con biết việc đó sẽ chậm đến, Atticus, con biết điều đó rất rõ. Nhưng con biết nó phải xảy ra. Con tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu miền Nam này có một tuần lễ ‘Tử tế với người da đen’ nhỉ? Nếu miền Nam có thể cư xử với họ một cách lịch sự vô tư, đơn giản chỉ trong một tuần. Con tự hỏi điều gì sẽ xảy ra. Bố nghĩ việc đó sẽ khiến họ vênh mũi, hay khiến họ bước đầu học được lòng tự trọng? Bố có bao giờ bị khinh rẻ chưa, Atticus? Bố có biết cảm giác đó không? Không, đừng nói với con rằng họ là trẻ con nên không cảm thấy điều đó: con từng là đứa trẻ và đã cảm thấy điều đó, nên những đứa trẻ đã lớn cũng phải cảm thấy chứ. Một sự khinh rẻ rõ rệt, Atticus ạ, luôn khiến bố cảm thấy mình quá kinh tởm không đáng giao lưu với mọi người. Con vẫn không hiểu được làm sao mà họ tốt đẹp như ngày nay, sau cả trăm năm bị khước từ vị trí con người một cách có hệ thống. Con tự hỏi chúng ta có thể làm ra thứ phép lạ nào với một tuần đối xử tử tế.

“Có nói bất cứ gì trong những câu đó cũng chẳng đi đến đâu bởi vì con biết bố sẽ không lui một tấc và bố sẽ chẳng bao giờ lui. Bố đã lừa gạt con theo một kiểu không diễn tả được, nhưng bố đừng lo nghĩ về điều đó, bởi vì gây con đập vào lưng con mà. Bố là người duy nhất con nghĩ con từng tin cậy hoàn toàn và bây giờ con kết thúc rồi.”

“Bố đã giết con. Scout. Bố phải làm vậy.”

“Bố đừng nói chuyện nước đôi mơ hồ với con nữa! Bố là một quý ông dễ thương, dịu dàng, lớn tuổi, và con sẽ không bao giờ tin một lời nào bố nói với con nữa. Con khinh bỉ bố và những gì bố ủng hộ.”

“À, bố yêu con.”

“Bố đừng có nói điều đó với con! Yêu con, hứ! Atticus, con sẽ biến ngay ra khỏi chốn này, con không biết mình sẽ đi đâu nhưng con sẽ đi. Chừng nào còn sống con sẽ không bao giờ muốn thấy

hay nghe nói tới một người nhà Finch nào nữa!”

“Tùy con thôi.”

“Bố thật là lão chó già đuôi xoắn tráo trở! Bố cứ ngồi đó rồi nói ‘Tùy con thôi’ trong khi bố đánh gục con và chà đạp lên con và phỉ nhổ vào con, bố chỉ ngồi đó và nói ‘Tùy con thôi’ khi mọi thứ con từng yêu thương trên đời này bị... bố chỉ ngồi đó và nói ‘Tùy con thôi’... bố yêu con! Đồ khốn nạn nhà bố!”

“Thôi đừng bậy bạ thế nữa, Jean Louise.”

Thôi đừng bậy bạ thế nữa, lời kêu gọi trật tự quen thuộc của ông trong những ngày cô còn tin tưởng. Vậy là bố giết mình và bóp méo việc đó... Sao bố có thể chế nhạo mình như vậy? Sao bố có thể đối xử với mình như vậy? Chúa trên trời cao, xin hãy đưa con đi khỏi đây... Chúa trên trời cao, xin hãy đưa con đi...

18

Cô không bao giờ biết mình khởi động xe thế nào, giữ nó vững trên đường ra sao, và làm thế nào cô về được tới nhà mà không gặp một tai nạn nghiêm trọng.

Bố yêu con. Tùy con thôi. Nếu như ông không nói thế, có lẽ cô sẽ vượt qua được. Nếu ông chiến đấu với cô một cách sòng phẳng, cô có thể đã ném trả những lời của ông lại cho ông, nhưng cô không thể bắt được thủy ngân và giữ nó trong bàn tay.^[73]

Cô vào phòng mình ném vali lên giường. Mình ra đời đúng chỗ cái vali này đang nằm. Sao bố không bóp cổ con luôn lúc đó đi? Sao bố để con sống tới giờ này?

“Jean Louise, cháu đang làm gì đó?”

“Đóng đồ, bác ạ.”

Alexandra đến bên giường. “Con còn tới mười ngày ở đây mà. Có chuyện gì sao?”

“Bác ơi, Giêsu, hãy để cháu yên!”

Alexandra hát đầu lên. “Bác sẽ rất cảm ơn nếu con không dùng kiểu ăn nói miền Bắc đó trong cái nhà này!^[74] Có chuyện gì vậy?”

Jean Louise tới cái tủ, giật tuột những chiếc váy khỏi mắc áo, trở lại giường, nhồi nhét vào vali.

“Đó không phải cách xếp đồ đạc,” bà Alexandra nói.

“Đó là cách của cháu.”

Cô cầm đôi giày ở cạnh giường lên và ném chồng lên mớ quần áo.

“Việc gì vậy, Jean Louise?”

“Bác ơi, bác có thể phát đi một thông báo cho biết cháu sẽ đi xa

khỏi hạt Maycomb đến độ phải mất một trăm năm mới quay lại được! Cháu không bao giờ muốn nhìn thấy nó hoặc bất cứ ai ở đây nữa, và trong đó có mọi người quen của bác, chủ trại hòm, thẩm phán chứng thực di chúc, và chủ tịch hội đồng giáo xứ Giám lý!”

“Cháu lại cãi nhau với Atticus, phải không?”

“Dạ phải.”

Bà Alexandra ngồi xuống giường đan hai bàn tay vào nhau. “Jean Louise, bác không biết cãi nhau về chuyện gì, nhìn cháu thì biết vụ đó chắc thật tệ lắm, nhưng bác biết chắc điều này. Không có người nhà Finch nào bỏ chạy cả.”

Cô quay sang bà bác. “Chúa ơi, bác đừng có đi mà nói với cháu rằng người nhà Finch làm gì với không làm gì! Cháu ngán đến tận cổ với những việc người nhà Finch làm, và cháu không chịu thêm được một giây nào nữa! Bác đã nhồi nhét vào họng cháu từ khi cháu chào đời - bố cháu thế này, nhà Finch thế kia! Bố cháu là thứ gì đó không nói lên được còn chú Jack thì cứ như Alice trong *Xứ Thần Tiên*! Còn bác, bác là một bà già vênh váo, thiên cận...”

Jean Louise ngưng bật, chờ người vì dòng nước mắt chảy trên má bà Alexandra. Cô chưa từng thấy Alexandra khóc; Alexandra trông cũng giống như mọi người khác khi bác ấy khóc.

“Bác ơi, tha lỗi cho cháu. Bác nói đi... cháu ăn nói thật không phải phép với bác.”

Những ngón tay của bà Alexandra giật mấy đám viền ren khỏi khăn trải giường. “Ồn thôi mà. Cháu đừng ưu tư về chuyện đó.”

Jean Louise hôn má bà bác. “Hôm nay cháu bậy bạ quá. Cháu nghĩ khi mình bị tổn thương thì bản năng đầu tiên là làm tổn thương lại. Cháu không có chất của một quý cô, bác ạ, nhưng bác thì đúng là một quý bà.”

“Cháu lầm rồi, Jean Louise, nếu cháu nghĩ mình không phải là quý cô,” Alexandra nói. Bà chùi mắt. “Nhưng đôi lúc cháu thật kỳ quái.”

Jean Louise đóng vali lại. “Bác ạ, bác cứ nghĩ cháu là một quý cô đi, thêm được một lát nữa, chỉ đến năm giờ khi Atticus về đến nhà thôi. Rồi bác sẽ thấy khác. Thôi, tạm biệt bác.”

Cô đang xách vali ra xe thì thấy chiếc taxi trắng duy nhất của thị trấn chạy tới và thả bác sĩ Finch xuống lề đường.

Đến gặp chú. Khi cháu không thể chịu nổi nữa, cháu phải đến gặp chú. À, cháu không thể chịu nổi chú nữa. Cháu không thể chấp nhận những câu chuyện ẩn ý và lóng ngóng tới lui. Để cháu yên. Chú vui nhộn và dịu dàng và đủ thứ khác, nhưng làm ơn để cháu yên.

Qua khoe mắt, cô nhìn ông chú bình yên rẽ lên con đường dẫn vào nhà. Chú ấy bước thật dài so với một người thấp lùn như chú, cô nghĩ. Đây là một trong những điều mình sẽ nhớ ở chú. Cô quay đi và nhét chìa vào ổ khóa của cốp xe, không đúng chìa, và cô thử chìa khác. Nó khớp, và cô mở nắp cốp xe lên.

“Đi đâu hả?”

“Dạ chú.”

“Đâu vậy?”

“Cháu sẽ chui vào xe này và lái tới ga Maycomb và ngồi đó cho đến khi chuyến tàu đầu tiên tới và leo lên đó. Chú bảo Atticus nếu bố cần lấy xe lại thì nhờ người đem về.”

“Thôi đừng tự thương thân và nghe chú này.”

“Chú Jack, cháu mắc mửa và quá mệt với việc lắng nghe những người như chú đến độ cháu có thể gào la phản đối cả ngày! Chú không chịu để cháu yên sao? Chú không tha cho cháu được một phút sao?”

Cô sập mạnh nắp cốp xe xuống, giật chìa khóa ra, và đứng thẳng lên lãnh nguyên một cú vả dữ dội bằng mu bàn tay của bác sĩ Finch vào ngay miệng.

Đầu cô bật sang trái và lãnh thêm cú bạt tay tàn khốc bật trở lại. Cô lảo đảo và vung tay tìm thành xe để giữ thăng bằng. Cô thấy

khuôn mặt ông chú lơ mờ giữa những đốm sáng li ti nhảy múa.

“Chú đang cố,” bác sĩ Finch nói, “bắt cháu chú ý.”

Cô ép mấy ngón tay vào mắt, hai bên thái dương, rồi hai bên mặt. Cô gắng giữ cho mình đừng ngã xỉu, giữ mình đừng ói mửa, giữ cái đầu đừng quay cuồng. Cô cảm thấy máu trào lên tới răng, và cô nhỏ bừa xuống đất. Dần dần, những tiếng vang dội như tiếng cồng trong đầu cô lắng xuống, và tai cô hết kêu o o.

“Mở mắt ra, Jean Louise.”

Cô chớp chớp mắt nhiều lần, và hình ảnh ông chú hiện lên rõ nét. Cây gậy đi đường cắp trong khuỷu tay trái; áo chèn của ông tinh tươm; một nụ hồng đỏ tươi cài trên ve áo của ông.

Ông đang chìa khăn tay ra cho cô. Cô đón lấy và chùi miệng. Cô thấy mệt lử.

“Hết giận dữ chưa?”

Cô gật đầu. “Cháu không chống được họ nữa,” cô nói.

Bác sĩ Finch cầm lấy cánh tay cô. “Nhưng cháu cũng không theo họ được, phải không?” ông lẩm bẩm.

Cô cảm thấy miệng mình sưng lên và cô nhúc nhích môi hơi khó khăn. “Chú suýt đánh ngất cháu luôn. Cháu mệt mỏi quá sức.”

Im lặng, ông dìu cô vào trong nhà, đi qua hành lang, và vào phòng tắm. Ông đỡ cô ngồi xuống mép bồn tắm, bước tới tủ thuốc, mở ra. Ông đeo kính lên, ngả đầu ra sau, và lấy từ tầng kệ trên cùng một cái chai. Ông bứt ra một nắm bông gòn từ gói bông và quay lại với cô.

“Ngẩng mặt lên,” ông nói. Ông tẩm chất lỏng trong chai vào nắm bông gòn, quay lại sẫm soi môi trên của cô, nhãn mặt, và chấm nhẹ vào chỗ rách da. “Cái này để cháu khỏi rước vào người một số thứ. Zandra!” ông gào lên.

Bà Alexandra từ bếp hiện ra. “Gì đó, Jack? Jean Louise, bác tưởng cháu...”

“Đừng lo chuyện đó. Có thứ nước lửa rẻ tiền nào trong cái nhà

này không?”

“Jack, đừng có ngó ngẩn thế.”

“Thôi nào, đi đi. Em biết chị trữ nó để làm bánh trái cây. Lạy Chúa nhân từ, bà chị, cho em chút rượu coi! Đi ra phòng khách, Jean Louise.”

Cô bước đi trong trạng thái choáng váng ra phòng khách và ngồi xuống. Ông chú của cô bước vào một tay cầm cái ly thấp đựng ba lóng tay whisky, và trong tay kia một ly nước.

“Nếu cháu uống hết cái này một hơi chú sẽ cho mười xu,” ông nói.

Jean Louise uống và bị sặc.

“Nín thở, ngốc ạ. Bây giờ chiêu nó xuống.”

Cô vớ lấy ly nước và uống ừng ực. Cô nhắm mắt và để hơi rượu ấm lan khắp người. Khi mở mắt ra cô thấy ông chú ngồi ở trường kỷ bình thản ngắm cô. Rồi ông nói, “Thấy thế nào?”

“Cay sè.”

“Rượu mà. Nói chú nghe bây giờ trong đầu cháu có gì?”

Cô nói yếu xìu, “Trống trơn, thưa đức ngài.”

“Đồ con gái cứng đầu, đừng có trịch dẫn với chú! Nói chú nghe coi, cháu cảm thấy thế nào?”^[75]

Cô nhú mày nhắm chặt mi mắt lại, và đưa lưỡi lướt qua cái miệng còn rát. “Khác rồi, chút đỉnh. Cháu ngồi đây, mà lại giống như đang ngồi trong căn hộ của cháu ở New York. Cháu không biết... cháu thấy kỳ kỳ.”

Bác sĩ Finch đứng dậy và thọc hai tay vào túi, rút ra, và xếp hai cánh tay ra sau lưng. “Được rồi, chú nghĩ chú nên đi và uống một cốc cho vụng đó. Trước đây trong đời chú chưa hề đánh phụ nữ. Chắc chú thử đi đánh bác cháu xem có gì xảy ra. Cháu cứ ngồi đó một lát và giữ yên lặng.”

Jean Louise ngồi đó, cười rúc rích khi nghe ông chú chọc phá bà chị trong bếp. “Dĩ nhiên em sẽ làm một ly, Zandra. Em đáng được

một ly. Em đâu có hằng ngày đi khắp nơi đánh phụ nữ, và em nói chị biết nếu chị không quen với việc đó, nó sẽ làm chị mệt dữ lắm đó... ồ, nó ớn mà... em không nhận ra khác biệt giữa uống nó với ăn nó... tất cả chúng mình rồi sẽ xuống địa ngục ráo, chỉ là vấn đề thời gian thôi... đừng có quá bảo thủ như thế, bà chị, em còn chưa nằm dưới sàn mà... sao chị không làm một cốc?”

Cô có cảm giác thời gian đã ngừng lại và cô đang ở trong một khoảng chân không chẳng phải là khó chịu. Không có đất chung quanh, không có sinh thể nào, nhưng có một bầu khí thân thiện mờ mờ trong nơi chốn hờ hững này. Mình đang say, cô nghĩ thế.

Chú cô bước nhanh trở vào phòng khách, nhắm nháp một cái ly cao đầy nước đá, nước và whisky. “Xem chú lấy được gì của Zandra này. Chú phá nát sự nghiệp bánh trái cây của bác ấy.”

Jean Louise cố giữ ông chú lại: “Chú Jack,” cô nói. “Cháu thấy rõ là chú biết chiều nay đã có chuyện gì.”

“Chú biết. Chú biết từng lời cháu nói với Atticus, và ở nhà, chú gần như nghe được tiếng cháu khi cháu công kích Henry.”

Ông già dịch, chú ấy đã theo mình vào thị trấn.

“Chú nghe lén hả? Trong tất cả...”

“Dĩ nhiên là không rồi. Cháu nghĩ bây giờ cháu có thể bàn chuyện đó không?”

Bàn chuyện đó? “Dạ, cháu nghĩ được. Nghĩa là, nếu chú nói thẳng với cháu. Cháu không nghĩ lần này cháu không chịu được giám mục Colenso đâu.”

Bác sĩ Finch ngồi gọn gàng xuống trường kỷ và chồm về phía cô. Ông nói, “Chú sẽ nói chuyện thẳng thắn với cháu cưng. Cháu biết tại sao không? Vì giờ thì chú có thể nói thẳng được rồi.”

“Vì chú có thể?”

“Phải. Nhìn lại đi, Jean Louise. Nhìn lại hôm qua đi, nhìn lại buổi chiều dài cà phê sáng này, nhìn lại chiều nay...”

“Chú biết gì về sáng nay?”

“Cháu chưa hề nghe nói tới điện thoại sao? Zandra đã rất hoan hỉ trả lời vài câu hỏi khôn khéo. Cháu để lộ chiêu ném bóng của cháu ra khắp quanh đây, Jean Louise à. Chiều nay chú cố giúp đỡ cháu theo một kiểu gián tiếp để tạo thoải mái hơn cho cháu, để giúp cháu nhìn được thấu suốt, để làm dịu đi một chút...”

“Làm dịu cái gì, chú Jack?”

“Làm dịu bước đi vào thế giới này của cháu.”

Khi bác sĩ Finch hớp một ngụm, Jean Louise thấy đôi mắt nâu sắc bén của ông lấp lánh phía trên ly nước. Đó là điều người thường quên sót ở chú ấy, cô nghĩ. Chú ấy bận rộn cựa quậy không yên đến độ người không thấy chú ấy đang quan sát người sát sao đến mức nào. Chú ấy điên khùng, đương nhiên, giống như mọi tay ranh ma từng sinh ra trên đời này. Và chú ấy biết ranh hơn những tay ranh mãnh nhiều. Ôi chà, mình say rồi.

“... nhìn lại đi,” ông chú đang nói. “Nó còn nguyên đó, phải không?”

Cô nhìn. Nó còn đó, đúng thế. Từng lời một trong đó. Nhưng có cái gì đã khác đi. Cô ngồi im lặng, nhớ lại.

“Chú Jack,” sau cùng cô nói. “Mọi thứ vẫn còn đó. Nó đã xảy ra. Nó đã là vậy. Nhưng chú biết không, ít nhiều nó cũng chịu đựng được. Nó... nó chịu đựng được.”

Cô đang nói sự thật. Cô còn chưa làm cuộc du hành xuyên thời gian khiến mọi thứ đều chịu đựng được. Hôm nay là hôm nay, và cô nhìn chú mình trong nỗi sửng sốt.

“Tạ ơn Chúa,” bác sĩ Finch nói lạnh lẽ. “Cháu có biết tại sao lúc này nó thành ra chịu đựng được không, cháu cưng?”

“Không chú. Cháu hài lòng với mọi chuyện như lúc này. Cháu không muốn đặt câu hỏi, cháu chỉ muốn ở nguyên kiểu này.”

Cô ý thức về ánh mắt của ông chú nhìn mình, và cô ngoảnh đầu sang một bên. Cô không hề tin tưởng ông chút nào: nếu chú ấy bắt đầu nói về Mackworth Praed và nói mình cũng giống ông ta thì mình

sẽ có mặt ở ga Maycomb trước hoàng hôn.

“Sau cùng cháu cũng sẽ tự mình hiểu ra chuyện này,” cô nghe ông nói. “Nhưng hãy để chú giúp cháu hiểu mau hơn. Cháu đã có một ngày nhiều biến động. Nó chịu đựng được, Jean Louise, bởi vì bây giờ cháu chỉ thuộc về chính mình.”

Không phải Mackworth Praed, mà chính mình. Cô ngược nhìn ông chú.

Bác sĩ Finch đuổi chân ra. “Nó hơi phức tạp,” ông nói, “và chú không muốn cháu rơi vào sai lầm khó chịu là đi tự phụ về những mặc cảm của mình - cháu sẽ khiến bọn chú chán ngấy cho đến hết đời mất, nên chúng ta sẽ tránh nó cho xa. Hòn đảo của mỗi người, Jean Louise ạ, kẻ canh gác của mỗi người, là lương tâm của họ. Không có cái thứ được gọi là ý thức tập thể đâu.”

Thật là chuyện lạ, chú ấy nói ra như vậy. Nhưng cứ để chú ấy nói, cách nào đó chú ấy sẽ tìm được đường tới thế kỷ mười chín.

“... bây giờ, thưa quý cô, cháu sinh ra với lương tâm mình, nhưng ở đâu đó trong quá trình lớn lên đã khiến nó bám cứng ngắc như con hà vào lương tâm của bố cháu. Trong lúc cháu lớn lên, khi cháu trưởng thành, cháu đã lẫn lộn Thượng đế với bố cháu mà hoàn toàn không ý thức điều đó. Cháu chưa bao giờ nhìn ông ấy như một con người với một trái tim người, và những khiếm khuyết của con người - chú đồng ý với cháu rằng điều đó có thể khó nhận ra, ông ấy ít phạm sai lầm, nhưng ông ấy cũng phạm sai lầm như mọi người trong chúng ta. Cháu đã là người què quặt về cảm xúc, dựa vào ông ấy, tìm câu trả lời ở ông ấy, giả định rằng câu trả lời của cháu sẽ luôn là câu trả lời của ông ấy.”

Cô lắng nghe nhân vật ngồi trên trường kỷ.

“Khi cháu tình cờ tạt qua và thấy ông ấy làm gì đó mà cháu thấy có vẻ chính là phản đề với lương tâm của ông ấy - lương tâm của cháu - cháu quả thực không chịu nổi. Nó khiến cháu khó chịu, về thể xác. Cuộc sống trở thành địa ngục tại trần gian đối với cháu. Cháu phải tự giết mình, hoặc ông ấy phải giết cháu để cháu được hoạt

động như một thực thể tách biệt.”

Tự giết mình. Giết ông ấy. Mình phải giết bố để sống... “Chú nói giống như chú đã biết điều này từ lâu. Chú...”

“Chú đã biết. Bố cháu cũng vậy. Đôi lúc bọn chú tự hỏi, khi nào lương tâm của cháu và của ông ấy mới tách nhau ra, và vì vấn đề gì.” Bác sĩ Finch mỉm cười. “Tốt, bây giờ chúng ta biết rồi. Chú rất mừng vì được có mặt khi xung đột bắt đầu. Atticus không thể nói chuyện với cháu như kiểu chú đang nói...”

“Tại sao không được chú?”

“Cháu sẽ không lắng nghe ông ấy. Cháu không thể lắng nghe. Các thần thánh của chúng ta thì rất xa chúng ta, Jean Louise ạ. Họ không bao giờ được hạ xuống tầm cỡ con người.”

“Có phải vì thế mà bố cháu không... quát cho cháu một trận? Có phải vì vậy mà bố cháu thậm chí không cố bào chữa cho mình?”

“Ông ấy để cháu đập vỡ từng tượng thánh một của cháu. Ông ấy để cháu hạ ông ấy về vị trí của một con người.”

Bố yêu con. Tùy con thôi. Ở một tình huống mà với một người bạn, cô sẽ chỉ có một cuộc tranh luận sôi nổi, một sự trao đổi ý tưởng, một va chạm giữa những quan điểm khác biệt và gay gắt, thì với ông cô đã cố hủy diệt. Cô đã cố xé tan ông ra, hạ gục ông, xóa bỏ ông. Thiếu hiệp Roland đến tòa tháp tối.

“Cháu hiểu chú không, Jean Louise?”

“Dạ, chú Jack, cháu hiểu chú.”

Bác sĩ Finch bắt chéo chân lại và thọc hai tay vào túi. “Khi cháu ngừng bỏ chạy, Jean Louise, và quay lại, việc quay lại đó đòi hỏi can đảm kinh khủng.”

“Sao chú?”

“Ồ, không phải loại can đảm vẫn giúp người lính băng qua khoảng đất trống trước phòng tuyến địch đâu. Đó là loại can đảm anh ta viện đến vì buộc phải làm vậy. Loại can đảm này... ờ, là một phần trong ý chí sinh tồn của mỗi người, một phần của bản năng tự

bảo tồn. Đôi khi, chúng ta phải giết một chút để có thể sống, khi chúng ta không làm thế... khi phụ nữ không làm thế, họ khóc tới ngủ quên đi và để mẹ họ xử lý những chuyện vặt của họ mỗi ngày.”

“Chú bảo khi cháu ngừng bỏ chạy là hàm ý gì?”

Bác sĩ Finch cười khúc khích. “Cháu biết mà,” ông nói. “Cháu rất giống bố cháu. Hôm nay chú đã cố chỉ cho cháu thấy điều đó; chú rất tiếc phải nói rằng chú đã dùng chiến thuật mà George Washington Hill quá cố phải ghen tị - cháu rất giống bố cháu, có điều cháu là một tay cuồng tín còn ông ấy thì không.”^[76]

“Chú nói gì cháu chưa hiểu?”

Bác sĩ cắn môi dưới rồi thả ra. “Ừm. Một tay cuồng tín. Không lớn lắm, chỉ là một tay cuồng tín cỡ củ cải bình thường.”

Jean Louise đứng dậy và đi tới kệ sách. Cô lôi xuống một cuốn tự điển và lật nhanh qua. “Cuồng tín,” cô đọc. “‘Danh từ. Người trung thành một cách ngoan cố và không nhượng bộ với giáo hội, đảng phái, niềm tin, hoặc ý kiến của mình.’ Chú nói rõ hơn cho cháu đi.”

“Chú đang cố trả lời câu hỏi bỏ chạy của cháu. Để chú nói rõ hơn chút về cái định nghĩa đó. Một tay cuồng tín sẽ làm gì khi gặp một người thách thức những ý kiến của hấn? Hấn không nhượng bộ. Hấn tiếp tục cứng ngắc. Không cả thèm lắng nghe, chỉ phản ứng dữ dội thôi. Bây giờ cháu, cháu bị đảo lộn bởi tổ sự của mọi chuyện làm bố, nên cháu bỏ chạy. Và cháu chạy dữ làm sao.

“Rõ ràng cháu đã nghe được nhiều câu chuyện khá đáng tửm từ khi cháu về tới nhà, nhưng thay vì lên chiến mã của mình và điên cuồng đánh bại nó, cháu lại quay mình và chạy. Thực tế, cháu đã nói, ‘Tôi không thích cái kiểu hành động của mấy người này, nên tôi không có thời giờ cho họ.’ Cháu nên dành thời giờ cho họ, cháu cưng ạ, nếu không cháu sẽ chẳng bao giờ trưởng thành. Đến lúc sáu mươi tuổi cháu sẽ y hệt như bây giờ, lúc đó cháu sẽ là một ca bệnh chứ không phải cháu gái của chú nữa. Cháu có xu hướng không dành cho ai một khoảng trống trong đầu óc cháu để chứa những ý tưởng của họ, cho dù cháu nghĩ những ý tưởng ấy ngốc

nghech tới mức nào.”

Bác sĩ Finch đan những ngón tay vào nhau và chấp lại sau gáy. “Ồi chà, cưng à, người ta không đồng ý với bọn KKK, nhưng chắc hẳn họ không cố ngăn không cho bọn đó trùm khăn trải giường lên người để công khai biến mình thành lũ ngốc.”

“Vậy tại sao hội đồng của bố để ông ta lên đó?”

“Bởi vì ông ta muốn.”

Ồi Chúa ơi, mình đã làm gì vậy?

“Nhưng họ đánh đập người ta, chú Jack...”

“Nào, đó là một chuyện khác, và đó là một chuyện nữa về bố cháu mà cháu không xem xét tới. Cháu đã thái quá khi nói về những vua chuyên chế, những Hitler, và những chó già đuôi xoắn - nhân tiện, cháu học được từ đó ở đâu vậy? Nhắc chú nhớ tới một đêm mùa đông lạnh lẽo, đi săn thú có túi...”

Jean Louise rúm lại. “Bố nói hết với chú hả?”

“Ồ phải, nhưng đừng lo nghĩ về việc cháu gọi bố cháu là gì. Ông ấy có lớp da luật sư mà. Hồi còn ở đỉnh cao ông ấy còn bị gọi nhiều thứ tệ hơn.”

“Nhưng đâu phải bị con gái gọi.”

“Ờ, như chú đang nói...”

Lần đầu tiên trong trí nhớ của cô, chú cô mới là người đưa cô trả lại vấn đề chính. Lần thứ nhì trong trí nhớ của cô, chú cô không giống như cá tính thường lệ: lần đầu tiên là khi ông ngồi câm lặng trong phòng khách cũ của họ, lắng nghe những tiếng rì rầm dịu nhẹ: Thượng đế không trút cho bạn nhiều hơn mức bạn có thể chịu đựng, và nói, “Vai tôi đau nhức. Có chút whisky nào trong cái nhà này không?” Đây là một ngày toàn phép lạ, cô nghĩ.

“... bọn KKK có thể diễu hành đây đó như họ muốn, nhưng khi họ bắt đầu gây nổ và đánh người, cháu không biết ai là người đầu tiên cố gắng ngăn chặn họ ư?”

“Có, chú.”

“Ông ấy sống theo pháp luật. Ông ấy sẽ làm hết sức để ngăn một người đánh đập ai đó, rồi ông sẽ quay lại và cố ngăn chặn ngay cả chính quyền Liên bang - y như cháu, nhỏ à. Cháu quay lại và lao vào chính ông thánh vẽ của cháu - nhưng hãy nhớ điều này, ông ấy luôn làm việc đó theo từng lời cũng như ý của luật pháp. Kiểu sống của ông ấy là vậy.”

“Chú Jack...”

“Nào đừng có bắt đầu cảm thấy ăn năn chứ, Jean Louise. Hôm nay cháu chẳng làm gì sai quấy cả. Và, nhân danh John Henry Newman^[77], đừng bắt đầu lo nghĩ xem mình là kẻ cuồng tín cỡ nào. Chú đã bảo cháu chỉ là cỡ củ cải thôi.”

“Nhưng chú Jack...”

“Cũng hãy nhớ điều này: nhìn lại và nhận ra chúng ta là gì vào ngày hôm qua, hay mười năm trước thì lúc nào cũng dễ. Nhưng nhìn ra chúng ta hiện đang là gì thì khó. Nếu có thể nắm vững khả năng này, cháu sẽ tiến bộ nhiều.”

“Chú Jack, cháu nghĩ đã đi qua hết giai đoạn kết thúc ảo tưởng về cha mẹ mình khi cháu lấy được bằng cử nhân chứ, nhưng có những điều...”

Ông chú cô bắt đầu mân mò túi áo khoác. Ông tìm được món cần tìm, rút một chiếc ra khỏi gói, và nói, “Cháu có diêm không?”

Jean Louise đờ người ra.

“Chú hỏi, cháu có diêm không?”

“Chú điên rồi hả? Chú phết cháu một trận ra trò khi chú bắt gặp cháu xài nó... chú mắc dịch!”

Ông đã đánh cô thật lực, không kiểu cách gì cả, vào một kỳ Giáng sinh khi ông thấy cô bò dưới lớp ván sàn nhà với những chiếc thuốc lá lầy trộm.

“Điều này sẽ chứng tỏ cho cháu thấy không có công lý trong thế giới này. Đôi khi chú cũng hút. Đó là nhượng bộ duy nhất của chú với tuổi già. Đôi khi chú thấy mình bồn chồn... nó cho hai tay chú có

việc làm.”

Jean Louise tìm được một tép diêm trên mặt bàn cạnh ghế của cô. Cô quẹt một cây và thổi lửa cho điếu thuốc của ông chú. Cho hai tay chú có việc làm, cô thầm nghĩ. Cô tự hỏi đã bao nhiêu lần đôi tay đeo găng cao su của chú, khách quan và toàn năng, đã đỡ một đứa bé đứng dậy. Chú ấy điên, phải rồi.

Bác sĩ Finch cầm điếu thuốc bằng ngón cái và hai ngón nữa. Ông trầm tư nhìn nó. “Cháu bị mù màu, Jean Louise à,” ông nói. “Cháu vẫn như vậy, cháu sẽ luôn như vậy. Những khác biệt mà cháu nhìn thấy được giữa người này với người khác chỉ là dáng vẻ bên ngoài và độ thông minh và tính cách và các thứ tương tự. Cháu chưa bao giờ bị thúc đẩy để nhìn người ta như một chủng tộc, và bây giờ khi chủng tộc đang là vấn đề nóng bỏng, cháu vẫn chưa có khả năng suy nghĩ theo góc độ chủng tộc. Cháu chỉ nhìn thấy con người.”

“Nhưng, chú Jack, cháu không đặc biệt muốn chạy đi cưới một anh da đen hay gì đó.”

“Cháu thấy đó, chú đã hành nghề y gần hai chục năm, và chú e rằng chú nhìn người ta chủ yếu trên cơ sở của nỗi đau khổ tương đối, nhưng chú sẽ liệu đưa ra một tuyên bố nhỏ. Không có gì dưới ánh mặt trời này bảo rằng vì cháu tới trường với một đứa da đen, hoặc tới trường với rất đông trẻ da đen, mà cháu sẽ muốn cưới một anh da đen. Đó là một trong những luận điệu mà bọn theo thuyết da trắng thượng đẳng vẫn hô hào. Cháu thấy được bao nhiêu cuộc hôn nhân dị chủng ở New York?”

“Ngẫm nghĩ lại thì, cực kỳ ít. Một cách tương đối.”

“Đây là câu trả lời đấy. Bọn da trắng thượng đẳng thực tình khá tinh ranh. Nếu họ không hù dọa được ta với luận điệu dòng dõi hạ đẳng, họ sẽ gói nó trong màn sương mù tình dục, vì đó là điều duy nhất mà họ biết những trái tim theo trào lưu chính thống ở miệt dưới này sợ hãi. Họ cố gieo rắc kinh hoàng trong các bà mẹ miền Nam, sợ rằng con cái họ lớn lên lại yêu dân da đen. Nếu họ không biến nó thành một vấn đề, thì sẽ hầu như chẳng thành vấn đề. Nếu vấn đề

đó nảy sinh, nó sẽ được giải quyết trong phạm vi riêng tư. NAACP cũng có rất nhiều trách nhiệm trong lãnh vực đó. Nhưng những tay da trắng thượng đẳng thì sợ lý trí, vì họ biết lý trí lạnh lùng sẽ đánh bại họ. Thành kiến, một từ bần thủ, và đức tin, một từ sạch sẽ, có một điểm giống nhau: chúng đều xuất hiện ở nơi không còn lý trí nữa.”

“Thật kỳ quái, phải không?”

“Đó là một trong những điều kỳ quái của thế giới này.” Bác sĩ Finch đứng lên khỏi trường kỷ và dụi điều thuốc vào cái gạt tàn trên mặt bàn cạnh cô. “Nào, cô nương, chờ chú về. Gần năm giờ rồi. Cũng tới giờ cháu phải đi đón bố cháu rồi đó.”

Jean Louise chơi với ra mặt. “Đón Atticus à? Cháu sẽ chẳng bao giờ nhìn vào mắt bố cháu được nữa!”

“Nghe này, con gái nhỏ. Cháu phải rũ bỏ một thói quen ăn sâu hai mươi năm và rũ bỏ cho nhanh. Bây giờ cháu sẽ bắt đầu. Bộ cháu nghĩ Atticus sẽ giáng một cú sét vào cháu hả?”

“Sau khi cháu đã nói thế với bố cháu? Sau việc...”

Bác sĩ Finch nện gậy xuống sàn. “Jean Louise, có bao giờ cháu đi đón bố chưa?”

Chưa. Cô chưa hề. Cô thấy kinh hoàng.

“Chú nghĩ cháu sẽ gặp một ngạc nhiên đấy,” ông chú nói.

“Chú Jack, cháu không thể.”

“Đừng có nói với chú là không thể, cô nương! Nói nữa là chú vục cho một gậy này đấy, chú nói thật đó!”

Họ đi ra xe.

“Jean Louise, có bao giờ cháu nghĩ đến chuyện về quê không?”

“Quê?”

“Nếu cháu kèm chế đừng lặp lại câu hay chữ cuối cùng chú vừa nói ra với cháu, chú sẽ rất cảm ơn. Quê. Phải, quê.”

Jean Louise cười toe. Chú ấy lại trở về nguyên mẫu Jack rồi.

“Không chú,” cô nói.

“Được, có thể điều này khiến cháu thêm gánh nặng, nhưng cháu có thể suy nghĩ chút về việc đó không? Có thể cháu không biết, nhưng ở đây vẫn có chỗ cho cháu.”

“Ý chú là Atticus cần cháu?”

“Không hẳn. Chú đang nghĩ tới Maycomb.”

Thế thì sẽ tuyệt lắm đấy, trong khi cháu một phe và mọi người một phe. Nếu cuộc sống là một dòng bất tận loại ăn nói cháu nghe được sáng nay, cháu không nghĩ mình hợp với nó lắm.”

“Đó chính là điều duy nhất ở xứ này, miền Nam, mà cháu đã bỏ mất. Cháu sẽ ngạc nhiên nếu cháu biết có bao nhiêu người đứng về phe cháu, nếu là từ thích hợp. Cháu chẳng phải trường hợp đặc biệt gì. Trong rừng đầy những người giống như cháu, nhưng bọn chú cần có thêm những người như cháu.”

Cô nổ máy xe và lui ra khỏi đường dẫn lên nhà. Cô nói, “Cháu thì làm được cái gì? Cháu đâu chiến đấu chống họ được. Không còn tí sức chiến đấu nào trong con người cháu nữa...”

“Chú không muốn nói bằng cách chiến đấu; ý chú là bằng cách làm việc mỗi sáng, về nhà lúc trời tối, gặp gỡ bạn bè thôi.”

“Chú Jack, cháu không sống được ở một nơi mà cháu không tán thành nó và nó không tán thành cháu.”

Bác sĩ Finch nói, “Hừm. Melbourne nói rằng...”

“Nếu chú kể tiếp Melbourne nói gì cháu sẽ dừng xe thả chú xuống, ngay tại chỗ! Cháu biết chú ghét đi bộ - sau cuộc đi dạo tới nhà thờ và trở về và lừa con mèo ấy quanh sân, chú không chịu nổi nữa. Cháu sẽ tổng chú ra ngay, và chú đừng nghĩ cháu sẽ không làm nhé!”

Bác sĩ Finch thở dài. “Cháu quá sức hung hăng với một ông già yếu ớt, nhưng nếu cháu muốn tiếp tục sống trong bóng tối thì đó là đặc quyền của cháu...”

“Yếu ớt, ma quỷ! Chú yếu ớt cỡ như con cá sấu ấy!” Jean Louise

đưa tay che miệng.

“Thôi được, nếu cháu không cho chú thuật lại Melbourne đã nói gì chú sẽ diễn tả bằng lời của chú: bạn bè cần tới cháu là khi họ sai lầm, Jean Louise à. Họ không cần đến cháu khi họ đúng đâu...”

“Ý chú muốn nói gì?”

“Chú muốn nói rằng để sống ở miền Nam hồi này thì phải có một độ chín chắn nào đó. Cháu chưa có cái đó, nhưng cháu có dấu hiệu những bước đầu của sự chín chắn đó. Cháu chưa có sự khiêm nhường của trí tuệ...”

“Cháu tưởng lòng kính sợ Chúa mới là khởi đầu của khôn ngoan.”

“Cũng là cái đó. Tính khiêm tốn.”

Họ đã tới nhà ông. Cô dừng xe lại.

“Chú Jack,” cô nói. “Cháu sẽ làm gì với Hank đây?”

“Điều mà sau cùng cháu sẽ làm,” ông nói.

“Từ chối anh ấy nhẹ nhàng sao?”

“Hừm.”

“Tại sao?”

“Nó không cùng loại người với cháu.”

Hãy yêu người bạn muốn, cưới người cùng loại với bạn. “Coi đó, cháu không muốn tranh luận với chú về những giá trị tương đối của đám rác rưởi...”

“Vụ đó chẳng liên quan gì cả. Chú mệt với cháu rồi. Chú muốn bữa tối thôi.”

Bác sĩ Finch đưa tay ra và nhéo cằm cô. “Chúc buổi chiều tốt lành, thưa cô,” ông nói.

“Sao hôm nay chú tốn nhiều công sức cho cháu vậy? Cháu biết chú ghét phải rời khỏi cái nhà đó đến cỡ nào mà.”

“Bởi vì cháu là con của chú. Cháu với Jem là những đứa con chú không bao giờ có. Hồi xa xưa hai đứa cháu đã đem lại cho chú một

điều gì đó, và giờ chú cố trả những món đó. Hai đứa đã giúp chú rất...”

“Làm sao, chú?”

Đôi lông mày của bác sĩ Finch nhướng lên. “Cháu không biết hả? Atticus vẫn chưa kể cho cháu nghe hả? Ồ, chú ngạc nhiên là Zandra cũng không... Ồi Chúa ơi, chú tưởng cả Maycomb đều biết chuyện đó.”

“Biết gì?”

“Chú từng yêu mẹ cháu.”

“Mẹ cháu?”

“Ồ, đúng thế. Khi Atticus cưới bà ấy, và chú từ Nashville về nhà ăn Giáng sinh và những dịp như thế, ôi chú đem lòng say đắm bà ấy. Đến giờ vẫn còn... cháu không biết chuyện đó hả?”

Jean Louise gục đầu vào bánh lái. “Chú Jack, cháu xấu hổ tới mức chẳng biết phải làm gì. Chuyện cháu quá táo bạo như con... Ồi, cháu tự sát mất!”

“Chú thì sẽ không làm thế. Đã có đủ hành vi tự hủy hoại cho một ngày rồi.”

“Suốt bao năm đó, chú...”

“Ồ, đúng thế mà, cưng.”

“Atticus biết không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Chú Jack, cháu thấy mình thu lại còn nhỏ xíu.”

“Ồ, chú không định làm thế. Cháu không đơn độc đâu, Jean Louise. Cháu không phải trường hợp đặc biệt. Bây giờ đi đón bố cháu đi.”

“Chú có thể nói tất cả chuyện này đơn giản như vậy?”

“Ừ, hừm. Đơn giản như vậy. Như chú nói, cháu với Jem rất đặc biệt với chú - tụi cháu là con cái trong mơ của chú, nhưng như Kipling nói, đó là một câu chuyện khác... ngày mai hãy ghé thăm

chú, và cháu sẽ thấy chú là một người dưới mộ.”

Theo cô từng biết, ông là người duy nhất có thể dẫn giải ba tác giả trong một câu mà khiến chúng vẫn có nghĩa.^[78]

“Cảm ơn, chú Jack.”

“Cảm ơn cháu ấy, Scout.”

Bác sĩ Finch chui khỏi xe và đóng cửa lại. Ông thò đầu vào cửa sổ xe, nhướn mày lên và nói bằng một giọng nhún nhường:

*Tôi từng là một thiếu nữ quá sức kỳ lạ
Chịu rất nhiều u uất và buồn rầu.*^[79]

Jean Louise chạy được nửa đường về thị trấn thì cô nhớ ra. Cô đạp thắng, chồm ra cửa xe, và gọi với tới bóng người gầy gò đằng xa:

“Nhưng chúng ta chỉ nhảy nhót nghiêm trang thôi^[80], phải không, chú Jack?”

19

Cô bước vào tiền sảnh của văn phòng. Cô thấy Henry vẫn ngồi ở bàn làm việc. Cô bước tới chỗ anh.

“Hank?”

“Xin chào,” anh nói.

“Bảy rưỡi tối nay hả?” cô nói.

“Ờ.”

Trong lúc họ hẹn gặp để tạm biệt nhau, có một cơn thủy triều chạy đi, trở lại, và cô chạy tới đón nó. Anh ấy là một phần của cô, vịnh cửa giống như trại Finch's Landing, như dòng họ Coningham và khu Old Sarum. Maycomb và hạt Maycomb đã dạy anh những điều mà cô đã không hề biết, sẽ không bao giờ học được, và Maycomb đã biến cô thành vô dụng đối với anh trong mọi vai trò ngoài vị trí người bạn thân nhất của anh.

“Con đó hả, Jean Louise?”

Giọng của bố cô khiến cô kinh hãi.

“Dạ bố.”

Atticus bước từ phòng ông ra tiền sảnh và lấy mũ cùng với gậy trên giá treo xuống. “Sẵn sàng chưa?” ông hỏi.

Sẵn sàng. Bố có thể nói sẵn sàng với con. Bố là gì, mà con muốn xóa bỏ và nghiền nát thành đất, rồi bố vẫn hỏi sẵn sàng chưa? Con không thể đánh bại bố, con không thể theo bố. Bố không biết thế sao?

Cô bước tới bên ông. “Atticus,” cô nói. “Con...”

“Con có thể cảm thấy áy náy, nhưng bố tự hào về con.”

Cô ngược lên và thấy bố cô cười rạng rỡ với cô.

“Cái gì?”

“Bố nói bố tự hào về con.”

“Con không hiểu được bố. Con không hiểu đàn ông và sẽ chẳng bao giờ hiểu.”

“Ồ, chắc chắn bố hy vọng đứa con gái của mình dám giữ vững lập trường về những điều nó tin là đúng - nhất là phản bác bố.”

Jean Louise xoa mũi. “Con đã gọi bố bằng những từ khá cay nghiệt,” cô nói.

Atticus nói, “Bố có thể chấp nhận mọi thứ người ta gọi bố miễn là nó không đúng sự thật. Con thậm chí còn chưa biết cách chửi rửa nữa kìa, Jean Louise. Nhân tiện cho bố hỏi, con học được ở đâu kiểu gọi đuôi xoắn vậy?”

“Ngay Maycomb này chứ đâu.”

“Ồi, Chúa ơi, mấy thứ con học được.”

Ồi Chúa ơi, mấy thứ mình học được. Mình không muốn thế giới của mình bị xáo trộn, nhưng mình lại muốn hạ gục người đang cố gìn giữ nó cho mình. Mình muốn nghiền nát mọi người giống như ông ấy. Mình đoán là giống một chiếc máy bay, họ là lực kéo còn phía mình là lực đẩy, hợp sức nhau chúng ta làm nó bay được. Phía mình quá mạnh chúng ta sẽ bị nặng đầu, phía họ quá mạnh chúng ta sẽ nặng đuôi - đó là vấn đề cân bằng. Mình không thể đánh bại bố, mình không thể theo bố...

“Atticus?”

“Sao quý cô?”

“Con nghĩ con rất yêu bố.”

Cô thấy đôi vai đối thủ lâu năm của cô giãn ra, và cô nhìn ông đẩy cái mũ ra sau gáy. “Mình về đi, Scout. Ngày hôm nay dài lắm rồi. Mở cửa cho bố.”

Cô tránh sang một bên để ông đi qua. Cô theo ông ra xe và nhìn ông khó nhọc chui vào ghế trước. Khi cô lặng lẽ chào đón ông trở lại với giống người bình thường, vết thương do sự phát hiện khiến cô

rùng mình một chút. Có người bước qua nắm mộ của mình, cô nghĩ, [81] có lẽ là Jem đang đi một công việc vất vả ngu ngốc nào đó.

Cô đi vòng qua mé xe bên kia, và khi chuồi vào chỗ ngồi sau tay lái lần này, cô cẩn thận không để va đầu vào mũi xe.

HẾT

• Chú thích •

Uy mua: phiên âm tiếng Việt từ gốc Pháp “humour”, có nghĩa là: hóm hỉnh, dí dỏm, hài hước. Ví dụ: humour noir — sự cười ra nước mắt.

Khoảng sân quét sạch: được cho là tập quán do nô lệ da đen gốc Tây Phi mang tới Mỹ, phổ biến ở miền Nam nhưng cũng tàn lụi từ thập niên 1990, và là dấu hiệu của một ngôi nhà được chăm sóc kỹ.

[3] Cô nhớ đến bài thơ “The song of the Chattahoochee” của Sidney Lanier, một thi sĩ rất được yêu mến ở miền Nam.

[4] Thổi tiếng sáo xuống những thung lũng hoang vu (*Piping down the valleys wild*) là câu đầu của bài thơ dẫn nhập vào tập thơ *Songs of Innocence* của William Blake. Câu kể, Harper Lee gọi nhớ đến bài “To a Waterfowl” của William Cullen Bryant, và cũng chơi hai chữ “waterfowl” (thủy cầm) và “waterfall” (thác nước) gần như đồng âm, chúng tôi dịch ép như trên để có chút âm giống nhau.

Black Belt (Vành đai đen): chữ “đen” trong tên gọi này mang hai nghĩa: khu vực phía Nam nước Mỹ có loại đất đen màu mỡ; và khu vực có nhiều địa phương mà dân da đen chiếm hơn 50% dân số.

[6] Âm chỉ những người ở trường đại học chào đón Joshua tới học, như các nghị viên chào đón Caesar tới họp và sát hại ông ta.

[7] Ở đầu trục bánh xe kiểu cũ có cái hộp sắt chứa chất liệu xốp được tẩm dầu để giải nhiệt do ma sát sinh ra. Nhân viên mỗi ga phải kiểm tra xem có hộp nào bị nóng quá không.

Bác sĩ Albert Schweitzer: từng đoạt giải Nobel Hoà Bình, lúc 30 tuổi đã quyết định dành phần đời còn lại để giúp dân Phi châu.

[9] Theo Sách Sáng thế, Jacob (sau được đặt thêm tên là Israel), phải làm việc cho nhà bố vợ tương lai bảy năm để được cưới con gái Rachel của ông ta. Ông bố vợ lại lừa Jacob động phòng với cô chị Leah. Sau đó một tuần, ông gả tiếp cô em Rachel cho Jacob với điều kiện Jacob phải làm việc cho ông thêm bảy năm nữa.

F. Cooper: nhà văn Mỹ, còn bộ tiểu thuyết *Waverley* là của Walter Scott, nhà văn Anh. Atticus so sánh như thế vì tác giả *The Strange Case of Alger Hiss* là William Allen Jowitt, một luật gia Anh, còn Alger Hiss là một công chức Mỹ.

Có giai thoại rằng: một độc giả viết thư cho Robert Browning để hỏi ý nghĩa một khổ thơ của ông. Ông trả lời: “Khi tôi viết bài thơ này, chỉ có hai vị hiểu nghĩa của nó - ấy là Chúa và Robert Browning. Bây giờ chỉ còn Chúa hiểu được nó thôi”.

[12] Trong tiểu thuyết này, Jean Louise đã hăm sáu tuổi.

[13] Atticus mĩa mai ám chỉ phán quyết của tòa án này trong vụ Oliver Brown (đại diện cho 12 phụ huynh học sinh khác) kiện Hội đồng giáo dục thành phố Topeka, bang Kansas, rằng mọi hình thức phân cách học sinh theo màu da tại các cơ sở giáo dục công lập là vi hiến. Phán quyết được đưa ra ngày 17.5.1954, chi tiết này cho ta biết bối cảnh lịch sử của tiểu thuyết này.

[14] Phong trào tẩy chay xe buýt nổ ra ở thành phố Montgomery, Alabama, vào năm 1955 sau vụ Rosa Park bị bắt giữ và tổng giam vì không chịu ngồi vào dãy ghế dành cho người da đen trên xe buýt. Phong trào này kéo dài 11 tháng cho đến khi Tòa án Tối cao phán quyết rằng việc phân cách chỗ ngồi trên xe buýt theo màu da là vi hiến.

Sự vụ Mississippi: Emmett Till, cậu trai da đen 14 tuổi từ Chicago đến Mississippi thăm bà con rồi bị hai người da trắng đến tận nhà

bắt đi. Vài hôm sau một thi thể bé trai da đen nổi lên trên sông, có dấu hiệu bị đánh và bầm vằm đến mức không thể nhận diện, ngoại trừ chiếc nhẫn có khắc tên tắt của cậu trên ngón tay thi thể. Hai người đàn ông nọ bị truy tố nhưng được bồi thẩm đoàn toàn da trắng tha bổng vì không có bằng chứng khẳng định đó là xác của cậu bé đó. Hai người nọ cũng không bị truy tố về tội bắt cóc trẻ em.

Cuộc tấn công của Pickett: cuộc đột kích trong trận Gettysburg (1863) tại Pennsylvania, do tướng George Pickett miền Nam chỉ huy nhắm vào trận tuyến của quân miền Bắc trong Nội chiến Mỹ. Cuộc đột kích thất bại thê thảm vì quân miền Bắc dự đoán đúng, và quân miền Nam phải rút khỏi mặt trận này. Trận Gettysburg được coi là trận quan trọng nhất và là bước ngoặt của diễn biến Nội chiến.

[17] Tức *National Association for the Advancement of Colored People* (Hiệp hội Quốc gia Vì sự tiến bộ của người da màu), một tổ chức của người da đen ra đời năm 1909.

[18] Âm chỉ tính khí kỳ quái vì có thành ngữ “kỳ quái như đồng ba đô la”.

[19] Câu này là ý trong bài kinh “Ăn năn tội” trong sách nói trên.

[20] Trích từ vở hài kịch một màn *Trial by Jury* của W. S. Gilbert và A. Sullivan.

[21] Nguyên văn là “General Principles, who fought in the Peninsular War”. “General Principles” nghĩa đen là “nguyên tắc chung”, nhưng cũng có thể hiểu đùa là “tướng Principles”.

Chạy đứt dây (Pop-the-whip): trò chơi trẻ con trong đó bọn trẻ nắm tay nhau thành một dây, đứa chủ trò trong dây sẽ chạy kéo dây theo rồi bất ngờ đổi hướng khiến những đứa chạy yếu hoặc đổi hướng không kịp sẽ đứt khỏi dây. Cứ thế cho tới khi chỉ còn đứa chủ trò và

một đứa còn bám được với nó.

Mỡ-Nóng-Trong-Bếp (Hot-Grease-in-the-Kitchen): trò chơi của nam sinh trong đó các đứa khác đứng vây quanh một bãi cát nhỏ, gọi là “nhà bếp”, một đứa xưng là “vua bếp” và đứa nào muốn đi qua bãi phải vật nhau với vua bếp.

Jekyll-Hyde: dùng để chỉ người nhị hóa nhân cách, một tốt một xấu, mượn từ tên nhân vật chính trong tiểu thuyết *Bác sĩ Jekyll và ông Hyde* của Robert Louis Stevenson.

[25] Đáng gờn giữ Israel (Thi thiên 121:4), ám chỉ Thượng đế.

[26] Tom đây là Tom Dacre trong hai tập thơ *Songs of Innocence* và *Songs of Experience* của William Blake, vốn cũng chịu cảnh cha mẹ bỏ bê giống Henry.

[27] Ở Anh thời phong kiến, mọi tài sản chôn giấu khi được phát hiện đều thuộc về nhà vua, tức người chủ đất. Ở Mỹ, luật cũng rập khuôn luật Anh, tài sản đó thuộc công quỹ, nhưng trong thực tế người phát hiện có thể giữ tài sản đó. Ở Louisiana, một nửa tài sản đó thuộc chủ đất và một nửa thuộc về người phát hiện.

Tom Hai Ngón: tên gọi một con cá sấu truyền thuyết được cho là hoành hành ở vùng đầm lầy biên giới giữa hai bang Alabama và Florida khoảng thập niên 1920.

Nghĩa là: tội lỗi, Giêsu, Chúa, sự đau khổ, sự cứu rỗi, thành công. (BT)

[30] Thi thiên 1:1. Nguyên văn câu này là “Blessed is he who sitteth not in the seat of the scornful.” (BT)

[31] Tức Jefferson Davis, tổng thống của phe miền Nam trong Nội chiến Mỹ.

[32] Tức Ku Klux Klan, tên gọi chung cho nhiều phong trào cổ xúy tính thượng đẳng của người da trắng và đàn áp, khủng bố, giết hại không qua xét xử người da đen, Công giáo, Do Thái hoặc dân nhập cư từ giữa thế kỷ 19 về sau này. (BT)

Gerald O'Hara: cha của Scarlett O'Hara trong *Cuốn theo chiều gió*.

Trận Đánh Xuồng: trận đọ sức trên sông Alabama giữa dân định cư da trắng với dân da đỏ Creek ngày 12.11.1813.

[35] Đây là ba câu cuối trong bài thơ “The Buried Life” của Matthew Arnold.

[36] Nereus có 50 người con gái đều là những tiểu nữ thần biển.

[37] Chuyên san của Hiệp hội y học Mỹ

[38] Âm chỉ những thánh ca viết trong cơn xuất thần của thi sĩ Anh William Cowper

[39] Người lãnh đạo Giáo hội Anh. Phái Giám lý (Methodism) vốn là một phong trào thoát thai từ Giáo hội Anh chịu ảnh hưởng tư tưởng của hai anh em John và Charles Wesley.

[40] Một nhà thờ lớn và cổ kính của Giáo hội Anh.

Bác sĩ Finch mượn một câu trong Kinh Thánh: “Trong các người có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chăng?” (Mathie 7:9; hoặc Luca 11:11) vị mục sư này tên là Stone, nghĩa là “đá”.

[42] Trích từ phát biểu của William Warburton, một giám mục Anh giáo ở thế kỷ XVIII, nguyên văn là “Orthodoxy is my doxy - heterodoxy is another man's doxy” (Tính chính thống là giáo thuyết của tôi - tính phi chính thống là giáo thuyết của một người khác).

[43] Nhân vật trong tiểu thuyết *The Way of Flesh* (Con đường của mọi xác thịt) của Samuel Butler, ông này là người cha gia trưởng và độc đoán, rất khó khăn với con cái. Với đứa con cả Ernest, niềm vui duy nhất ông ta dành cho nó là quyền được chọn thánh ca để hát vào buổi lễ tối Chủ nhật.

[44] Đây là mấy câu trích từ vở hài kịch *The Mikado* (Thiên hoàng) của W. S. Gilbert và A. Sullivan.

Vương quốc Vô hình: một tên gọi khác cho tổ chức Ku Klux Klan.

Thứ Hai Đen: tên gọi cho ngày thứ Hai 17.5.1954 sau khi Tòa án Tối cao ra phán quyết về vụ Brown kiện Hội đồng giáo dục thành phố Topeka. Sau vụ này hàng loạt hội đồng công dân của người da trắng được lập ra ở khắp miền Nam nhằm duy trì chế độ phân cách trắng-đen ở những nơi công cộng

Cá hoa tiêu: loài cá đi kèm cá mập để kiếm ăn ké, thường bị coi là dẫn đường cho cá mập tới chỗ con mồi, ở đây tác giả ám chỉ viên thư ký tòa.

[48] Ám chỉ những nỗ lực của tổng thống Roosevelt nhằm đưa thêm người da đen vào cơ quan công quyền, một hiện tượng mà phe đối lập gọi là “Nội các đen”.(BT)

[49] Tên một con quỷ lùn trong truyện cổ tích Đức, từng cứu giúp một phụ nữ với điều kiện cô phải cho nó đứa con đầu lòng nếu không đoán được tên của nó.

[50] Cây lau thau (một loài bạch đàn) thời ấy được dùng để nhai cho sạch, Ngày nay vẫn còn nhiều nơi giữ thói quen này.(BT)

[51] Jem lặp lại câu này từ trong truyện “cô Một Mắt, cô Hai Mắt và cô Ba Mắt” trong Truyện cổ Grimm.

[52] Tức thi sĩ Anh William Wordsworth, người từng dùng cỏ hoa, và nhiều vật thể khác, làm biểu tượng cho thiên nhiên vốn gần như không đổi, so với con người phải chịu đựng tuổi già và những mất mát.

Jean Louie cười bà bác của mình: ở câu trên bà nói lộn “beyond the pale” (quá giới hạn, không chấp nhận được) thành “behind the pale” (trong giới hạn, chấp nhận được). Ở câu dưới, các cậu Do Thái 13 tuổi đều có một nghi lễ thành niên gọi là *Bat Mitzvah*, nhưng bà lộn thành *Menopause* (mãn kinh ở phụ nữ).

[54] Nhân vật trong tiểu thuyết *The Picture of Dorian Gray* (Bức chân dung Dorian Gray) của Oscar Wilde, người chấp nhận bán linh hồn để được trẻ mãi và bức chân dung sẽ già đi thay thế cho anh ta.

[55] Kiểu chào đón bình dị không đổi này khiến Jean Louise nhớ tới một nhân vật trong truyện thiếu nhi nào đó, và cô nhớ ra nhân vật Chuột Chũi trong *Gió qua rừng liểu* (1908) của Kenneth Grahame. Nó sung sướng mỗi lần về hang để gặp lại căn nhà và đồ đạc “lúc nào cũng chào đón mình một cách bình dị như thế”.

[56] Một bài vắn đồng dao được trẻ em dùng trong trò chơi vừa đọc vừa đếm người chơi. Câu thứ nhì ban đầu là “Catch a tiger by his toe” (Tóm lấy ngón chân con cọp). Mỗi lần đọc, chữ *tiger* lại được thay bằng một chữ khác có hai âm tiết, ở đây, Jean Louise thay bằng chữ *nigger* (mọi đen).

Thành viên hôn lễ (The Member of the Wedding) là một tiểu thuyết của Carson McCullers với nhân vật chính rất giống Jean Louise: một cô bé mười hai tuổi sinh hoạt như con trai, mồ côi mẹ từ nhỏ, chỉ thân thiết với bà đầy tớ da đen và một đứa anh họ, luôn cảm thấy lạc lõng, không hòa nhập được vào thế giới và bạn trang lứa, và khát khao thoát khỏi cuộc sống chật hẹp ở một thị trấn nhỏ ở miền Nam.

[58] Tức vua Wilhelm II của Đức, người có tác động lớn trong việc bùng nổ Thế chiến thứ nhất. Tên Wilhelm trong tiếng Anh biến thành William, với cách gọi thân mật là Bill.

[59] Bài thơ này được vua Phổ Wilhelm I gửi về cho hoàng hậu Augusta sau chiến thắng năm 1870 trước quân Pháp.

[60] Nhân vật này nói bóng gió tới trường hợp của Autherine Lucy năm 1956, học sinh da màu đầu tiên được nhận vào một đại học công ở Alabama. Nhiều vụ bạo loạn và đe dọa hành hung đã xảy ra đề đòi trường đại học loại cô ra.

Jean Louise trích một đoạn trong bài diễn văn Gettysburg (1863) của Tổng thống Lincoln và sửa hai chữ. Nguyên văn đoạn đó là: “a new nation, conceived in Liberty, and dedicated to the proposition that all men are created equal” (một quốc gia mới, được hình thành trong tự do, và tận tụy với quan điểm rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng).

[62] Đoạn “thế giới... ở đây” cũng nhại lại một câu trong bài diễn văn trên, chỉ thay “chúng ta” bằng “bà”.

[63] Jean Louise ám chỉ tòa nhà Empire State Building.

[64] Có giai thoại kể rằng, Stendhal viết câu này ở lẽ bản thảo tiểu thuyết *Lucien Leuwen* (1834) của ông. Nhưng cũng có người nói câu này là của E. M. Forster.

[65] Tiểu thuyết *Tobacco Road* (1932; Con đường thuốc lá) của Erskine Caldwell mô tả dân miền Nam cố duy trì lối sống cũ của mình tuy họ ngày càng nghèo đi trong thời kỳ tái thiết, điều đó khiến họ rất bất mãn với chính sách của chính phủ liên bang sau Nội chiến.

Quyền lực....thối nát: phát biểu của Huân tước John Accton (1834-

1902), 'Quyền lực có xu hướng thoái nát và quyền lực tuyệt đối sẽ thoái nát tuyệt đối. Những kẻ vĩ đại hầu như luôn là những kẻ tội tệ.

[67] Nhân vật cổ tích từng thám hiểm một thế giới bí mật, nhân vật chính trong bài thơ “Thiếu hiệp Roland đến từ tòa tháp tối” của Browning.

Tiên tri nhỏ: nhóm 12 nhà tiên tri mà tác phẩm của họ (được đưa vào Cựu ước) tương đối ngắn và có đề tài thu hẹp hơn so với nhóm bốn Tiên tri lớn (Isaiah, Jeremiah, Ezekiel, Daniel)

Đại Long: thủ lĩnh cấp tiểu bang của KKK.

Tu chính án thứ mười: “Các quyền hạn không được Hiến pháp giao cho liên bang và không bị các bang ngăn cấm, đều thuộc về các bang tương ứng hoặc dành cho nhân dân.”

Chín Ông Già: tên gọi mà báo chí Mỹ gán cho chín vị trong Tòa án Tối cao. Roberts được nhắc tới ở đây là Owen Roberts, thành viên trung dung của Tòa án, chết năm 1955.

[72] Theo một giai thoại trong làng báo Mỹ, vào tháng 1.1897, William Randolph Hearst, chủ nhiệm tờ *New York Journal*, phái Frederic Remington, họa sĩ minh họa, sang Cuba để ký họa về cuộc nổi dậy của dân Cuba chống Tây Ban Nha, một trong những nguyên nhân dẫn tới cuộc chiến Mỹ-Tây Ban Nha 1898. Sau vài ngày, Remington đánh điện cho Hearst, bảo rằng ở đây chẳng có chiến sự gì, và ông ta muốn về Mỹ. Hearst đánh điện trả lời, “Xin cứ ở lại. Anh cung cấp tranh vẽ. Tôi sẽ cung cấp cuộc chiến.”

[73] Thủy ngân rất độc hại, có thể ngấm qua da. Tác giả cho Scout ví những lời của Atticus như chất độc.

[74] Người miền Bắc kêu tên Chúa thoải mái hơn dân miền Nam.

[75] Câu “Trống trơn, thừa đức ngài” được Jean Louise lấy từ vở *Đêm thứ mười hai* (màn 2, cảnh 4, câu 122) của Shakespeare.

George Washington Hill: doanh nhân Mỹ đi đầu trong việc tiếp thị thuốc lá nhắm vào phụ nữ hồi thập niên 1920. Tác giả muốn nói Hill rất giỏi thuyết phục phụ nữ, và ông bác sĩ này còn cho mình là giỏi hơn.

John Henry Newman: tu sĩ Anh giáo nhưng sau cải sang Công giáo và được phong làm hồng y, là người tích cực hô hào cải cách Giáo hội Anh giáo.

[78] Ba tác giả chú Jack gọi tới là Charles Lamb với tập bút “Dream-children” (Con cái trong mơ), Rudyard Kipling với câu nói cửa miệng của ông trong nhiều truyện ngắn “But that’s another story” (Nhưng đó là một câu chuyện khác), và Shakespeare với câu “Ask for me tomorrow and you shall find me a grave man” (Ngày mai hãy hỏi thăm tôi và bạn sẽ thấy tôi là người dưới mộ) từ vở *Romeo và Juliet* (màn 3 cảnh 1).

[79] Trích từ vở *Ruddigore* của Gilbert & Sullivan.

[80] Câu này cũng trích từ vở *Ruddigore* nói trên.

[81] Dân miền Nam thường nói câu này khi họ bỗng dưng thấy ớn lạnh hay rùng mình.